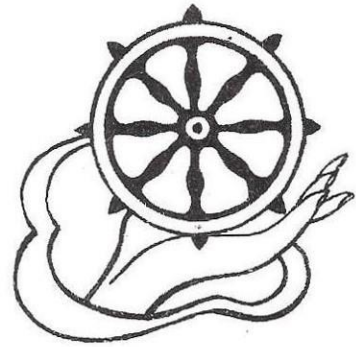


VIÊN GIÁC



BỘ MỚI
SỐ

34

THÁNG TÁM 1986

AUGUST 1986

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH

Vu lan
Mùa bảo hiệu



TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH.
VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND

GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

CHI BỘ TÂY ĐỨC

HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG TÂY ĐỨC (gemeinnütziger e.V.)
Chùa Viên Giác; Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81. Tel. 0511-864638

Thư mời

Kính gửi: Quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần

Trích yếu: v/v mời tham dự Đại Lễ Vu Lan báo hiếu tổ chức tại chùa Viên Giác
Hannover từ 22 đến 24 tháng 8 năm 1986 (thứ 6, thứ 7 và chủ nhật).

Phật Lịch 2530-Hannover ngày 24 tháng 7 năm 1986

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIẾN LIÊN BỐ TÁT

Kính thưa liệt quý vị;

Còn không bao lâu nữa là ngày Vu Lan sẽ về với người con Phật khắp nơi nơi. Hàng năm cứ đến ngày này là đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức hân hoan đón mừng ngày báo ân, báo hiếu ấy.

Năm nay sau 3 tháng an cư kiết hạ của chư Tăng, Ni tại Tây Đức, chùa Viên Giác sẽ tổ chức Đại Lễ Vu Lan vào những ngày 22, 23 và 24 tháng 8 năm 1986 (từ thứ 6 đến chủ nhật - xin xem chương trình chi tiết mặt sau). Vậy kính mời chư Thiện nam tín nữ và đồng bào Phật Tử khắp nơi về chùa để tham dự ngày lễ trong đại đã nói trên.

Ngoài phần cúng dường Đại Lễ, thuyết giảng v.v... đặc biệt còn có đêm văn nghệ - nói về tình thương của MẸ nhân ngày báo hiếu - do các Ban Văn Nghệ của các Chi Hội Phật Tử tại Berlin, Hamburg, Hannover, Gia Đình Phật Tử Thánh Hòa cùng một số cá nhân thiện chí khác sẽ hợp diễn. Lần đầu tiên tại Hannover và cũng có lẽ là lần đầu tiên tại Tây Đức với tướng cái bóng Hồ Quảng "THẤT TÌNH MẠI" sẽ do Ban Văn Nghệ Chi Hội Phật Tử Hannover trình diễn - với ý trang lòng lấy và những lần hơi mới trong các giọng ca đầu hứa hẹn trong tương lai. Tuy không chải chuốt như những nghệ sĩ thường thường; nhưng cũng không kém phần điêu luyện. Vậy kính mời chư Phật Tử xa gần dành thì giờ để về chùa - trước lễ Phật cầu nguyện - sau thưởng thức chương trình đêm văn nghệ nói trên (vào cửa tự do).

Lời cuối xin nguyện cầu Hồng Ân Tam Bảo gia hộ cho buổi nguyện của Quý Đạo Hữu được vạn sự kiết tường như ý nhân mùa Vu Lan thắng hội của năm nay.

NAM MÔ THƯỜNG TÍNH TÂN BỐ TÁT MA HA TÁT

TM Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam
tại Tây Đức
Chi Bộ Trưởng



Thích Như Điển

trong số này

In dieser Ausgabe

Thư Tòa Soạn.....	Trang 01
Vu Lan trong lòng.....	02
Kính Thập Thiện.....	04
Lá Thư Tịch Độ.....	07
Bắc Du Chôn Vỡ.....	10
Phật Giáo với Mác Xít.....	13
Ảnh hưởng của Phật Giáo.....	16
Đạo Phật đi vào cuộc đời.....	18
Hoa sen chùa Viên Giác.....	19
Thoát vòng tục lụy.....	22
Thơ.....	25
Allgemeine Buddhalehre.....	26
Die Lehre Buddhas.....	29
Gefangener des Vietcong.....	32
Nachrichten.....	34
Einladung.....	36
Đường không biên giới.....	38
Ốc đảo của loài chim di.....	41
Trận chiến Quốc Cộng.....	43
Tôi đi học tập cải tạo.....	45
Ty nạn kinh tế hay CT?.....	48
Việt Nam sau bức màn đỏ.....	50
Đổi đời.....	53
Lá thư Bắc Mỹ.....	54
Điểm sách.....	56
Trang Xã Hội.....	57
Trang Thiếu Nhi.....	58
Tin tức.....	68
Tin Hội PTVN ty nạn.....	69
Tin tức thời sự thế giới.....	72
Phương danh quý ĐH &PT.....	78

CHỦ TRƯỞNG: Thích Như Điện
Herausgeber

KỸ THUẬT: Thị Chợt
Layout

CÙNG SỰ CÔNG TÁC CỦA:

Mitwirkung von

Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen
Viet Nam Flüchtlinge i.d. BRD e.V.

TÒA SOẠN: Pagode VIÊN GIÁC
Redaktion

Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo VN
Vietnam, Buddh. Kulturzentrum

EICHELKAMPSTR. 35a, 3000 HANNOVER 81

Tel. 0511. 864638



Thư tòa soạn

VU LAN - hai tiếng nghe rất quen thuộc với người Phật Tử Việt Nam. Vu Lan đã trở thành một truyền thống của Dân Tộc - cứ mỗi năm ngày báo ân, báo hiếu đến.

Đức Phật dạy rằng: "Phụ mẫu tại tiên như Phật tại thế" - Biết kính thờ cha mẹ như Phật còn tại thế. Việc hiếu đạo Đức Phật vẫn cần nhắc lên hàng đầu cho người Phật Tử tại gia lần xuất gia. Công ơn cha mẹ ví như non cao biển thái - làm con phải dốc chí báo đền. Có người mang miếng ngon vật lạ dâng hiến cha mẹ lúc tuổi già. Có kẻ làm cho cha mẹ vui khi bóng xế. Nhưng niềm vui vật chất bao giờ cũng có giới hạn. Chỉ có niềm vui tinh thần mới cao cả và đáng quý biết bao. Vì thế những ai được gọi là Phật Tử mỗi năm mùa Vu Lan đến, nên về chùa, hoặc ở tại gia hãy chuyên tâm cầu nguyện cho cha mẹ. Nếu còn tại thế - nguyện cho thân tâm được yên ổn. Nếu đã qua đời - nguyện cho cha mẹ được trực vãng Tây phương, thác sanh nơi nhân cảnh.

Mùa Vu Lan cũng là mùa Tự Tử của chư Tăng sau 3 tháng An-Cư Kiết Hạ, kiểm thúc thân tâm, tu hành tinh tấn làm cho đạo lực được cao cường. Vì thế để chung lời cầu nguyện cho cứu huyền thất tổ của mình khỏi bị dây dợ nơi cõi vô minh, Phật Tử hãy chung lòng góp sức thiết lễ trai tăng cúng dường cầu nguyện - để cho người còn được an lạc và kẻ khác được siêu thăng.

Vu Lan cũng là mùa để nhớ đến ân sư huấn dục và phụ mẫu sanh thành, để báo đền công ơn cao cả ấy. Vì thế - đã gọi là Phật Tử chúng ta phải có bốn phần thực hiện lời di huấn ấy của Đức Phật và cố gắng thực hành bốn phần của mình để làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng đối với Đạo cũng như Đời.

Xin dâng một đóa hồng liên lên cho những người được giải thoát và xin cầu nguyện một đóa bạch liên sẽ hóa sanh về Thượng phẩm thượng sanh ở Thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà.

NAM MÔ ĐÀI HIẾU MỤC KIÊN LIÊN BỒ TÁT MA HA TÁT

VIÊN GIÁC

VU LAN

trong lòng

DÂN TỘC

THÍCH NHƯ ĐIỂN

Đạo Phật đã du nhập vào Việt Nam gần 18 thế kỷ qua; nên đã góp mặt rất nhiều trong mọi sinh hoạt của quần chúng cũng như của Phật Tử. Từ các phong tục, tập quán, văn học, nghệ thuật, triết lý v.v... đâu đâu cũng có ảnh hưởng tinh thần của Phật Giáo. Do đó chúng ta có thể nhận định rằng: Tuy Phật Giáo cũng đã được truyền vào Việt Nam qua ngã Trung-Hoa và Ấn Độ; nhưng đã được quần chúng Việt Nam chấp nhận tôn thờ. Nên Đạo Phật được gọi là Đạo của Dân Tộc.

Dân Tộc ta có ảnh hưởng của Khổng Mạnh rất lớn, họ chủ trương tôn thờ quân sự phụ và nhân nghĩa lễ trí tín. Phật Giáo là đạo vừa nhập thế vừa xuất thế, nên đã dung hòa được cả bên trong lẫn bên ngoài, không chống đối những quy luật trên của Khổng Mạnh mà còn thăng hoa ở nhiều phương diện khác nữa. Do đó việc tạo dựng một thể đứng cho tôn giáo của mình trong lòng Dân Tộc không khó mấy.

Lịch sử đã chứng minh có những vị vua cũng vừa là những vị Thiên sư nổi tiếng. Ngược lại cũng có những vị Thiên sư đã giúp cho vua cho nước được an bình thịnh trị suốt cả gần mấy trăm năm. Có nhiều vị Thiên sư khi đất nước có loạn, tình nguyện ra đi chống kẻ ngoại xâm. Lúc thanh bình trở về chùa cư lo tu niệm. Điều đó đã nói lên được sự gắn bó của Đạo Phật với Dân Tộc rất nhiều.

Phong tục và tập quán cũng thế, không có một lễ nào của Phật Giáo mà dân chúng lại thờ ở - như lễ Phật Đản, Vu Lan, Tết Nguyên Đán v.v... ngược lại người Phật Tử luôn luôn sẵn sàng đóng góp mọi phương diện để cho tôn giáo của mình được phát triển.

Nơi gương Ngài Đại Hiếu Mục Kiền Liên như trong kinh báo ân phụ mẫu và Vu Lan bồn Đức Phật đã dạy cho hàng tứ chúng - xuất gia cũng

như tại gia - phàm làm con, phải có bốn phận báo đền công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ - nên ngày Vu Lan đã trở thành một truyền thống tại quốc nội cũng như Hải Ngoại.

Ngày Vu Lan - đầu cho dân tộc ở trong lúc thịnh hay ngay cả lúc suy - khi nào cũng mang một ý nghĩa cao cả, thiêng liêng, không ai là không nhớ nghĩ đến công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ - đi chùa lễ Phật, cúng dường trai tăng để cầu nguyện cho người còn được an lạc, kẻ thác siêu thăng về nơi nhân cảnh. Nếu có phương tiện thì tổ chức Đại Lễ long trọng hơn. Nếu phương tiện hẹp hòi, hạn chế, thì chỉ làm trong phạm vi có thể của mình cũng được. Đạo Phật cao xa là chỗ ấy. To hơn núi Tu Di, hay nhỏ hơn một vi trần cũng có thể chứa đựng cả ba ngàn thế giới. Nên câu "tùy duyên nhi bất biến và bất biến nhi tùy duyên" có thể ứng dụng vào trong mọi hoàn cảnh nào của cuộc đời người Phật Tử cũng được.

Kể từ ngày Cộng Sản chiếm miền Nam Việt Nam mọi sự tự do đều bị ngăn cấm, trong đó có tự do tôn giáo là quyền tối thượng của con người cũng bị hủy bỏ nốt. Khi mới cướp được chính quyền người cộng sản hứa hẹn đủ điều; nhưng rồi cuộc rối cũng chẳng có điều nào họ thực thi cả ngoài chuyện đàn áp, bắt bớ, tra tấn, tù đầy v.v... Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã lâm vào đại nạn của Dân Tộc; chịu vinh nhục với nổi thịnh suy của đất nước - đã có không biết bao nhiêu chư tôn giáo phạm và Phật Tử bị tù đầy tra tấn dã man cho đến chết - như trường hợp của Cố Hòa Thượng Thích Thiên Minh, Cố Hòa Thượng Thích Trí Thủ v.v... rồi bị đầy ải, an trí như trường hợp của Thượng Toạ Thích Quảng Độ, Thích Huyền Quang v.v... Mới 1 năm trước đây các học giả tu sĩ Phật Giáo như Thầy Tuệ Sỹ, Thầy Lê Mạnh Thác, Sư cô Trí Hải v.v... đã bị bắt cầm tù... rồi bị tra tấn dã man. Một nguồn tin cần phải được kiểm chứng của cơ quan ân xá quốc tế tại Lôn Đôn mới đây đã gửi đi khắp nơi thông báo cho biết là nghe đâu cộng sản đã hạ lệnh án tử hình cho Đại Đức Tuệ Sỹ vào cuối tháng 12 năm 1985 vừa qua. Quả thật là những hành động điên rồ của những người đang còn say men chiến thắng của 11 năm về trước - bây giờ ảo ảnh đó đâu còn nữa mà mới - những họ tưởng là thật; nên cứ cường chế và áp bức lên tôn giáo cũng như nhân dân Việt Nam. Không biết bao nhiêu vụ đập phá chùa chiền, trưng dụng các chỗ tôn nghiêm làm kho chứa thóc gạo - tượng Phật, tượng Chúa bị đập phá tan tành bất kể sự chống đối ngầm ngấm của dân chúng. Họ nghĩ rằng họ đang có sức mạnh và súng ống trong tay. Nhưng họ quên đi rằng Dân Tộc ta đã chiến thắng về vang nhiều trận đánh của lịch sử không phải bằng gươm to giáo lớn mà là bằng ý chí quật khởi của toàn dân. Theo quan niệm nhân quả của nhà Phật thì Cộng Sản Việt Nam sẽ không có tương

hợp ngoại lệ - là gây nhân nào phải gặt quả đó. Hay gieo gió ắt phải gặt bão vậy. Vì có những loại nhân gây ra bấy giờ những , chưa gặt quả trong hiện tại đây thôi - chứ trước sau gì cũng sẽ lãnh quả - ác lai, ác báo mà. Xưa nay sách vở Thánh Hiền, gương nhân quả chưa sai tí nào cả.

Trong khi đất mẹ và quê hương Việt Nam bị dân vật đọa đày thế ấy thì, ở đây cũng có những người mang danh là Phật Tử nhưng đi làm nổi giáo cho giặc để đàn áp nhân dân. Chẳng khác nào ngày xưa Nguyễn Thân ở Quảng Ngãi đã theo bộ đồ thực dân Pháp mà đào mà nhà cách mạng Phan Đình Phùng - anh hùng của Dân Tộc - lên đốt thành tro và trộn chung với thuốc súng để bắn cho tan tành thân xác của người anh hùng vì dân vì nước ấy. Cuối cùng rồi cớ bị lịch sử phỉ nhổ và nhân dân quên rửa những người theo giặc đó. Đời nào cũng có trung thần lo cho dân cho nước mà cũng không phải là thiếu những tình thân hay bộ đồ để vinh thân phì da. Điều đó lịch sử đã cho chúng ta thấy rõ. Ở đây có nhiều người Phật Tử, sống ở xứ tự do này cứ huênh hoang tuyên bố là ở Việt Nam đâu có bị đàn áp tôn giáo, chùa - chiền đâu có bị đập phá, quý Thầy vấp được tự do hành đạo v.v... mà họ đâu có biết rằng đó chỉ là chiêu bài lừa đảo những người nhẹ dạ không đi sâu vào sự sinh hoạt của quần chúng. Nếu tốt đẹp như thế chắc không có bỏ nước ra đi hơn cả triệu người kể từ năm 1975 cho đến nay.

Vừa đây những người nhân danh Phật Tử, nổi giáo cho giặc ấy còn bày đặt kiện chùa Viên Giác và báo Viên Giác về việc nói họ là Cộng Sản, cũng như tại sao nhục mạ họ thế này, thế nọ - những họ đâu có biết rằng : Đó chính là sức mạnh của nhân dân bộc phát. Không có một uy quyền nào có thể thống trị được sức mạnh của nhân dân cả. Ngày xưa Nguyễn Trãi, đã khuyên vua Lê Lợi rằng: "Dân cứng giống như nước, người lãnh đạo cũng giống như chiếc thuyền. Chính nước ấy sẽ chở được thuyền đến nơi đến chốn, mà chính nước ấy cũng sẽ lật thuyền chìm". Những người đang thống trị - mang sự bạo tàn để cai trị nhân dân và những kẻ nổi giáo cho giặc, làm tên nhàn thần hãy nên nghe lời khuyên ấy của Nguyễn Trãi.

Họ tôn tiền đưa ra tòa kiện tờ báo Viên Giác rồi cũng chính họ bãi nại không kiện nữa. Vì bài báo đã quá thời hạn và vì một vài lý do sâu kín bên trong, họ thấy không thắng nổi những người quốc gia chung cộng, nên lại thôi. Đó là việc làm có kế hoạch và đường lối - doạ nạt, uy hiếp rồi đến khủng bố. Đó cũng là chủ trương của Cộng Sản xưa nay mà. Họ sẽ còn nhiều chiêu bài nữa; nhưng có lẽ vài thưa sẽ không bao giờ che được mặt Thánh. Những ai là người trong cuộc hãy đề ý đề phòng, đừng nên

khinh thường những kẻ đua nịnh ấy !

Với lòng tứ bi của Đức Phật có lẽ Ngài chỉ mỉm cười thôi, khi thấy trò đổi thay đen đổi trắng - có lẽ Ngài cũng không cứu được ai - ngoại trừ những người đó hãy tự cứu vớt chính mình.

Gần đây các hội đoàn Đức như Christian Solidarity International ở Bonn - Organisation für bedrohte Völker ở Göttingen, Pax Christi đã gửi thư kêu gọi các tổ chức Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo Việt Nam hiện có mặt tại nước Đức cũng như Ủy Ban Tranh Đấu đòi Nhân Quyền của người Việt tại Hải Ngoại hãy ngồi lại với nhau tổ chức một cuộc biểu tình và đọc cáo trạng lên án chính quyền Cộng Sản - Việt Nam đã bắt giam các vị lãnh đạo tinh thần của tôn giáo như Thượng Tọa Thích Quảng Độ, Thượng Tọa Thích Huyền Quang, Đại Đức Tuệ Sỹ, Đại Đức Lê Mạnh Thát, Sư Cô Trí Hải v.v... cũng như Đức Cha Nguyễn Văn Thuận và một số các vị Linh Mục, Tu Sĩ của Thiên Chúa Giáo. Việc biểu tình sẽ thực hiện vào lúc 14 giờ chiều ngày thứ 6 - nhằm ngày 5. tháng 9 năm 1986 ở trước Sư Quán Công Sản Việt Nam tại Bonn. Vậy chúng tôi mong rằng các Phật Tử xa gần hãy về Bonn tham dự cuộc biểu tình ấy, đâu bận rộn đến đâu đi nữa. Người Đức mà còn quan tâm đến đời sống tôn giáo tại Việt Nam của chúng ta phư thế. Tại sao chúng ta là những người Phật Tử hay con chiên của Chúa mà làm ngơ trước cảnh khổ của Quốc gia, Dân Tộc và Đạo Pháp ?

Đây cũng là một bằng chứng để cho ai đó mang danh là Phật Tử, hiện ở Tây Đức hay bất cứ nơi đâu tại Hải Ngoại ngày nay, đang làm tay sai cho giặc - hãy thức tỉnh kịp thời và ngưng ngay những trò đổi thay đen đổi trắng ấy. Chúng ta quyết sẽ tranh đấu cho đến cùng để phần thắng sẽ trở về với người bị áp bức trong đó có Phật Giáo của chúng ta.

Mùa Vu Lan - Mùa Báo Hiếu - thiết nghĩ rằng chỉ bấy nhiêu việc làm đó cũng đủ nói lên việc hiếu đạo của con cái đối với cha mẹ, đệ tử đối với Thầy Tổ và con dân đối với đất nước, quê hương, dân tộc và Đạo Pháp.

Vu Lan năm nay tại quê mẹ càng lâm than đổ nát bao nhiêu, thì tại Hải Ngoại này chúng ta hãy sát cánh bên nhau - tay trong tay, lòng bên lòng, để đứng vững trong lòng của Dân Tộc mà truyền thông hào hùng, bất khuất trước bạo lực, cao cả trước mọi hiểm nguy đó sẽ làm cho chúng ta đủ tự hào và hãnh diện là một người Phật Tử có trách nhiệm trước con pháp nã tàn phá quê hương, dân tộc và Đạo Pháp của mình.

Xin chấp tay nguyện cầu cho quê hương Việt

Kinh THẬP THIÊN GIẢNG GIẢI

THÍCH THANH TỪ

(tiếp theo)

CHÁNH VĂN :

NÀY LONG VƯƠNG NÊN BIẾT! BỒ TÁT CÓ MỘT PHÁP HAY ĐOẠN TẤT CẢ ĐAU KHỔ TRONG CÁC ĐƯỜNG AC... THẾ NÀO LÀ MỘT PHÁP? - NGHĨA LÀ, NGÀY ĐÊM THƯỜNG NHỚ NGHĨ, QUÁN SÁT, CÁC PHÁP LÀNH,... KHIẾN CHO NHỮNG PHÁP LÀNH ẤY, NIÊM NIÊM TĂNG TRƯỞNG, TỪNG PHÚT GIẤY, VÀ MỘT NIÊM BẤT THIÊN NHỎ XIU CUNG KHÔNG CHỖ XEN VÀO, THẾ LÀ KHIẾN CHO CÁC AC NGHIỆP HẰNG DỨT TUYẾT..., CÁC PHÁP LÀNH TRÒN ĐẦY..., THƯỜNG ĐƯỢC THÂN CÂN CHÚ PHẬT, BỒ TÁT VÀ CHÚ THÁNH-CHÚNG.

GIẢNG RỘNG :

Đức Phật đã dạy, chúng ta nếu muốn thân cận với chú Phật, Bồ Tát và Thánh-chúng, chúng ta phải thường xuyên niệm niệm, nghĩ nhớ đến các PHÁP LÀNH, vun bồi ngày ngày cho nó được tăng trưởng... Ngăn ngừa các PHÁP AC, đầu một ý nghĩ thôi, cũng không nên chứa chấp. Người nào thường HUÂN TẬP, TĂNG TRƯỞNG, CÂN MẬT QUÁN XÉT BAN TÂM, KHÔNG HỖ DỨT - được như vậy, những NIÊM AC LẦN LẦN sẽ bị TIÊU DIỆT, HẾT SẠCH, PHÁP LÀNH VIÊN MẪN; chúng tu hội ở các nước của Phật, làm bạn với chư vị Bồ Tát, Thánh chúng vậy!... Để thấy rằng, việc làm của chư Bồ Tát (Bồ Tát: là những người có trí huệ, tự tỉnh giác và đem cái giác này dạy lại cho chúng sanh; còn chúng ta chưa tự giác nên gọi là chúng sanh). Chỉ có ĐI ĐẾN GIÁC NGỒ, trước cho mình, và sau cho chúng sanh. (Chúng sanh: bao gồm những loài súc sanh... , ngựa quý... , địa ngục). Cho nên nói BỒ TÁT HAY ĐOẠN TẤT CẢ ĐAU KHỔ TRONG CÁC ĐƯỜNG AC MÀ CHỈ CÓ MỘT PHÁP. ĐÓ LÀ THƯỜNG NIÊM CÁC PHÁP LÀNH KHÔNG XEN HỖ, ĐỀU CHỈ MỘT NIÊM AC. CÁC NGẠI CUNG KHÔNG CHỨA GIỮ; CHO NÊN GỌI LÀ MỘT PHÁP ĐÓ VẬY!!! Nếu chúng ta TU HÀNH được miên mật như các BỒ TÁT thì con đường thành Phật sớm viên mãn. Tôi bảo đảm với tất cả quý

vị chuyện này rất là xác thật; nếu ai tin Tôi thì hãy cố dụng công đi - thì ngày mai, sẽ là ngày chúng ta gặp nhau tại hội của chú Phật. Rất mong thay!.. Còn trái lại thì sao? - Nếu chúng ta nuôi dưỡng TÂM HUNG ÁC.. GANH TÌ.. CHIA RẼ.. CÔNG CAO.. NGÁ MẠN với người; tương lai chúng ta chắc chắn sẽ gặp QUY SỬ, .. hay đọa vào ĐỊA NGỤC nghe ĐIỂM VƯƠNG kể tội. Muốn ngả nào, tùy quý vị. Ngoài ra, TOI không bắt buộc người nào theo ý của Tôi được .. Cho nên, NIÊM LÀNH.. NIÊM DỮ chỉ do chúng ta HUÂN TẬP lâu ngày mà chiêu cảm ra quả báo HIỆN TẠI hay VỊ LAI đó thôi, HUÂN TẬP những tâm niệm TỐT thì BẢO CẢNH TỐT như cõi người được tướng hảo, .. TRÚI.. BỒ TÁT.. PHẬT v.v., HUÂN TẬP NHỮNG TÂM NIÊM XẤU, .. BẢO CẢNH SẼ LÀ "ĐỊA NGỤC, .. NGÁ QUÍ, .. SỨC SANH" mang lụy nhiều đau khổ trong muôn kiếp. Vì thế, để thấy rõ ràng, nội đến sự TU HÀNH là chúng ta phải tu từng TÂM NIÊM, làm, .. nghĩ, .. nói gì, chúng ta đều kiểm soát TÂM cho được tương ứng; nghĩa là NÓI thế nào, .. thì làm thế ấy; .. làm thế nào, thì nói thế ấy; như vậy mới chân thật là người biết kiểm soát từng tâm niệm của mình. (hay gọi là chặn trâu theo nhà thiên). Tôi ví dụ cụ thể chuyện đời. Như chúng ta nói: à, bây giờ Tôi phải đi làm thiện, giúp đỡ cho những người đang bị đói kém. rồi chú ta kêu gọi người này, người nọ, hùn mỗi người chút ít tài vật vào cho việc làm công đức hoàn mãn; .. nhưng khi đó, TÂM chúng ta lại tính toán mưu sự chuyện khác có lợi hơn về cho TỰ NGÃ..; như thế, Tôi xin hỏi quý vị, chuyện làm đó có phải thật là LÀNH hay CHỮA - hay thế nào, quý vị phân xét dùm Tôi thử ! .. Bởi thế, nhiều lúc chúng ta có cái dở, cũng thích làm ĐIỀU THIÊN TỐT giúp cho mọi người nhưng khi làm, lại mắc kẹt trong cái DANH LỢI thường tình mới thấy, chúng ta tưởng người làm đó có TÂM THẬT TỐT LÀNH phải vậy không! nhưng ở ngã hậu thì chẳng phải vậy. Làm sao kết quả việc làm của THIÊN được viên mãn như ý.. Người ngoài thấy đó, tưởng NHƠN QUÀ của việc làm trái ngược ! vì trái ngược, là bởi chúng ta TÂM HÀNH KHÔNG CÓ TƯƠNG ỨNG... Ở đây Đức Phật dạy chúng ta muốn HUÂN TU các ĐIỀU LÀNH cho HOÀN HẢO và dứt sạch các ĐIỀU AC, thì ngay nơi TÂM NIÊM làm sao cho MÔI Ý NGHĨ, VIỆC LÀM phải là TƯƠNG XỨNG, HỢP NHỨT. Trái lại, để TƯ TƯỞNG AC chen vào (tư tưởng ác: nghĩ về DANH LỢI cho tự ngã, .. muốn được cung kính v.v..), nếu có ? thì việc làm LÀNH này không được tương ứng HẢN với nghĩa LÀNH. Nếu hay biết đó, thì nên ngưng, đoạn nó vậy. (Nếu không ngưng, dứt TÂM HÀNH không tương ứng này, đầu kết quả hiện tại có đến với chúng ta như ý đi chẳng; VỊ LAI, chúng ta nhứt định phải trả quả lại cho việc làm hôm nay tương xứng với NHƠN (TÂM NIÊM) của chúng ta lúc đó. Hãy có kinh nghiệm rồi, mới thấy rõ điều chúng ta đã tạo... Bởi vì, NHƠN không rời QUÀ, QUÀ không rời NHƠN, .. mà NHƠN chính là QUÀ, .. QUÀ

chính là NHƠN,.. không rời nhau,đầu chỉ một
giây;huống nữa,chúng ta cố bám giữ nhữngTÂM
NIỆM bất tương ứng không tam ngưng trng THÂN
KHẨU Ý của chúng ta suốt một thời gian dài,
cố khi cả cuộc sống,TÂM NIỆM này càng ngày
càng tăng trưởng đồ ư!Vị cũng như băng Cas-
sette thâu một tiếng động vào băng rồi, thì
chúng ta cố gắng giữ,bảo sao cho tiếng động
đó đừng phát ra tiếng,.. thử hỏi quý vị có
được chăng?- có được chăng!là chúng ta đừng
bỏ cassette này vào máy,còn nếu để nó v ả o
máy,hẳn nhiên,băng tới đoạn thâu TIẾNG ĐỘNG
phải phát ra;..chỉ có khi nào chúng ta BIẾT
XÓA BĂNG;chúng ấy,TIẾNG ĐỘNG chắc chắn sẽ
không bao giờ còn phát ra,đầu cô muốn! cũng
chẳng còn để mà phát.Cũng thế,người làm ẮC
XĂU đầu ai khác được,chớ,làm sao đầu BANTÂM
của mình;mà đầu không khỏi,tất nhiên công ngày
NGHIỆP ẮC XĂU sẽ trả lại mình.Chỉ có 1 cách
người cô trí biệt xấu liền chữa,SĂM HỒIđừng
tái phạm TỘI LỖI tiếp;TỘI CỬ LIỄN TIỂU SẠCH
... như băng đã xóa tiếng động,chắc chắnkhô
sại).Nếu không,chúng ta tự hỏi,TẠI SAO ONG,
BÀ A LÀM LẠNH MÀ QUẢ LẠNH KHÔNG THẤY ??? Là
bởi,khi LÀM LẠNH,chúng ta NUÔI DƯỞNG những
tâm niệm về cho TỰ NGÃ,TỰ LỢI;hành động đã
trái ngược TÂM NIỆM,thì cái LẠNH làm sao có
tron ven.Cho nên Phật dạy,người nào HUÂN TẬP
thời thời những NIỆM LẠNH;.. NIỆM ẮC, tất
nhiên cũng sẽ dứt tuyệt.Cố dụng công MIỀN -
MẬT,quả vị PHẬT ở tương lai rất gần với chủ
ta.

Nhiều khi chúng ta nói PHÁP LÀNH mà không
biết XÁC THỰC PHÁP LÀNH như thế nào!.. Dưới
đây,Phật dạy cho chúng ta thấy lẽ đó rõ hơn
hết !

CHÁNH VĂN :

THIỆN PHÁP NGHĨA LÀ GÌ ???
NGHĨA LÀ KẾT QUẢ CỦA VIỆC LÀM ẤY CHÚNG TASE
ĐƯỢC QUẢ BAO NGƯỜI,.. LÀ CON ĐƯỜNG GIÁC NGỘ
CỦA HÀNG THANH VĂN,.. DUYỆN GIÁC VÀ ĐẠO QUẢ
PHẬT(vô thượng Bồ đề)ĐỀU Y THEO PHÁP LÀNH
NÀY LÀM CĂN BẢN MỚI ĐƯỢC THÀNH TỰU, NÊN GỌI
LÀ PHÁP LÀNH...

GIẢNG RỘNG :

Phật dạy,chúng ta nhờthực hành
tất cả những PHÁP LÀNH,nên sẽ được QUA làm
thân người,Trời có thần tướng tốt đẹpvà rồi
sau sẽ được chứng các quả THANH. Tất cả kết
quả đây đều nương tựa nơi PHÁP LÀNH mà phát
sinh viên mãn đó vậy!Không riêng chúng ta
thực hành theo PHÁP LÀNH NÀY,mà chính ngay
ĐỨC PHẬT,.. chư vị Đại Bồ Tát,.. chư Thánh
Hiền Tăng đã và đang thực hành không phút
giây rời nghĩ.Vì sao?- vì đó là căn bản ,
hướng thượng,đầy đủ phần tự lợi,lợi tha ,
thoát khỏi sanh tử.Đến như chư Phật,Bồ Tát,
Thánh chúng,..các Ngài đã xong phần tự lợi,

giải thoát cả rồi,mà các NGAI vẫn y cứ nơi
PHÁP THẬP THIÊN nghiêm mật.Vì thế,chúng ta
nên giữ PHÁP THẬP THIÊN cho hoàn hảo trong
đời này - rồi muốn tiến tu thêm,thì áp dụng
hạ thủ theo PHƯƠNG PHÁP TỨ ĐIỀU ĐỀ(I) sẽ
chứng quả cao hơn là "THANH VĂN"; nếu thực
hành MƯỜI HAI NHÂN DUYỆN(II) sẽ chứng được
đạo quả "ĐỨC GIÁC PHẬT",.. còn tu theo LỤC
ĐỒ BALA MẬT(III) sẽ chứng nhập đạo quả "BỒ
TÁT", và rồi rảo cho đến quả PHẬT mới thôi.
Các vị Thánh đã nương nơi PHÁP THẬP THIÊN -
đây mà được thành tựu HOÀN MY,.. TỰ TẠI trng
TAM GIỚI(IV),hóa độ chúng sanh thoát khỏi
sanh tử.. Vì vậy chúng ta là Phật Tử' cũng
phải TU HỌC HẠNH theo mười pháp lành trên ,
vì nó là gốc sanh ra tất cả quả vị giảithoát
trong đạo Phật.Chúng ta,người nào muốn đạt
thành các quả vị giải thoát đó(tức là quả
Thánh)hãy cố gắng dũng tiến,giữ gìn giới,cấm
cho trong sạch,viên dụng,không có tí vết ;
chắc chắn rằng:CON ĐƯỜNG LÀM PHẬT THÁNH ở
ngay mai không xa;trái lại,chúng ta sẽ khôg
bao giờ tới mục đích,thành người xuất thế,
mang đại nguyện độ sanh như các THÁNH HIỀN
đó vậy !

I - KHỔ ĐỀ / TẬP ĐỀ / DIỆT ĐỀ / ĐẠO ĐỀ

II - VÔ MINH/HÀNH/THỨC/DANH SẮC^(A) /LỤCNHẬP
/XUC/

THỌ / ÁI /THỦ / HỮU /SANH
/LÃO TỬ/

(A) DANH : Cảm thọ(thọ) / Tri giác(tưởng) /
Giống tư tưởng liên tục(hành)

SẮC^(z) : đất / nước / gió / lửa /
vô chuyên hóa của sáu nguyên tố
ấy là :
1.Màu sắc /2.Mùi /3.Vị /4.Bản -
chất dinh dưỡng /5.Sinh khí / 6.
Thân.

III - BỒ THÍ/ TRÍ GIỚI/ TÌNH TÂN/ NHÃN NHUC
THIỆN ĐỊNH/ TRÍ HUỆ.

IV - DỤC GIỚI/ SẮC GIỚI/ VÔ SẮC GIỚI.

(z) Trích lại trong quyển Đức Phật và Phật
Pháp.Và bây giờ,gốc của Thiện Pháp đó là
gì ?- Đây,.. Phật dạy :

CHÁNH VĂN :

THIỆN PHÁP ẤY LÀ MƯỜI ĐIỀU
THIỆN NGHIỆP ĐẠO.

GIẢNG RỘNG :

Như trước giảng,MƯỜI ĐIỀU LÀNH
này,tùy theo căn cơ,sâu cạn,thực hành của
mỗi người,mà quả vị TU CHÚNG CÓ SAI BIỆT .

Thấy tuy là nhiều bậc vị; nhưng nếu căn cứ trong THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO này thì chỉ có mười chi Phật giảng sau đây :

CHÁNH VĂN :

NHỮNG GÌ LÀ MƯỜI ?- NGHĨA LÀ XA HẪN NHỮNG NGHIỆP : SÁT SANH/TRÔM CẤP/TÀNH ... (THÂN NGHIỆP)... NÓI DỐI/HAI LƯỚI/ÁC KHẨU/NOI KHÉO (hay là THEU ĐỆT) (KHẨU NGHIỆP); THAM DỤC, GIẢN DỮ và TÀ KIẾN (Ý NGHIỆP) ... (BẢN DỊCH HOÀ THƯỜNG CHÙA TỬ QUANG, đoạn chánh văn này trong băng không không có, đã thiếu, chỉ có từ chữ NÓI DỐI đến TÀ KIẾN mà thôi). Sau đây phân giảng rộng.

GIẢNG RỘNG :

TÀI.. SẮC.. DANH.. THỰC.. THUY
TÀI là tiền bạc; SẮC là sắc đẹp; DANH là danh vọng; THỰC là ăn uống; THUY là ngủ... Năm thứ này chúng ta tham nhiễm trước, gọi là THAM DỤC.. Còn vì tế nữa là SẮC THANH HƯƠNG VỊ XÚC.. SẮC tức là những hình tượng chúng ta thấy được như : XE HỖI, NHÀ LẦU.. ĂN MẶC CHO ĐẸP bị những thứ đó trói buộc làm cho chúng ta THAM TRƯỚC thì gọi là THAM SẮC;... THANH, tức là những âm thanh, chúng ta THAM TRƯỚC thì gọi là THAM THINH;... HƯƠNG tức là những mùi thơm chúng ta THAM TRƯỚC thì gọi là THAM HƯƠNG;... VỊ, tức là những mùi thơm ngon, ngọt béo chúng ta THAM TRƯỚC thì gọi là THAM VỊ;... XÚC, là những xúc chạm ẤM- M A T NÓNG v.v... chúng ta THAM TRƯỚC thì gọi là THAM XÚC. Thí như vậy, hoặc NGU DỤC THỔ hay là TẾ mà chúng ta còn ĐAM MÊ trước đó gọi là THAM DỤC. Bảy chi trên (Sát sanh, Trôm cấp, Tà dâm;.. Nói dối, Hai lưới, Ác khẩu, nói theu đệt v.v. Thiên sư đã giảng, nhưng bằng gốc là i thiếu mất luôn thật là tiếc làm sao!!!) còn thấy dễ hiểu; đến chi thứ tám bởi nó VÍ TẾ - ẩn khuất bên trong chúng ta, nên không khéo TỤ TẬP sẽ khó lường được... Đến chi thứ chín NONG GIẢN, nó cũng ẩn khuất trong TAM chúng ta... Chi thứ mười TÀ KIẾN. Đúng thì phải nói SÍ, nhưng tại sao ở đây lại dùng chữ TÀ KIẾN Bởi vì, chữ SÍ nghĩa của nó rộng, khó hiểu tron thế nào là SÍ! Cho nên nói TÀ KIẾN có nghĩa là người có NIỀM TIN sai lạc, hay là NHẬN ĐỊNH không đúng như lời Phật dạy. Xin hỏi quý vị, chúng ta NHẬN SAI là tại gốc từ cái gì mà có?... tức do nơi SÍ MẸ mà ra ... Những đoạn trên Tôi cố giảng, nếu chúng ta thấy đúng LÝ NHỚN QUÁ qua KIM NGÔN của Phật dạy rành rẽ như thế gọi là người có CHANH KIẾN, là người có đầy đủ TRÍ HUỆ, không còn bị lầm lạc ở trong rừng, LÝ THUYẾT của ngoài đạo hay Phật sanh TÀ KIẾN. Trái lại, hiểu SAI LẠC theo LÝ NHỚN QUÁ, thì gọi là người SÍ MẸ, mà SÍ MẸ cũng còn gọi là TÀ KIẾN. Mười điều này là căn bản của chữ Phật, Bồ Tát, thánh hiền và đang THỰC HÀNH nghiêm chỉnh theo mười điều THIÊN trên. Chúng ta muốn thành PHẬT, Bồ Tát,

hiền nhận, quân tử v.v. mà không thực hành theo MƯỜI CHI CĂN BẢN này thì không thể nào thành đặng đó vậy! Pháp THẬP THIÊN nghe nói qua chúng ta tưởng rằng THỰC HÀNH rất dễ vì nó giản dị, quá! nhưng, khi bắt đầu áp dụng thì quý vị thấy có ĐÉ và GIẢN DỮ làm không ???.. thực là khó, khó, khó lắm chớ không phải thướt chớ nên hãy cố tâm suy xét chớ khá XEM THƯỜNG vậy! Bây giờ chúng ta trở lại tìm hiểu thêm từng chi tiết của NGU DỤC. Ví dụ như CHITHAM (một trong năm môn dục lạc trên) chúng ta có ai tránh khỏi hoàn toàn được chăng? bởi vì nếu chúng ta không THAM TÀI.. thì cũng dính vào THAM SẮC.. khỏi TÀI SẮC.. thì lại dính vào THAM DANH.. khỏi dính vào TÀI SẮC DANH.. thì dính nhiễm vào THAM THỰC.. khỏi luôn chi THỰC này nữa.. thì dính vào THAM NGU LI BI không dính nhiễm THAM này thì cũng dính nhiễm THAM thứ kia, không ai tránh khỏi cả! Cái đó cũng dễ hiểu, bởi chúng ta còn là PHẠM TINH, nên còn dính nhiễm cũng không lạ..

Trong năm chi THAM DỤC chúng ta thử suy nghiệm lại xem coi chúng ta BỊ DÍNH NHIỄM - mấy chi cả thấy! cái này TOI thiết nghĩ chi cổ chúng ta tự phân xét thức lại con người mình. Chớ còn biện hộ thành lời thế này, thế kia cũng chẳng đâu được BÀN TÂM hay biệt - khôn lường đó đặng. Nói đến THAM, là người ta tưởng TÔI không có TRÔM CẤP của ai, tức là - TÔI không có THAM... nhưng, ẮN CẤP, TRÔM CƯỚP đó là tánh THAM thô bạo của con người mà chúng dễ thấy nhận diện... Chứ thật, cái THAM TẾ vẫn còn ẩn nấp bên trong, nó có thể bộc tác bất cứ lúc nào khi gặp duyên đưa đến. Chúng đó, mấy ai tránh khỏi. Tóm lại, THAM thô ở bên ngoài chúng ta có thể dứt bỏ được hay ba chi, hoàn toàn thì chưa có thể vậy. Nếu chúng ta dứt bỏ năm chi THAM này toàn hảo, thì đã bước vào hàng THÁNH NHƠN vượt khỏi TAM GIỚI (DỤC GIỚI, SẮC GIỚI, VÔ SẮC GIỚI). Trg năm chi THAM trên chúng ta vượt bỏ được hai chi TÀI SẮC (vì nó thô nặng dễ giết người hơn hết!), còn lại ba chi DANH THỰC THUY khá dễ dàng kể, vì nó có tham cũng còn ít nhiều sáng suốt, ít tội lỗi hơn; sau khi bỏ bảo thân này có thể TÀI SANH vào cảnh giới THIÊN CHÚNG - hưởng đủ khoái lạc. Còn nếu SANH lại cảnh giới người, cũng có phúc báo hơn những người phạm tục khác.

Chi SÂN cũng có THỔ và TẾ... Như SÂN THỔ - chẳng hạn, ai nói nặng, trái tai mình, thimình liền NÓI NÓNG ẦM ẦM, miệng chửi rủa... chân tay múa như chong chóng xem dư tợn vô cùng. Đó gọi là SÂN THỔ.

SÂN TẾ, khi chúng ta biết tu niệm những SÂN THỔ đó đã dẹp bỏ được vài phần, cố nghĩa là vẫn còn giận hơn, nhưng cái giận này tiếm tàng ở trong... Cũng lời nói đó của người, thay

xem tiếp trang 9

Lá thư Tịnh Độ

ẤN QUANG ĐẠI SƯ

Thư đáp Cư sĩ
Phật Điền

Tiếp được thư, biết cư sĩ tụng niệm tinh cần lòng tôi rất vui đẹp !

Những bóng đen theo cư sĩ nói, chẳng phải là bóng chui Phật, Bồ Tát, cũng chẳng phải hình ảnh kẻ oan gia đội đầu. Vì nếu Phật Bồ Tát hiện thân, tất phải tỏ rõ có thể trông thấy mặt mày; còn nếu là kẻ oan gia thì nó sẽ hiện ra tướng ghê gớm đáng sợ. Máy bóng ấy có lẽ là những cô hồn hữu duyên từ kiếp trước, muốn nhờ sức tụng kinh niệm Phật của cư sĩ để siêu sanh về cõi an lành. Vậy sau thời khóa tụng hồi hướng, cư sĩ nên cầu nguyện luôn cho các vong ấy được tiêu trừ ác nghiệp, thêm lớn căn lành, nhờ sức từ của Phật vãng sanh về Tây phương. Như thế, các vong kia sẽ được lợi ích, không luống uổng một phen khổ sở mong cầu.

Người tu hành tâm phải có chủ tể, khi thấy cảnh giới xấu không nên sợ hãi, thấy cảnh giới tốt cũng không nên vui mừng. Được như thế thì các cảnh giới trải qua đều là những thặng duyên trợ đạo. Nếu tâm không chủ định thì các cảnh đều là chướng duyên. Lại, người tu hành phải lấy sự cung kính chí thành làm gốc, lấy từ bi khiêm tốn làm lòng. Như thế thì dù tâm hanh chưa được hoàn toàn cùng Phật hợp nhau cũng không đến nỗi trái với tâm hanh của Phật, có thể gọi là người chơn tu, là đệ tử Phật.

Thư đáp Cư sĩ
Hoàng Tụng Bình



Bình do thân sanh, thân do nghiệp sanh, muốn cho bình mau lành, các hạ nên tha thiết sám hối, để tiêu trừ túc nghiệp. Với việc phòng thất, cũng phải tự răn cấm thì bình mới khỏi tăng thêm. Bất luận bình gì, nếu không răn ngừa sự vỡ chông chung chạ, tất nhiên khó được lành.

Hàng ngoại đạo rất nhiều có đến trăm ngàn phái, nhưng cách dụng công của họ đều không ngoài việc vận khí luyện đốn. Bên ngoại đạo dù có bao người xem kinh niệm Phật, cũng là việc bề ngoài, chính họ cũng không cho đó là đạo. Khi truyền giáo, các ngoại đạo thường lựa vào lúc ban đêm, đóng kín các cửa lớn cửa sổ bên ngoài phái người qua lại canh tuần, chỉ để một người thọ giáo vào thất. Trước khi đi điếm đạo, người thọ giáo phải phát lời thề rất độc địa thậm ác. Nếu kẻ nào trái với lời dạy bảo của họ, sẽ phải chịu kết quả của lời thề ấy. Khi phát thề rồi, họ lại chỉ khiêu điếm huyết hoặc ở đầu, ở mắt, ở thân. Nhưng huyết nơi thân, cần phải cởi áo mới chỉ điếm được. Việc làm như thế thật là một bức sáo để mê hoặc người. Họ lại thêm rằng 1 phen truyền qua, không tu cũng có thể đắc quả. Gia sư bỏ hẳn những việc chỉ điếm bí mật cùng phát lời thề, mà đem công bố rõ ràng ra cho mọi người tự do lựa chọn, tất hạng ấy không còn căn cứ đứng vững. Trong Phật pháp không có việc bí mật truyền lên nhau, cũng không dạy người phát lời thề độc ác, kẻ nào tin thì theo, không tin thì thôi.

Các hạ đã niệm Phật mà còn sợ lạc vào ngoại đạo, ấy cũng bởi chính mình không phân minh

sự tà chánh giữa đôi bên, chỉ bắt chước theo người phát sanh tin tâm, thật ra chưa có lòng tin chân thật. Nếu có lòng tin chân thật thì chỉ gắng sức tu trì, cần gì phải lo ngoại đạo đông nhiều và sợ mình đi lạc lối? Các hạ đã tu nhân có nhiều túc nghiệp nên mang bệnh dữ thế thì cần phải ăn chay niệm Phật và vì nhợ oan gia đối trước mà làm việc siêu độ. Nói siêu độ đây, cũng không cần phải thỉnh tăng chúng làm Phật sự, chỉ tự mình thành thật, khẩn thiết niệm Phật và niệm Quan Âm mà thôi. Các hạ chớ nên nghĩ rằng: chỉ niệm một đức Phật, một vị Bồ Tát sợ e không lãnh bệnh. Nên biết niệm Phật là pháp rất tròn mau thắng tất trong Phật pháp, sự lợi ích vượt hơn tất cả pháp môn. Nếu có sai biệt là do tâm mình chỉ thành cũng không chỉ thành, chẳng phải pháp có linh nghiệm hoặc không linh nghiệm.

Thơ đáp Cư sĩ Trạch Phạm

Hàng phụ nhưn khi sanh sản, nên niệm Quan Thế Âm Bồ Tát, vì đức Quan Âm tâm cứu khổ rất ân cần. Lúc ấy phải ra tiếng niệm to lên, không nên niệm thầm, vì niệm thầm năng lực đã yếu, sự cảm thông cũng kém. Hơn nữa, trong khi dùng sức cho đứa con ra, nếu niệm thầm tất phải tổn hơi mang bệnh. Chẳng những sản phụ tự mình niệm lớn, mà những người giúp đỡ trong phòng sanh cũng niệm to lên. Và hàng quyền thuộc tuy ở nơi nhà, song cũng phải vì sản phụ niệm danh hiệu Bồ Tát cầu nguyện giúp.

Rất không nên cho rằng: khi sanh sản lỗi là không sạch, niệm sơ có tội. Nên biết, lý tuy hữu định, nhưng sự phải tùy cơ, chỉ căn cứ theo sự mà luận lý, chẳng nên chấp riêng bên lý để luận bản. Ví như con cái té vào hầm phân hoặc nơi nước, lửa, kêu cha mẹ cứu cứu, cha mẹ liền chạy đến kéo lên, không khi nào ngại rằng con mình thân thể chẳng sạch, áo mũ khê chỉnh tề mà không chịu cứu vớt để mặc cho nó chết. Lòng từ bi của Bồ Tát còn thâm thiết hơn cha mẹ đối với con vô lượng muôn ngàn lần. Đang lúc chúng sanh bị khổ, cầu cứu, Bồ Tát chỉ có niệm cứu khổ, tuyệt không có niệm so chấp về thân hình. Và lại việc sanh sản dĩ nhiên phải như thế, là lúc quan hệ đến mạng căn, không thuộc vào trường hợp có thể tỏ bày sự nghiêm kính sạch sẽ, thế thì còn chấp chỉ sự nghiêm sạch cũng không? Nếu ở trường hợp làm được mà không làm, thì thật là có tội. Trái lại, trong cảnh ngộ không thể tỏ bày tường cùng kính, thì chỉ nên luận sự qui hướng chỉ thành nơi tâm, không nên chấp những lễ mao nghi thức trên hình tích.

Bồ Tát không sợ khổ nào chẳng cứu vớt, không

tai nạn nào chẳng giúp đỡ xót thương, đâu có lý dối với hàng sản phụ mà bỏ sót ư? Dù trong kinh không nói rõ về việc này, ta cũng phải cứ theo lý suy hiểu tâm cứu khổ, để dứt sự khổ nạn lớn cho nhơn sanh, và làm thoả mãn lòng từ bi của Bồ Tát. Huống chi trong kinh Dược Sư, Phật đã từng bảo người nữ nên niệm danh hiệu đức Dược Sư Như Lai trong khi sanh sản ư? Kinh văn ấy nói: "Hoặc có người nữ đang khi sanh sản chịu nhiều sự khổ, nếu có thể chí tâm xưng danh lạy khen cung kính cúng dường đức Như Lai kia, (xưng danh thì sản phụ có thể làm được, còn lạy khen cung kính cúng dường là thuộc về việc người thân quyền làm thay thế) thì các sự khổ đều trừ. Đứa con sanh ra thân phần đầy đủ, hình sắc đoan chánh, lợi căn thông minh, an ổn ít bệnh, người trợ đỡ đều vui mừng, sản phụ không bị loài phi nhơn cướp đoạt tinh khí..." Thế thì biết, khi sanh sản niệm danh hiệu Phật, Bồ Tát chẳng những không tội, mà mẹ còn được an toàn, đã gieo trồng căn lành, lại có lợi ích lớn. Niệm Phật Dược Sư đã như thế, thì niệm Quan Thế Âm Bồ Tát cũng như vậy. Hàng sản phụ niệm đã được lợi ích như trên, thì các người khác suy ra có thể biết.

Ở Tỉnh Hồ Nam, vợ chồng cư sĩ Mã Thuần Khanh và năm người con đều là đệ tử qui y của tôi. Năm Dân quốc thứ 18, Mã có gởi thơ cho tôi thưa rằng: vợ y sanh năm đứa gái, khi sanh 2 lần trước còn bình an, đến lần thứ ba thì bị huyết băng, lần thứ tư, thứ năm lại càng nhiều hơn nữa. Nay người vợ lại sắp sanh, thẳng như có huyết băng, chắc là khó sống, cầu xin tôi chỉ bày phương pháp cứu tế và vì đứa trẻ còn trong thai dự đặt pháp danh. Tôi liền bảo vợ chồng phải chí thành niệm Quan Thế Âm Bồ Tát, dù khi sanh sản lỗi là không sạch cũng vẫn cứ niệm, lại phải niệm ra tiếng không niệm thầm. Khi thơ tôi gởi đến, vợ chồng xem rồi vâng lời, người vợ qua ngày sau thì sanh, khi sanh cũng vẫn niệm, rốt cuộc mẹ con đều được mạnh khỏe bình yên. Sau khi vợ sanh, Mã liền hồi âm cho tôi biết; sự kết quả tốt đẹp ngoài ý định, Bồ Tát thật là đáng đại từ đại bi.

Lại một đệ tử qui y của tôi, vài năm trước ở tỉnh Tứ Xuyên, nhân đến thăm người bạn, nghe trong nhà có tiếng đàn bà rên khóc bi thương liền hỏi duyên cớ. Người bạn tỏ thật vợ y chuyên bụng muốn sanh đã hai ngày mà sanh không được, sợ e khó sống. Đệ tử tôi bảo: "Nên khuyên chi mẫu niệm thánh hiệu Quan Âm, còn anh phải lập bàn trước nhà, đốt hương, qui niệm cầu Bồ Tát cứu đỡ". Người bạn nhất nhất y theo lời. Kết quả, trong giây phút vợ y sanh được, khi sanh cũng không tự biết, đến chừng nghe tiếng đứa trẻ khóc mới hay mình đã sanh. Sau khi ấy, sản phụ thuật lại rằng: "Lúc tôi muốn sanh, thấy có người dùng vải nich chặt dưới hạ thể nên sanh không được. Đến khi niệm

thánh hiệu Quan Âm thì thấy miệng vại sút ra đĩa bé lọt lòng hồi nào không tự biết".

Thế thì biết, người nữ khi sanh sản niệm Quan Thế Âm Bồ Tát thật có lợi ích vô cùng ! Vì đang lúc ấy, hoặc do trong mình đã đau yếu sản, hoặc do oan gia đời trước theo ám hại, sản phụ ở vào hoàn cảnh thập tử nhất sinh ; nếu không tha thiết chí thành cầu Bồ Tát cứu độ, tất mẹ con khó được an toàn. Ân Quang tôi từ mùa thu năm Dân quốc thứ 15 trở đi khi bỏ Tăng quang Văn sao đã in rồi, bất luận văn tự gì, đều không giữ bản thảo để khỏi sự hao tổn về ấn phí. Gần đây, nhân biết rõ cái tệ chấp nết của phụ nơn trong khi sanh sản, nên tôi thường đem việc lợi hại ấy nói với tất cả mọi người, mong cho kia đây truyền nhau, để cứu sự khổ sở cùng tánh mạng của sản phụ và sanh nhi. Nếu có ai không lường xét, cho rằng tôi là nói việc đàn bà sanh sản, riêng tôi cũng không lấy chi làm ngại, chỉ mong cho mọi người đều sanh lòng chánh tín, bỏ sự cố chấp được khỏi tai họa mà thôi.

(Còn tiếp)



tiếp thu trang 6

vì có tướng dạng như anh chàng SÂN THỘ trên ở đây người này chỉ đợi SẮC MẶT, hơi HEO XU chút ít, trong bụng có hơi hơi nóng hầm, khó chịu, mà miệng vẫn làm thính nhân nhục.. Cái này cũng SÂN phải không quý vì! nhưng mà SÂN TẾ. Chúng ta ráng giữ, làm sao được như SÂN TẾ này. Có ngày SÂN TẾ đó cũng tử tử mặt diết hẳn - cho tới khi bị người ta chửi mắng mà chúng ta vẫn cười HỈ.. HỈ.. HỈ.. HỈ.. như là được uống nước CAM LỒ của ĐỨC QUAN THẾ AM ban cho chúng ta - chúng đó ĐẠO NGHIỆP của CHÚ PHẬT, BỒ TÁT mới để dặng đặt đến không có chướng ngại. Thành thử, chỉ một CHÚ SÂN, chúng ta tới khi nào mới đẹp trứ sạch, hết được đây !!! Người nào, nghe tiếng CHửi mắng mà chỉ đợi chút ít sắc diện TÔI cho người đó giỏi lắm! nghĩa là đã đạt đến 2 phần ba trong đạo nghiệp. Còn muốn dứt sạch mầm mống hầm hầm ở trong bụng thì phải lâu, dụng công TU HANH - miên mật nhiều hơn. Tới chỗ mà chúng ta nghe chửi vẫn cười vui vẻ, thiên hạ chúng đó, sẽ theo quý vì cà! gặp đâu họ lay đó. Nội đến TU HANH là phải có kết quả như thế mới xứng - đáng là những Phật Tử, con của Đức Phật.

(Còn tiếp)

tiếp thu trang 3

Nam chóng thanh bình, nhân dân được an lạc - tôn giáo không còn bị đàn áp nữa và tình người lại được thể hiện nơi nơi để hướng - giác ngộ nhân mà Vu Lan báo hiếu được nở khắp trong vườn hoa của nhân thế !

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIẾN LIÊN BỒ TÁT.

thơ

Cảm tác Lễ Vu Lan Chùa Viên Giác

Vào chùa kính lễ Vu Lan,
Thấy cao Đức Phật ánh vàng uy linh.
Nội chín phẩm phục mình cúi lạy,
Lễ Đài Sen chuông dây ngàn xa.
Đâu đâu Phật Tử dầy nhà,
Thiện nam, tín nữ : dâng hoa dâng đèn.
Ngàn sao chiếu, hương nguyên diệu cảnh,
Lặng tâm thần, thanh tịnh trang nghiêm.
Vái vang Chú Phật giáng lâm,
Muôn người vạn kẻ, âm thầm chấp tay.
Ồn Tam Bảo con nay đánh lễ,
Xin ân xá, ơn, mẹ cứu huyền.
Cầu cho tại thế Thung Huyền,
Thoát nơi khổ ải, vui duyên của Thiên.
Giờ đã tới, Phật Tiên tế tâu,
Nam nữ quí : tá, hữu cho minh.
Lặng nghe chơn lý cầu kinh,
Theo Thầy tụng niệm sanh thành đền ơn.
Hồi chuông mõ, lặng lặng tâm não,
Định tinh thần chí hảo vào kinh.
Người người tụng đọc thật tinh,
Đi theo nhịp mõ, âm thanh điệu hòa ...
Xong rồi tặng thưởng Liên Hoa,
Là Bồ Tát Giới, học qua một tuần.
Là phước đức, duyên phần mới được,
Người chưa học, gắng bước theo gương.
Tứ Bi chân chánh Đạo : Thường,
Mai sau trăm, tuổi, về phương Di Đà.
Hoa sen nở ước là cha mẹ,
Chỉ ít tuần được nhẹ cơ căn.
Ồn Thầy hướng dẫn tài năng,
Duyên may phước gặp Phật, Tăng hiền tú.
Lòng chú nguyện an cư tịnh độ,
Cứu vớt người thoát khổ, vãng sanh.
Viên phương hiếu thảo chí thành,
Cầu ư Chú Phật anh linh hiện về.

AN LAI Thôn Nữ
1985

Dịch giả

LÊ HUY THIÊN

BẮC DU CHƠN VÔ



(tiếp theo)

HỒI THỦ HAI MƯỜI

Manh Sơn tha tù đang phước

Nói về tỉnh Quảng Tây tù tử tội đồng làm, quan chủ ngục là Manh Sơn coi tù tỉnh ấy. Đến ngày 25 tháng chạp tám trăm tộinhânkhóc than trong khám. Manh Sơn hỏi rằng: "Ngày thứ các người không khóc, sao bữa nay khóc một lượt vang trời? Bởi có chi phải nói thiệt". Tám trăm tù đồng thưa rằng: "Tuy chúng tôi có tội, song cũng có một điểm hiếu tâm. Nay gần mãn năm không đặng thấy mặt cha mẹ, nên động lòng tử phận khóc than". Manh Sơn nói: "Ta nghe lời hiếu đạo cũng động lòng, vì biết thủy nguyên mộc hồn(1). Vậy thì ta làm phước cho các người về viếng song thân. Đến mồng 5 tháng giêng năm tới, các người phải tui cho đủ mặt, đặng ta điểm mà trình sớ với quan trên. Nếu trễ nãi thì ta phải bị tội nặng". Các tù đồng quí lay thưa rằng: "Lão gia đặng lương rông cho chúng tôi về thăm cha mẹ gần mười ngày, thiệt ơn sâu như biển. Lễ nào chúng tôi dám trễ nãi, mà hai lão gia sao". Nói rồi liền bãi ta lui về.

Đến rạng đông, ngày mồng 5 tháng giêng, mấy trăm tù đều tới, y sớ, không thiếu người nào, Manh Sơn lấy sớ ra kêu tám trăm đủ mặt y sớ. Manh Sơn vui lòng đẹp ý khen rằng: "Bây không phải là tù, vì nói ra thì nhớ lời thiệt là người trung tín, vả lại có hiếu với cha mẹ, mà lại biết ơn nghĩa ta, không hủ tử tham sanh mà hại ân nhân, thiệt anh hùng khí khái

Qua năm sau, ngày 25 tháng chạp, Manh Sơn cũng

tha về như lễ củ thiết, bữa mùng 4 thố Giêng tám trăm tù đã tui trước, không đợi mùng năm Manh Sơn điểm y sớ, rồi khen, rằng: "Các người thiệt là người trung tín lắm! Lễ thường nhiều người hay làm mặt phải, rồi lâu lại đổi lòng làm quấy, chớ như các người càng ngày càng ở phải hơn trước, thiệt lâu ngày mới biết lòng người! Như các người, cái ác từng thiện, bởđều hung dữ gian tham muốn về lo việc sanh phước thì ta tha hết thảy". Tám trăm tù đồng quí lay thưa rằng: "Chúng tôi bị nhà giàu bắt nhốt làm khổ, nên hết thế làm ăn, vì đói khát nên phải trộm cướp nhà giàu, bởi không phải trộm cướp đồng, mới này nên bắt tui, phải bị chúng bắt, còn ké thì bị quân hoang hiệp đập, tui phải đua tranh, vì nhân không đặng nên phạm tội. Song bị giam cầm hai năm nay, đã biết ăn năn chưa lỗi, nhờ ơn lão gia phóng xả, lễ nào chúng tôi không cái ác từng thiện, còn n o i đâu cứ làm chi? Song e một điều, nếu lão gia tha chúng tôi, thì lão gia mắc tội, chúng tôi, chẳng nở lòng! Vậy thì chúng tôi ở đây, chớ dịp Thiên Tử ân xá cũng may. Dầu giam hãm đời kỳ chết cũng đành, chớ lễ đâu tội của chúng tôi, mà để cho lão gia chịu thế?". Manh Sơn cười rằng: "Cứ theo lời ấy chắc các người cái dự làm lành. Song con kiên cũng biết tiếc mạng, lễ nào ta lại liệu mình, miễn các người về xử sớ lo việc làm ăn. Còn ta ở nán lại, ta sẽ lo kế thoát thân, các người đừng lo sự ấy. Hãy đi cho mau". Tám trăm tù đồng rớt lụy, lay ta lui về.

Nói qua Tri phủ sớ tại là Đảng Công Nghĩa, đúng một tháng, đòi Manh Sơn đem sớ mà điểm tù trước của phủ. Manh Sơn bảm rằng: "Tôi cho chúng nó về thăm nhà, ít ngày sẽ trở lại y sớ". Đảng Công Nghĩa hải kinh, xuống để lao xem thử, thiệt không có một tên tù! Gian quá, đánh Manh Sơn bốn chục roi, rồi bắt đi kiểm tù lập tức. Manh Sơn xách giáo đi trước có quân lính theo sau.

Khi ấy Manh Sơn đi tới rừng hoang ngẫm nghĩ rằng: "Nếu mình kiếm ít tên tù, sai nó đi kêu nhau, ít ngày cũng tui đủ y sớ. Song đã thà ra nó mới mừng rỡ, rồi sai bắt lại, tội nghiệp - biết chừng nào! Té ra thất tín với chúng nó! Thà liệu một mình mà cứu tám trăm mạng cũng chẳng ứ chi, chẳng hề phiền quan trên trách phạt bỏ buộc, tại mình làm phạm phép, nên quan Phủ mới hành. Mình có chết thì người mới khỏi tội". Nghĩ như vậy, nên trông cần giáo dưới đất, để lưới giáo xiêng xiêng, quyết nhập vô ngọn giáo mà chết. Ai dè có con thỏ trắng, chạy lại đụng giáo ngã đi. Manh Sơn đứng lên, thò lại đụng nữa, lần như vậy ba lần. Ấy là Thỏ Địa hóa bạch thỏ mà cứu mạng.

Xảy thấy Thiên sứ đến nói rằng: "Ta vưng chi Ngọc Đế phong Manh Sơn làm chức Phong đờ Manh nguồn soái, có ban máo áo hia giáp, và cây giáo

Huỳnh Long, với một bông huỳnh giắt trên mào kim khôi, vì khen Nguồn soái có nhơn lắm, liền mình cứu tám trăm người. Vậy nguồn soái hãy thay đổi y phục, thì bay lên ngồi trên vũng mây xanh dăng, sẽ bay qua phía bắc, phò Chơn Võ tổ sư đi thâu yêu". Mạnh Sơn mừng quá bái tạ vũng lối, nhảy lên mây xanh, bay qua phía bắc. Thiên hạ đều thấy như vậy, mây tên lính về báo lại. Tri phủ Đặng Công Nghĩa nói "Ta ở tại phủ nghe quân canh cửa vào báo rằng: "Có một người bay trên mây qua phía Bắc Ta ra xem thấy kim khôi giáp vàng rực rỡ, không dè là Mạnh Sơn thành thần. Vậy ta phải chạy trốn cho quan tỉnh đứng sợ". Nói rồi làm y như lối.

Cách ít ngày có chỉ vua xuống ban khen Mạnh Sơn và tha tám trăm tù, không cho tập nã. Thiên hạ đồn rất nhiều, không bao lâu thấy chỉ dụ khắp nơi. Tám trăm tù đều mừng và cảm cảnh chúng nó lo sanh phướng, cái ác từng thiện, những trộm cướp và kẻ hung hoang, cũng hồi tâm giai nghiệp.

Nói nhắc lại, khi Mạnh nguồn soái đến ra mắt, Chơn Võ tổ sư và thủa hết tự sư. Chơn Võ tổ sư với các tướng đều khen.

Nói về đất Trần Sa có một con yêu là Dương Bưu hay đào hầm cho thiên hạ sụp, bắt mà ăn thịt.

Khi ấy Chơn Võ tổ sư đi với các tướng, tới đất Trần Sa. Chơn Võ tổ sư nói: "Trước mặt có khí yêu lên thâu, mây xanh, tướng nào dám đi tiên phướng mà bắt nó?". Triệu nguồn soái - thủa rằng: "Tôi xin lãnh mạng". Nói rồi cỡi cạp đi trước, không dè Hắc hổ sụp hầm, và cạp và người đều té xuống! Chơn Võ tổ sư bước tới cũng bị sụp xuống nữa. Thủy Hòa nhị tướng nhảy xuống hầm. Hòa tướng công Tô sư bay lên Thủy tướng công Triệu nguồn soái đưa lên với Hắc hổ, rồi nhảy xuống hầm hóa ra con rồng, ruộng hầm ấy thành sông, hóa nước đầy đầy! Dương Bưu kinh hãi nhảy lên, bị Triệu nguồn soái bắt đặng nạp cho Tô sư. Dương Bưu, lay lục xin hàng đầu Chơn Võ tổ sư cho uống hòa, đồn rồi, liền dăng sớ tâu với Ngọc Đế. Ngọc Đế phong Dương Bưu làm chức Địa Kỳ Dương nguồn soái theo làm bộ hạ Tô sư.

Nói về huỳnh Long Môn có một con yêu là Lý Soái ở tại trai Long Môn, hằng đón bồ hành mà thâu tiên mồi lộ nếu không tiên mồi lộ thì Lý Soái bắt mà ăn thịt! Nay Chơn Võ tổ sư với các tướng đi ngang trại ấy Lý Soái đón đấng thâu, tiên mồi lộ. Bị Châu nguồn soái ra hôn chiến. Lý Soái cầm trái chùy bằng đồng nặng quá, nên Châu nguồn soái cứ không lại, liền trá bại, lấy túi Trang độc quảng ra, thâu Lý Soái vào đó, đem nạp cho Tô sư. Chơn Võ tổ sư hỏi: "Người chịu hàng đầu chàng?". Lý Soái

liên chịu, Chơn Võ tổ sư cho uống hòa đồn rồi cũng dăng sớ tâu với Ngọc Đế. Ngọc Đế phong Lý Soái làm chức tiên phướng, và kim chức Lý nguồn soái, cầm đồng chùy theo hộ Tô sư.

HỒI THỨ HAI MƯỜI MỘT

An Cao viện tôn sư

Nói về chúa động Tú Thanh, là Phó Ứng, có một cái chiếu ma cảnh(2), nếu chiếu vào mặt người thì tối con mắt, phải sốt mặt té nhào.

Ngày kia Chơn Võ tổ sư với các tướng gần tới động Tú Thanh, Phó Ứng ra đón đấng, các tướng phủ vây hôn chiến. Phó Ứng lấy chiếu ma cảnh ra mà soi, Chơn Võ tổ sư ngó thấy các tướng, đều xúng vủng, mở con mắt không ra! Chơn Võ tổ sư biết vì kiên ấy nên chóa mắt. Liền cầm gương chỉ về hướng Nam lửa trời cháy rần rần, Phó Ứng chiếu kiên hoại, không linh nghiệm nữa! Bị Chơn Võ tổ sư bắt đặng, Phó Ứng chịu hàng đầu. Chơn Võ tổ sư cho uống hòa, đồn, rồi dăng sớ tâu với Thượng Đế. Thượng Đế phong Phó Ứng làm chức Cú sát Phó, nguồn soái, cầm chiếu ma cảnh theo phò tá Tô sư.



Nói về núi Thái Bào có mười ba con yêu, xưng hiệu là Thập tam Thái bảo: Thứ nhất là Siêu Văn, thứ hai là Trịnh Khanh, thứ ba là Châu Vương, thứ tư là Bành Cang, thứ năm là Phạm Y, thứ sáu là Trương Thân, thứ bảy là Lý Lộ, thứ tám là Vương Lễ, thứ chín là Ngô An, thứ mười là Lưu Cang, thứ mười một là Diên Năng, thứ mười hai là Thẩm Hựu, thứ mười ba là Châu Lập. Mười ba yêu ấy đều có phép dị kỳ, nếu ra đánh với ai, thì chúng nó đâm mình chúng nó, tự nhiên binh tướng rú liệt tay chơn. Chúng nó buộc dân sớ tại mỗi năm phải dưng mười ba đồng nam, mười ba đồng nữ mà tế chúng nó! Hai đồng nam đồng nữ đã nhiều!

Nhằm ngày đoan ngũ là mồng năm tháng năm, Mười ba Thái Bào ra ngoài, vừa gặp Chơn Võ tổ

sử với các tướng đi ngang qua, bị Thập tam Thái bảo đón lại. Các tướng hồn chiến với chủ nô. Chúng nó đâm ngực chúng nó, mà Chơn Võ tổ sử với các tướng tức đội rêm mình! Khương nguồn soái công tổ sử mà chạy. Thủy Hỏa nhị tướng bảo hộ hai bên, còn các tướng chạy theo sau, không ai dám cự! Chơn Võ tổ sử nói: "Không biết lũ yêu ấy căn cước ở đâu, mà thần thông như vậy!" Khương nguồn soái nói: "Chắc, mới ba con yêu ấy, cũng là thiên tướng trôn xuống phạm, nên mới thần thông như vậy. Tướng cô Tam Thanh biết thấu cội rễ mà thôi". Chơn Võ tổ sử nói: "Vây thôi ta với người đồng lên ra mắt Tam Thanh mà hỏi thăm việc ấy". Nói rồi 2 thầy trò đồng đăng vân.

Nói về Diệu Lạc Thiên Tôn đến hầu Tam Thanh xảy thấy Chơn Võ tổ sử với Khương nguồn soái đến ra mắt, rồi thưa về sự Thập tam Thái bảo vân vân. Diệu Lạc Thiên Tôn: "Thập Tam Thái - Bảo không phải quái vật thành tinh. Ấy là bộ hạ Ông An Cao, ở tại núi Nam bắc giải (3) Phải thỉnh An Cao thấu chúng nó mới dặng". Tam Thanh nói: "Như vậy thì Diệu Lạc Thiên Tôn - phải đến Nam bắc giải núi Thủy hòa mà thỉnh An Cao". Diệu Lạc Thiên Tôn vưng lĩnh đi liền

Nói về An Cao đứng trên tại Nam bắc giải, xảy thấy Diệu lạc thiên tôn đến, liền ra nghinh tiếp mới vào. Diệu lạc thiên tôn nói: "Kim nguyệt hóa thân này vưng Ngọc chị xuống phạm mà thấu hắc khí. Đi tới núi Thái Bảo, bị mười ba con yêu cản đường, nên về cáo với Tam Thanh thánh thượng. Tam Thanh thánh thượng, sai tôi đi thỉnh ông trợ chiến tức thị, chằng nên trẻ nãi". An Cao nghe nói, liền sấm sủa, rồi ra đi. Thấy Huỳnh Phan và Bảo Vi dõn dõng An Cao cười rằng: "Ta bấy lâu chằng hay dùng chúng bây, không dè chúng bây đã thành yêu quái!" Nói rồi hà hơi ra, hiện chơn hình như thần Thái Tuế, cả mình chiếu hào quang, 3 mặt, bốn tay, hăm hăm bước tới. Huỳnh Phan, Bảo Vi thấy, thiết chú, liền hiện nguyên hình là cây phượng với cây giáo đuôi beo, An Cao cầm phượng xách giáo mà đi. Xảy gặp Chơn Võ tổ sử với Khương nguồn soái. Hỏi ra sự tích, đồng đến núi Thái Bảo. An Cao nói với Chơn Võ tổ sử rằng: "Tuy chúng nó là bộ tướng của tội, song nó đã thành yêu, e không nhìn chủ, vả lại nó thần thông quảng đại, ắt là phải đánh mới xong, e Tổ sử đi theo bị binh. Vây thì để một mình tôi đến đó, coi thử lẽ nào, rồi sẽ thưởng nghị". Chơn Võ tổ sử nói phải. An Cao liền đi đến cửa trai, Thập tam Thái bảo xông ra hồn chiến. An Cao bại tầu, về thưa với Tổ sử. Chơn Võ tổ sử buồn quá! An Cao nói: "Tổ sử đừng phiền muộn, bởi nó đông nên cự không lại, còn thầy tôi là Tát Chơn Chơn ở tại Nam thiên động. Để tôi đi thỉnh Gia sư, thì thấu chúng nó phải dặng". Chơn Võ tổ sử nói: "Vây thì ông đi thỉnh sư phụ cho mau?".

Khi ấy An Cao đăng vân qua đông Nam thiên, vào lạy thầy. Tát chơn chơn hỏi: "Người đi cầu khẩn việc chi?". An Cao thưa sự Thập tam Thái Bảo. Tát chơn chơn nói: "Bởi Chơn Võ tổ sử là Kim Nguyệt hóa thân, nên ta phải trợ người mà thấu quái. Nếu người khác, ta chằng hề đi". Nói rồi lấy pháp bửu đi với An Cao đến ra mắt Chơn Võ tổ sử, Chơn Võ tổ sử mừng rỡ, đàm đạo một đêm.

Rạng ngày Tát chơn chơn sai An Cao kêu - chiến. Thập tam Thái bảo giao chiến một hồi, chúng nó vây phủ, quyết bắt An Cao. Chằng ngờ Tát chơn chơn lấy bạch hồng sách (4) quăng lên, phun nước niệm chú. Bạch hồng sách bay ra xỏ đầu Thập Tam Thái Bảo một dọc, hiện nguyên hình là mười ba cái sọ người ta! Tát chơn chơn lấy mười ba hũn hỏa đơn bỏ vào mười ba cái sọ. Rồi rút ra một cái sọ gắn vào má cho An Cao đội. Còn mười hai cái sọ xâu như chuỗi cho An Cao đeo trên cổ, như chuỗi bồ đề, bảo An Cao theo phò tổ sử, đi thấu yêu quái. Chơn Võ tổ sử tạ ơn. Tát chơn chơn giả tử về động

Còn Chơn Võ tổ sử dùng sỏ tầu với Ngọc Đê. Ngọc Đê phong An Cao làm chức Địa tu thái tuế An nguồn soái, theo phò tá Tổ sử.

- (1) Nước có nguồn cây có cội. Nghĩa là nước có nguồn mới đổ xuống, cây có cội mới mọc lên. Ví dụ con có cha mẹ.
 - (2) Giường soi ma.
 - (3) Nam bắc giải là ranh nam bắc.
 - (4) Bạch hồng sách, dây nửa trắng nửa đỏ.
- (Còn tiếp)



Phật Giáo

với

Mác Xít

Tác giả : Francis Story
Dịch giả : Trần Quang Thuận
Giới thiệu : T. T. Trí Quang
Nguyên bản : Buddhism answers
the Marxist challenge

(tiếp theo)

CĂN NGUYÊN NHÂN QUẢ CỦA TÂM THÂN .

PATICA SAMUPPADA, chuỗi dây nhân quả, gồm 12 Nidanas ("móc xích"-hay"nhân duyên") và trong triết lý Phật Giáo nó bao quát cả cái cuộc sống của một thực vật, từ kiếp sang kiếp kia từ phút này sang phút khác của ý thức, theo định tắc sau đây :

Từ AVIJJA(vô minh)nảy ra SANKHARA.

Từ SANKHARA(chuẩn tính,xác định bởi những hành vi ý chí trong quá khứ,hay KAMMA - Hành hay Nghiệp)nảy ra VINNANA.

Từ VINNANA(ý thức,hay thức)nảy ra NAMA-RUPA

Từ NAMA-RUPA(tập hợp tâm lý và vật thể -hay Danh sắc)nảy ra SALAYATANA.

Từ SALAYATANA(môi trường nhận thức giác quan -hay lục nhập)nảy ra PHASSO.

Từ PHASSO(sự tiếp xúc giữa giác quan và đối tượng nhận thức -hay xúc)nảy ra VEDANA.

Từ VEDANA(cảm giác hay thọ)nảy ra TANHA.

Từ TANHA(Dục hay Ai)nảy ra UPADANA.

Từ UPANADA(ý muốn tự tồn -hay thủ) nảy ra BHAVA.

Từ BHAVA(quá trình "trở nên",hay ý thức về sự có của ta,hay hữu)nảy ra JATI.

.....

Từ JATI(sinh)nảy ra JARA-MANA,SOKA,PARIDEVA DUKKHA,DOMANARS UPAYASA : già và chết, đau khổ,than van và tuyệt vọng.

Muốn hiểu cho đúng cái liên hệ nhân quả này ta phải nhìn nó dưới nhiều khía cạnh khác nhau;đôi khi phải xét nó trong toàn thể,đôi khi phải xét nó trong từng thành bộ.Chúng tôi đề nghị chia chuỗi dây nhân quả đó làm ba phần : phần đầu gồm hai nhân duyên, tượng trưng cho toàn thể những kinh nghiệm quá khứ từ những kiếp trước;phần nhì gồm tám nhân duyên(từ VINNANA tới BHAVA)bao trùm cuộc sống hiện thời;và,phần ba,gồm 2 nhân duyên sau chót,JATI và JARA-MARANA),chứa đựng những mầm mống làm điều kiện cho tương lai.Đồng thời cũng nên nhớ rằng cả quá trình đó xảy ra trơ chốc lát và liên miên,và mỗi NIDANA trong bất cứ một phần nào đều có thể lại ngấm có trong các phần khác nữa.Chẳng hạn JATI và JARA MARANA có trong quá trình liên tục của Sinh và Hủy trong tương lai,cũng đã có trong quá khứ và vẫn đang có ở hiện tại.AVIJJA và SANKHARA cũng vậy.Xét theo một khía cạnh thì PATICCA SAMUPPADA tượng trưng nhân và quả đồng tác trong ba quãng của cùng 1 đời,nhưng xét theo một khía cạnh khác,thì nó lại tượng trưng cho cùng một quá trình nhân quả diễn ra từ lúc này sang lúc khác trong suốt cả cuộc đời.Phải phân tích kỹ lưỡng hơn ý nghĩa của những từ ngữ Pali mới có thể thấu đáo được điểm đó.Phật Giáo nhìn quá trình Sinh-Tử như một dòng suối chảy miên man,trong đó sanh và tử nối tiếp nhau cùng với sự liên hệ và biến đi của ý thức trong từng giây phút.

Tạm thời chúng ta phải dùng cách phân chia bộ ba đó để đi tìm hiểu luật của KAMMA ; nghĩa là phân chia làm quá khứ,hiện tại và vị lai.Như vậy,ta thấy rằng hai cái Nidanas đầu tiên bao gồm tất cả gì gọi là "ATITA KAMMA BHAVA" hay là Liên Tục Nhân Quả Quá Khứ.Nó tượng trưng cho toàn thể những hành vi trong quá khứ dưới ảnh hưởng của vô minh và vì thế những hành vi này sẽ gây ra những thành quả trong cuộc đời quá khứ đó,rồi còn trong những kiếp sống hiện tại hay mai sau.Những thành quả đó,khi đã thực hiện,được gọi là "PACCUPANA VIPAKA BHAVA",hay là Liên Tục Thành Quả Hiện Tại,và chúng sẽ làm điều kiện tác động cho những NIDANAS ở phần nhì, từ VINNANA tới VEDANA(5 nhân duyên)nói khác đi ý thức,tâm vật,giác quan,tiếp xúc và cảm giác trong hiện tại đã sinh ra từ những hành vi,ý chí nhân quả trong quá khứ.Nếu những hành vi đó tốt,thì những Nidanas thoát ra từ chúng cũng phải tốt;nếu chúng xấu,thì thành quả cũng phải xấu.Do đó mà có những dị biệt cố hữu giữa người này và người kia,trên bình diện thể xác cũng như tinh thần,và do đó mà có những điều kiện khác nhau như đau yếu -

hoặc lành mạnh, giàu có hoặc nghèo nàn. Sự kiện đó được điều khiển bởi một luật tắc khách quan và cơ giới như những luật tắc trong vật lý học. Tuy rằng những điều kiện hiện tại được định trước bởi những hành vi đã qua, nhưng quan điểm Phật Giáo không đem màu lý thuyết định mệnh. Vì dù những hoàn cảnh hiện tại của ta đã do chính ta định trước như vậy nhưng cái PHẢN ỨNG của ta đối với hoàn cảnh đó đều có định trước. Những NIDANAS khác trong phần nhì, từ TANHA tới BHAVA, là do ý chí của ta, vì thế chúng được xếp loại trong "PACCUPANA KAMMA BHAVA", nghĩa là Liên Tục Nhân Quả Hiện Tại, để đối lại với cái "ATITA KHAMMA - BHAVA" của phần đầu. Bước điển tiên ngẫu nhiên đó có thể có một chiều hướng mới hay không là ở hành vi ý chí Tự Do (KAMMA). Nó còn có thể chấm dứt là đấng khác. Thực vậy, đoạn này khởi điểm từ TANHA (Dục hay Ái), cũng như phần đầu khởi điểm từ AVIJJA (vô minh). Bởi vì cả hai Nidanas đó trong một khía cạnh nào đó cũng bổ túc lẫn nhau đều đứng đầu ở mỗi phần và bởi cả hai phần đều tượng trưng cái địa hạt của hành vi ý chí, nên ta có thể tuyệt trừ chúng đi; và khi Dục đã tuyệt trừ rồi thì vô minh cũng sẽ mất. Đó là mục tiêu của Tám Đường Phải ("Bát Chánh Đạo"), với cái mục tiêu tối hậu là Niết Bàn.



Sự mâu thuẫn, giữa một vũ trụ cơ giới tiên định và một vũ trụ trong đó có tự do lựa chọn như vậy đã được giải quyết trong Phật Giáo cũng như trong khoa học. Cứ như ta biết từ trước đến nay, thì luật nhân quả đã là luật tuyệt đối, và mọi khảo sát ngoài địa hạt điều kiện tính đều phải qui chiếu vào một lối kinh nghiệm khác hẳn. Nhưng cái thuyết Tiên Định gò bó ấy trong khoa học đã phải nhường bước cho môn vật lý lượng tử và bây giờ ta biết rằng cái luật nhân quả đồng tác ở những lượng to lớn chưa chắc đã chi phối những hoạt động của một đơn vị đặc định nào đó. Chưa ai khám phá được một định luật nào mà trên bình diện thống kê và bình diện cá thể đều có một hiệu lực như nhau. Nhưng điều đó có để chỗ cho tự do lựa chọn hay không, thì còn đang được bàn cãi giữa những triết gia

khoa học, trong đó còn một số người vẫn bám víu vào quan niệm về một vũ trụ cơ giới, nhờ quan niệm này không còn nhiều thẩm quyền như trước kia nữa.

Trong phạm vi hoạt động của con người, ta phải thú nhận là sự lựa chọn bị giới hạn rất nhiều bởi những điều kiện, hoàn cảnh, môi trường, di truyền, tâm lý cá nhân và nhiều yếu tố khác nữa, tuy nhiên con người có một đặc tính khác hẳn, chẳng hạn, những phản xạ chiếu điều kiện của những con chó mà Pavlov đã nuôi để thí nghiệm. Hẳn không phải chỉ là một vật cơ giới, nghĩa là có một phản ứng đều đặn và tiên đoán được, khi thần kinh bị kích thích do những tiếp xúc giác quan và liên tưởng truyền tới. Đứng trước một lựa chọn giữa một hành vi tốt và một hành vi xấu, ta rất có thể có một khuynh hướng tự nhiên thiên về hành vi xấu do tập quán từ Nghiệp mang tới, nhưng ta vẫn có thể vượt qua nó được. Ta có thể giảm bớt cái TANHA và AVIJJA của ta đi bằng cách hướng chúng tới những hành vi hữu ích cho xã hội; hoặc, như đã thấy, nếu muốn ta có thể hoàn toàn chấm dứt chúng và rời đạt tới trình độ diệt khổ.

Nhưng để nói tiếp, ta hãy giả thử rằng quá trình của Bhava vẫn tiếp tục, và sau cuộc đời bây giờ sẽ có một cuộc đời khác theo sau. Không phải là "Linh Hồn" là dây nối đời này với đời khác, mà cũng chẳng phải VINNANA, như có người đã ngộ nhận. VINNANA hiện ra rồi khuất đi trong phút chốc, và ta không được làm nó với "Linh Hồn", như Đức Phật có lần giảng cho môn đệ Sati của Người nghe. Cái để truyền đi từ kiếp này sang kiếp khác là một liên tục nhân quả của hành vi và thành quả, vì vậy những nhân duyên cuối cùng (Sinh, lão, tử v.v...) được xếp loại vào nhóm "Anagata Vipaka Bhava", nghĩa là Liên Tục Thành Quả Tương Lai, hay là những hậu quả của PACCUPANA KAMMA BHAVA trong phần đời hiện tại. Hơn nữa, cái Thành Quả Tương Lai đó lại tương ứng với cái Liên Tục Thành Quả Hiện Tại trong phần nhì, và như thế trong cả Thập Nhị Duyên Khởi đó ta có hai bộ KAMMA BHAVA, quá khứ và hiện tại, và hai bộ VIPAKA BHAVA, hiện tại và tương lai. Nói khác đi, hai bộ nguyên nhân - tiềm thế và hai bộ thành quả làm quân bình lẫn nhau. Và những nhân và quả đó cứ tiếp tục tác động hỗ tương nhau liên miên như thế cho đến khi nào hành vi ý chí diệt được dục và trừ bỏ được vô minh.

"ANAGATA VIPAKA BHAVA" có nghĩa là "chỗ đưa đến": một trạng thái trong tương lai mà những hành động hiện tại hướng tới. Nơi đó có thể là một trong ba mươi một "Cửa". Bởi đã không có "Linh Hồn", thì không thể bảo rằng tính thần hay nhân tính của con người được chuyển sinh vào xác thể một loài vật. Nhân tính chỉ

là một biểu lộ của Nghiệp, không hơn khg kém cho nên nếu một người đã bị vướng mắc vào tham, sân, và si thì có thể sẽ tái sinh vào kiếp loài vật, nhưng đó là một quan niệm khác hẳn với quan niệm chuyển sinh hay luân hồi. Có thể nói rằng một người đã tái sinh thành một loài vật, nhưng đây chỉ là dùng chữ một cách thông thường mà thôi : sự thực một Tâm Thân (Danh Sắc) mới đã ra đời, có một tương quan nhân quả với đời trước y hệt như một ông già có một tương quan nhân quả với chính ông ta hồi còn là một đứa bé. Nói thông thường, thì ông già mang cùng một tên với đứa bé, nhưng cái Danh Sắc ông ta, cái dòng sông chảy mãi không ngừng ấy của Héraclitus, không còn như vậy hoài nữa.

Như đã có lần nhấn mạnh, Phật Giáo không làm một phân biệt sai lầm và phản khoa học giữa những hình thức khác nhau của đời sống; chúng thấy đều là hiện thân của Nghiệp, bởi Danh cũng như Sắc đều là hậu quả trực tiếp của những hành vi ý chí kiếp trước. Trong trường hợp những hình thức đời sống thấp hơn, bởi không có ý thức đạo đức nên cũng chẳng thể có tự do lựa chọn giữa hành vi xấu và hành vi tốt, và như vậy mọi hành động đều ít nhiều bị chi phối chặt chẽ bởi những hạn định của kiếp trước. Những hành động ấy thuộc loại "phản xạ chiếu điều kiện" mà Pavlov đã tìm tòi ra. Nghĩa là, trong những trạng thái đó, thì ta chỉ có thể tìm ra được những hậu quả của Nghiệp trước mà thôi, mà là một Nghiệp xấu nhiều hơn là tốt; và chúng nào Nghiệp xấu này đã hết, sự tái sinh vào một bình diện sống khác, cao hơn hoặc thấp hơn, sẽ xảy ra tiếp theo thành quả của một phần thừa nào đó của Nghiệp tốt còn lại từ một kiếp nào trước. Cũng nên hiểu rằng hầu hết mọi người dưới ảnh hưởng của vô minh, dục vọng và ảo ảnh, đều luôn luôn luân chuyển tư hành vi phải sang hành vi trái, và ngược lại, và mỗi hành vi đó phải có hậu quả riêng của nó. Cho nên nếu một người đã có những hành vi cực kỳ tốt thì cho dù có thể một hành vi xấu nào đó ng ấy bị tái sinh vào một hình thức sống thấp hơn trong một kiếp, cuối cùng thế nào rồi hẳn cũng thu được những thành quả tốt, và rồi lại có dịp để sử dụng quyền tự do lựa chọn của loài người. Sau khi đã rơi vào một kiếp sống thấp rồi, thì muốn được tái sinh làm ng trở lại rất khó bởi vì thiếu cơ hội và khả năng để thực hiện những hành vi tốt cần phải có, và nếu đạt được cũng phải tốn muôn vạn năm. Nhưng trong Phật Giáo, nói đến thời gian là nói đến cái vô cùng, và chẳng có gì có thể gọi là tối hậu nếu chưa được giải thoát.

(còn tiếp)

thơ



Thư gửi các em

Nhận được thư nhà, với mở ra,
Ba mươi năm trước, chuyện xưa xa.
Bao nhiêu kỷ niệm vui, buồn cũ,
Một phút giờ đây lại thoáng qua.

Ngày ấy đã xa xôi quá nhỉ?
Cháo rau hai bữa xẻ chia nhau.
Mẹ già, em nhỏ, còn thơ dại,
Hồi ngách thì chưa, phôi lại đau.

Bệnh viện Anh nằm, chờ giấy gọi,
Chỉ ôm con nhỏ, cũng điên đầu.
Sau bao thử thách, Trời thương đến,
Khở trước, rồi may mới đến sau.

Đêm tối dần qua, trời rạng sáng,
Đời ta nào khác? cũng bình minh.
Vào Nam, cũng một thời le lói,
Đi vắng sơn tồ một quá trình.

Đứng vậy, thời gian trôi nhanh quá!
Chỉ sáu chục, Anh sáu bảy rồi.
Mẹ cũng tám hai, đầy cháu chắt,
Mạnh chân, lưng thẳng, ấy ơn Trời.

Nâng giãc Mẹ già, cây mây em,
Thôi thì chén cháo, với lưng cơm.
Sớm khuya Anh, Chị nhớ thay mặt,
Tất lila cũng như lúc tối đèn.

Nhắc lại hôm nay chuyện đã qua,
Bồi hồi nhớ lại những ngày xa.
Giờ đây ngàn cách Âu và Á,
Không khóc mà sao mắt bỗng nhòa?

Phật đã dạy rằng : SẮC với KHÔNG,
Cho dù hoa gấm cùng ... dư âm!
Chỉ mong lúc cuối đời thanh thản,
Rồi với "hư vô" một chữ "ĐỒNG".

Anh, Chị gửi về tiếng : "cám ơn".
Cám ơn Mẹ với cảm ơn Em.
Xa xôi chỉ biết còn vài tiếng,
Và tâm lòng son gửi đính kèm.

ĐỖ CAO - Avril 85
(Một buổi hoàng hôn nhớ nhà)

Ảnh hưởng Phật Giáo trong đời sống Phật tử Việt Nam

THÍCH QUẢNG BA

(Bài nói chuyện cho các Phật Tử Úc tại Phân Khoa A Châu, Đại Học ANU, do Buddhist Society of the ACT tổ chức 12/1985)

(tiếp theo)

II. CÁC GIÁO LÝ ĐẶC TRƯNG :

Không phân biệt là Đại hay Tiểu thừa, cũng như bất cứ nền Phật Giáo ở quốc gia nào, nên Phật Giáo tổng hợp Việt Nam vẫn lấy những giáo lý sau đây làm căn bản :

a) Giáo lý duyên khởi :

Để trình bày chân lý vũ trụ và phả đồ mọi hệ thống tôn giáo thân quyền khác, giáo lý duyên khởi là một thuyết minh về nguyên ủy của thực hữu. Duyên khởi là sự nương tựa lẫn nhau mà sinh thành và tồn tại. Điều này áp dụng cho cả thế giới nhân sinh cũng như thế giới tự nhiên. Duyên (pratyaya) là những điều kiện. Bản do gỗ, đinh, công thợ... hợp thành. Một đứa bé ra đời do nghiệp lực của chính nó, tình trứng và noãn sào của cha mẹ, thời gian thụ thai, sự ấm và chất dinh dưỡng... hợp thành. Một nền dân chủ hình thành bởi ý thức về quyền - lợi và bốn phần của mọi người dân, sự tranh thủ chính trị, sự bảo vệ hiến pháp... Bất cứ một hiện tượng nào, tinh thần - hay vật chất, đều các duyên tập hợp mà thành. Mọi hiện hữu nương vào nhau mà sinh thành và tồn tại, không có sự vật nào tự sinh hay tự tồn tại độc lập. Dĩ nhiên, cày không phải là ngẫu nhiên mà thành, cày không thể do một đấng sáng tạo tạo thành. Có 4 tính chất DUYÊN được phân biệt :

1. Nhân duyên : điều kiện trực tiếp, hạt lúa cho cây lúa;
2. Tăng Trưởng Duyên : Các điều kiện hỗ trợ, ánh sáng, nước, phân... cho cây lúa;
3. Sở Duyên Duyên : tính chất đối tượng của nhận thức chủ quan (bất cứ hiện hữu nào cũng tương đối hiện hữu trng tâm nhận thức của con người; không có tính chất đối tượng đối: sự vật không hiện hữu trong tâm nhận thức của con người, và dĩ nhiên sẽ là không, có);
4. Đấng Vô Giám Duyên : tính chất liên tục, không gián đoạn của sự vật. Kinh A Hàm mô tả: "Vì cái này có nên cái kia có, vì cái này không nên cái kia không, vì cái này sinh nên cái kia sinh, vì cái này diệt nên cái kia diệt". Đó là một giáo lý phá

trú vô minh và cố chấp, và để dắt dẫn cho các hành động nhập thế: đưa các nguyên tắc thoát khổ vào mọi mặt của cuộc sống.

b) Giáo lý Tam Pháp Ấn :

Nếu các bạn thấy thiếu vắng 3 dấu ấn sau đây trong toàn bộ cơ cấu giáo lý Phật Giáo thì các bạn biết rằng những giáo lý ấy không còn là Phật pháp nữa. Đó là Vô thường, Không và Vô ngã. Vô thường là tính cách thay đổi không ngừng của vạn hữu; vô ngã là không có tính cách đồng nhất tuyệt đối trng vạn hữu. Đã Vô thường và Vô ngã thì tứ trọng bản chất chúng phải là sự vật trống rỗng, không chắc thật. KHÔNG không có nghĩa là không có. Theo đạo lý duyên khởi, vạn vật nương vào nhau mà sinh khởi, tồn tại và hoại diệt. Chúng phải là Vô thường vì không thể bất sinh bất diệt, phải là Vô Ngã vì vạn vật do nhiều nhân và duyên hợp lại mà thành, phải là Không vì tư thân của vạn vật không có một thực thể thường còn và đồng nhất.

Nếu có giáo lý Phật pháp nào hàm chứa những nội dung ngược lại với 3 điều kiện trên : Vô thường, Vô ngã, Không, thì giáo lý ấy không thể gọi là Phật Pháp được. Bởi vì nó phản lại những chân lý căn bản và phổ quát nhất mà Đức Phật đã thức chứng.

c) Giáo lý Tứ Diệu Đế :

Bốn sự thật tối thượng này được Đức Phật giảng dạy đầu tiên như là một phân tích và trình bày về sự hiện hữu của các khổ đau (khổ), những nguyên nhân của các khổ đau ấy (tập), sự an lạc và giải thoát khi khổ đau đã chấm dứt (diệt) và những con đường có thể đạt tới niềm an lạc diệt khổ. Hai cấp nhân quả về hiện trạng trong cõi thế gian (khổ, tập) và về nỗ lực thoát ly ra khỏi sự ràng buộc của khổ não là một đạo lý đầy hiện thực tính và luân lý tính. Các bạn có thể dùng biện chứng Tứ Đế để cứu chữa một căn bệnh thân thể, hoặc một tâm bệnh trầm kha, và hơn nữa để cứu, chữa sự trôi buốc của tham ái và tà kiến, nguyên nhân của mọi

luân hồi và sinh tử.

d) Giáo lý Trung Đạo :

Nếu diễn dịch theo nghĩa thông thường, Trung đạo là con đường chính giữa; nó mô tả sự trung dung, vừa phải, không cực đoan thái quá trong hành trình học đạo và thực hành chánh pháp. Kinh 42 chúng, Phật đưa ra ví dụ, nếu chiếc dây đàn quá căng hay quá lỏng đều không thể phát ra bản nhạc ứng ý. Trong đời sống của Phật Tử, nếu thả lỏng cho tâm, thân buông lung tùy thích; hoặc ngược lại thúc ép, bó buộc nó theo những thứ giáo điều khô cứng, nhất là trng tình trạng thân và tâm ấy chưa thông đạt để lĩnh hội, chưa sẵn sàng để chấp nhận.. thì có nghĩa là chúng ta đang đi trên con đường thiên lệch về một phía, mà không phải là con đường giữa. Riêng ở ý nghĩa này, các bạn hẳn biết câu danh ngôn của đạo Phật: "Phật Pháp là bất định pháp; có nghĩa các con đường thực hành giáo pháp của Phật đều không bị đồng khung, trong những hình thức chết, cố định hay cứng nhắc, mà luôn luôn phải được sáng tạo, cải tiến để thích nghi, phù hợp với chân lý giác ngộ và giải thoát tối thượng, phù hợp với căn cơ tâm tính, trình độ nhận thức, quan điểm nhận xét của từng đời sống, và phù hợp với điều kiện không gian, thời gian trong đó giáo pháp được truyền bá. Sự cố chấp vào bất cứ một kiểu hình thức cố định nào đều không phải là ý chí của Đức Phật. Và cũng vì như vậy, nên kinh (sutra) trong tứ ngữ Bắc truyền, phải nói là kệ kinh mới đúng. Nghĩa là những bản văn ghi chép, lại các pháp hội trong đó Đức Phật thuyết giảng những lời lẽ phù hợp với chân lý, căn cơ và không gian, thời gian. Nếu không có tính cách kệ hợp đó, các bản văn ấy không được lạm xưng là Phật kinh.

Nhưng theo một ý nghĩa trừu tượng, và triết lý tinh hợp; Trung Đạo là triết học mô tả về bản thể chân không của vạn vật. Đó là một mô tả (tạm mượn ngôn ngữ hù học của con người để diễn tả cái vô tận của chân lý) về các tính chất không sanh, không diệt, không gián đoạn, không thường còn, không là một, không là khác, không đi đứng mà cũng không an trụ của vũ trụ vạn hữu, kể cả tự nhiên giới lẫn nhân sinh giới. Bản thể này không phải là trống rỗng (không) mà cũng không phải là thực có (hữu). Cả cách thức mô tả như vậy gọi là trung đạo. Với những yêu nghĩa trích ra từ các bộ kinh Đại thừa như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa Lăng Già, Lăng Nghiêm, mà chủ yếu là phối hợp giữa hệ thống pháp tánh Bát Nhã và pháp tướng Duy thức, giáo lý Trung Đạo đặc biệt nhắm mục đích để phá những cố chấp và các tà kiến nhân sinh quan, vũ trụ quan cho hành giả thực hành con đường giải thoát. Không thiên lệch một bên, mà vượt thoát lên trên tất cả tà kiến, đoạn kiến, thường kiến, ác kiến, biên kiến... đó là Trung đạo nghĩa.

e) Các đặc điểm khác :

Ngoài ra các đặc điểm nổi bật của hệ thống Đại thừa Phật Giáo mà Việt Nam là 1 lãnh thổ thừa tiếp trọn vẹn trong chiều hướng dung hợp của hai luồng tư tưởng nguyên thủy và cấp tiến trong Phật Giáo, gồm có:

. Phật tính : Là Năng Động tính hay khả năng tiềm ẩn hoặc tư hữu trong mọi sinh vật. Khả năng giác ngộ, hay nói khác đi, là khả năng thăng tiến, tiến hóa đó, không phải là một khả năng ngẫu nhiên, vô tính hay đặc biệt chỉ có trong một số người hạnh

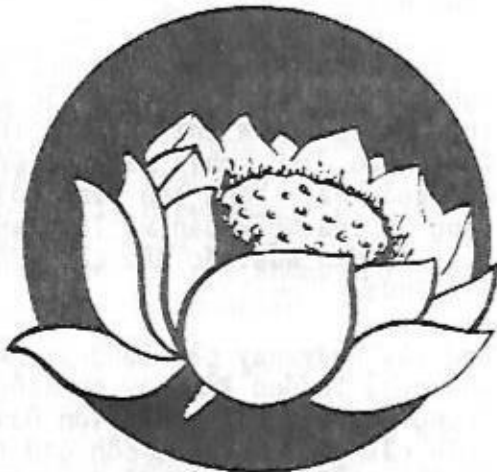
Được ăn sung náo. Bất cứ ai cũng có thể là Phật. Câu nói đầu tiên của đức Phật sau khi giác ngộ "la thay, tất cả chúng sanh đều có khả năng giác ngộ tiến ẩn giống y hệt như ta, và "tất cả chúng sanh đều có Phật tánh", đã xác định điều ấy. Bởi vậy, đức Phật vừa là một nhân vật đặc biệt, vì trong thế giới này, với dòng lịch sử, hầu hần này. Ngài là một nhân vật độc nhất đã thực hiện xong sự giác ngộ toàn vẹn; mà Ngài cũng là một đức Phật bình thường, vì ngoài Thích Ca Mâu Ni ra, vô lượng vô biên thế giới khác cũng đều có các đức Phật thị hiện để hóa độ, chúng sanh đang ở nơi ấy. Chẳng những thế, tất cả chúng ta ở đây các bạn và tôi, đều là những đức Phật sẽ thành. Yêu nghĩa này khẳng định con đường rõ ràng và mang lại sự tin cậy cho con người ai cũng có thể tự mình giải quyết những vấn đề của mình: đau khổ hay giải thoát, giác ngộ hay mê muội, thành hiền hay phạm phu, sanh tử hay niết bàn... Và cũng có nghĩa rằng đức Phật không phải là 1 đấng giáo chủ tối thượng và duy nhất sẽ chỉ phối toàn bộ hành vi cư chi và nghiệp lực của chúng ta, như một đấng thần linh thường được mọi người trong tôn giáo khác nghĩ về giáo chủ của họ. Đức Phật chỉ là 1 bậc Đạo Sư, một vị Hướng Dẫn, thế thôi; mọi việc là do niềm tin, ý chí và sự nỗ lực thực hành của chính chúng ta quyết định.

Giai đoạn chiêm nghiệm hoặc học hỏi để thâm nhập, liễu ngộ hay thấy được Phật tánh (tức trong bản thể đích thực của vạn hữu chứ không phải thuần trong khái niệm tư duy suông) có thể thực hiện được nhanh chóng hơn, ngay trong đời này như nhiều vị Tổ Sư đã từng được (Phật sư có ghi chép nhiều). Nhưng cần nhớ rằng, để làm hiển lộ toàn vẹn đức Phật tính, tức chúng, nhập được vào Phật quả viên mãn như Đức Thích Ca Mâu Ni đã từng, thì đó là một việc khác. Nó đòi hỏi một tiến trình tư giác và giác tha, từ độ và độ tha, từ lợi và lợi tha dài lâu hơn. Vì điểm chính yếu là: tuy là liễu ngộ (xin chớ lẫn lộn với giác ngộ), nhưng bao nhiêu hữu lậu nghiệp (cả thiện lẫn ác đã từng tích lũy trong vô lượng kiếp quả khứ, cần phải có môi trường và thời gian để thanh tịnh hóa chúng. Điều không thể có là trong một sớm một chiều mà một người bình thường trở thành một đức Phật, ngay. Trường hợp các bạn thường nghe thấy trog thiên sử rằng có những thiên sinh thâm cứu một công án nào đó, bỗng đứng trong 1 phút chốc thích nghi nào đó, ông ta bỗng "hoạt nhiên đại ngộ". Ngộ ở đây là "kiến tánh", tức thấy được chân tánh của vạn pháp nhưng bản thân ông ta không có nghĩa là đã tiêu diệt hết mọi vọng nghiệp tích tụ để trở thành một đức Phật ngay phút chốc đại ngộ đó.

chánh pháp, và đôi khi, để cầu nguyện đến sự cứu độ của các bậc Thánh nhân đã vượt thoát khỏi sự ràng buộc của sanh tử" vật chất.

Trong kho tàng truyền kỳ của Phật sử, chúng ta có thể thấy vô vàn những chủng tích linh dị qua sự cầu nguyện, ngay trong hiện tại, các bạn có thể kiểm, chúng điều ấy với khá nhiều chứng nhân khắp nơi. Tuy nhiên sự cứu độ tư tha lúc, và những hiển linh từ thần thông quảng đại của các vị Bồ Tát (tuy bao giờ cũng có mặt nhưng chúng ta không làm sao thấy được vì sự giới hạn của nghiệp lực từ thân) trong thế giới này dù rất là hiển thức, vẫn không bao giờ được Phật Giáo ca tụng hay nâng lên hàng đầu trong tiến trình giác ngộ, nhất là không bao giờ được coi như là lối thoát và mục tiêu duy nhất của những kẻ không đủ tư tìn trong việc giải quyết nhệ nghiệp lực của chính họ.

Đứng trên bình diện tổng quát: Giáo lý Duyên khởi và hệ thống Duy thức học sẽ lý giải nguyên uỷ của mọi hiện hữu, sự hình thành của vũ trụ và nhân sinh. Tư tưởng Hoa nghiêm sẽ chỉ thẳng vào bản thể hay thực tánh của mọi hiện hữu (pháp, dharma). Tư tưởng bồ kinh dạy cách mạng tính Pháp Hoa sẽ, cho chúng ta thấy chỉ có sự toàn giác mới là cứu cánh tối hậu của tất cả Phật tử, và chúng ta không nên tự hão hĩnh với những sơ đạc nhỏ bé đang có. Nhệ muốn đạt đến toàn giác ta phải vận dụng cả bí trí để phát triển tiến trình tư giác ngộ và công nghiệp cứu độ chúng sanh. Hoàn toàn chúng ta không thể chúng nhập vào Phật quả nếu chỉ giữ lòng mình cho được thanh tịnh và muốn lánh xa mọi việc của trần gian này. Mười Phật hạnh, 6 độ của Bồ Tát, đại nguyện của Địa Tạng Bồ Tát, hay 10 đại hạnh của Phổ Hiền Bồ Tát, đại nguyện đặc biệt mang lại sự an lạc và vô úy cho chúng sanh của Quan Thế Âm Bồ Tát, chẳng hạn chỉ là những điển hình cụ thể cách khai đạo hay tương trợ, cho con đường phải đi tới của tất cả tông lữ Phật tử. Thậm chí, chúng ta cũng không thể đứng lại ở quả vị A La Hán, tức chỉ mới thoát ly đợc sự trôi buớc của các phiến não và tái sinh. Giác ngộ là 1 tiến trình đi tới liên tục và tích cực, không an nghỉ, không thu đờng.



Muốn hội nhập (phục hồi, làm cho hiển lộ) được khả năng ấy, công việc của hạnh gia là chọn trong vô số (được kinh điển mô tả là 84000, một con số trừu tượng), pháp môn hay con đường mà đức Phật đã nỗ lực giới thiệu, để hạ thủ công phu. Không ai có thể thay cho ta được trên con đường quay về với bản thể giác ngộ, thanh tịnh, giải thoát viên mãn ấy được. Giáo nghĩa Bắc truyền thường chia phật pháp ra làm 5 thừa, tức là 5 nấc thang để đi từ con ngộ. (Phật Giáo được gọi là một tôn giáo nhân bản, chủ không phải thần cách là do vậy: Phật Giáo xuất hiện, tồn tại và phát triển do nhu cầu của con người) lên đến Phật quả điều này không bắt buộc chúng ta phải chọn cho mình từ bước thứ nhất, mà tùy thuộc vào năng lực có thể có được của chính họ, để khởi sự, thế thôi. Năm thừa này, là 5 cỗ xe, hoặc 5 trình độ, tiến lên, từ nhân giới, thiên giới, chúng đắc 4 quả vị Thanh Văn, quả vị Độc Giác hoặc con đường đưa thẳng đến sự giác ngộ toàn mãn với tối hậu, tức Phật thừa.

Những nỗ lực thực hiện Bồ Tát đạo (như một đoạn dượt đây sẽ cố gắng mô tả) đều nằm trong một ý chí từng bước làm hiển lộ Phật tính ấy.

Một điểm khác đáng kể nữa là truyền thống Bắc truyền của Phật Giáo (bao gồm các quốc gia Tây Tạng, Trung Hoa, Cao Ly, Nhật Bản, Việt Nam và một vài nước vùng Bắc Á khác đều khuyến khích, cổ vũ các Phật Tử tung tập, trì niệm các bộ kinh điển Đại Thừa. Đó là một đòi hỏi nhằm thúc đẩy người Phật Tử phải coi sự học hỏi, và sự nghiên, ngắm để có thể thâm nhập sâu sắc hơn những giáo nghĩa Phật Giáo. Có quá nhiều những bộ kinh luật và luận như vậy. Nhưng những bộ nổi tiếng và phổ cập nhất chính là những bộ được truyền tụng một cách thành kính và nghiêm túc như sau: Hoa Nghiêm Niết Bàn, Bát Nhã, Pháp Hoa, các bộ Phương Đẳng. cùng các bộ luận giải từ các kinh ấy. Các bài tụng niệm thường được ghép thành một nghi thức tôn giáo để vừa làm công khóa thực hạnh thiện định, vừa để tăng trưởng Bivật trí và để nuôi lớn lòng tin vào chân lý của

Người Phật tử Đại thừa được khuyến khích phát Bồ đề tâm, tức là chí nguyện muốn đạt tới sự giác ngộ tối hậu xuyên qua con đường tư giác ngộ và giác ngộ cho tất cả chúng sanh. Tư ngữ Phật trong hệ thống Bắc truyền Phật giáo được cắt nghĩa như là 1 người đã thực hiện một cách toàn bích cả hai phương diện tư giác ngộ và giác, ngộ chúng sanh. Để tư giác, người Phật tử cũng phải đi theo trình tự Giới Định Huệ, tam vô lậu học, dù cho trình tự ấy ẩn danh dưới những hình thức khác nhau như: thực hiện một sự đạt ngộ qua công an thiền (Thiền), hay nỗ lực niệm Phật (Tịnh Độ) (có nhiều trình độ và phương pháp cao thấp, khó dễ khác nhau), ngay đến tình trạng nhất tâm bất loạn (không khác gì cảnh định trong thiên tông), hay thể nhập được vào Tỷ Lồ Như Lai tạng tánh của một Bồ Tát đã là ni trong truyền thống Mật Tông. Chủ ta cũng cần lưu ý là bất cứ hành giá nào của pháp môn nào, sự ngăn chân các ác nghiệp (tức là ý nghĩa đứng đắn và căn bản nhất của sự trì giới) vẫn được đòi hỏi ngay từ bước đầu tiên và liên tục, trong tiến trình giác ngộ. Ban không thể vừa muốn được giác ngộ vừa chọn lấy con đường buông thả các điều sai quấy, được, dù là qua ngôn ngữ, hành vi hay tư tưởng.

Đạo Phật đi vào Cuộc Đời



Hỏi 32 : Tâm Như có biết tại sao cũng là Tăng Sĩ của Phật Giáo mà có phái lại được ăn mặn, có gia đình, có phải lại ăn chay không? nhờ Tâm Như giải thích dùm cho Diệu Hoa cũng như một số Phật Tử khác hiểu một cách rõ ràng hơn. Xin cảm ơn Tâm Như trước
DIỆU HOA - Berlin

ĐÁP :
Theo chỗ tra cứu cũng như nghe quý Thầy - giảng nhiều lần và nhiều nơi khác nhau; nên hôm nay Tâm Như xin trả lời cho Diệu Hoa cố như quý vị Phật Tử khác vậy.

Đầu tiên có lẽ chúng ta nên định nghĩa thế nào là ăn mặn và thế nào là ăn chay đã - ăn mặn không có nghĩa là đồ ăn ấy có giavimũi mà danh từ ăn mặn được dùng ở đây nên hiểu là ăn mạng - mạng sống của chúng sanh thì đúng hơn. Còn ăn chay - hay nói đúng hơn là ăn trai. Tức là ăn toàn loại thảo mộc - những loài không có tâm thức đi đâu thai trong vòng sinh tử luân hồi. Tóm lại ăn mặn tức là ăn những động vật - có tánh biết - còn ăn chay tức là ăn những loài không có tâm thức và không đi đâu thai.

Các vị Tăng Sĩ của phái Nam Tông hay Tiểu Thừa Phật Giáo như các nước Thái Lan, Tích Lan, Miến Điện, Cao Miên, Lào và một phần nhỏ ở Việt Nam đều dùng mặn cả, chứ không dùng chay. Tại sao vậy? Theo như Đức Phật dạy cũng như trong Phật Học Tự Điển của Đoàn Trung - Còn trang 821 quyển 3 có giải thích như sau

Người Tăng Sĩ được dùng thịt ấy gọi là "Tam

tịnh nhục". Tức là 3 thứ thịt thanh tịnh. Tại sao gọi là thanh tịnh? Vì thịt ấy mắt mình chẳng thấy người ta giết - tai mình chẳng nghe tiếng con vật kêu khi bị giết và chẳng ngờ là người ta giết để cúng dường cho mình

Hai điều phía trên ngày nay có thể xem như không còn có giá trị nhiều. Vì những lò sát sinh bây giờ thực hiện việc ấy một cách rất tế nhị và có phước pháp, không như ngày xưa nữa. Nhưng điều thứ 3 mới là điều quan trọng hơn cả. Mình không cố ý ăn thịt ấy - nhưng người ta cúng cho mình dùng. Hoặc giã khimình dùng nhưng không chấp có chấp không, chấp ngon chấp dở mới là điều đáng nói ở đây.

Ba thứ thịt ấy, ở trong giới của Tiểu Thừa, Thầy Tỷ Kheo được ăn cả.

Còn về hàng Đại Thừa, hễ cứ thịt, thì các sư không ăn (X). Và những Phật Tử tại gia Đại Thừa, nhằm những ngày chay cũng chẳng ăn Tam Tịnh Nhục. Dĩ nhiên là những Phật Tử tại gia đã phát nguyện trường trai chẳng dùng tam tịnh nhục.

Đó là những gì trong Phật Học Tự Điển đã định nghĩa những ở đây Tâm Như xin giải thích thêm chỗ dấu hoa thị (X) bên trên một chút. Có lẽ câu định nghĩa này của ông Đoàn Trung Còn ngày nay không còn đúng với trường hợp Tăng Sĩ của Nhật Bản và Tây Tạng và một phần của Đại Hàn nữa. Mặc dầu các nước ấy vẫn theo Đại Thừa.

Như vậy ngày nay các Tăng Sĩ Phật Giáo theo phái chủ trương ăn chay chỉ còn Việt Nam, Trung Hoa, Đài Loan, phần lớn Đại Hàn và một phần rất nhỏ của Nhật còn giữ theo tinh thần Bồ Tát Giới như Phật đã dạy. Còn hơn 50% Tăng Sĩ trên thế giới đã theo về phía ăn mặn rồi

Theo luật của Đại Thừa thì hình như không có nơi nào cho phép ăn mặn cả. Nhưng quý Tăng Sĩ Tây Tạng và Nhật Bản cũng như một phần nhỏ của Đại Hàn ăn mặn vì họ bảo rằng xứ họ lạnh không đủ ấm về Đông nếu chỉ ăn chay không - do đó họ ăn mặn. Câu trả lời chỉ đơn giản có thế. Và dĩ nhiên họ cũng ăn chay; nhưng ngày chay rất ít. Còn ngày mặn thì nhiều hơn.

Các Tăng sĩ có gia đình thì trên thế giới ngày nay chỉ có Nhật thôi chứ cả Tiểu Thừa lẫn Đại Thừa đều không cho phép giới này. Ở Nhật trước hồi thế kỷ thứ 12 chư Tăng tu hành cũng nghiêm minh lắm; nhưng bắt đầu từ thế kỷ thứ 13 Tăng chúng trong phái Tịnh Độ Tông của Ngài Thân Loan Thánh Nhơn (Shinran Shōnin) đã bắt đầu lập gia đình và chính vị giáo tổ của Tông này cũng có gia đình nữa. Mãi đến khi vua Minh Trị Duy Tân vào thế kỷ thứ 19 (1868) cho đến nay hết hơn 90% Tăng sĩ

xem tiếp trang 21

HOA SEN CHÙA VIÊN GIÁC

(Kỳ 7)

Đặt bút viết mục này để giới thiệu quý độc giả xa gần vào ngày hôm nay là 24 tháng 7 năm 86 nhưng có lẽ cũng gần một tháng sau quý vị mới đọc được. Vì lẽ sau khi viết, phải cho đánh máy, bỏ dấu, mi bài, sắp trang, làm bản kẽm v.v... và giai đoạn cuối cùng mới là giới thiệu - nên thời gian kéo dài lê thê qua một chặng đường gồm nhiều giai đoạn như thế. Nhiều người không làm báo thì ít hiểu phải thực hiện 1 tờ báo như thế nào; nhưng nếu ai đó đặc biệt kinh nghiệm trong vấn đề báo chí, không trình bày ra, chắc quý vị cũng đã rõ nhiều rồi.

Tôi muốn đề cập đến thời gian để liên tưởng đến mục này trong kỳ trước - chương trình 1 thước đất cất chùa. Vào ngày 2 tháng 6 năm 86, bắt đầu giới thiệu văn thư kêu gọi đến quý Phật Tử xa gần và khoảng 1 tuần sau thì nhiều cánh thư và tịnh tài lần lượt gửi về chùa để ủng hộ chương trình này sau khi đã nhận được thư của chùa giới thiệu. Ngày chúng tôi giới thiệu đến quý vị đã có 337 gia đình và cá nhân ủng hộ được 567 m² và hôm nay, sau khi giới thiệu đi, nhận thêm được 307 m² của 274 gia đình nữa. Nếu tính tổng cộng có thể viết như sau: Trg vòng 4 tháng có 611 gia đình phát tâm cúng dường được 874 m². Trung bình cứ một gia đình và 1 cá nhân là trên 1 m². Có người cúng 1/2 m², cũng có người cúng 1 hoặc 2 m²; nên tỷ lệ ợc chia ra là như vậy.

Khoảng 1.800 cánh thư kêu gọi giới thiệu - nhưng chỉ mới có 274 gia đình hưởng ứng - kể như thế tỷ lệ vẫn còn thấp hơn đợt đầu rất nhiều. Nhưng đó là một khích lệ rất lớn lao cho chúng tôi trong vấn đề làm việc đạo tại xứ này. Có nhiều em bé dành dụm được 50 DM tiền túi cũng gửi về cúng chùa - đọc thư các em thật cảm động. Các em không giàu có tiền của như Trưởng Giả Cấp Cô Độc đã lót vườn bằng

vàng để cúng dường Đức Phật; nhưng các em đã có một tâm lòng bao dung và cao thượng sau khi nghe lời khuyên bảo của cha mẹ nên làm phước bố thí để ngày sau được lợi ích cho chính mình cũng như cho những người chung quanh. Có lắm Đạo Hữu lớn tuổi chỉ nhận tiền trợ cấp xã hội nhưng đã cúng đến 2 m². Có nhiều anh em thiếu niên trước đây ở Việt Nam có đi chùa hay tụng kinh Pháp Hoa nên hiểu được giá trị của việc cúng dường xây chùa, tạo tượng nên đã sẵn sàng đóng góp. Có một số anh em sinh viên cũng đã hưởng ứng lời kêu gọi của chúng tôi một cách chân tình. Cũng có lắm gia đình đóng góp mỗi người 1 m² - lên đến 15 m² trong một gia đình. Tâm đạo ấy thật hiếm có tại xứ này. Đó là những thuận duyên - Còn nghịch cảnh không phải là không có. Có người nói "quyên gì mà quyên 2, 3 lần rồi mà chưa thấy xây chùa" - hoặc giả "bây giờ tôi chưa cúng đâu, để khi nào bắt đầu khởi công xây tôi mới cúng - mặc dầu tôi đã hứa cúng từ lâu". Cũng không có lắm người bảo "làm chùa làm gì cho lớn, đem tiền ấy giúp cho tàu Cap Anamur đi, phước đức cũng ngang nhau". Ngoài ra cũng có những Phật Tử đi từng địa phương để vận động 1 thước đất cất chùa - có người được đón tiếp lịch sự và bảo rằng "chuyện ấy nên làm và đúng đây chứ, tại sao không ủng hộ". Nhưng cũng có người đi lạc quyên bị xỉ vả và không được tiếp một cách lịch sự v.v. chúng ấy cũng chưa đủ - có lẽ còn nhiều niềm vui hơn nữa, - nhưng có lẽ cũng không phải là không có nỗi buồn; nhưng buồn vui là chuyện thường tình của nhân thế. Người học Phật phải chấp nhận những khó khăn trở ngại thì đạo lực mới kiên cường. Ngày nay tất cả chúng ta phước mỏng nghiệp dày, chương nhiều huê ít - sinh ra trong đời mạt pháp, vì không khéo tu ở kiếp trước; nên phải chịu vậy thôi. Biết than trách cùng ai. Điều ấy Nguyễn Du cũng đã nói:

"Hữu thân hữu khổ phàn nàn cùng ai".

Cũng tại vì có một hoài bão lớn là làm nơi chôn tu tập gặp gỡ cho mọi người - nên nhiều Phật Tử hữu tâm cùng chúng tôi mới đứng ra kêu gọi hoạt động như thế. Nếu không cần chùa thì quý vị Đạo Hữu đi vận động lạc quyên đâu có bị những khó khăn như thế.

Nhưng nghĩ cho cùng chúng ta vẫn còn nhiều niềm an ủi cho chính mình để đi làm việc đạo. Chưa có sao đâu! vì đâu phải ở thế gian này ai cũng tốt hết mà không có người không tốt ở đâu cũng có anh hùng mà ở đâu cũng có nhiều người khó tánh như vậy đó. Ngày xưa Đức Phật là một Thái Tử - quyền uy tốt đỉnh trời thiên hạ, ngôi cao, lộc cả cũng không màng, cúng phí mỹ nữ chẳng ham - bỏ vào núi rừng để tu khổ hạnh - sau đó đi khát thực xin ăn - rồi đi giảng đạo đã bị biết bao nhiêu ma quân ngoại cảnh phá rối Ngài, chửi bới Ngài,

chê trách Ngài; nhưng tâm Ngài vẫn vững như bàn thạch - Có mẫu chuyện này trong kinh Tứ Thập Nhị Chương Đức Phật dạy cho các đệ tử của Ngài - xin chép ra đây, để chúng ta tự an ủi lấy chúng ta trong khi làm việc Đạo thì có lẽ sẽ hoan hỷ nhiều hơn.

"Có một người theo Đạo Bà La Môn ngày đêm lúc nào cũng đến bên Đức Phật để chửi rủa Ngài. Đến một ngày nọ, người Bà La Môn kia chửi kiệt sức lắm rồi; nhưng Ngài vẫn không trả lời một câu nào cả. Người Bà La Môn kia mới tức tối hỏi rằng :

- Này ông Cồ Đàm ! Ông là người hay gõ đá mà tôi chửi hoài ông vẫn làm thính ?

- Đức Phật từ tốn hỏi lại rằng: Nếu hàng người có đám giỗ, người mang một mâm cỗ sang biếu hàng xóm. Nếu người hàng xóm không nhận thì mâm cỗ ấy sẽ về ai ?

- Thì về lại tôi chứ về ai nữa. Người Bà La Môn kia trả lời thế.

- Đức Phật từ tốn dạy tiếp - thì cũng dường thế ấy - lâu nay người chửi ta nhưng ta không nhận, xin trả lại cho người.

Người Bà La Môn xấu hổ ra về, không có thêm một câu nói nào nữa.

Đó - người hành đạo phải học hạnh nhẫn nhục và tinh tấn của Đức Phật - có như thế đạo lực mới kiên cường - Đức Phật, một vị Thầy của nhân loại mà còn bị chửi rủa thậm tệ như thế - còn ta - chẳng có sao cả - cứ tinh tấn tu hành và làm việc Đạo không nên nản lòng.

Có nhiều người nói đi tu như ông Thầy Như Điển thì cũng nên tu, vì sung sướng quá, được đi đây đi đó nè - làm việc Đạo có chính phủ và Phật Tử giúp nè - rồi còn nhiều phước tiền khác nữa. Nhưng, đâu có ai biết được rằng trên con đường tu ấy người tu đã gặp biết bao nhiêu chướng nạn - phải vượt qua. Thật sự ra mục đích của người đi tu không phải để sung sướng cho bản thân mình - mà phải làm lợi lạc cho Đạo cho đời mới là điều chính yếu. Thầy Tánh Thiết làm chùa Thiện Minh ở Lyon Pháp bị gãy hết mấy cái răng. Thầy Minh Lễ làm chùa Tịnh Tâm ở Paris tay chân cứng hơn đá quý. Thầy Bảo Lạc làm chùa Pháp Bảo ở Sydney Úc cũng gãy hết 4 cái răng. Thầy Như Huệ làm chùa Pháp Hoa ở Adelaide Úc hết biết bao nhiêu là nước mắt... còn nhiều và nhiều nữa. Chưa biết số phận tôi ra sao sau khi đã dựng được một ngôi chùa. Xin lỗi quý Thầy tôi đã nêu ra những khó khăn ấy; nhưng để cho quý Phật Tử thấy mà giúp quý Thầy nhiều hơn, hộ đạo nhiều hơn nữa, nghiêng vai vào để gánh vác dùm những việc nặng với quý Thầy, chứ không phải chỉ đứng bên ngoài để bình phẩm - rồi giọng to tiếng lớn mà việc nặng chẳng ai làm - chỉ trừ những người nào đã cố gắng. Đúng như Thầy Thiện Huệ nói là "mình đem trông..

cây Bồ Đề trên nền gạch tráng xi măng" - còn tôi thì gọi là "trông cây Bồ Đề nơi xituyệt"

Trở lại vấn đề của chùa Viên Giác tại đây - như vậy bây giờ chúng ta đã được 300,000 tiền, mất rồi đó. Một số vị hứa cúng cúng đã từ từ gói về chùa - ngày Vu Lan cũng gần kề rồi, không biết đến đó được tổng cộng bao nhiêu - nhưng tôi tin rằng chắc có khả quan sau khi những vị đi vận động từng địa phương mang về hợp lại. Nhưng có lẽ cũng chưa đủ tiền mua đất. Bây giờ thì có lẽ tôi phải đề nghị với chủ đất chớng tiền làm 2 kỳ. Kỳ đầu 1/2 và kỳ sau chớng đủ. Miễn sao khi bắt đầu xây cất (vào mùa Xuân 87) mình chớng đủ tiền đất cho họ là được. Chưa biết là chủ đất có chịu không - chưa nói rõ với họ điều này. Vì tiền đồ án bây giờ chính quyền - sợ xây cất còn đang chờ xét (khoảng lễ Vu Lan Đạo Hữu Kiên trúc sư Trần Phong Lưu sẽ cho bà con Phật Tử biết kết quả). Sau khi chính quyền cho phép xây cất thực thụ hết rồi - lúc ấy chớng hết tiền chúng tôi nghỉ rằng vẫn còn kịp.

Sau lễ Vu Lan chúng tôi sẽ đi vòng quanh nước Đức để vận động trực tiếp. Kính mong quý Phật Tử xa gần hỗ trợ cho. Hiện chùa chỉ có khoảng trên 2.300 địa chỉ (cho cả 5 Châu). Dự đó một số lớn các Phật Tử tại Tây Đức vẫn chưa có cơ hội đóng góp vào việc chung này - nên có nhiều người khuyên chúng tôi nên trực tiếp đi vận động thì có nhiều kết quả hơn.



Ngoài ra chúng tôi cũng đã gửi thơ đi xin sự tài trợ từ tiểu bang Niedersachsen - chúng ta hãy chờ xem kết quả. Chúng ta hãy làm hết mình và bôn phân. Việc gì đến ắt phải đến. Chúng ta chỉ cần có cố gắng là đủ rồi. Nếu việc trên không thành, bắt buộc phải vay ngân hàng như chúng tôi đã trình bày ở thư trước để xây chùa vậy.

Giá trị của người làm việc Đạo nó nằm ở chỗ này, chúng ta quyết không nằm chờ sung rụng. Vì cái kết quả trong hiện tại không quan trọng bằng làm sao để được cái kết quả mới là điều đáng nói.

Việc Đạo vẫn là việc chung của mọi người con

Phật, chúng tôi mong rằng tất cả quý Phật Tử tại Tây Đức nói riêng cũng như tại Âu Châu nói chung cố gắng chia sẻ với chúng tôi những khó khăn, cùng gánh vác với chúng tôi những việc nặng nhọc và cùng vui với nhau trong tình Đạo vì khi thấy rằng những việc làm của mình đã được kết quả. Chúng tôi cũng không quên nguyện cầu cho thân bằng quyến thuộc của các Phật Tử xa gần gặp được nhiều thuận duyên trong cuộc sống hàng ngày và chúng tôi cũng mong rằng những lời thật vừa trình bày bên trên sẽ không làm mất lòng quý vị. Nếu có sở hớ, nào. Kính mong quý vị đại xá cho.

NAM MÔ HOAN HỖ TẠNG BỔ TÁT MA HA TÁT.

THÍCH NHƯ ĐIỂM

tiếp thu trang 18'

của Nhật Bản đều thành lập gia đình - chùa chiền có tinh cách cha truyền con nối. (Quý vị nào muốn tham cứu thêm điều này có thể đọc quyển GIOT MƯA ĐÁU HA của HOANG VÂN sẽ rõ hơn). Khi hỏi các Tăng sĩ Nhật tại sao họ lập gia đình - họ bảo là vì phải theo cuộc canh tân của Vua Minh Trị. Có thể còn nhiều câu trả lời khác nhau nữa; nhưng tựu chung chỉ có vậy.

Còn tại sao phải ăn chay ?

Theo trong kinh Phạm Võng Bồ Tát giới dạy rằng : Vì lòng thương chúng sanh nên ăn chay. Biết đâu tất cả những chúng sanh ấy là linh thân ta, hay cha mẹ ta bị luân hồi sinh tử nhiều kiếp. Nếu ta ăn thịt chúng tức chúng ta đã ăn thịt của chính mình và làm mất lòng tự vậy.

Trên đây là sự thật và sự thật thì trước sau gì nó cũng là sự thật, Tâm Như xin ghi ra hết như vậy để trả lời cho Diệu Hoa cũng như những ai cần nghiên cứu đến, còn phần bình luận Tâm Như xin để dành cho quý Phật Tử. Vì biết rằng ý kiến của mình cũng chỉ là trong muôn một mà thôi. Cứ để như thế - ai thích hợp hoàn cảnh nào thì hãy tự chọn lựa lấy cho mình một cách tu, một lối sống có lẽ hay hơn.

Mong rằng sẽ gặp lại các bạn trong những lần tới.

tiếp thu trang 17

Để cứu độ tha nhân, người Phật tử phải phát một hay nhiều công hạnh riêng thích hợp với lý tưởng và khả năng của mình. Nhưng thường thường là được sự hướng dẫn của các bậc Đạo Sư minh trí. Công hạnh Bồ Tát (người đang thực hiện sự giác ngộ, người mang sự giác ngộ đến cho nhiều người khác, hoặc người có tâm chí vĩ đại muốn thực hiện sự nghiệp giác ngộ) thường không chỉ hạn cuộc trong những sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng hay truyền bá của điều kiện thời gian (2500 năm nay kể từ đức Phật, hay cả đến không bị hạn cuộc trong điều kiện không gian (quả địa cầu này), mà công hạnh Bồ Tát đạt hạnh giá lên một phương trời cao rộng vô biên không có hạn mức của thời gian, không qua đi, sự sanh tử đối với người Phật Tử chỉ là một dấu phẩy trong một bài diễn văn dài. Sinh tử khổ hạnh đáng sợ mà cũng không hề đáng ghê. Mà ngay cả sự tử sanh liên tục vẫn thường được coi như là những phương tiện quý báu và cần thiết để đi đến mục tiêu. Dưới cái nhìn đó có thể người mang công hạnh Bồ Tát không cần nhất định phải chọn những uế đố (nhiều ác nghiệp) như cõi Ta Bà này, mà có thể - nguyện tái sanh đến những thế giới Phật đồ khác để thực hiện công hạnh của chính mình, miễn sao phù hợp với tâm nguyện và lý tưởng hoàn thành sự giác ngộ.

Tóm lại, hai điểm tựa chính của lý thuyết và thực hành Phật giáo cấp tiên (hoặc đại thừa, hoặc đại chúng bộ, tùy ý các ban chon là lòng từ bi vô lượng và trí tuệ quán chiếu vô biên. Bi và Trí là hai nhân của Đại thừa Phật Giáo. Riêng ở Việt Nam, người Phật tử còn được nhắc nhớ một yếu tố nữa, đó là Dũng, ý chí kiên trì bất tận, không bị hàng phục, không bị chao động, mà chỉ thẳng tiến đi lên trên đường giác ngộ. Hoặc giải thích bằng cách khác, Dũng là sự tự chế ("chiến công oanh liệt nhất là sự tử chiến thắng"). BI, TRI, DUNG này được coi là khẩu hiệu, là châm ngôn trong cuộc sống thực hành Phật Giáo hàng ngày của mọi tầng lớp Phật tử, kể cả các em bé, nữ, già cả và thanh niên phụ nữ tùy theo môi trường của họ. Họ phải học hỏi, giáo lý PG đủ để phân xét đầu là tá kiến và nhằm để xây dựng được chánh tín. Họ còn được khuyến khích để cố gắng thông thạo 5 thứ kiến - thức sau: 1. Nội minh: Triết học PG, 2. Thanh minh: ngôn ngữ học, 3. Công xão minh: khoa học thực dụng, 4. Y phướng minh: Y đức học, và 5. Nhân minh: Luân lý học. Người Phật tử Việt Nam, để thực hiện Tứ (mang sự an lạc đến cho người) và Bi (giải cứu sự thống khổ của người) được dạy phải thực hành 4 nhiếp pháp: 1. Bồ thí: ban cho, chia sẻ a/ những phương tiện vật chất, b/ những điều hay lẽ phải hay chân lý, chánh pháp, và c/ niềm tin kiên cố (bồ thí: tài, pháp và vô úy); 2. Ai ngữ: sử dụng ngôn ngữ thân ái, hòa hợp, xây dựng, 3. Lợi hành: làm mọi việc mang lại hữu ích, chân thật và thích hợp cho mọi người 4. Đồng sự: dân thiện đức sự vào mọi hoàn cảnh của xã hội để gần gũi, chia sẻ và tìm cơ hội dắt dẫn chánh tín cho mọi người, (điều này sẽ dễ dàng hơn nếu cùng đứng 1 vị trí, ở cùng một giai cấp và làm những công việc giống như họ). Tất cả 4 nhiếp pháp đều nhằm mục đích nhiếp hóa, tam phuc và tiếp dẫn mọi người trở về với sự thật tính thường và sự giải thoát một cách thực sự, mà không cần cầu nề vào hình thức nghi lễ, kiểu cách nào nhất định. Tất cả mọi hình thức, danh từ đều là phương tiện để đạt tới cứu cánh: làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Tóm lại, dựa trên truyền thống, chúng ta có thể tạm gọi 5 minh kể trên là sự huấn luyện về Trí, và sự thực hành 4 nhiếp pháp là bước đầu để thể hiện Bi. Đó là tiến trình Bi Trí song văn, hoặc gọi là Phước Huệ kiêm tu. (Còn tiếp)



bản dịch của Quảng Độ

THOÁT VÒNG TỤC LỤY

Chương 13

Sau khi bị Ngô Sĩ Gia kiểm chuyện gây gỗ, ai cũng cho rằng Ngọc Lâm buồn phiền lắm, nhất là Giác Chúng thấy ân hận vô cùng bởi thế đích thân không tiện đến thăm hỏi, song nàng luôn luôn cho người đến an ủi thấy.

Nhưng họ đã nghĩ lầm : Ngọc Lâm vẫn vui vẻ như thường và thân nhiên như không có chuyện gì xảy ra. Giác Chúng thấy thế cũng yên lòng

Một hôm, về buổi chiều. Thúy Hồng vắng lệnh Giác Chúng đến thăm Ngọc Lâm, Ngọc Lâm nói với nàng :

- Người tu học Phật pháp, cần nhất là phải biết rõ mình, hoàn toàn làm chủ lấy mình, đừng để ngoại cảnh chi phối. Trên đời này không có gì tuyệt đối cả, chúng ta đừng để nhẽ cái không đâu làm rối trí ta. Nếu người khác nói một vài câu khen ta thì ta vui, họ có chê ta mấy lời thì ta buồn, xiết mất ra, cuộc sống của ta như thế là hoàn toàn trong tay người khác họ muốn ta vui, họ khen ta vài câu, nếu họ muốn ta buồn, họ chê ta mấy lời, như vậy là ta trở thành đồ chơi trong tay họ; cho nên, người tu Phật chỉ cần làm lợi cho người, bất chấp sự khen, chê, vinh, nhục của chính mình ! Thúy Hồng, nhớ cô chuyện lời của tôi nói với Giác Chúng đừng bận tâm về việc Ngô Sĩ Gia.

Mấy năm gần đây, Ngọc Lâm được thấy tình đời biến ảo, thấy lại càng thâm hiểu Phật pháp, đối với việc thế gian, thấy đã có một nhân sinh quan như thế, thật cũng đã tiến bộ rất nhiều !

- Bạch thầy, Ngô Sĩ Gia là người xấu bụng nhất trong tông phủ, ông ta đưa vào lòng tin yêu của tể tướng thượng làm mưa làm gió, chệch tôi đã chịu không biết bao nhiêu... Ngọc Lâm cắt ngang lời Thúy Hồng :

- Cô đừng nói thế, Ngô Sĩ Gia không phải là người xấu như cô tưởng đâu, tôi thấy ông không những không phải là người xấu, mà còn là người thẳng, thản nữa !

- Thẳng thản ? Ông ta là người rất nhiều quý kẻ, đâu có xứng đáng với danh từ đó. Ông ta đã không bằng lòng ai thì người ấy phải khốn đốn.

Thúy Hồng đứng cạnh chiếc bàn trước mặt Ngọc Lâm, vừa nói vừa nhíu mày.

- Cô không ưa vấn đề Ngô Sĩ Gia đưa ra để thảo luận với tôi thì cho ông ấy là người xấu, không tốt, chứ thật ông ấy là người rất tốt, ông nghĩ thế nào thì nói thế ấy !

- Trời ơi ! Ông ta mà là người tốt thì trên đời này không biết thế nào mới là người xấu Thúy Hồng vẫn không chịu, hỏi lại.

- Tôi thấy ở đời này không có ai là người xấu cả, hết thấy đều là bạn tốt của ta !

- Thế giặc cướp, thổ phi và những kẻ sát nhân đều là người tốt cả ?

- Giặc cướp, thổ phi và những người sát nhân đều có nỗi khổ tâm riêng của họ, vì hoàn cảnh mà bất đắc dĩ họ phải nhúng tay vào tội ác. Và lại, người làm ác và xấu xa cũng là tâm gương sáng cho chúng ta, chúng ta đừng bắt chước hành vi của họ. Bởi thế ai cũng là thấy, bạn tốt, chứ không phải là kẻ địch của ta. Dù có là kẻ địch chăng nữa, ta cũng cứ coi họ như người bạn tốt, không nên cho họ là người xấu. Trước kia, tôi cũng đã hiểu lầm sư huynh Ngọc Lâm tôi, tôi chỉ nhìn bề ngoài để phán đoán sư huynh, kỳ thực, người hơn chúng ta trăm nghìn lần, cho nên tôi thường hỏi han việc đó

- Thấy nói gì mà tôi chẳng hiểu chi hết, chỉ biết Ngô Sĩ Gia là một người tồi, nếu

Thầy không cần thận, có khi ông ta mắng cả thấy ! Thúy Hồng vẫn không thay đổi ý kiến của nàng.

- Mắng tôi cũng không sao, chỉ cần ông ấy đừng đánh tôi là được !

- Thậm chí ông ta có thể đánh thấy !
- Đánh cũng không hề gì, miễn ông ấy không giết tôi là được !

- Tuy ông ta không dám đánh chết thấy song ông ta có thể bày mưu giết thấy !
Giọng Thúy Hồng nghiêm trọng.

- Chết cũng được, người ta ai cũng có 1 lần

Ngọc Lâm vẫn thản dung, thanh thản, thản nhiên đời cũng như người gỗ ngấm chim hoa, không gì có thể làm thấy nao núng, động tâm.

Thúy Hồng yên lặng, nàng có cảm giác Ngọc Lâm là một người kỳ diệu, lời nói và việc làm của thấy hoàn toàn khác với người đời.

Họ yên lặng trong một lúc, tay Ngọc Lâm cầm chuỗi tràng,默默 làm niệm danh hiệu Phật

Đó là một gian nhà thờ Phật rất trang nghiêm dành riêng cho Ngọc Lâm ngồi xem kinh và

niệm Phật; sau gian nhà đó là phòng ngủ của Ngọc Lâm, bày biện rất lộng lẫy, sang trọng, vừa gọn gàng vừa tinh khiết và không thiếu một thứ cần dùng nào, song Ngọc Lâm đối với các thứ ấy vẫn dửng dưng, không hề ham đắm. Thấy chỉ mong có cơ hội thoát ly được khỏi đây, càng sớm càng hay, vì thấy tự nghĩ nếu hưởng thụ vật chất quen rồi, thường sẽ bị vật chất trói buộc.

Từ hôm bị Ngô Sư Gia làm phiền, lòng thấy khê hề oán giận, thấy càng gia công niệm Phật; thấy không trách ai, chỉ cho đó là tai thấy ít phúc, bởi thế thấy luôn luôn quý trọng bản Phật sám hối để cầu phúc cho mọi người.

Mỗi khi lễ Phật, hình ảnh của sư huynh Ngọc Lâm lại hiện ra trong đầu óc Ngọc Lâm, lúc ấy thấy có cảm tưởng khi người ta tẩu, siêu thoát được đến mức ấy mới thật hiểu ý nghĩa của con người!

Hoa đào đẹp, nhưng chẳng bao lâu sẽ tàn tạ, vàng bạc quý, song không thể mua được tuổi thanh xuân; vạn vật chuyển biến không ngừng, sự sống, chết vô thường không ai tránh khỏi. Ngọc Lâm đã thấm hiểu lẽ ấy, nên thấy chẳng bận tâm đến việc khen, chê của người đời, hoặc oán trách Ngô Sư Gia.

Sau khi niệm Phật một hồi, Ngọc Lâm cất tiếng hỏi Thúy Hồng để phá tan sự yên lặng giữa 2 người:

- Sao cô không đi làm việc đi, Thúy Hồng?
- Tôi chả có việc gì làm cả, tiểu thư sợ những người mới đến không quen việc nên cho tôi lên hầu thấy, hơn nữa sợ thấy ngồi một mình, vắng vẻ, không có ai để nói chuyện.
- Vắng vẻ! Đời người còn bao nhiêu việc, sợ làm không kịp chứ có thì giờ đâu mà để ý đến sự vắng vẻ?

Thật vậy, ai cũng tưởng Ngọc Lâm nhàn hạ lắm nhưng thực thì lúc nào thấy cũng vội vàng, nhất là ở chùa Sùng An, lúc mọi người đang ngon giấc thì thấy đã phải dậy thắp đèn, hóng lấy nước cúng, rồi đánh hiệu; buổi tối, khi mọi người đã đi ngủ thì thấy còn phải xem cửa ngõ, tắt đèn nền, hơn nữa thấy lại là người có chỉ cầu tiên, cố gắng trau dồi trí tuệ, nên ngoài công việc thường nhật ra, thấy lại đọc kinh, xem sách, không còn thì giờ để nói chuyện.

- Bạch thầy, tôi thật không hiểu tại sao tình cảm thầy có thể lại bình tĩnh như thế? Dứt lời Thúy Hồng đi ra mở cửa sổ, bên ngoài bầu trời xanh biếc, mấy đám mây trắng đục đang lửng lơ trôi qua.

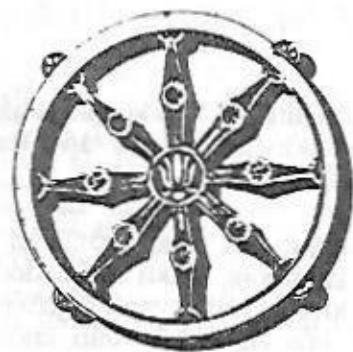
Khi Thúy Hồng mở cửa sổ, Ngọc Lâm đưa mắt nhìn theo. Thấy thấy phía ngoài cửa một bóng người lướt nhanh, nhưng thấy không chú ý.

Thấy khê nói với Thúy Hồng:

- Tôi cũng rất mong làm sao giữ cho tình cảm của mình luôn luôn bình tĩnh, khôn nổi tôi chưa phải là thánh thần gì, cho nên đôi khi cũng rất khích động. Cũng như bầu trời xanh biếc ngoài kia, nếu một trận cuồng phong thổi tới, thì chắc mây đen sẽ kéo lên ầm ầm. Nếu ta có thể nhận định sự vật một cách sáng suốt, đừng để cho si mê che lấp, hiểu rõ ràng tất cả sự vật trên đời này đều là vô thường, giả dối, như trò ảo thuật, thì tức nhiên ta không còn bị khích động nữa.

Thúy Hồng tỏ vẻ then thò:

- Bạch thầy, mỗi lần thầy nói đều khiến cho người nghe phải cảm động, thảo nào mà tiểu thư đã hăng hái vứt bỏ hết để đi tu, cũng chỉ vì thâm cảm nhận cách của thầy, thấy xem tôi có phúc duyên như tiểu thư, nghĩa là có thể xuất gia được không?



- Tại sao cô cũng có ý nghĩ ấy? Ngọc Lâm ngạc nhiên hỏi, vì thấy không muốn người ta hiểu ý nghĩa xuất gia một cách hồ đồ, và coi việc xuất gia quá dễ dãi.

- Nghi đến tiểu thư còn có thể vứt bỏ hết vinh hoa, phú quý nữa là chúng tôi, những người tầm thường còn có gì đáng lưu luyến trên cõi đời tạm bợ này?

- Luật pháp nhà Thanh không cho phép người ta tự ý xuất gia, mà phải qua một kỳ khảo thí và nhà vua chuẩn y mới được, cô không biết được với tiểu thư, cô đừng nghĩ thế. Giả sử cô đã hiểu được lẽ vô thường ở đời mà muốn học Phật, thì không nhất định cứ xuất gia mới là học Phật!

Ngọc Lâm vừa nói đến đây thì ngoài cửa thoáng có bóng người, Thúy Hồng nhìn ra, kinh ngạc, tiếp đó bóng người tiến vào, tưởng là ai, hóa ra Ngô Sư Gia.

Vẻ đẹp của Thúy Hồng rất là lướt, tươi thắm như một bông sen vừa nhô lên khỏi mặt nước, nhưng lúc thấy Ngô Sư Gia nâng bông thắt sắc nâng sở ông ta đã nghe thấy những lời của nàng dị nghị vừa rồi. Song Ngọc Lâm vẫn cứ điềm nhiên.

Sau khi bước vào phòng, Ngô Sĩ Gia đưa đôi mắt cú vọ nhìn một lượt, rồi lảng lảng bước ra.

Thấy Ngô Sĩ Gia đã đi xa, Thúy Hồng mới nói:

- Bach thấy, làm thế nào được? Có lẽ ông ta nghe rõ những lời tôi nói về ông ta?

- Chính ra sau lưng không nên nói xấu người khác, lần sau cô đừng làm thế. Hiện giờ cô đừng sợ, nếu ông ấy hỏi thì cô cứ bảo là tôi nói chứ không phải cô, như thế ông ấy sẽ khê làm gì cô.

- Đâu được a! Ông ta nghe rõ tiếng của tôi mà

- Cô có thể nói với ông ấy là vì tôi hờn nên bắt đả dĩ cô phải nói!

Ngọc Lâm rất vui lòng chịu lỗi thay cho Thúy Hồng.

- Thế cũng không xong, tôi không thể để thấy vì tôi mà chịu sự khiển trách của Ngô Sĩ Gia.

- Điều đó không hề chi! Cô phải ở đây luôn luôn, không nên gây oán với ông ấy, còn tôi, tôi chỉ ở một hai ngày nữa rồi đi, một khi tôi đã đi thì ông ấy cũng sẽ không giận tôi nữa.

Lúc đó mây nén hướng trước bàn Phật đã cháy hết, Ngọc Lâm bước xuống rồi lấy bả nén hươg khác thấp lên.

Từ mấy nén hướng mới thấp, một làn khói bốc lên rồi tỏa ra trong gian Phật dường và tan hòa vào bầu không khí trang nghiêm, thanh tịnh. Lời nói của Ngọc Lâm vẫn không xuaduối được sự sợ hãi và lo lắng trong lòng Thúy Hồng, song nàng quá xúc động vì lòng tủi bi, vị tha của Ngọc Lâm, nên bất giác mấy giọt lệ cảm động tú tú chảy xuống sống mũi nàng. Do đó, Ngọc Lâm lại nói tiếp:

- Ngô Sĩ Gia không làm gì cô đâu, cô cứ yên tâm đi làm việc đi, trên đời này có gì vĩnh viễn đâu, kể cả ân, oán, yêu, ghét của người ta cũng vậy.

Thúy Hồng yên lặng, cũng không muốn đề cập đến việc nàng xuất gia nữa; lúc đó thấy Ngọc Lâm sắp sửa lên tung kinh, nên nàng chấp tay chào, rồi đi ra.

Sau khi Thúy Hồng đi khỏi, Ngọc Lâm lên trước bàn Phật tung kinh. Tung kinh xong, bao nhiêu việc lại dồn dập diễn ra trong đầu óc thầy, nhất là việc đến dự lễ xuất gia của Vương tiểu thủ; trước khi đi thầy chỉ xin phép Hòa thượng Thiên Ân cho đi có hai ngày, mà hiện giờ ở lại Thiên Hoa Am thăm thoát đã 8 ngày rồi, điều đó thầy tin chắc rằng Hòa Thượng sẽ tha thứ, song thầy lại sợ những người khê hiểu có thể tưởng lầm cho thấy lần này đã bị tái sắc cảm dỗ thật. Việc Giác Chúng xuất gia là do thầy chỉ bày, bây giờ nàng đã đi tu thì tất nhiên thầy cũng có trách nhiệm trong đó. Thấy ở lại Thiên Hoa Am, về phương diện vật

chất tuy hơn hẳn ở chùa Sùng Ân, song thầy thấy tâm thần không được tự tại. Nếu trở về Sùng Ân ngay e có phụ lòng tốt của người, cđ như lúc trước Thúy Hồng đã trách thầy là khê có một chút tình nghĩa nào, chẳng khác gì gỗ đá! Giờ đây thầy đã thấy rõ Ngô Sĩ Gia, bất mãn đối với thầy, cho nên thầy muốn rời Thiên Hoa Am sớm ngày nào hay ngày ấy. Sau khi thế phát, Giác Chúng trở nên trầm mặc, ít nói, thầy nâng tờ ra có thể sống cuộc đời xuất gia đãm bạc và bình thản, thầy cảm thấy rất vững tâm. Thầy nhất định chỉ trong ba hoặc năm ngày nữa thầy sẽ trở về Sùng Ân.

Cứ như thế Ngọc Lâm ở Thiên Hoa Am đã thêm 4 ngày, hôm ấy thầy đã nói với Giác Chúng, là chiều hôm sau thầy sẽ về, Giác Chúng thấy ý thầy đã quyết, không thể giữ lại, nên chỉ xin thầy là lần sau lại tới, đồng thời, nâng cho gói các phẩm vật biếu thầy để đem về, song Ngọc Lâm không hề đoái tưởng những thứ đó mà cũng chẳng nói một lời cảm ân.

Tối hôm ấy Ngọc Lâm gói cả sa, áo thụng gọn gàng rồi để trước bàn Phật để hôm sau tiện đem đi.

Nhưng sáng hôm sau, Ngọc Lâm đợi mãi Túy Ngọc - người tỳ nữ hôm đầu đã lầm tưởng thầy là người hầu của hòa thượng Ngọc Lâm - không thấy nàng bung cdm sáng lên cho thấy. Một khắc, 2 khắc rồi ba khắc trôi qua cũng không thấy, Ngọc Lâm tưởng đầu hôm nay mọi người quên không cho thầy ăn sáng, thầy ngồi trầm tư, không thể nào định tâm được, thầy tìm chuỗi tràng hạt thì chuỗi tràng cũng biến mất, dang lúc lòng thấy bồn chồn, bỗng từ phía ngoài tiếng người hỗn loạn vọng vào, aicúng hờoán kinh ngạc, Ngọc Lâm đứng dậy, ra khỏi gian Phật dường thì lúc ấy, mới có người vào cho biết là Túy Ngọc đã bị giết chết, nằm trên vũng máu.

Tất cả các sư nữ, những người hầu và nê. làm trong chùa đều đổ ra xem; họ đứng vòng trong vòng ngoài và bàn tán không ngớt, Ngọc Lâm buông một tiếng thở dài rồi lảng lể trở vào Phật dường.

Tin trong Thiên Hoa Am có người bị giết đã được loan truyền đi các nơi như một luồng gió, vị trụ trì Thiên Hoa Am là Vương tiểu thủ con của đương triều tể tướng, quan huyện địa phương biết tin cũng vô cùng kinh ngạc, liền tức khắc cho người đến điều tra để tìm hung thủ.

Nhân viên trong huyện vào yết kiến Giác Chúng họ nói họ được lệnh của quan huyện đến điều tra tại chỗ bắt kẻ sát nhân.

Được tin Túy Ngọc bị giết, Giác Chúng hoảng

thơ

Mùa Vu Lan Mẹ đi



Kính dâng hương hồn Mẹ

Mẹ ơi ! Mùa Vu Lan đang dờ !
 Đóa hoa hồng chưa nở ven hương
 Mẹ dành rẽ bước vô phương
 Đi tìm giấc ngủ miền trường mùa thu.
 Con yêu mẹ cho dù muôn kiếp
 Muốn cuộc đời nối tiếp lên nhau
 Vẫn không tan được nghẹn ngào
 Sầu trong kỷ ức, xanh màu tiếc thương.
 Thương những ngày một sương hai nắng
 Mẹ dài dẫu lối lẩn gian nan
 Đón ong khô chuyển tìm vàng
 Tay chèo mẹ vượt sông ngàn thay cha.
 Rồi thời gian phai nhòa son trẻ
 Tâm thân gầy, âm tế bên con
 Ngậm hôn nuốt tại cho tròn
 Cuộc đời mẹ chỉ nhận toàn khổ đau.
 Con nào biết buồn sâu hân trước
 Thông dong dương tưởng bước mái vui
 Mặc mẹ ôm kín ngậm ngùi
 Vô tâm đau tố một lối rẽ chia.
 Tuổi vừa lớn con lia sách vở
 Lìa mái trường nâng nỡ phiêu lưu
 Mẹ già bóng xế quanh hiu
 Lo con phương no vẫn cù nỗi sầu.
 Phở thí che còn đầu đau cũ
 Tình yêu nồng dành phú mẹ yêu
 Nhớ thương trông ngóng mỗi chiều
 Cuối tuần trên lối nhỏ nhiều gió xa...
 Rồi ngày tháng !... Tình ca lối nhịp
 Bước trở về thềm thiệp hơn đau
 Mẹ đón con vẫn dạt dào
 Dờ trên nét mặt ngày nào thớ ngày.
 Mẹ buồn ! Con ngày ngày thay đổi
 Lấn lốt đời ! Sầu mỗi mẹ cam
 Đêm từng đêm mẹ thì thầm
 Lắm thân con gái đục trong một lần.
 Đời trăm ngã thập phần cam bầy
 Hãy lọc lừa kéo sây bước chân
 Mẹ như đọc được nỗi lòng,
 Con chìm lìa tổ sa lâm bên mẹ.
 Lời mẹ khuyên can kể bên gối
 Trăm mối tố tình tội giáng giàng
 Ối ! thương bao nỗi nhọc nhằn
 Xếp trên trán mẹ trên từng phiến đá.
 Tủi thương mẹ lẻ nhòa gói nhớ
 Những bước phiêu bông nở vẫn vướng
 Lắm sao ước nguyện bình thường,
 Đứng chân bên mẹ nâng sường đỡ dần.
 Đời bôn phương tình nhân biệt
 Chợt nhớ về tha thiết quê xa
 Đêm đêm hòa châu nhất nhòa
 Mẹ thương van vãi yên nhà, yên quê.
 Để con vui trở về với mẹ
 Với nu cười tuổi trẻ hôn nhiên
 Với chuỗi ngày tháng dịu hiền
 Thế mà em mãi vui miền phồn hoa.

Rồi năm tháng tuổi già mòn mỏi
 Mẹ xa lìa về cõi hư vô
 Con giờ đứng lại bên bờ
 Cờ đờ bóng lẻ mong chờ đã xa.
 Những bóng chim hồng đã dừng cánh
 Bên mẹ hiền ấm lạnh cùng nhau
 Bỏ ngày tung hứng mây cao
 Được kể gối mẹ đêm sao giăng trời.
 Con tìm đến mẹ thời biển biệt
 Con ngậm ngùi những tiếc ăn năn

Thời đưa tháng ngàn ngày gần
 Thương hay gian đời buồn lòng mẹ yêu !
 Lây hồn xưa giờ nhiều thương mến
 Đêm nguyên cầu mẹ sớm siêu thăng
 Nơi mẹ ngồi mây trắng hồng hồng
 Tung tăng chao lượn như mỉnh, ca reo.
 Bù lại lúc gieo neo thời trước
 Tuổi son vàng dần bước gian truân
 Mẹ đi đau xót muôn phần
 Tình con yêu mẹ đông dần dần cao
 Đóa hồng màu trắng mẹ trao
 Con cái lên tóc, lên màu thời gian ?

HÀN CHÂU

Nhớ Mẹ

Mẹ! Mẹ hỡi! Những tháng ngày ly xú
 Con phưởng nẩy nhớ Mẹ thất lòng đau.
 Nhớ ngày nào con bên Mẹ sớm chiều
 Dù no đói, dù cháo rau hăm hút ...
 Nhưng con thấy đời con tràn hạnh phúc
 Bên Mẹ hiền như cỏ vạn mùa Xuân.
 Con lớn rồi Mẹ chưa thôi chăm sóc,
 Như thuở nào con lên sáu lên ba.
 Ai thương con bằng tình Mẹ bao lạ ?
 Sông biển lớn - sao bằng tình của Mẹ ?
 Chôn quê xưa Mẹ héo, gầy thương nhớ ?
 Con xa xôi cách trở ngóng trông về ...
 Giấc phông Bắc không đổi non lấp bề,
 Thì làm sao có những canh đơn đau ?
 Canh chết chóc hằng triệu người vượt biển,
 Đêm mang mình đời, lầy chút tự do ...
 Con thương Mẹ tuổi xế chiều còn khổ
 Suốt cuộc đời chỉ biết cô hy sinh
 Dân con thơ lớn khôn nhờ tay Mẹ
 Chưa đáp đền lại khóc cạnh sinh ly !...
 Con nơi đây, cơm trắng với khoai mì,
 Nhớ nhớ chuỗi (1) tròn rau vớ mới luộc.
 Gạo mèo mốc - người ăn dành với một
 Sông qua ngày - thương Mẹ với đàn em ...
 Mười năm qua dằng cay con đã nếm
 Đêm sao vừa tội ác lủi tham ô
 Cõi mang sông con người như cỏ mục
 Quê hương tôi - Việt Nam giờ như thế đó !
 Vì tử do nên chẳng có tù lao.
 Vì giàu đẹp nên không cần cơm áo.
 Những phạm nhân chị dứa đi cải tạo
 Gạo gồm về nuôi Đảng - xuất sang Nga ...
 Mẹ! Mẹ hỡi! Những trưa hè oi ả,
 Mẹ có còn hái củi mảnh vườn xưa ?
 Hàng dứa tổ Mẹ trồng ở sau hè,
 Đã trĩu quả hay mới vừa kết nụ ?
 Bờ sông đỏ Mẹ còn ra đứng ngóng ?
 Tìm xa xôi những bóng dáng thân yêu.
 Chiếc xuống con để sang sông ngày đỏ,
 Có còn chăng hay đã kéo trông rau ?
 Con nhớ nhiều bãi mía, nhớ hàng cau,
 Cây cầu dừa khố đi ngang con lách,
 Luy tre già trước ngõ cỏ còn chăng ?...
 Hay tất cả được sang bằng theo chính sách.
 Đi dân đi dễ thiết lập công trường,
 Xây nhà mây, đào kênh hay phông tổ,
 Hay khu giải trí cho dân anh Sô Việt ...
 Để lấy lòng - chẳng xót chút tình thương !
 Mẹ! Mẹ ơi! tất cả đã chân chương
 Tân bi kịch thế gian ai cũng rõ,
 Xin Mẹ hãy rắng gìn từng hơi thở
 Để ngày vinh quang
 - Mẹ tiếp sức dùng tay cô !!!

(1) Chuối cây.

TRINH QUANG KHÁNH-NG. MINH THIÊN
 .Recklinghausen 3/7/1986

Allgemeine Buddhalehre

Text von Hohehrwürdiger Thích Thiện Hoa
Deutsche Übersetzung von Rev. Thích Như Điển



KAPITEL X

DIE ACHT FASTENREGELN

A. EINFÜHRUNG :

Es gibt im Buddhismus mannigfaltige Wege zur Praktizierung des Dharma. Darunter ist "BAT QUAN TRAI GIOI" (Sanskrit.: *Atthanga sila*, acht Fastenregeln) eine von vielen Methoden, die für Laienbuddhisten bestimmt sind.

B. THEMATIK :

I. DEFINITION :

wie die Begriffsbestimmung des "BAT QUAN TRAI GIOI" festgelegt wird.

II. AUFKLÄRUNG DER ACHT FASTENREGELN :

1. Nicht-Töten von Lebewesen
2. Nicht-Nehmen, was nicht gegeben ist
3. Nicht-unkeusch-sein
4. Nicht die Unwahrheit-Sagen
5. Nicht-Trinken von berauschenden Getränken
6. Nicht-Verwenden von Kosmetika, sowie sich Fernhalten von Tanz, Gesang, Musik und Schaustellung
7. Sich nicht in hochgestellte Betten legen
8. Keine Speisen zu sich nehmen, wenn die Mittagszeit vorüber ist.

C. SCHLUSSFOLGERUNG :

Die Nützlichkeit des "BAT QUAN TRAI GIOI" ist sehr groß und für alle Buddhisten empfehlenswert.

(Fortsetzung)

II. AUFKLÄRUNG ÜBER DIE ACHT FASTENREGELN :

1. NICHT-TÖTEN VON LEBEWESSEN : Der Grund dafür, warum man nicht töten darf:

Die Lebewesen sind zwar formverschieden, haben jedoch eine wichtige Gemeinsamkeit, nämlich die Liebe zum Leben, die Angst vor dem Sterben, das Bewußtsein von Freude und Leiden. Darüberhinaus müssen wir keinen Beweis darbringen, denn wir kennen sie bereits durch die Betrachtung des Alltags; Fische tauchen in die Tiefe und Vögel fliegen in die Höhe, wenn sie die Menschen sehen. Genauso verhalten sich die Menschen : sie verstecken sich beim Anblick eines Tigers. Alle haben Angst um ihr Leben. Fische, Vögel oder Menschen werden immer zu entkommen versuchen, wenn sie einmal gefangen werden. Und keine Freude ist größer als die, die man empfindet, wenn man der Gefahr des Todes entflieht! Wenn man das Phänomen der Angst vor dem Sterben, der Freude und des Leidens von Lebewesen erkannt hat, wie kann man den Mut und die Unverfrorenheit haben, Leben zu vernichten! Wie kann man so grausam und unmenschlich sein ?

Schon immer haben Menschen viele Mittel verwendet, um Leben zu zerstören. Sie haben Netze gebaut, um Wasserbewohner zu fangen, Pfeile und Bogen, Pulver und Feuerwaffe benutzt, um auf der Erdoberfläche lebende Tiere in ihre Gewalt zu bringen... Und schlimmer noch versuchen sie sich, mit Plänen und Tricks, gegenseitig umzubringen. Auf der einen Seite gibt es Menschen, die äusserst gütig sind und auf der anderen Seite gibt es welche, die extrem böse sind.

Wir, Buddhisten, Anhänger einer Glaubensrichtung, deren Lehre Liebe und Mitleid verkörpert, sollen jede Form der Lebensvernichtung meiden. Was die Zerstörung des Menschenlebens betrifft, liegt in den "fünf fundamentalen Regeln" als "absolutes Verbot" vorgeschrieben, dem wir volle Respektierung gelobt haben. Hinsichtlich der strengen Respektierung des Tierlebens, können viele von uns, aufgrunddessen, daß sie noch nicht ganz auf den Genuß von Fleisch verzichten, das Gebot des "Nicht-Tötens" von Lebewesen nicht einhalten. Daher ist es gut, daß wir zumindest während der Tage, in denen wir das "BAT QUAN TRAI GIOI" (Atthanga Sila) die acht Fastenregeln in Empfang nehmen, dieses Gebot absolut einhalten können. Zwar töten wir keinen Menschen und wir haben keine Absicht, auf eine oder andere Weise, es zu tun; aber wir müssen versuchen zu vermeiden, das Leben aller fühlenden Wesen anzutasten. Mehr als das müssen wir danach streben, andere von ihrem Vorhaben des Tötens abzubringen oder sie daran zu hindern.

Auf diese Weise ist es uns gelungen, das Verbot des Lebensvernichtens vollkommen einzuhalten. Die Zeit eines Tages und einer Nacht, in der wir das Verbot respektieren, ist zwar kurz, aber sie erweist sich als sehr nützlich für unser Streben nach der Geistesvollkommenheit.

2. NICHT-NEHMEN, WAS NICHT GEGEBEN IST :

Das Wort "Stehlen" hat hier eine immense Bedeutung. Fremdes Eigentum, von Gold, Silber, Juwelen, Land, Häusern bis zu den brauchbaren Sachen wie eine Nadel oder ein Faden oder sogar ein Gemüselblatt, Dinge die wir

einfach nehmen, ohne daß sie uns gegeben worden sind, ist Diebesgut. Was wir durch Betrug erhalten, sei es beim Messen der Ware, oder übermäßig nehmen, oder daß wir erst später zu der Arbeit kommen, oder daß wir die Ausbeutung in Form von Ausnutzung von Dienstleistungen anderer Menschen ausüben, Bestechungsgelder annehmen, oder daß wir dem Eigentümer Sachen, die ihm gehören, nicht zurückgeben, ist alles Diebstahl.

In dieser Welt betrachten Viele das Geld als wertvoller als ihr eigenes Leben. Sie klettern auf hohe Berge, tauchen in tiefe Gewässer. Sie zerbrechen sich den Kopf mit Plänen und Vorhaben, um ans Geld zu kommen, womit sie ihre Familie und sich selbst ernähren können und es als Reserve für Krankheitsfälle oder schlechte Zeiten verwenden. Und wenn das Geld, das man mühsam mit Tränen und Schweiß erworben hat, verloren geht, dann wird man sicherlich traurig sein, so sehr daß manche sich das Leben nehmen könnten. Schon so oft haben wir uns in solchen hoffnungslosen Situationen befunden und wissen dadurch, wie schmerzlich dies für einen ist. Keiner von uns möchte bestohlen werden. Gerade deshalb wollen wir auch niemandem etwas wegnehmen. Das nehmen wir schlicht Gerechtigkeit. Geschweige denn, daß wir Buddhisten sind, die sich, um die Selbstbefreiung zu erlangen, entschlossen haben, Hab- und Besitzgier zu vernichten, wie können wir es wagen, fremdes Eigentum unrechtmäßig in Besitz zu nehmen ?.

Im Alltag müssen wir ständig um die Existenz kämpfen. Bedingt dadurch fällt es uns manchmal nicht leicht, das Gebot einzuhalten. Zum Beispiel streben wir ständig danach, eine Lohn- und Gehaltserhöhung zu erreichen, oder wir verlangen für minderwertige Produkte höheren Preis, oder wir profitieren listig und unverhältnismäßig... Nicht selten erkennen wir diese unredlichen Handlungen; aber wir begründen damit, daß die Existenz unserer Familie und der Angehörigen auf diese Weise aufrechterhalten werden kann.

Wenn es so ist, dann sollten wir mindestens diesen Tag des "BAT QUAN TRAI GIOI" als Gelegenheit benutzen, nicht nur das Verbot des "Nicht-Stehlens" einzuhalten, sondern auch jeden Gedanken von Gewinn- und Habgier schon im Keim zu ersticken versuchen. Wir stehlen nicht und denken auch nicht, es zu tun. Mehr als das noch sollten wir den anderen um uns, die diese böse Absicht hegen, abraten, oder sie bei der Verwirklichung dieser Untat behindern. Nicht nur, daß wir nicht stehlen und Diebstahl verhindern, wir sollen auch versuchen, mittellosen und im Not geratenen Menschen freigebig zu geben, sowie unseren Verwandten und Bekannten aus ihrer Notlage heraushelfen.

Wenn wir diese Regel absolut halten, obwohl nur für eine kurze Zeit von 24 Stunden, bedeutet es schon eine gute Saat für unseren Prozeß der Vervollkommnung.



(Fortsetzung folgt)

DIE LEHRE BUDDHAS

BUKKYO DENDO KYOKAI

[Gesellschaft der buddhistischen Förderer]
3-14, 4-chome, Shiba
Minato-ku, Tokyo, Japan
Telefon: (03) 455-5851

Erste Auflage, 1982

Druck
Kosaido Printing Co., Ltd.
Tokyo, Japan

Buddhas Weisheit ist so unendlich wie der weite Ozean und sein Geist ist von großem Mitleid erfüllt.

Buddha hat keine Gestalt, aber er offenbart sich auf erhabene Weise und führt uns mit seinem ganzen mitfühlenden Herzen.

Dieses Buch ist kostbar, da es das Wesentliche der Lehren Buddhas enthält, die einst in über fünftausend Bänden niedergeschrieben wurden, sich seit mehr als 2500 Jahren bis auf den heutigen Tag erhalten haben und über die Grenzen aller Länder und Rassen der Welt hinaus an uns weitergegeben wurden.

Die in diesem Buche enthaltenen Worte Buddhas offenbaren und erläutern auf wunderbare Weise wirkliche Geschehnisse des menschlichen Lebens und Geistes.

INHALT

BUDDHA

Erstes Kapitel SHAKYAMUNI BUDDHA

- I. Das Leben des Buddha
- II. Die letzte Lehre des Buddha

Zweites Kapitel DER UNENDLICHE UND VERKLÄRTE BUDDHA

- I. Sein Mitgefühl und Sein Gelübde
- II. Buddhas Hilfe, Seine Mittel und Wege der Erlösung
- III. Der unendliche Buddha

Drittes Kapitel DIE GESTALT VON BUDDHA UND SEINE TUGENDEN

- I. Drei Wesenszüge von Buddha
- II. Die Erscheinung Buddhas
- III. Buddhas Tugend

DHARMA

Erstes Kapitel DIE WIRKUNGEN DER URSACHEN

- I. Die vierfache Edle Wahrheit
- II. Die Wirkungen der Ursache
- III. Die Kette der Verursachungen

Zweites Kapitel DAS REIN GEISTIGE UND DIE WIRKLICHKEIT ALLER DINGE

- I. Unbeständigkeit und Ichlosigkeit
- II. Die Tatsache des "Rein Geistigen"
- III. Der wirkliche Stand der Dinge
- IV. Der Weg der Mitte

Drittes Kapitel DAS WESEN BUDDHAS

- I. Das menschliche Geist
- II. Das Wesen Buddhas
- III. Das Buddhawesen und die Selbstlosigkeit

Viertes Kapitel IRDISCHE LEIDENSCHAFTEN

- I. Die menschliche Natur
- II. Das Wesen des Menschen
- III. Das Leben des Menschen
- IV. Die Wirklichkeit des menschlichen Lebens

Fünftes Kapitel DIE HILFE, DIE VON BUDDHA ANGEBOTEN WIRD

- I. Die Rettung durch Buddha
- II. Amida Buddhas Land der Reinheit

DER WEG DER ÜBUNG

Erstes Kapitel DER WEG DER LÄUTERUNG

- I. Die Läuterung des Geistes
- II. Der Weg des richtigen Verhaltens
- III. Die Lehre in alten Fabeln

Zweites Kapitel DER WEG ZUR PRAKTISCHEN ERKENNTNIS

- I. Die Suche nach Wahrheit
- II. Die Wege der Übung
- III. Der Weg des Vertrauens
- IV. Tugendhafte Grundsätze

DIE BRÜDERLICHKEIT

Erstes Kapitel DIE PFLICHTEN DER BRÜDERLICHKEIT

- I. Brüder der Hauslosigkeit
- II. Laienanhänger

Zweites Kapitel PRAKTISCHER WEGWEISER ZUR WAHREN LEBENSWEISE

- I. Das Familienleben
- II. Das Leben der Frauen
- III. Im Dienst

Drittes Kapitel DER AUFBAU EINES BUDDHA-LANDES

- I. Die Harmonie der Brüderschaft
- II. Das Buddha-land
- III. Über diejenigen, die im Buddha-land die Herrlichkeit genießen
Quelle

ANWANG

- I. Kurze Geschichte des Buddhismus
- II. Die Oberlieferung der Lehre Buddhas
- III. Die Geschichte des Buches "Die Lehre Buddhas"
- IV. Index zu "Die Lehre Buddhas"
- V. Sanskrit Glossar
- VI. Dhammapada

Buddhistische Gesellschaft zur Förderung und Verbreitung der Schrift "Die Lehre Buddhas".



DER UNENDLICHE und VERKLÄRTE BUDDHA

III

DER UNENDLICHE BUDDHA

1. Gewöhnliche Menschen glauben, daß Buddha als Prinz geboren wurde und den Weg zur Erleuchtung als Bettelmönch erlernt habe. In Wirklichkeit hat es jedoch eine lange, lange Zeit der Vorbereitung gegeben, denn Buddha lebt in einer Welt, die ohne Anfang und Ende ist.

Der unendliche Buddha kennt alle Menschen und wendet alle Mittel und Wege an, ihnen das Leben zu erleichtern, Obwohl die Lehre von Buddha sich von Jahr zu Jahr ändert, ist ihr Ziel immer das gleiche : alle Menschen von der Verblendung zu befreien.

Es gibt keine Unwahrheit im ewigen Dharma, denn Buddha kennt die Welt und alle Dinge, so wie sie wirklich sind, und Buddha belehrt hierüber alle Menschen.

Freilich ist es schwer, die Welt, so wie sie ist, zu verstehen : obwohl sie als wirklich erscheint, ist sie es nicht, und, obwohl sie falsch zu sein scheint, ist sie es nicht. Unwissende Menschen können die Wahrheit über die Welt nicht erkennen.

Allein Buddha versteht das Wesen der Welt richtig und vollständig, und er sagt nie, daß es richtig oder falsch, gut oder böse sei, da es das Wesen des Buddha selbst ist. Buddha weist einfach auf die Welt hin, so wie sie ist.

Was Buddha lehrt ist dieses : alle Menschen sollen Wurzeln in der Tugend schlagen, und zwar mit ihrem Wesen, ihren Taten und ihrem Glauben. Diese Lehre ist über alle Bestätigung und Ablehnung erhaben.

2. Buddha lehrt nicht nur mit Worten, sondern er beweist die Richtigkeit seiner Lehre auch durch sein Leben. Er zeigt, daß alles Leben endlos ist, und so setzt er als Mittel zur Belehrung der Menschen, die sich nach ewigem Leben sehnen, Geburt und Tod ein, um sie auf seine Lehre aufmerksam zu machen.

Nach einer alten Erzählung nahmen die Kinder eines Arztes, während dieser nicht zu Hause war, ein Gift zu sich. Als der Arzt heimkehrte, erkannte er ihre Krankheit und stellte ein Gegengift zusammen. Einige der Kinder, die nicht so stark vergiftet waren, nahmen die Medizin ein und wurden geheilt, aber andere waren so ernstlich angegriffen, daß sie sich weigerten, die Medizin zu nehmen.

Getrieben von väterlicher Liebe für seine Kinder, entschloß sich der Arzt zu einer außergewöhnlichen Maßnahme, um ihnen die Heilung aufzuzwingen. Er sprach zu seinen Kindern: "Ich muß auf eine weite Reise gehen. Ich bin alt und kann jeden Tag sterben. Solange ich bei euch bin, kann ich für euch sorgen, aber wenn ich sterben sollte, wird es euch immer schlechter gehen. Wenn ihr von meinem Tod hört, so erfüllt mir meine letzte flehentliche Bitte : Nehmt das Gegengift, damit ihr von dieser Vergiftung geheilt werdet". Dann begab er sich auf seine lange Reise.

Nach einiger Zeit schickte er einen Boten zu seinen Kindern, um sie von seinem Tod zu benachrichtigen. Diese Nachricht erschütterte die Kinder schwer. Sie waren tief betroffen von der Vorstellung, daß sie nicht mehr die Wohltat der warmherzigen Fürsorge des Vaters spüren würden. Von einem Gefühl der Sorge und Hilflosigkeit überwältigt, riefen sie sich seine letzte Bitte, nahmen die Arznei ein und genasen.

Menschen mögen diese Täuschung des Vaters und Arztes verurteilen, aber Buddha ist wie dieser Vater : Er benutzt die Begriffe von Leben und Tod, um die Menschen, welche von ihren irdischen Wunschvorstellungen nicht lassen können, zu veranlassen, das einzige Mittel zu sich zu nehmen, welches sie von ihrer Hörigkeit zu dieser Welt befreit.

(Fortsetzung folgt)

tiếp tục trang 24

hốt và hoài nghi, nàng bảo nhân viên trong huyện nếu tìm ra thủ phạm sẽ được trọng thưởng.

Bốn nhân viên ra khám xét thi thể của kẻ xấu số thì thấy các đồ nữ trang đều mất hết, chỉ thấy trong tay có một chuỗi tràng hạt.

Tiếng Ngô Sĩ Gia vọng lên trong đám ngè, đứng xem :

- Tại sao chuỗi tràng của Ngọc Lâm thường dùng lại ở trong tay nàng ?

- Ngọc Lâm là ai ? Một trong những nhân viên điều tra hỏi.

- Đó là một vị sư trẻ tuổi từ chùa Sùng Ân đến, hiện đang ở đây !

Vừa nói, Ngô Sĩ Gia vừa dơ tay chỉ về gian Phật đường, chỗ Ngọc Lâm ở.

Như đã thấy được một tia sáng chọi vào những nhân viên điều tra tiến thẳng vào gian Phật đường của Ngọc Lâm, họ khám xét trong phòng, khi dỡ chiếc khăn gói của Ngọc Lâm ra thì thấy tất cả đồ nữ trang của nạn nhân để bọc cẩn thận trong tám cái sa của thầy.

Không còn nghi ngờ gì nữa, nhân viên chịu trách nhiệm bắt Ngọc Lâm, cho thầy là giết người để đoạt của.

Lại một phen Thiên Hoa Am kinh hoàng, nào động, kẻ thì oán trách Ngọc Lâm, nỡ vì 1 chút tiền tài mà làm một việc cực ác như vậy; cũng có người thì thương Ngọc Lâm, cho rằng, thầy là người văn nhã, có đạo đức, có học thức, quyết không bao giờ làm một việc táng tận lương tâm như thế.

Song sau khi Ngọc Lâm bị bắt, Túy Ngọc bị giết như thế nào, người ta vẫn bàn tán phân vân, chưa rõ manh mối, không khác nào người đi trong đám sương mù dày đặc !

(Còn tiếp)

GEFANGENER DES VIETCONG

ERLEBNISSE EINES DEUTSCHEN
IN SÜDVietNAM

1963-1976

VON
RUDOLF PETRI

INHALT

Erster Teil
Von Indien nach Südvietnam

1. Von Indien nach Südvietnam
2. Erster Aufenthalt in Saigon
3. Meine Mission für die Buddhisten Vietnams in Südasiens
4. Kidnapping oder Mordversuch ? (in Colombo)
5. Seefahrt nach Malaysia
6. Von Singapur nach Saigon
7. Besuch in Japan
8. Wieder in Saigon

Zweiter Teil
Zickzackreisen in Asien

09. Zickzackreisen in Asien
10. Begegnungen mit einem Geist
11. Die Riesenschlange
12. Ein kleines Wunder
13. Der Tiger von Vung Tau
14. Amerikaner wurde Buddhist
15. Der unsichtbare Geist
16. Der Fall Vung Tau's

Dritter Teil
In Vietconghaft

17. In Vietconghaft
18. Selbstmordversuch im Kerker
19. Ich wurde Gefangener "Nummer Eins"
20. Drei Vietcongs in Kerkerhaft
21. Simulierter Selbstmordversuch
22. Tag der Freiheit
23. Wiedersehen mit Deutschland

Copyright C 1977
Dr. R. Petri
Reinbekerweg 50
D- 2050 Hamburg 80

(Fortsetzung)

21 • SIMULIERTER SELBSTMORDVERSUCH .

Gesagt, getan. Eines Tages, als ich und andere im Hof spazieren gehen konnte oder uns auf eine Bank setzen, ging ich zu der recht tiefen Zisterne neben dem Badraum. Zwei Gefangene standen dort, einer auf der Zisterne, er zog mit einem amerikanischen Munitionskasten aus Metall Wasser, der andere Gefangene schüttete es in Eimer, welche dann zu den badenden getragen wurden. Langsam hob ich mein rechtes Bein, um auf die Zisterne zu klettern und fragte noch, als ob ich verrückt geworden sei, ob es gestattet wäre, dahinein zu springen. Die beiden Mitgefangenen waren verdutzt, und als ich mich mit der linken Hand an den Beinen des auf der Zisterne Stehenden festhalten wollte, um mich ganz hinauf zu ziehen, da erwachten beide aus ihrem Staunen und erfassten, dass ich Selbstmord begehen wollte. Sie stimmten ein Gebrüll an und hielten mich fest. Die Vietcongwärter rasten heran. Es ist jetzt wohl besser, ohnmächtig zu werden, dachte ich, und schon knickte ich ein und fiel dann beinahe auf den Boden. Die Beiden und andere Gefangene fingen mich auf und brachten mich zur Zelle. Dort blieb ich eine halbe Stunde "ohnmächtig" liegen. Als ich "erwachte", sah ich, dass man die mir schon bekannte Tragbahre geholt hatte, und man war dabei, mich auf diese zu legen. Im Eiltempo trugen mich zwei Gefangene zu dem wartenden Jeep. Ein Fahrer, ein Wärter und eine Vietcongkrankenschwester brachten mich zum Le Loi Krankenhaus. Genau in Stadtmitte, hatten wir eine Panne, der Jeep blieb stehen. Ich musste mich auf den Boden des Fahrzeugs legen, damit Neugierige mich nicht sehen konnten. Es gelang nicht ganz, denn eine Gruppe Schulkinder hatte mich, den "weissen Mann" und Bud - dhistmönch erspäht; betroffen schauten sie in den Jeep, während die Vietcongs im Motor herumsuchten. Ich sah, dass die Jungens nicht lachten, sondern mit ernsten und sogar mit bedauernden Blicken auf mich schauten, so ganz unähnlich ihrer sonstigen Art, denn wie schon früher beschrieben, lacht man in Vietnam über alles, sogar über Todesfälle. Einige der Schulkinder schauten die VC's böse an. Darüber ärgerten sich die beiden VC's und schnauzten die Schulkinder an, widerstrebend räumten sie das Feld, sicherlich um überall zu

verbreiten, dass man den deutschen Bud - dhistmönch verhaftet hatte. Ich freute mich über die Panne, denn nun würden noch mehrere meiner Freunde erfahren, dass ich in Händen der Vietcongs war.

Nach einer geraumen Zeit startete das Vehikel wieder und wir konnten das Krankenhaus in ein paar Minuten erreichen. Dort bekam ich ein Zimmer, welches noch ein junger Patient hatte. Scheinbar hatte seine Mutter bei ihm geschlafen, denn sie schien nicht gerade sehr erbaut von meiner Einlieferung. Ich sah, dass sie das Essen für ihren Sohn im Zimmer zubereitete, und zwar am Boden zwischen den beiden Betten und unterhalb des offenen Fensters. Sie hatte einen kleinen, runden Ofen mit sich, er war aus Stein und mit Lehm verschmiert. Als Heizmaterial hatte die Frau Holzkohle, welche ganz schön rauchte. An der Wand war ein grosses Schild aufgehängt, es sagte : dass Feuermachen und Essenzubereiten verboten sei. Doch sicherlich konnte die arme Frau nicht lesen, und wenn, ja dann... Die Frau blieb über Nacht und schlief mit ihrem Sohn, es kümmerte sie wenig, dass ich zugegen war. Am nächsten Tag wurde der Junge entlassen und ich blieb bis zu meiner Entlassung allein; hier war ich wieder "Nummer Eins". Alle Krankenschwestern kamen um mich aufs herzlichste willkommen zu heissen. Sie brachten saubere Bettwäsche, einen Pyjama, Handtuch usw. Man schob mir Bananen, Brot und dergleichen zu, dass ich nicht hungere; von Krankheit keine Spur, noch nicht mal den üblichen Magenkatarr hatte ich mitgebracht.

Nur wenn der Arzt und der unfreundliche Hilfsarzt kam, hatte ich "Schmerzen" in allen 240 Knochen der menschlichen Anatomie. Es ging acht Tage gut und ich lebte wie Gott in Frankreich oder beinahe so. Freundliche Buddhisten und Katholiken tauchten auf und brachten mir Essen, Kleidungsstücke und ein paar Sandalen, welche dem Gatten einer der Besucherinnen gehört hatten. Er selbst sass seit dem 1. Mai 1975 in Kerkerhaft, weil er Offizier auf der falschen Seite gewesen war. Ich hörte viele Neuigkeiten unter anderem, dass die beiden Vietnams nun wieder vereint waren : die Regierung befand sich in Hanoi. Saigon war als Hauptstadt degradiert. Der Lebensstandard fiel rapide. Es war den Männern in Hanoi ein Dorn im Auge, dass ihre Soldaten und die Vietcong sahen, dass das Leben im Süden des Landes doch weit besser gewesen war als im proletarischen Norden. Nun strebte man danach, den Süden so arm wie den Norden

(Lesen Sie bitte weiter auf Seite 35)

Nachrichten.

● Anlässlich des in diesem Jahr stattfindenden Sommers-Restreats(was), gab die Pagode VIEN GIAC insgesamt 13 mal Unterweisungen über das Praktizieren von 8 Sittlichkeitsregeln(Atthanga Sila), welche am Wochenende unter der Leitung von den in der Pagode Vién Giác zum Restreat zurück gezogenen Mönche und Nonnen abgehalten wurden.

Sakya Muni Buddha hat uns, Buddhismus Laien diese Übung von 8 Silas unterwiesen, welche in 24 Stunden durchgeführt wird, weil wir wegen unseren familiären Verhältnissen noch nicht aus der Heimat in die Hauslosigkeit ziehen können.

Es gab wenigstens 10 und höchstens 30 Praktizierende bei jedem Atthanga Sila-Restreat Das Restreatsprogramm beinhaltet die meditativen Übungen, Sutren-Rezitation, Pagode Arbeitsverrichtung, Studieren und Diskussion über Buddhas Lehre, Lesen, usw...

In dieser 13 Atthanga Silas-Restreats gab es circa 70 Buddhismus-Weggefährten und Buddhisten, die sich nach Atthanga Silas aufrichtig gerichtet haben. Mit dieser ernsthaften Bemühung zum Praktizieren der Lehre Buddhas ermöglicht dem Buddhismus eine künftig gedeihende Entwicklung in diesem Land.

● Der 2. Kurs über die Lehre Buddhas hat vom 26. Juli bis 3. August 1986 stattgefunden. Es gab circa 20 Kursteilnehmer und Gastzuhörer.

Der 1. Kurs begann am 4. August und endete am 10. August 1986. An diesen Kurs hatten circa 30 Personen teilgenommen. Außer Kursteilnehmer aus Deutschland gab es 4 Personen aus der Schweiz.

Das Lernprogramm des 2.ten Kurses war recht umfangreich. Am Vormittag begann der Unterricht von 8 Uhr 15 bis 10 Uhr 15, am Nachmittag von 15 Uhr bis 17 Uhr 30 und am Abend von 20 Uhr bis 21 Uhr 30. Außer den Lehrstunden wurde die Tagesordnung noch mit der Sutren-Rezitation, der meditativen Übungen, der Mittagsmahl-Zeremonie, dem nachdem Mittagsmahl meditativen Rundgang, Diskussionen über die Buddhalehre durchge-

führt. Der älteste Teilnehmer war über 70 Jahre, und der Jüngste 12 Jahre alt.

Trotz körperlicher Anstrengungen waren alle Kursteilnehmer sehr zufrieden, weil ihr Geist glücklich war. Es war nicht leicht für die jugendlichen Teilnehmer, die vor allem gern und viel Schlaf bevorzugen; aber in der Pagode werden sie um 4 Uhr 30 früh geweckt, damit um 5 Uhr die sitzende Meditation praktiziert wurde. Nach einer halben Stunde anschließend der Surangama-Sutra rezitiert. Sie haben sich trotz dieser Schwierigkeit überwunden. An dieser Stelle kann man feststellen, daß Buddhalehre heilig ist !

Während des diesjährigen Sommers-Restreats hat die Pagode VIEN GIAC einige vietnamesische Hohehrwürdige wie Ven. Dr. THICH TRI CHON aus USA und Ven. THICH THIEN NGHI aus CANADA feierlich empfangen.

Ven. Dr. THICH TRI CHON verweilte 3 Tage in der Pagode VIEN GIAC, wo er buddhistische Unterhaltung mit vietnamesischen Buddhisten in Hannover und in deren Umgebung abhielt. Er war auch in Berlin und hat auch Vihara BAO QUANG in Hamburg besucht. Wegen beschränkter Zeit hat Ven. THICH THIEN NGHI nur einen Tag in der Pagode VIEN GIAC verweilt, denn er mußte nach Frankreich fahren um seine Europareise fortzusetzen.

Die Pagode VIEN GIAC wurde außerdem von der Nonne THICH NU DIEU NGOC aus der Pagode Amitabha aus California USA besucht, und von einigen deutschen Buddhisten begleitet. Danach fuhr sie nach Frankreich, um sich im "Rosendorf" von Ven. THICH NHAT HANH in das Restreat zurückzuziehen.

Solche Besuche sind geistige Unterstützung, und Beistand, welcher für die buddhistischen Aktivitäten, Arbeiten von Sangha sowie von vietnamesischen Buddhisten in Übersee sehr notwendig sind.

● In diesem Jahr war es bemerkenswert, daß 2 deutsche Buddhisten an den Atthanga Silas-Restreat teilgenommen haben, sowie 3 USA Bürger aus Wiesbaden die Zufluchtsnahme an den Drei Juwelen in der Pagode VIEN GIAC

Außerdem traten einige deutsche Buddhisten in die Vereinigung der buddhistischen W-Flüchtlinge, gemeinnütziger e.V. ein. Auch einige Andere mögen aus der Heimat in die Heimatlosigkeit in der Pagode VIEN GIAC ziehen. So wird der Lotusteich der Pagode VIEN GIAC in Zukunft hoffnungsvolle

wunderbare Dharmasäfte weitverbreiten, um die Säfte der Lehre von der Güte und Barmherzigkeit, der Erleuchtungslehre in die menschliche Welt zu tragen.

• Am 4. Oktober 1986, nachdem Abhalten einer Buddhasandacht in Saarbrücken, wird Rev. THICH NHU DIEN den Kulturabend zugunsten dem Bau der Pagode VIEN GIAC teilnehmen. Dieser Kulturabend wird am gleichen Tag um 16 Uhr in Pforzheim stattfinden, welcher von buddhistischen VN-Flüchtlings in Pforzheim, mit der Unterstützung von umgebenden Musikgruppen, veranstaltet wird. Dies ist eine gemeinnützige Arbeit, welche sehr lobenswert ist und viele Verdienste erntet. Möge buddhistischen Landsleuten sowie Nicht-Buddhisten diese sinnvollen Initiative beistehen.

(Fortsetzung von Seite 33)

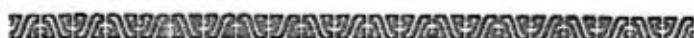
zu machen, zwecks Gleichschaltung und innerer Anpassung, wie es im Kodex des Kommunismus steht. Die VC's sind grosse Armbanduhrenkäufer, ein Artikel, den es im Norden Vietnams kaum gab. Sie kauften alles, was sie zu Hause nicht hatten - und man hatte das meiste nicht. Verlassene Häuser wurden von den VC's geplündert, ob sich nordvietnamesische Truppen daran beteiligten, ist mir unbekannt, denn Vietcongs und die Nordvietnamesen waren kaum zu unterscheiden.

Grosse Unzufriedenheit herrschte bereits unter den VC's, denn bis dato hatte die Regierung nicht ihr Wort gehalten, den Siegern eine grosse Prämie nach dem Siege anstatt Orden zu zahlen. Die Bộ-Đội's bekamen weder das eine noch das andere, mit Ausnahme einer Kokarde der Befreiungsarmee auf dem grünen und gelben Tropenhelm. Fast alle meine Freunde beklagten den Verlust von Verwandten und Ehegatten, welche verhaftet worden waren, niemand wusste etwas über ihr Schicksal. Der Arzt liess sich nur einmal sehen, sofort ordnete er wieder Wasserreis für mich an. Die Krankenschwester, die gerade im Zimmer war, machte eine gewisse, aber nicht freundliche Handbewegung hinter dem Rücken des Arztes, ich bewunderte ihren Mut.

Am 14. April kam der Gefängnisvorsteher mit einem Wärter. Leutselig kam er an mein Bett und streckte seine Hand aus, um meine zu schütteln, als ob wir seit Jahren die besten Freunde seien, der andere VC zeigte nur ein Grinsen. Der Vorsteher machte mir auf vietnamesisch klar, dass ich morgen entlassen würde. Ich fragte ihn, ob ich zu-

rück zum Kerker müsse. Er verneinte es mit einer wegweisenden Geste, und ich verstand: der Tag meiner "Befreiung" stand bevor. War das wahr oder nur einer der vielen faulen Witze, wie sie unter den VC's üblich waren? Es war schwer zu glauben, dass ich die Freiheit wiedererhalten sollte. Aber hatte mein guter Geist es nicht vorausgesagt? Es würde schon seine Richtigkeit haben. Ich erzählte es den Krankenschwestern, alle freuten sich mächtig und hätten mich wohl am liebsten ordentlich abgedrückt doch mein Mönchtum bremste ihre Begeisterung.

(Fortsetzung folgt)



thơ

Vu Lan nhớ mẹ

Vội vội mẹ đi mấy tháng qua
Lưu lại thân con mẹ quê nhà
Chắc mẹ mỗi mòn mong con trẻ
Thư về khắc khoai ánh vàng qua
Vu Lan lại về mùa báo hiếu
Qui trước dãi sen con ngậm ngùi
Tưởng nghĩ ơn cha như non thái
Cảm nhìn nghĩa mẹ tựa đại dương
Con trẻ cúi đầu thương cha mẹ
Và chỉ mong sao sớm thái bình
Dù cách đại dương xa vạn nẻo
Con về đất Việt có mẹ già.

VU LAN 86



CONGREGATION DER VEREINIGTEN VIETNAMESISCHEN BUDDHISTISCHEN KIRCHE

- ABTEILUNG IN DEUTSCHLAND -

und

VEREINIGUNG DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM-FLÜCHTLINGE

IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND E.V.

Eichelkampstraße 35 A. 3000 Hannover 81

Telefon: (0511) 864638

Hannover, den 01. August 1986

E I N L A D U N G

-Sehr geehrte Damen! Sehr geehrte Herren!

Allen Buddhisten bedeutet "ULLAMBANA" die Zeit zur Erweisung der Liebe und Dankbarkeit gegenüber dem Vaterland, der Gesellschaft, in der man lebt, allen Mitmenschen, sowie den Eltern, sowohl in vorherigen Existenzen als auch im jetzigen Dasein. Anders ausgedrückt stellt "ULLAMBANA" eine gedankliche Verbindung zwischen buddhistischgläubige Menschen dieser Welt miteinander und mit verstorbenen Verwandten und Familienangehörigen aus dem Jenseit dar, und ist für Außenstehende ein denkwürdiger Anlaß zum friedlichen und harmonischen Zusammenleben. Traditionsgemäß wird "ULLAMBANA" alljährlich am Vollmonstag des 7. Mondkalendermonats in allen Pagoden gefeiert.

Anlässlich des "ULLAMBANA-FESTES" des 2530. buddhistischen Jahres (1986 nach christlicher Zeitrechnung) möchten wir Sie, im Namen der Abteilung in Deutschland der "Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche", rechtherzlich einladen, im Gedenken aller Verdienste unserer Eltern und verstorbenen Angehörigen, gemeinsam mit uns zu feiern. Das Fest wird von der "Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland e.V." organisiert. Die rituelle Festlichkeit findet am 23. und 24. August um 10 Uhr in der "Viên-Giác Pagode" statt. Außerdem gibt es am Samstagabend um 19³⁰ im Jugendzentrum Hannover-Linden, Badestädterstraße 41, einen vietnamesischen Kulturabend unter Mitwirkung verschiedener Folklore- und Musikgruppen aus vielen Teile der Bundesrepublik. Ausführliches entnehmen Sie bitte dem nachfolgenden Programm.

Mögen die drei Juwelen des Buddhismus Ihnen und Ihrer Familie Glück und Segen bringen.

Mit Metta

DER LEITER DER ABTEILUNG IN DEUTSCHLAND
DER CONGREGATION DER VEREINIGTEN
VIETNAMESISCHEN BUDDHISTISCHEN KIRCHE



BIKKHU THÍCH NHƯ-ĐIỂN

P R O G R A M M
D E S "U L L A M B A N A - F E S T E S"
1986 IN HANNOVER
vom 22. bis 24. August

FREITAG 22.08.1986:

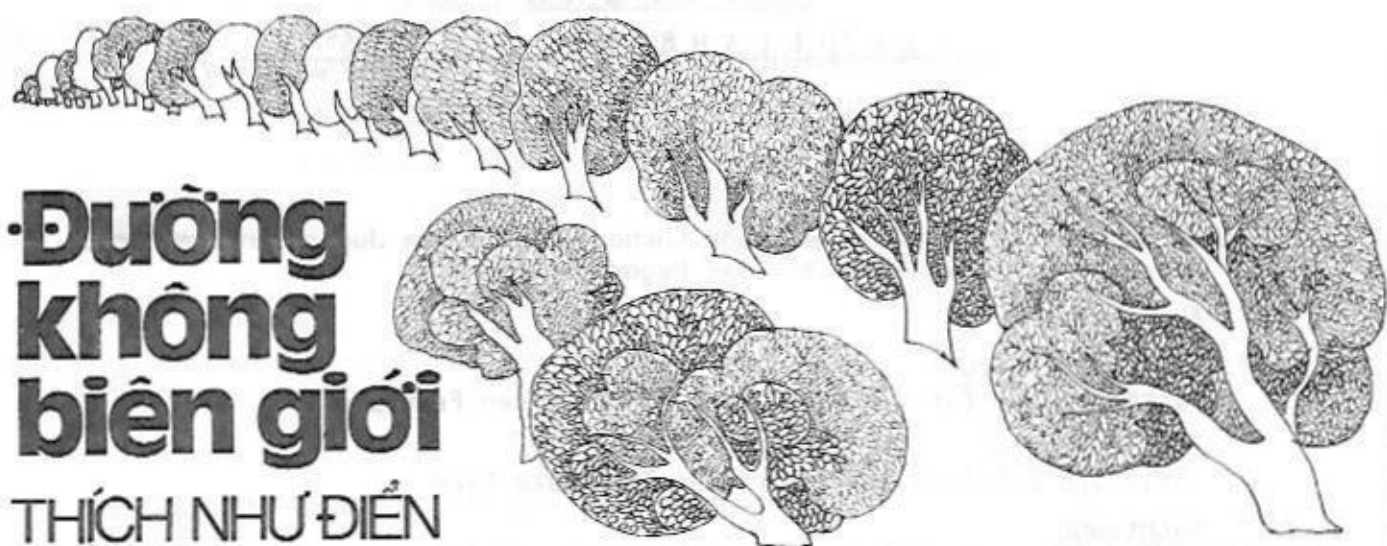
- 16³⁰: Eintreffen der Musikgruppen und Küchenpersonal ins Jugendzentrum Hannover-Linden und in die Viën-Giác Pagode.
- 16⁰⁰: Abendessen
- 20⁰⁰: Im Jugendzentrum:
-Vorbereitung für die Verpflegung während den Festtage
- In der Pagode:
-Geistige Schulung bei Venerablen *Thích Nhu-Diên*
- 24⁰⁰: Nachtruhe

SAMSTAG 23.08.86:

- 06⁰⁰: Frühgebet mit Rezitation des *Suramgama-sutra*
- 08⁰⁰: Frühstück
- 09⁰⁰: Transport von Feststeilnehmern vom Jugendzentrum zur Pagode
- 10⁰⁰ In der Pagode:
- Erlösungszeremonie zu Gunsten der Verstorbenen
- Zeremonie der Aufnahme in die Laiengemeinde
- 12⁰⁰: Mittagessen
- 14⁰⁰: Im Jugendzentrum:
-geistige Schulung bei Venerablen *Thích Nhu-Diên*
-Fußballspiel
-Vollversammlung der "Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge" und Wahl des neuen Vorstands für 86-88.
- 18⁰⁰: Abendessen
- 19³⁰: Vietnamesischer Kulturabend unter Mitwirkung verschiedener Folklore- u. Musikgruppen aus Berlin, Hamburg, Hannover, Rottershausen u.a.
- 23⁰⁰: Ende des Kulturabends
- 24⁰⁰: Nachtruhe

SONNTAG 24.08.86:

- 06⁰⁰: Frühgebet mit Rezitation des *Suramgama-sutra*
- 08⁰⁰: Frühstück
- 09⁰⁰: Transport von Feststeilnehmern vom Jugendzentrum zur Pagode
- 10⁰⁰: Eröffnungszeremonie des *Ullambana*:
- Rezitation des *Ullambana-sutra*
- Ansprache anlässlich des *Ullambana-Festes*
- Zeremonie des "Ansteckens einer Rose"
- 12⁰⁰: Mönchsfastmahl mit Almosen-Zeremonie
- 12³⁰: Mittagessen
- 14⁰⁰: Versammlung des Organisationsausschusses
- 15⁰⁰: Ende des *Ullambana-Festes 1986*



Đường không biên giới

THÍCH NHƯ ĐIỂN

(Kỳ thứ 29)

Trong khi tôi giúp đỡ đồng bào tại trại tỵ nạn Friedland và tại bệnh viện Göttingen về vấn đề thông dịch, nhiều báo chí cũng như Đài truyền hình Đức đã làm những bài phóng sự và thu hình khi làm việc, để sau đó đăng tải lên các báo cũng như truyền chiếu đi khắp nơi trên nước Đức về vấn đề trên.

Sau đây là những bài tường thuật của tờ báo Bild (hình ảnh) và tờ Die Welt (thế giới); xin dịch và gởi đến các độc giả xa gần, những gì đã xảy ra trong thời gian ấy.

(Bildzeitung, Hannover ngày 5 tháng 1 năm 79 - Một người Tăng sĩ ở đường Kestnerstr. số 37 chăm sóc cho những người tỵ nạn đến từ Việt Nam. - Phòng ở biến thành ngôi chùa Phật Giáo". Đó là tựa đề lớn mà tờ báo Bild đã chạy hàng đầu của trang báo.

"Thầy Thích Như Điển (28 tuổi) ng. mảnh khảnh trong bộ y vàng, đầu tròn cạo nhẵn, đường chấp tay quỳ trước một tượng Phật cao chừng 20cm Hai vị Duy Na và Duyệt Chúng đã cùng người tụng kinh; tiếng chuông tiếng mõ gõ đều trên nhịp tụng ấy. Những người Việt Nam tại tiểu bang Niedersachsen lần đầu tiên đã làm lễ cầu nguyện nơi này - Kestnerstr. số 37. Thầy là một người Tăng sĩ Việt Nam đầu tiên đến Đức đến đây qua ngã Nhật Bản để lo lắng cho 1000 người đồng hương tỵ nạn, mà ông Thủ Tướng Dr. Albrecht, tiểu bang Niedersachsen đã thấu nhận họ. Cứ mỗi chủ nhật những người Phật Tử có thể đến đây để làm lễ; nhưng mỗi lần chỉ đủ chỗ cho 20 tín hữu mà thôi. Vì chùa chỉ rộng độ 20 m² và tiền thuê hàng tháng là 250 DM. Cách trang trí của chùa rất nghèo nàn, nhưng rất nhiều màu sắc. Khăn bàn màu đỏ đậm cùng với hoa cúc vàng và hoa cẩm chướng cùng

2 đĩa gạo muối để trên bàn thí thực cổ hồn. Mùi trầm hương thoang thoang tỏa ngát trong phòng, nơi những người Phật Tử đang quỳ gối cầu nguyện.

Thầy Như Điển lo lắng rằng 1.000 người vừa đến tỵ nạn không thể đến đây dự lễ được, vì không đủ chỗ. Vì thế chúng tôi cần 1 chõng rỗng rãi hơn. Có hơn 70% người tỵ nạn trên tàu Hải Hồng là Phật Tử. Họ là những người đã tỵ lâu không được quyền tự do tín ngưỡng tại quê hương sau khi chính quyền Cộng Sản cai trị tại Việt Nam".

Tờ báo Die Welt ra ngày thứ tư - 3 tháng 1 năm 1979 viết như sau :

"Người Tăng sĩ Việt Nam từ Hannover giúp đỡ cho người đồng hương tỵ nạn tại nước Đức - Ngôi chùa trong nhà ở, 1.000 người tỵ nạn đang đứng trước cửa".

Đó là tựa đề lớn của bài báo - tờ Die Welt có số độc giả rất đông tại nước Đức và còn có tầm vóc quốc tế nữa - đã viết được những gì mà tôi muốn nói lúc bấy giờ. Nhờ vậy mà các cơ quan công quyền Đức đã lưu tâm về vấn đề tinh thần của người Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại nước này.

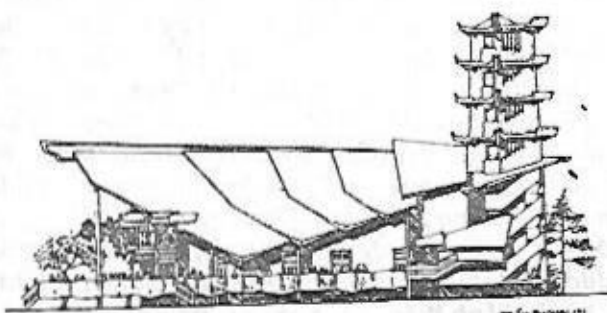
Tờ Die Welt viết tiếp "Người khách Đức (ông kỹ gia Wolfgang Meyer) đã hoàn toàn mới lạ trước hình ảnh của một bàn thờ 5 cấp bậc; với khăn màu đỏ, hoa cúc vàng, những đĩa gạo muối để trước một tượng Phật cao độ 20cm; bên trên sàn nhà là chỗ ngồi cho các tín hữu tại từng 1 của ngôi nhà số 37 đường Kestner Str, Hannover. Quỳ gối trước tượng Phật cùng với các tín hữu đó là Đại Đức Thích Như Điển

người Tăng sĩ Việt Nam tại nước Đức, trong chiếc y vàng với 3 cây nhang cắm ngang trán và bắt đầu tụng kinh cầu nguyện. Hai vị Duy Na và Duyệt Chúng theo Thầy tụng nhịp chuông nhịp mõ trong từng lối kinh thanh thoát.

Trong một căn phòng ở rộng độ 20m²; nơi đó đã nhớ một số anh em sinh viên Phật tử tại Han-nover đã góp sức lại để thuê - mỗi thố 250 DM - Đây là ngôi chùa duy nhất của những người Phật tử từ vùng đất Mékong và hiện diện trên nước Đức.

Mỗi trưa chủ nhật những người Phật tử gặp nhau tại nơi đây làm lễ và sau đó dùng bữa cơm chay đạm bạc. Có một nhóm người đi lên nói chuyện với nhau. Đó là 6 người Việt Nam trên chiếc thuyền đánh cá nhỏ ở biển Nam Hải đã được tàu "Holstein" của Bremer Frachter vớt trên đường đi tỵ nạn. Họ đến Hannover ngang qua Phi Luật Tân bằng máy bay và kể từ tháng 4 năm 1975 cho đến nay, đây là lần đầu tiên họ được lễ Phật. Ông Lâm Đăng - một sinh viên tại Hannover đã nói rằng: "Họ nghe rằng tại Hannover có chùa; nên họ rất vui mừng".

THÀNH PHỐ HANOI



Những người tỵ nạn này đã tưởng tượng lại rằng ở tại quê hương họ những buổi lễ công cộng không bị cấm đoán; nhưng rất khó thực hiện. Sau khi chiến tranh chấm dứt, chính quyền mới đã dùng các chùa chiền và nhà thờ làm lao tù hoặc trại cải tạo. Trường hợp điển hình là ngôi chùa Bà ở Chợ Lớn. Bây giờ ở tỵ nạn nước những hình ảnh khó coi như tượng Phật bị đập phá và những nơi thờ tự bị hư hại rất nhiều. Những sự hư hại này nguyên nhân là do những tu sĩ yếu nước của chính quyền gây ra

Những hành động này của Hà Nội đã chọc tức những tín đồ Phật Giáo, ví dụ như trong một vài chùa hình của Hồ Chí Minh treo cao hơn tượng Phật. Một người tỵ nạn khác thêm vào rằng trong nhà thờ hình của Hồ Chí Minh cũng được treo ngang hàng với tượng Chúa.

Một người tỵ nạn tên Sinh, trước đây là không quân trong chính quyền cũ và những người tỵ

nạn khác vẫn còn người thân ở trong nước, sợ có sự liên lụy trả thù, nên họ không muốn cho biết tên họ. Ông Sinh đã tưởng thuật lại rằng ông ta đã bị đi học tập cải tạo 1 năm cách Sài Gòn 100 cây số về hướng Bắc. Sự tra tấn rất dã man, cường bách lao động từ 4 giờ sáng cho đến mặt trời lặn. Phương tiện sống sót hữu hiệu nhất là thực hiện những khẩu hiệu của Đảng đưa ra là: "Ai giác ngộ thì sẽ được phóng thích sớm".

Những người tín đồ họ ăn chay trong một số ngày nhất định đã sẵn sàng chọc cười cái chính trị khôi hài rằng: "Chính quyền mới đã xây dựng những người Phật tử trở nên đứng đắn hơn, bởi vì không còn ăn thịt nữa; nhưng mà thật thế, thịt đâu có nữa để mà ăn". Một người tỵ nạn đã nói như vậy.

Thầy Thích Như Điển và đệ tử của Thầy thấy rằng trong tương lai sẽ có nhiều việc làm khi 1.000 người Việt Nam đã đến tại tiểu bang Niedersachsen này. Họ nói rằng khoảng 70% những người tỵ nạn là Phật Giáo, mà những người tỵ nạn này ai cũng muốn thăm chùa chớ tới. Trong những ngày tới và những tuần tới nữa Thầy Như Điển sẽ đến làm lễ cho những tỵ nạn này tại trại tạm cư Friedland và những nơi khác tại vùng Harz cũng như Nordsee. Đặc biệt những người già phải chăm sóc về lãnh vực tinh thần" - Thầy Như Điển đã nói thế. Thấy lo lắng rằng số tín đồ sẽ tăng lên ngày một trong thời gian tới và ý muốn của Thầy gợi đến các cơ quan tư thiện và chính quyền tiểu bang Niedersachsen giúp đỡ để thành lập một ngôi chùa. Để trang bị cho vấn đề đó, những người Phật tử tại Nhật sẽ gởi 1 tượng Phật cao 1,20m đến đây trong tương lai gần".

Sau khi 2 tờ báo đã đến với mọi người dân Đức, dư luận rất thuận lợi cho người tỵ nạn cũng như cho Phật Giáo tại xứ này, để rồi một thời gian không lâu sau đó - chúng tôi đã được Dr. Geibler - người nghị sĩ già và bị mù - đang làm việc tại Bộ Nội Vụ ở Bonn trong vấn đề Văn hóa và Tôn Giáo đã mời chúng tôi xuống Bonn để họp.

Cùng đến với chúng tôi có các bạn của các nước khác như Chí Lợi, Ba Lan, Nam Tư v.v... Sau phần giới thiệu Tiến sĩ Geibler đã nhận nhủ với các tổ chức rằng về hãy làm một bản dự chi và một bản dự thu hằng năm về các lãnh vực hoạt động. Sau đó gởi xuống Bộ và Bộ sẽ cứu xét để giúp đỡ cho từng vấn đề một. Cùng đi với tôi lúc đó có anh Nguyễn Ngọc Tuấn và Phật tử Thị Minh Văn Công Trâm. Sau khi đi họp về chúng tôi chân chớ mãi chưa viết bản dự chi và dự thu như ông Dr. Geibler đã khuyên - một vài tháng sau chúng tôi nhận thêm một lá thư nữa của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức hỏi thúc tại sao không

làm - thế là chúng tôi bắt tay vào việc và qua như vậy - đã được chính phủ giúp đỡ từ năm 1979 đến nay. Năm 1979 vì đưa đơn trên nên chỉ được giúp đỡ với tính cách tạm thời và năm 80 đến nay (86) là những sự giúp đỡ có tính cách định kỳ. Xin thành thật cảm ơn những sự giúp đỡ tận tình của Bộ, đặc biệt là ông Dr. Geißler - bây giờ ông đã về hưu (83), chỉ còn bà Thư ký Michael là vẫn còn tiếp tục cho đến ngày nay. Trước lễ Phật Đản 2523-1979 đã tổ chức tại Hannover từ ngày 4 đến 6 tháng 5 năm 1979 bà Michael có điện thoại lên Niệm Phật Đương Viên Giác gặp tôi và hối thúc rầy "hãy gọi gấp hồ sơ cho tôi - để sáng thứ 2 có tại bàn giấy ở văn phòng tôi - nhớ gọi hóa tốc nghe!" chỉ chừng ấy lời nhắn nhủ thôi làm tôi cũng quỳnh lên. Vì chưa có kinh nghiệm với giấy tờ. Bộ Nội Vụ muốn cho tất cả những gì đang có; nhưng người nhận thì nhử chú tiểu mới hạ sơn hành đạo từ rừng già nên chẳng hiểu chuyên của nhân sinh thế sự là gì. Nhưng rồi kết quả vẫn tốt và mọi chuyện được diễn tiến mãi cho đến ngày nay.

Đại lễ Phật Đản năm 2523-1979 được tổ chức tại Stadthalle Hannover trong phòng Bethoven Saal - nơi có thể chứa được khoảng từ 600 đến 800 người. Đây là lễ Phật Đản đầu tiên được tổ chức đại quy mô - có gia đình Phật tử Quảng Đức từ Paris sang trình diễn dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Thích Minh Tâm với 2 xe Bus gần 100 người. Ban Văn Nghệ Hội Phật Tử chưa có nên lúc đó có một số anh chị em Sinh Viên và đồng bào tỵ nạn tại Hannover đảm trách phần kịch và hát cùng với một số anh em Phật tử thiện chí đến từ Berlin. Thoại kịch lịch sử Đức Phật Thích Ca từ sơ sanh đến nhập Niết Bàn do tôi soạn - làm Thấy tu chưa xong đã đi làm Thấy tướng - tôi tự nghĩ thâm như vậy. Vì Thấy tướng không có nên Thấy tu phải kiêm luôn chữ có sao đâu! Nghĩ như vậy để tự bào chữa lấy mình chứ ông Thấy tu mà đi làm đạo diễn nữa thì thôi...khỏi nói. Vì đó không phải là nghề của mình. Nhưng cái gì đến rồi nó cũng phải đến. Lúc đó bé Duy đóng Thái Tử đàn sanh, chị Giang đóng Công Chúa - bây giờ chị đang ở Úc - chị Liên đóng Hoàng Hậu Ma Ya - anh Đạt đóng vai Thái Tử - anh Giao đóng vai Đạo Sĩ A Tư Đà (bây giờ anh đang ở Mỹ). Cô Thêu đóng vai Nàng Soujata dâng sữa cúng Phật. Đến khi thành đạo, anh Tuấn đóng vai Đức Phật và còn nhiều diễn viên phụ nữa mà tôi không nhớ hết vì lâu ngày những hình ảnh ấy nó cũng phải nhường chỗ cho những tướng tích khác bao phủ lên trên rồi. Berlin có Lộc - sau này quy y làm đệ tử của tôi - có dẫn về một đoàn văn nghệ với những màn múa sập và múa lụa làm cho các khán giả Việt cũng như Đức hoan hô nồng nhiệt, liên hồi. Chị Thúy Berlin làm xướng ngôn viên trong giọng phát âm tiếng Đức rất hay và tiếng Việt rất đậm âm thanh thoang thoảng bị

run lên không biết vì đồng người hay vì mừng quá; nên tôi bảo chị phải đứng tựa vào cột 1 chút cho đỡ run người. Bây giờ chị đọc lại những giòng này chắc vẫn còn nhớ?

Gia đình Phật tử Quảng Đức đóng góp các bài múa "Gạo trắng trăng thanh", Đi lễ chùa v.v. Việt Võ Đạo do anh Nguyễn Tiến Hội cùng với các môn sinh trình diễn cũng đã làm cho mọi người nở phục.

Đêm văn nghệ tương đối thành công, có khoảng 400 Phật tử Việt Nam và hơn 200 quan khách Đức đến tham dự - các báo chí tại Hannover đã tường thuật về lễ này rất nhiều. Quý vị nào muốn biết thêm, hãy xem quyển "Đời sống tinh thần của người Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Hải Ngoại" của tôi sẽ xuất bản vào cuối năm này sẽ rõ nhiều hơn.

Trong lễ Phật Đản năm này có 2 Phật tử quy y Tam Bảo. Đó là Phật tử Phạm Công Hoàng tại Bremen (lúc bây giờ còn ở Berlin) tôi cho pháp danh Thị Thiên và sau này làm trưởng ban Văn Nghệ của Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức nhiệm kỳ 79-80 và 80-81. Sau này Phật tử Phạm Công Hoàng làm chủ tịch Liên vùng của Hội người Việt Tỵ Nạn tại Tây Đức. Người thứ 2 là Phật tử Văn Công Trâm tôi cho pháp danh là Thị Minh - trước đây là bạn học với tôi - bây giờ là đệ tử - làm Hội Trưởng Hội Phật Tử trong 2 nhiệm kỳ 79-80 và 80-81. Bây giờ cả 2 người một là kỹ sư hàng không, và một là bác sĩ. Đệ tử của tôi cho đến bây giờ có khoảng 300 người gồm đủ mọi thành phần - Sĩ, nông, công, thương đều có hết - có người là giáo sư đại học, tiến sĩ, bác sĩ, nha sĩ, dược sĩ, kỹ sư, sinh viên, học sinh, thương gia, binh lính, văn sĩ, họa sĩ và đương nhiên ngay cả những người già cả - người có học lẫn kẻ ít học. Đây là một sự bình đẳng trong Đạo Phật mà khi làm Thấy truyền giới cho họ tôi không có quyền phân biệt giàu có, nghèo hèn, sang trọng hay trí thức v.v... như trong kinh Bồ Tát Giới đã dạy.

Ngoài ra nhân lễ này có buổi ra mắt của Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức - đánh dấu một sự lớn mạnh của Phật Giáo Việt Nam tại xứ này. Ngày xưa tôi ở lại Đức chỉ vì quý anh em Sinh Viên và đồng bào Phật Tử yêu cầu là nên thành lập Niệm Phật Đương và tổ chức Hội Phật Tử. Bây giờ nhiệm vụ ấy đã xong chỉ cần phát triển là đầy đủ.

Thời gian cứ lặng lẽ trôi qua như thế, hết Đông sang Xuân, hết Xuân sang Hạ - rồi mùa Thu đến - tôi đem lòng mình để phụng sự cho tha nhân - không phải như Thanh Tịnh "Thu năm nay giữa lúc cây vàng rơi lá, như đem lòng về để gặp mùa thu thương nhớ cũ và nay cũng thấy Thu về để nước hồ xanh. Chân ai đi xa

xem tiếp trang 77

PHÙ VÂN (Hamburg)

ỐC ĐÀO CỦA LOÀI CHIM DI

Ta mất đi khung trời khoáng đạt của quê hương- 11 năm, có chim én báo tin mùa xuân, có nắng hanh vàng mùa hạ, có mây mùa thu bằng bạc và mùa đông thạc lũ mưa nguồn.

Ta mất đi rừng núi bát ngàn mã thú nào trẻ thơ ta vẫn còn ước mong tìm gặp các vị tiên đánh cờ trên đỉnh núi; say mê những huyền thoại "ngâm ngãi tìm trâm" mong trở thành "trường sinh bất tử"...mã chùa đủ ý thức được rằng "tiên rừng, bạc biển"- nguồn kinh tế lâm nghiệp phồn thịnh đủ để gây tham vọng cho ngoại bang dòm ngó.

Ta mất đi những dòng sông huyết lộ quê hương - dòng sữa mẹ nuôi dân khôn lớn. Ta mất đi một Hồng Hà đầy chiến tích oai hùng của lịch sử Đinh-Lê-Lý-Trần-Lê; một Hương Giang diu dàng thỏ mộng của đất Thần Kinh; một Cửu Long phù sa màu mỡ...Mất những dòng sông-mất những chiếc thuyền nan, mất những ghe chài, mất những chiếc xuồng tam bản- mất đi câu hò điệu hát, mất đi tiếng ca trên sông- mất đi những tình tử mộc mạc, đơn thuần...

Ta mất đi bờ biển bao phủ một bờ quê hương; những hàng dương xanh rì thì thâm với sóng. Ta mất đi bóng dáng những cặp tình nhân diu dắt nhau từng bước trên bờ cát mịn khi ánh tà dương vẫn còn nhuộm thắm ngoài chân trời biển khơi. Ta mất đi mùi biển mặn, loại cá tươi và tiếng hò kéo lưới âm vang dập dề trong những buổi hoàng hôn ghe chài về bến. Ta mất rồi trường dương, biểu tượng về lòng mẹ bao la, ủ ấp nuôi dưỡng ta nên người.

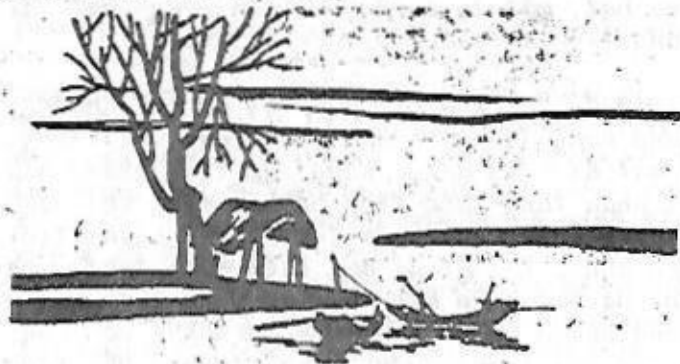
Ta mất đi những cánh đồng lúa chín rục vàng vào những buổi chiều êm ả- ta mất luôn tiếng hò giã gạo dưới trăng;- tiếng ca đối đáp tỏ tình nam nữ trong mùa gieo mạ, cấy lúa;- ta mất tiếng sáo diều của trẻ thơ;- ta mất luôn những đợt khói lam chiều của bếp lửa mẹ. Ta mất một phần đời tuổi thơ ở đó, trên ruộng đất, ruộng rẫy; trong tiếng gà gáy sáng, mục tử dắt trâu ra đồng...

Ta mất đi những thành phố- nguồn sinh khí với những kỷ niệm trường thành, tình yêu của một thời hàng cây đứng đợi, góc phố hẹn hò. Những mối tình học trò đi qua dưới những con đường phủ lá me vàng; những buổi chiều ngồi thẩn thờ trên ghế đá công viên đêm những cuộc tình đã mất và người yêu một lần dắt áo ra đi theo những vầng son của cuộc sông phù du...Một thời đam mê cũng qua, một thời sống với cuồng tân, một thời đứng bên lề cuộc chiến cũng không còn nữa. Giờ tất cả đã đi vào quá khứ đầy tiếc nuối, ngậm ngùi!

Ta đã làm chùng nhân của thế cuộc đổi thay,

của lịch sử sang trang. Một thời sinh viên hồ hởi tranh đấu; một thời báo chí đòi hỏi tự do trong cái tự do quá trớn. Chẳng ai hiểu rõ thực chất về ý nghĩa của hai chữ tự do, cho đến một ngày Ma Vương Cộng Sản cướp đoạt miền nam Việt Nam !

Tự do- mà ta tìm được trong "Thiên đàng công sản" nhờ vào những năm lưu đày trong các lao tù công sản với những khổ nhục đọa đày tận thân xác đến tinh thần do những tên "thiên thần Mac-Lê" ban ân bố phúc. Ở đó ta được hồi sinh trở lại làm kiếp người tiên sư ăn lông ở lỗ. Ở đó ta không còn tự do, không còn nhân phẩm; không còn được xếp vào một giai cấp nào của chế độ bởi vì dưới mắt của con cháu "họ Hồ" ta đâu còn được làm kiếp sống con người ! Trong vòng tù kẽm gai ta trở thành cánh chim lao lý, ăn năn là đã góp phần trách nhiệm để tổ quốc thân yêu rơi vào tay Việt Cộng. Tự do- ngày trước ta đâu biết trân quý, bảo trọng; nay đã mất biết còn có cơ hội nào đòi lại được !



Những buổi chiều buồn thảm sau những giờ lao động tối tăm mất mũi, nhìn ra những rẫy sản nường khoai cần cỗi, những bà con từ thành thị bị xua về đây khai hoang lập ấp- từ những cu già tóc bạc da mồi, từ những thanh thiếu nữ nhan sắc theo thời gian nhuộm màu sương nắng, đến những đứa trẻ sớm lìa khỏi mái trường- cuộc sống của người dân cũng chẳng hơn gì ta; chỉ khác chăng họ là những tên tù trong một hoả ngục lớn lao của chế độ !

Ta được trả về "sum họp gia đình" theo nhu cầu của diễn "chuyên viên khoa học kỹ thuật" hơn là thuộc thành phần "học tập tốt, lao động tốt và có chuyên môn kỹ thuật tốt" như lời tuyên truyền man trá của chính quyền Xã Hội chủ nghĩa. Ta- từ một tên tù trong một trại tù nhỏ được đưa tới một trại tù không lớn bên ngoài xã hội, chứ không phải được trả tự do; bởi vì dưới chế độ công sản làm gì có tự do! Ta trở về xã hội- có lẽ đã nhận lên làm người, ta lại phải khép mình trong những qui chế hà khắc mới và phải đóng vai một tên hề được hưởng "chính sách khoan hồng nhân đạo" của nhà nước- một tên hề trong một vở trường kịch bi thảm của thế kỷ, của lịch sử dân tộc Việt Nam. Ta mất "quyền công dân"- bởi vì ta

là một tên "Xã quan cải tạo". Dưới chế độ Xã Hội chủ nghĩa "quyền công dân" là quyền của một người dân để cho giai cấp thống trị được tự do hành hạ, đày đọa mình ! Ta "được" công an khu vực tra hỏi hạch sách, ta "được" công an Phường thường xuyên hăm dọa đưa đi vùng kinh tế mới. Ta chỉ hưởng được cái tự do để cho người khác khinh miệt, xài xê ! Ý nghĩa của tự do dưới chế độ mới là vậy !

*

Ta lên thuyền một đêm tối trời mùa Xuân, làm một thuyền nhân dám đánh đổi sinh mạng mình với biển cả, với hải tặc để mong tìm được tự do đích thực. Hình ảnh quê hương mù tối trong màn đêm, ta không còn nước mắt để xót thương dư biết ra đi lần này là vĩnh biệt.

Rồi ta đến miền tam dung và trở thành cánh chim di sông lãng lữ trong ốc đảo thật buồn bằng những kỷ niệm hoang vắng. Thời gian đôi với ta không phải là liều thuốc làm khuấy quên như người ta thường nói, mà dần dần đã làm phai pha màu tóc, hằn sâu những nếp nhăn ưu tư trên trán. Cà phê, thuốc lá chỉ làm thao thức thêm những đêm mất ngủ. Ta sống lại bằng tất cả những hoài niệm vui buồn dĩ vãng. Ta thường ta làm kiếp sống tâm gửi trên xứ người. Ta thương người- thân nhân, bạn hữu trên quê hương đang cam chịu kiếp sống hèn mạt, tủi nhục. Ta thương tưởng đến khung trời êm ấm cũ; ta thương tưởng đến núi rừng, đồng ruộng, đồng sông, thành thị, thôn xóm. Ta thương tưởng đến cả những ruộng rẫy, nương khoai ruộng sản mà ngày nào dưới chế độ công sản ta đã đổ mồ hôi trên những ruộng cây...

Ta ở đây- miền ốc đảo mệnh mông mà lòng ta sao trống vắng khôn cùng. Mỗi tối khi tan sở, ta đứng ở sân ga chờ con tàu quen thuộc vẫn đưa ta về nơi trú ngụ. Hoạt cảnh bên ta thật xơ xác, vội vã. Ta thường cảm đến cả chiếc bóng ta nghiêng nghiêng chảy dài dưới ánh đèn đêm. Ta một mình với bóng và nỗi buồn bất tận vẫn mãi đeo đẳng bên ta.

*

Em; Hồi người em nhìn tròng cách biệt vẫn mãi chờ ta bên kia bờ đại dương; nếu em còn yêu ta, thì xin em hãy hiểu cho ta, nỗi đau đớn tiếc thương về một quê hương đã mất và niềm thao thức của một cánh chim di trên miền lưu lạc.

Em, nếu em còn yêu ta, thì xin em hãy yêu luôn cả miền ốc đảo nơi ta đang sống; yêu luôn cả nỗi vui buồn, vinh nhục và lòng khát vọng của một loài chim di muốn bay về tổ ấm. (Hamburg, tháng 6-86)

Trận Chiến

QUỐC CỘNG

(1954 - 1975)

Nguyên tác : EDGAR O'BALLANCE
The Wars in Vietnam
Chuyển ngữ : Vũ Ngọc Long

(Tiếp theo)

Lê Duẩn là cán bộ lãnh đạo Việt Minh hoạt động ở Nam Việt Nam trong những năm chống Pháp, Duẩn cũng theo học ở học viện quân sự Whampoa vào năm 1925 như Võ Nguyên Giáp được đề cử thay Trường Chinh trong chức Tổng bí thư đảng lao động, lúc đó Duẩn đang là Bí thư thứ nhất của Đảng. Trường Chinh vẫn là ủy viên trong bộ chính trị và chỉ trong một thời gian không lâu sau 1958 Trường Chinh lại được bổ nhiệm làm Chủ tịch Quốc Hội, quyền hành cao hơn chức vụ Thủ tướng và Chính được coi như lý thuyết gia của đảng.

Trong 1957 Hồ Chí Minh cho cải tổ lại Bộ Lao động, thực ra chính sách cải cách ruộng đất vẫn được thi hành, nhiều địa chủ trong vùng châu thổ sông Hồng Hà đã bị tịch thu ruộng đất, những nông dân nghèo vẫn không được cấp phát đất. Năm 1957 cuộc bao động của nông dân lại tiếp tục xảy ra. Trong 26.11.1957 đài phát thanh Hanoi đã loan tin tại Nghệ An đã có những vụ bạo động. (Nghệ An là quê hương của Hồ Chí Minh trong làng Kim Liên, nhưng phần lớn dân theo Thiên Chúa Giáo).

Mặt khác trong lãnh vực tài chính Hồ Chí Minh cũng gặp phải khó khăn lớn, đồng bạc không có giá trị, các quốc gia Công Sản từ chối không công nhận nó, mọi sự buôn bán với nước ngoài đều đổi chác bằng hiện vật. Mà trong xứ đồng tiền giấy cũng không có giá trị, thuê được đồng bằng gạo, lúa, và lương trả cho công nhân viên cũng bằng hàng hóa.

Phe ảnh hưởng Trung Quốc đều bị lu mờ bởi phe thân Nga, tuy nhiên nó vẫn còn mạnh. Hồ Chí Minh đã phát động phong trào "Trăm hoa đua nở" rập theo kiểu của Trung Quốc được coi như là một phong trào cải cách, sửa sai, thanh lọc hàng ngũ cán bộ. Phe thân Nga, với Phạm Văn Đồng và một số đồng trưởng bắt đầu có ảnh hưởng mạnh: Hanoi bắt đầu bước những bước gần hơn với Xô Viết, Hồ Chí Minh là con người thực tiễn và ý thức quốc gia, Hồ đã không muốn Bắc Việt Nam lọt vào quỹ đạo của Trung Quốc. Hồ đã giới hạn vấn đề nhận viện trợ quân

sự, gồm vũ khí, chiến cụ từ phía Trung Quốc vì Hồ e sợ sự có mặt của quân đội Trung Quốc tại Bắc Việt Nam.

Nhìn chung, trong cả 2 mặt quốc nội và quốc ngoại Hồ đã gặp đây đây như khò khẩn trong 5, 6 năm đầu sau khi hiệp định Genève 1954 được ký kết. Chính vì thế Hồ đã có rất ít thời giờ để nhìn về phía miền Nam Việt Nam.

Trong khi đó tại miền Nam Việt Nam trong 1954, đã có những đảo lộn lớn. Chính phủ ở trung ương chỉ kiểm soát được thủ đô và những thị xã lớn. Hầu hết các nơi đều có cán bộ Việt Minh hoạt động, rồi những lực lượng quân đội độc lập của những phe nhóm Cộng sự ổn định cuộc sống cho gần 1 triệu người di cư từ Bắc vào Nam. Nam Việt Nam, một quốc gia mới được thành hình trong sự phân hóa nào bề nhóm, tôn giáo, khuynh hướng chính trị... tất cả vấn đề đã liên hệ mạnh mẽ tới 15 năm của cuộc chiến sau này.

Bảo Đại nhân vật được Pháp tin tưởng đại diện cho họ ở miền Nam Việt Nam, là 1 cựu hoàng của xứ An Nam, những Bảo Đại đã sống lưu vong từ 1949, mà vẫn được coi là quốc trưởng của Việt Nam. Năm 1954 khi hiệp định Genève được ký kết lực độ Bảo Đại ở Pháp đã từ chối không trở về Việt Nam để chia xẻ quyền hành với Hồ Chí Minh.

Trong khi đó vào ngày 16.6.1954 Ngô Đình Diệm một chính khách Thiên Chúa Giáo, trong một gia đình trưởng giả, đã già từ cuộc sống lưu vong trở về làm Thủ tướng ở Sài Gòn. Diệm đã có thời gian làm Bộ trưởng - Nội Vụ của triều Bảo Đại trong năm 1933, nhưng sau đó ông đã từ chức, vì bất đồng chính kiến với Bảo Đại, và trong nhiều năm không tham gia các hoạt động chính trị, trước khi lưu vong vào 1949. Trong chức vụ Thủ tướng Ngô Đình Diệm đã thực hiện nhiều cải cách, và đã thành công, nếu không thì nội các của ông bị lật đổ chỉ trong vài tuần.

Quân đội Việt Nam, được hình thành bởi Pháp, với mặc cảm bại binh và tội lỗi, chỉ

còn lại 100.000 người, thiếu mọi thủ tục tinh thần mà bất cứ một tổ chức quân đội nào phải có. Nên đòi hỏi một sự cải tổ, huấn luyện lại, trước khi đem dùng được. Sau khi cải tổ lại hệ thống quân đội, chính phủ Diệm đã dẹp yên 3 nhóm quân đội riêng (Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên). Được biệt các nhóm này trước đây để chống nhau với V. Minh, Pháp đã trả tiền để thành lập các lực lượng quân đội riêng này. Cho tới đầu 1955 thì Pháp ngừng trả tiền cho 3 nhóm này.

Nhóm thứ nhất là lực lượng Bình Xuyên có khoảng 5000 người, được coi như tổ chức của những tay "anh chị" hoạt động nhiều năm nắm giữ các hệ thống giao thông bằng đường thủy vào, Sài Gòn và quanh các tỉnh cũng như Chợ Lớn.

Lực lượng thứ hai là Cao Đài có khoảng 15.000 người, đây là một quân đội riêng của giáo phái Cao Đài, một tôn giáo pha trộn nhiều tôn giáo khác sau có khoảng 300.000 tín đồ.

Nhóm thứ ba là lực lượng của giáo phái Hòa Hảo có khoảng 15.000 người. Hòa Hảo là một hình thức khác của Phật Giáo. Lực lượng Hòa Hảo hoạt động trong nhiều tỉnh, miền Tây Sài Gòn, còn lực lượng Cao Đài ở các tỉnh bao quanh Sài Gòn.

Ngày 28.4.1955 quân đội chính phủ đất liền công lực lượng Bình Xuyên và dẹp tan dần dần. Kể đến 6/1955 quân đội tấn công lực lượng Hòa Hảo và sau chót là lực lượng Cao Đài. Tuy bị tan rã, những lực lượng này vẫn còn ngấm ngấm hoạt động chống chính phủ.

Sau khi dẹp xong các lực lượng quân đội ly khai này, chính phủ Diệm trở nên mạnh Ông đã bắt đầu lưu ý tới vấn đề phòng vệ ở vùng giới tuyến gần chia 2 miền Nam Bắc Việt Nam.

Chính phủ Mỹ đã có thái độ "bằng quang" với chính phủ Diệm trong giai đoạn đầu. Nhưng sau thấy chính phủ Diệm đã dẹp được các lực lượng ly khai và ổn định được tình thế. Nên chính phủ Eisenhower hứa viện trợ kinh tế và tài chánh cho. Vấn đề này phải coi là một quyết định quan trọng của chính phủ Mỹ trong lúc đó. Vì cuộc chiến tranh Triều Tiên mới chấm dứt, tại Âu Châu cuộc chiến tranh lạnh đang tăng cao. Chính phủ Mỹ lo ngại sự bành trướng của Cộng Sản ở Á Châu. Trong nỗ lực yểm trợ cho chính phủ Diệm để đủ mạnh có thể đương đầu với Cộng Sản. Trước đó 9/1954, lực lượng liên phòng Đông Nam Á, được thành lập (Seato) với sự ký kết bởi Mỹ, Úc, Anh, Tân Tây Lan, Pakistan và Phi Luật Tân

Để thực thi hiệp định Genève Hoa Kỳ đã có 342 nhân viên quân sự ở Nam Việt Nam con số duy trì cho tới ngày có cuộc đình chiến. Sau Tổng thống Eisenhower đã gửi thư cho Thủ tướng Diệm nói trong tương lai Mỹ sẽ viện trợ trực tiếp cho Nam VN thay vì chuyên qua chính phủ Pháp. Ngày 10.5.1955 Hoa Kỳ tuyển bố Nam Việt Nam mong muốn cần giúp đỡ để huấn luyện và tổ chức lại hệ thống quân đội mà từ Pháp chuyển giao: 350 nhân viên quân sự Mỹ đã được gọi tới Việt Nam trong 5/1956. Đây là 1 phần trong cơ quan quân sự Mỹ có mặt ở Việt Nam (MAAG - Military Advisory and Assistance Group). Cuộc chiến tranh Triều Tiên còn âm ảnh, quân đội Mỹ thì lo ngại có thể có cuộc tấn công của Bắc Việt vượt vùng phi quân sự xuống phía Nam. Chính phủ Diệm đã gọi 1 vài đơn vị tới vùng giới tuyến.

Tháng 6/1954 chính phủ Bắc Việt yêu cầu

thảo luận về vấn đề tổ chức bầu cử thống nhất 2 miền nhưng vào ngày 18 (tức sau 2 ngày Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng) Diệm đã từ chối với lý do không tin tưởng, sự tự do trong vấn đề bỏ phiếu ở miền Bắc. Vào năm sau 16.7.1955 với sự yểm trợ của Hoa Kỳ Diệm đã chống đối vấn đề bầu cử thống nhất 2 miền được qui định trong hiệp định Genève với lý do Nam Việt Nam không hề ký kết trong bản hiệp định đó. Nhưng thực ra nếu cuộc bầu cử có được tổ chức, thì công sản chắc chắn thắng lợi, ngay cả ở miền Nam, vì họ là một tổ chức có thực lực trợ dân chúng lúc bấy giờ. Họ sẽ kiếm soát lựa đầu phiếu và đưa ra những cán bộ của họ. Sau đó Tổng thống Eisenhower được báo cáo và tuyên bố bất cứ cuộc bầu cử nào đều đưa tới sự thống nhất Việt Nam, Cộng Sản cũng sẽ thắng.

Tới mùa hè 1955 chính phủ Diệm phát động chiến dịch "Tố cáo" có từ 60.000 tới 80.000 người bị cầm tù vì phản đối chính sách do ông đề ra.

Chính phủ Diệm cũng thực hiện những kế hoạch kiểm soát lại những vùng đất mà Việt Minh hoạt động trước đây. Diệm tin tưởng rằng Nam Việt Nam cần phải có sự thống nhất luật pháp qui về một mối. Nhưng Báo Đại thì không đồng ý chủ trương này của Thủ tướng Diệm, người đã được ông chỉ định trong chức vụ Thủ tướng. Trg lúc này Báo Đại vẫn sống ở Paris, để tóm thâu quyền hành Thủ tướng Diệm đã cho tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý. Nam Việt Nam trở thành Việt Nam Cộng Hòa và trút phở Báo Đại.

Sau khi lên làm Tổng Thống, Diệm thực hiện vấn đề kế tiếp là hơn nửa triệu người Hoa ở Chđ lớn, trong số một triệu người Hoa ở Nam Việt Nam, dân dân này đã kiểm soát 2/3 nền kinh tế quốc gia, những họ vẫn mang quốc tịch Trung Hoa và vẫn coi Trung Hoa là quốc gia họ, mặc dù nhiều người chưa bao giờ ở Trung Hoa. Một số trung tâm với chính phủ Tưởng Giới Thạch, một số theo Mao Trạch Đông. Số người Hoa này cũng như công đồng người Hoa ở Miền họ đã khuyến loát nền kinh tế quốc gia. Chính phủ Diệm bắt buộc những người Hoa này phải vào quốc tịch Việt Nam nếu không sẽ kể như ngoại kiều và cầm được hành một số nghề như nghề buôn bán lúa gạo, mà hầu hết do người Hoa nắm giữ.

Tháng 5/1957 Tổng thống Diệm đã mở cuộc gặp gỡ Tổng thống Mỹ Eisenhower tại Mỹ. Chính phủ Diệm đã tạo được một ảnh hưởng qua 3 năm nắm quyền, miền Nam Việt Nam đã có được trật tự, đẹp được các lực lượng - quân đội giáo phái, trấn yên đám người Hoa ở Chđ lớn và định cư cho hơn nửa triệu người di cư từ Bắc vào. Cùng với những viện trợ Mỹ chính phủ Diệm đã thực hiện nhiều chế trình cải cách ruộng đất mở mang đường sá Nam Việt Nam đã tiến xa trên mọi lãnh vực so với Bắc Việt Nam. Chính phủ Eisenhower và dân chúng Hoa Kỳ đã rất hài lòng người Thiên Chúa giáo chống cộng của Tổng thống Diệm và coi chính phủ Diệm như phào lụy ngăn cản làn sóng Đỏ tại Đông Nam Á.

Trong 9/1959 một cuộc tổng tuyển cử được tổ chức, mà Cộng Sản tìm cách ngăn cản. Tổng Thống Diệm với phong trào cách mạng quốc gia một tổ chức chính trị của ông lập ra đã chiếm được 78 ghế trong số 123 ghế của quốc hội. Người em dâu tên Ngô Đình Nhu (như danh Trần thị Lệ Xuân) được coi như đệ nhất phu nhân của Tổng thống,

bà đã tạo uy thế riêng, thành lập tổ chức phụ nữ và chi phối các luật lệ được ban hành của quốc gia. Với tất cả những quyền hành tạo được, Tổng thống Diệm đã trở thành một nhà độc tài, sống xa lìa quần chúng.

Để kiến toàn tổ chức quân đội được tăng cường lên con số 150.000 người với danh hiệu Quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Trong năm 1957 một chính sách quân dịch 12 tháng cho tất cả thanh niên ở tuổi 20. Nhưng tổ chức quân đội vẫn chưa được trang bị một tinh thần chiến đấu đúng mức cần có của nó. Một số sĩ quan tâm lý chiến được huấn luyện. Để có một tinh thần và ý thức về sự chiến đấu, nhiều cố vấn Hoa Kỳ đã được gọi tới huấn luyện cho quân đội VN Cộng Hòa trong lãnh vực này.

Để đào tạo một lớp sĩ quan cơ trình ở cao trên cả 2 lãnh vực quân sự và chính trị Trường Võ bị quốc gia Đà Lạt được ra đời.

Để dẫn tới vấn đề kiểm soát hết các phần của lãnh thổ cùng tạo sự đoàn kết quốc gia. Chính phủ Diệm đã đề ý tới việc tiêu trừ các nhóm du kích Cộng Sản còn mãi hoạt động trong các vùng rừng núi hoang vu và đông lầy, mà từ nhiều năm trước - chính phủ đã không kiểm soát được. Trong một hai năm đầu quân đội còn cần sự huấn luyện lại, cũng như vấn đề bảo vệ vùng phi quân sự, số sự đổ bộ của Bắc Việt Nam. Quân đội Việt Nam đã ít khi chọn nhữ vụ phiêu lưu vào những căn cứ địa của Cộng Sản được coi như là những vùng an toàn của họ. Như vùng U Minh ở mũi Cà Mau, Đông Tháp Mười, mặt khu Hồ Bô chỉ cách Sài Gòn 45km và một vài nơi khác, rất khó khăn trong các cuộc hành quân truy lùng địch vì hiểm trở và hoang vắng.

Việt Nam là quốc gia của những làng xã, mà từ 200 năm trước Thiên Chúa họ đã mở phỏng theo các làng xã của Trung Hoa. Mỗi làng xã đều có tuyến chọn một hội đồng làng. Đây là một hệ thống tồn tại từ lâu, ngay những người Pháp cũng chẳng dám đụng tới vì nó là hình thức của sự đoàn kết quốc gia. Nó còn là kiểu mẫu trong truyền thống về hệ thống tổ chức làng xã của VN còn tồn tại lại. Chính phủ Diệm đã tìm cách phá bỏ cái hệ thống tổ chức này, và tìm cách chi phối các sinh hoạt ở thôn xã và đúng áp lực trong các cuộc bầu cử ở các làng xã, để bắt trực thuộc chính phủ trung ương. Đã làm mất các quyền tự trị của làng xã tức là mất một mối lợi lớn cho du kích Cộng Sản với truyền thống độc lập, tự quản trong các vấn đề điều hành và an ninh địa phương, cho sự hoạt động của Cộng Sản rất nhiều.

Từ năm 1954 tới 1958, du kích quân Cộng Sản ở Nam Việt Nam nó được biết như Việt Cộng chúng chiến đấu đơn lẻ, không có sự viện trợ từ ngoài, hoặc sự chỉ đạo của Hồ Chí Minh, tuy nhiên chúng vẫn coi như là một vấn đề khẩn thiết cần phải có sự mối nối với chính phủ Bắc Việt Nam.

Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã kiểm soát, được đa số các làng xã và nhiều nơi lặc lặc điểm hoạt động của cán bộ Cộng Sản từ sau 1954. Chính phủ Nam Việt Nam đã cho thành lập những làng ở những vùng an toàn có thể kiểm soát được dọc theo những con lộ chính, và tách hẳn những vùng căn bộ Cộng Sản hoạt động mạnh. Đây được coi là bước đầu trong cuộc chiến tranh chống du kích Cộng Sản ở Nam Việt Nam. Chính phủ Diệm đã

biết rõ rằng cái lo ngại chính về sự lật đổ chính phủ trung ương của ông là những vùng quê, chứ không phải là những khu trng tâm đồng dân chúng. Tuy vậy chính phủ Diệm đã thiếu một chiến thuật một chiến lược làm mất đi những cơ hội chuẩn bị tốt để chống đỡ với một cuộc nổi chiến bất đầu mạnh nha.

Ngân cần cuộc tổng tuyển cử tài thỏgnhất 2 miền, là lý do để đảng đề cho những cán bộ Việt Minh, từ 1957, hội kết trở lại miền Nam. Chúng đã được huấn luyện về chiến - tranh du kích và chính trị trước khi trở về hoạt động tại các làng cũ. Đám cán bộ Cộng Sản này trở về Nam qua đường biển, dọc theo các bãi biển, xuống vùng sông Cửu Long, băng qua vùng hạ Lào hoặc từ Cảng - Sihanoukville của Miền. Chúng trở lại các làng xã cũ ở đây chúng được đón tiếp như những "nhà ái quốc giải phóng" rồi chúng sách động nông dân để gia nhập tổ chức mang tên "lực lượng tự phóng cứu nước". Tuy nhiên chúng đã gặp những khó khăn vì chủ nghĩa Cộng Sản chưa được phổ biến tại các vùng quê và Việt Cộng không có nhiều cán bộ trong dân chúng. Nhưng chúng đã khai thác được những nhược điểm của chính phủ Diệm để sách động dân chúng chống chế độ qua các đoàn thể chính trị đời lập, giới nông dân bị áp bức, giới hội đồng làng bị mất chức và một số thành phần bất mãn khác.

Trong năm 1958, thì đã có nhiều hoạt động của Việt Cộng ở Nam Việt Nam mà chúng có chỉ thị từ Bắc; một vài dấu hiệu cho thấy các tổ chức Việt Cộng đã bắt đầu xuất hiện, sự bắt liên lạc giữa các nhóm với nhau. Một vài cuộc phục kích nhỏ vào các bộ phận sát hoặc các cơ sở hành chính của chính phủ trong các làng xã. Chiến dịch khủng bố gia tăng ở các vùng quê - nhiều vụ ám sát do Việt Cộng chủ mưu, cũng sách động nông dân biểu tình chống chính phủ. Với chiến dịch khủng bố ám sát này đã dẫn chúng kiểm soát được một số vùng quê. Quân đội Việt Nam Cộng Hòa và Cảnh sát - ít khi dám ở lại trong những vùng quê hẻo lánh vào ban đêm.

Gia tăng các vụ khủng bố, ám sát, cho tới 1959 với chiến dịch này đã tạo cho Việt Cộng một ảnh hưởng. Chúng đã bắt đầu tổ chức tấn công những bộ phận sát và đón bắt quân đội.

Vào 8.7.1959, cuộc tấn công đầu tiên của Việt Cộng vào căn cứ quân đội Việt Nam Cộng Hòa gần phi trường Biên Hòa 30km Bắc Sài Gòn, nơi đây có cơ sở văn quân sự Mỹ làm việc. Trong trận công kích này có 2 người Mỹ bị giết. Đây là người Mỹ đầu tiên đã chết trong chiến tranh và 1 người bị thương, 2 binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa bị thương. Việt Cộng đã dùng lựu đạn tấn công căn cứ.

Bên kia đại dương với cái nhìn của chính phủ Mỹ, chính phủ Diệm được coi như người làm được việc nhưng thực ra họ đã không nhìn rõ, đây là một bức tranh giả, như mầm mống của cuộc nổi loạn của Cộng Sản đã sanh sôi nảy nở rất nhanh theo ngày tháng.



Hồi ký

TÔI ĐI HỌC TẬP CẢI TẠO

TÍCH CỐC

(tiếp theo)

Thật là rừng rợn! nếu ai đã có một lần lưu lạc hay ở trên miền thượng du Bắc Việt nhất là ở dưới một lòng chảo giữa dãy núi Hoàng Liên Sơn dọc theo biên thù Trung Việt mới biết được sự âm u huyền bí của núi rừng này. Mỗi 3-4 giờ chiều, mặt trời vừa ngã về hướng Tây là bắt đầu tối, hơi của núi rừng bốc lên buốt cả thể xác lẫn tâm hồn. Suốt đêm vừa bị dốt lạnh, vừa bị nước suối chảy âm âm bên tai vừa bị khủng hoảng tinh thần không ai ngủ được, cứ nhìn đồng hồ trông cho mau sáng.

Hết nhìn đồng hồ đến nhìn trời, khoảng 4 giờ sáng tiếng những con vượn hú dài lê thê hòa lẫn với tiếng gà rừng gáy sáng nghe thật là buồn bã nã nề làm chúng tôi nhớ đến miền Nam nơi đó những người thân thương của chúng tôi đang trông mỗi mòn ngày về sum họp.

Thời gian không vội vã cũng không từ từ, vẫn trôi đi theo định luật của tạo hóa, hết đêm dài rồi cũng phải đến sáng! Mỗi 6 giờ nghe tiếng tu hít và tiếng la của chánh trị viên trại đánh thức chúng tôi dậy. Thật ra chúng tôi có ngủ được đâu mà đánh thức. Đây chỉ là một báo hiệu khởi điểm cho một ngày lao động khổ sai đầu tiên tại miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa.

6 giờ 30 ăn sáng, mỗi người lãnh được 1/3 chén bắp còn để vỏ xay nấu nửa chén nửa s ống với muối.

7 giờ 00 tập họp toàn trại để chúng tự giới thiệu thành phần cán bộ canh giữ chúng tôi. Trưởng trại là một Thượng úy người Bắc (cấp úy có 4 bậc: Thiếu, Trung, Thượng và Đại); Chánh trị viên cũng cấp bậc Thượng úy người Bắc. Mỗi Đồi đều có một Sĩ quan tư cấp Thiếu

Úy đến Trung Úy trông coi được gọi là Cán bộ quản giáo. Trong số này chỉ có người chánh trị viên là hắc búa, hẳn thuộc loại rắng hồ mã tấu, trông có vẻ què mùa dốt nát, hết sức dữ tợn, mở miệng ra là sắc mùi Cát-Mát, Lenin mỗi câu nói của hẳn đều có lời hăm dọa. Hẳn mặc quân phục màu xanh của Trung Quốc, đi đôi giày cao cổ bằng vải lầy của QĐVNCH, đầu đội nón cối, vai mang một cái đài (radio) hiệu National của Nhật, bên hông đeo một chùm chìa khóa có 1 con dao nhỏ và 1 cái cắt móng tay của Mỹ. Đó là cách ăn mặc đúng thời trang (mode) của những cán bộ miền Bắc sau vài tháng cưỡng chiếm miền Nam. Đúng là một con người mới xã hội chủ nghĩa! Đứng trước chúng tôi, tay mân mê cái đài hẳn nói:

- Các anh "nà" những người bại trận, chúng tôi "nà" những người thắng trận, các anh phải "nằm" theo những điều chúng tôi bảo. Núi rừng thượng du Bắc Việt sẽ "nà" nơi thử thách việc học tập cải tạo của các anh. Các anh không còn con đường nào khác để chọn, nếu các anh không nghe theo chúng tôi thì chúng tôi sẽ có những biện pháp đối với các anh v.v...Cứ chửi bới, dọa nạt hoài nghe cũng nhàm tai. Xong mỗi người lại tự khai lý lịch. Đến 9g30 Đồi tôi được lệnh đi đón nửa ở trên núi đem về làm tranh lợp nhà. Trước khi đi người quản giáo cho biết là khi đến cây nửa phải đứng xếp qua một bên, nếu không, khi chặt cây nửa a đứt lìa có thể vọt đâm vào bụng lưng ruột, đã có người bị thương rồi. Nghe qua ai nấy cũng cảm thấy sợ sợ. Xong người bộ đội dẫn chúng tôi đi lên núi cách trại khoảng 2 cây số. Sau mấy ngày di chuyển, ăn đói, ngủ không được, lạnh lẽo chúng tôi đi không muốn nổi. Rừng núi Hoàng Liên Sơn chỗ nào cũng có cây nửa, cây quân (cây quân như cây tre măng trong Nam, đường kính mỗi cây từ 15 đến 18cm có cây dài đến 10-12 thước). Cây giang (thuộc loại tre nhưng đặc ruột không có gai giống như cây tre tầm vông trong Nam đường kính khoảng từ 3-4cm, cắt từng ống chẻ ra làm lạt buộc rất chắc và bền. Loại này mọc chần chít bên vào nhau thành một lớp dày chừng 3-4mét người phía dưới bom nổ cả ngày cũng không ăn thua gì cả). Chúng tôi mỗi người mỗi buổi phải chặt từ 15-18 cây nửa. Nghe thì đồng giản những khi bắt tay vào việc mới thấy khổ cực và khó khăn vô cùng. Nửa mọc lâu đời trên triền núi có bụi đá có bông, chúng quanh bụi nửa gai gốc mọc tầm lum, trên ngọn thì đan chần chít lại với nhau. Trước khi vào đón đợ cây nửa tôi phải dọn gai phía ngoài cái tiếng đồng hồ. Sáng ăn chỉ có 1/3 chén bắp xay, đi đến nơi leo lên núi rở lên bụng là cảm thấy hết sạch rồi cơn gì, vậy từ giờ phút này phải lấy phần dự trữ sức lực của mình để lao động những phần dự trữ trong cơ thể mỗi ngày mỗi cạn không biết ngày nào chúng tôi sẽ ngã quỵ. Cán bộ cộng sản chẳng cần vì đó là mục tiêu

của chúng nó cần phải đạt được theo lệnh của Đảng và nhà nước.

Tôi chặt được cây, thủ nhất kéo xuống không được, chặt cây thứ hai cũng dính cứng luôn, chặt cây thứ ba tôi mới gộp 3 cây lại đeo trên ten, lấy sức nặng của tôi để lôi 3 cây nữa tuốt khỏi ngọn. Lúc này tôi chỉ còn khoảng 51-52kg, sau mấy tháng học tập cải tạo, Đảng và nhà nước vì còn đang gặp nhiều khó khăn về lương thực nên mượn tạm tôi gần 8kg vừa mỡ vừa thịt. Khi 3 cây nữa vừa tuốt khỏi ngọn thì tôi cùng 3 cây nữa cũng tuốt luôn xuống tới chân núi chừng 10 thước. Người bộ đội tương tôi bị thương chạy lại hỏi và vén lưng tôi lên xem, thấy máu chảy dính đầy phía sau lưng. Hấn hỏi tôi có sao không? Tôi nói chỉ đau ở bên hông và tay thôi vì nhớ ba cây nữa lôi bớt lại. Nhưng tại sao có máu? Hấn nói không phải bị thương nhưng bị con vắt cắn và hút máu. Máu cứ tiếp tục chảy không làm cách nào để cầm lại được. Tôi hỏi người bộ đội - phải làm sao thì hấn cũng không biết phải làm sao! Vì hấn vừa mới vào bộ đội quê ở miền đông bằng chưa lên núi bao giờ nên chưa có kinh nghiệm cách cầm máu khi con vắt cắn. Tôi thì đành để máu chảy trong khi tôi vẫn phải trèo lại lên núi tiếp tục đốn cho xong bó nữa, theo chỉ tiêu được ấn định. Trong bài trước tôi có viết là ngoài Bắc nơi nào có nước là có đĩa, bây giờ trên miền thượng du nơi nào có núi rừng là có con vắt, nhiều vô số kể, nó nhỏ bằng sợi búng luộc, như con sâu đo, nhưng khi nó cắn và hút máu nó, nó to bằng chiếc đĩa, để sợ! Nó nằm trên những lá cây ngon cỏ khi mình đi ngang qua là nó búng nhảy sang quạ người mình và bò lên vào trong áo quần để cắn hút máu. Nhất là khi trời mưa hay buổi sáng có sương ướt đi lên rừng, lao động là thế nào cũng bị nó xin tí máu. Ở trại Nam đi học tập cải tạo bị đảng và nhà nước bỏ đói, bỏ khát, ra ngoài Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa ngoài cái đói khát lại kèm thêm 2 món ăn - chơi là rét và bị hút máu. Cuộc sống đau đớn và nhục nhã của một bại binh! Đến 12g. chúng tôi mỗi người vác một bó nữa khoảng 40kg về trại, đi té lên té xuống vì phần đói, yếu và chưa quen. Về đến trại tập hợp người bộ đội báo cáo với người quản giáo, lúc đó hấn mới cho biết là khi con vắt cắn nếu biết trước gỡ liệng thì máu ít chảy, nếu nó cắn và hút máu nó tự nhả ra thì máu chảy hoài chừng 6-7 tiếng đồng hồ mới hết, nếu không biết cách cầm máu. Miệng con vắt có một chất nước nhờn chất này làm cho máu bị loãng không đông đặc được, khi cắn nó nhả chất nhờn ra để máu loãng để hút. Vậy khi nó cắn chỗ nào mình lấy con dao cạo thật sạch chất nhờn chỗ đó, xong lấy một miếng lá, hoặc một miếng giấy thật mỏng dán lên là máu hết chảy. Thêm một kinh nghiệm trong cuộc sống! Hấn bảo chúng tôi khi đi lên núi lao động nhớ cột hai ống quần và

hai tay áo lại, gài cổ áo cho chặt để con vắt không chui vào trong người được, thỉnh thoảng phải xem lại tay chân coi nó có cắn không.

Một chén bắp xay còn để vỏ nấu nửa chín nửa sùng với muối đó là bữa ăn trưa của chúng - tôi để chiều lại tiếp tục lao động khổ sai.

Trại của tôi chia làm 10 đội, mỗi đội trên dưới 40 người, hằng ngày mỗi đội được phân chia một công tác, khi thì đi đốn nữa, đốn giang, đi lấy măng nữa, khi thì đi hái rau ở dưới suối để tăng thêm khẩu phần ăn cho cả trại. Cũng có đội ở trại làm nhà và làm đường v.v...



Đến ngày thứ 3, đội tôi được chỉ định đi chặt măng rừng. Măng nữa trên rừng thì nhiều, ngộ. sống miền rừng núi ít khi ăn măng nữa, hấn nói măng nữa ăn nhiều thế nào cũng bị bệnh sốt rét. Tuy nhiều nhưng chặt được một mục măng không phải dễ, trầy vi tróc vảy, gai cào rách mình lắm. Từ hôm đặt chân đến viện Đại Học này ngày nào không có máu chảy là ngày đó không có ăn. Măng chặt xong, lột vỏ bỏ vào bao nặng chừng 30-40kg vác lên xuống núi đem về giao cho người bộ đội trông coi nhà bếp. Măng để nguyên mục đem luộc chín, xong bỏ trong bao để xuống suối ngâm hai hôm cho nước suối cuốn trôi chất độc trong măng, khi đó đem luộc lại ăn mới ít độc và bớt đắng. Hằng ngày người bộ đội dẫn chúng tôi đến chân núi, anh đứng đợi chúng tôi leo hết lên núi là anh lần vào xóm người Thượng để tán gái, đến 12 giờ anh trở lại đón chúng tôi về. Trốn trại ở ngoài Bắc là một việc làm quá mạo hiểm chúng tôi chưa dám nghĩ tới. Một hôm đi chặt măng sâu trên núi tình cờ tôi thấy hai ông bà khoảng 60-70 tuổi. Thật ra thì khó mà đoán tuổi tác ngộ dân ngoài Bắc vì dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa họ đều già trước tuổi. Mọi đầu tôi không dám đến gần, vừa lột măng vừa liếc họ, tôi thấy 2 ông bà không có vẻ gì sợ sệt chúng tôi như những người dân tôi gặp trên đường đi đến trại. Trên tay ông cầm một cái rựa (condaodài cán ở trước mũi cong vò) đi lần đến, tôi vẫn tự nhiên làm việc, khoảng 2 thước ông đứng lại và hỏi :

- Có phải anh mới đến đây mấy ngày nay không?
 - Dạ phải tôi trả lời.
 - Có mấy người? Ông hỏi:
 - Dạ cháu không biết, tôi sợ ông ta đang -
 viên Cộng Sản giả dạng tiểu phu dò hỏi, nếu
 tôi lạng quạng là bỏ mạng!
 - Tôi và nhà tôi ở đây kia, trước ở Nam
 Định bị lên đây trên 20 năm rồi, chúng tôi
 được học tập biết các anh là lính nguy ra
 đây nên tôi mới lên ra đây quan hệ với các
 anh. Các anh ra đây có khổ không?
 - Tôi nghĩ thăm thoi đúng rồi. Còn mỗi của
 thăng chánh trị viên rồi! Coi chừng mứt mùa
 lệ thủy chớ chẳng phải chơi đâu! Thưa Bác
 chúng tôi là kẻ có tội Đảng và nhà nước cho,
 đi học tập cải tạo như vậy là sướng lắm chớ
 đâu có khổ Bác! Thật mỉa mai!
 Ông đứng trầm ngâm một hồi rồi tự tư nói:
 - Trước kia gia đình tôi ở Nam Định, sau
 hiệp định Giơ-neo 54, hai đứa con tôi, 1 trai
 1 gái đi củ vào Nam, còn vợ chồng tôi ở lại
 sống chết với quê cha đất tổ, không ngờ chúng
 nó khép tôi là cứng hào ác bá, đầu tổ, tịch
 thu tài sản và đẩy vợ chồng tôi lên đây tới
 giờ, tôi bị chúng nó chỉ định cư trú. Trên 20
 năm rồi đã nhiều lần tôi xin trở về quê cũ,
 nhưng chúng nó không cho. Chắc hai vợ chồng
 tôi sẽ gửi xác tại núi rừng âm u này. Giọng
 ông nói có vẻ thù hận, oán ghét chế độ. Tôi
 nghe vậy hay vậy không dám nói gì thêm, cảm
 thông nỗi đau đớn khổ sở của ông, một người
 dân sống dưới chế độ bạo tàn phi nhân Cộng-
 Sản.

- Ngày mai các anh có đến đây không? Ông hỏi
 - Dạ thưa cháu không biết nữa, vì mỗi buổi
 tối sau khi học tập kiểm thảo công tác trong
 ngày xong mới biết được công việc ngày hôm
 sau.
 Nghe xong ông tự giả tôi không quên nhắc nhở
 - Các anh ráng học tập tốt, lao động tốt may
ra được về chớ vợ chồng tôi không biết ngày
 nào được trở về! Thật đáng thương hai ông bà
 và những người cùng cảnh ngộ!

Ông bà đi khuất bóng sau hàng lau nửa mà tôi
 vẫn còn suy nghĩ miên man với hai tiếng may
ra. Có thể ngâm hiểu là một khi đặt chân lên
 đất Bắc XHCN thì khó mà về được, họa hoằn -
 hay may ra mới được về chăng? Tôi nhất quyết
 trong tâm là tôi không bao giờ sanh Nam tử
 Bắc, bằng mọi giá phải về lại miền Nam rồi
 sau sẽ hạ hồi phân giải. Nhờ sự quyết tâm này
 mà xuyên suốt trên 5 năm học tập gian lao,
 chết lên chết xuống tôi vẫn còn sống để về
 lại miền Nam thân yêu. Mãi nghĩ lung tung khi
 nghe anh em gọi tập họp tôi mới giật mình vì
 cả buổi chỉ thực hiện được có 2/3 chỉ tiêu
 ăn định, thoi chiều cố gắng lao động bằng hai
 để bù vào sự thiếu hụt buổi sáng.

Đến trại này được một tuần lễ, hôm nay chủ

nhật, buổi sáng lao động xá hội chủ nghĩa,
 buổi chiều làm sạch sẽ lán, dịp này tôi tìm
 cách đi vòng trong trại để coi có gặp anh em
 nào cùng binh chủng không? Tình cờ tôi gặp
 Trung tá T.T. Thanh chỉ huy trưởng Trưởng -
 Quân Vận, Thiếu tá Hùng trưởng ban Thể Dục -
 Thể Thao trưởng Quân Vận. Chúng tôi gặp nhau
 tay bắt mặt mừng, buồn buồn, tủi tủi nói không
 ra lời, chỉ biết cầu chúc cho nhau đầy đủ
 nghị lực vượt mọi thử thách, chịu đựng mọi
 tủi nhục để một ngày nào đó về sum họp với
 gia đình.

Tôi còn nhớ trước năm 1973, Trung tá Thanh -
 làm chỉ huy trưởng Quân Vận vùng I, tôi làm
 chỉ huy trưởng Căn cứ Chuyển vận Đà Nẵng,
 trong thời gian hành quân Hạ Lào, mùa hè đổ
 lửa và tái chiếm Cố thành Quảng Trị hai anh
 em tôi đêm ngày sát cánh nhau trong công tác
 tiếp vận quân trang cụ cho các chiến thần mũ
 đỏ và Thủy quân lục chiến. Một hôm 2 đứa tôi
 theo đoàn quân Thủy quân lục chiến đổ bộ lên
 phá Tam Giang phía cửa Thuận An (Huế) để tiến
 chiếm lại Cố thành Quảng Trị. Bất ngờ anh nắm
 tay tôi hỏi.

- Anh P., anh có nghĩ rằng Việt Cộng giữ
 được Cố thành Quảng Trị, tiến chiếm Huế và
 nhuộm đỏ miền Nam không?
 - Làm gì có chuyện đó Trung tá, tôi vừa nói
 vừa chỉ những Cảnh quân đang di chuyển phía
 trước, ngày nào miền Nam còn những anh chiến
 sĩ can cường, những đứa con thân yêu của Tổ
 quốc như thế thì còn giữ vững được miền Nam

Không ngờ mấy năm sau anh và tôi gặp lại nhau
 trong trại tù cải tạo ở biên thùy Trung Việt

Trại trên 400 người mà không có 1 y tá, không
 có thuốc men gì cả, trạm xá thì ở cách xa
 trại 6-7 cây số đứng rừng, mỗi ra Bắc vài
 ngày mà có một số anh em bị bệnh, vài ban ngày
 lao động quá vất vả, ăn không đủ no, tối nằm
 ngủ dưới đất, không quen thời tiết v.v.. Bệnh
 nặng đi không nổi mới được ở nhà, còn bệnh
 cảm nhức đầu ho v.v.. đều phải đi lao động.
 Nhớ anh em cố mang theo một ít thuốc từ trại
 Nam ra nên khi đau mới có thuốc dùng. Anh
 Thiếu tá C. bị sốt nhưng phải đi đốn cây trên
 rừng núi, vừa leo lên triền núi là anh ngã
 quy xuống, anh vẫn phải nằm đó 1 mình đến trưa
 đội về anh mới được về!

Hôm nay nhằm ngày trời mưa không đi ra trại
 lao động được, Chính trị viên ra lệnh khám
 xét tư trang. Tất cả những đồ vật quần áo v.v.,
 v.v. từ thượng vàng hạ cám đều phải bày ra để
 họ khám. Chúng tôi, đã có nhiều kinh nghiệm về
 việc khám xét này rồi, ai đâu được cái gì thì
 giấu. Mục tiêu của cuộc khám xét là để tịch thu
 hộp quet máy, cắt móng tay, và cái gào mèn của
 Mỹ vì cái cán bằng thép không rỉ và có khắc

VẤN ĐỀ MỚI CHO NGƯỜI VIỆT TỴ NẠN TẠI TÂY ĐỨC

TỴ NẠN KINH TẾ hay CHÍNH TRỊ

Với bản phúc trình dài 20 trang đánh máy của Bộ Nội Vụ Liên Bang gửi Quốc Hội Tây Đức, mang nội dung trình bày về đời sống và sự hội nhập của trên 30.000 người tỵ nạn Đông Dương tại Tây Đức. Nhưng bản phúc trình đã đặc biệt lưu ý tới 26.000 người tỵ nạn Việt Nam về đời sống và sự hội nhập vào xã hội Đức. Trong phần này bản tướng trình đã có 1 nhận định như sau: "Cho tới nay người ta nhận thấy rằng phần lớn những người Việt Nam sinh sống trên nước Đức phải được xếp vào thành phần tỵ nạn kinh tế vì họ không còn hội đủ yếu tố tỵ nạn chính trị. Và bản phúc trình cũng nêu lý do là nhiều người Việt tỵ nạn đã trở về Việt Nam mà không bị khó khăn gì bởi chính quyền Cộng Sản."

Bản phúc trình trên được Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Đức công bố từ 18.2.86, nhưng mãi gần 3 tháng sau người ta mới thấy 1 vài giao động trong cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức. Tuy nhiên cho tới nay vẫn chưa có một tiếng nói chính thức nào từ phía người tỵ nạn Việt Nam được tung ra với tư cách đại diện cho tất cả cộng đồng người Việt ở Tây Đức (*), chỉ trừ một vài vận động xin chữ ký của một số hội đoàn hoặc đơn lẻ làm kháng thư. Đây là thật và đây là sai của bản phúc trình trên. Tuy nhiên dù đúng hoặc sai cũng là cái nhìn của người Đức đối với người tỵ nạn Việt Nam chúng ta. Còn đối với những người Việt hiện đang sống trên xứ Đức, từ chúng ta nên nhìn lại mình xem sự nhận định trên có phải là thiếu chính xác hoặc cũng có phần xác thực. Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi xin lần lượt phân tích về hai sự kiện trên.

TÌN TRÁCH KỶ HẬU TRÁCH NHÂN :

Sau khi bản phúc trình của Bộ Nội Vụ Đức đã phổ biến, một số người Việt biết được đã tỏ ra tức giận và cho rằng Bộ Nội Vụ Đức đã khăng có một cái nhìn trung thực và 2 nhận xét của bản phúc trình đều mang tính cách phiếm diện. Thực ra sự nhận định về người Việt tỵ nạn chẳng phải do cá nhân Tổng trưởng nội vụ - Friedrich Zimmermann, chắc chắn nó phản ánh cái nhìn của chính phủ Đức và dân chúng Đức

đối với người tỵ nạn Việt Nam. Tại sao mà có sự thế này hôm nay? Xin thưa tất cả cũng tại chúng ta - sử thờ ở, lãnh đạm với các sinh hoạt cộng đồng mang tính cách đấu tranh với Cộng Sản - tiếp nữa sử đua đòi, hưởng thụ; mười một năm qua, cho tới nay con số người Việt trên nước Đức cũng sấp xỉ 27.000 người, nhưng chúng ta thử xem lại có năm nào tổ chức biểu tình ở Bonn của ngày 30.4 có được 2, 3 ngàn người tham dự không? Mặt khác nhiều cá nhân hay hội đoàn lại tuyên bố rình rang không làm chính trị - họ chỉ làm thuần túy văn hóa và xã hội, tôn giáo thôi. Chống Cộng Sản và thái độ chính trị đối với bạo quyền Hà Nội họ nói không cần thiết. Chuyện bắt bớ tù đầy văn nhân nghệ sĩ và lãnh đạo tôn giáo ở Việt Nam được một vài tổ chức quốc tế kêu gọi sự tiếp trợ của các cộng đồng người Việt. Chúng ta thấy - hầu như gặp phải sự thờ ơ thụ động của mọi người Việt mang danh tỵ nạn chính trị. Thậm chí chế ta còn nghe những tiếng nói vô trách nhiệm của nhiều người vênh vang là sĩ quan, hoặc quan chức lớn trong chế độ cũ là qua tới xử này dẹp chuyện "chính trị, chính em" hãy lo nói cơm trước đã.

Mặt khác một vài đoàn thể, hội đoàn của cộng đồng người Việt tại Tây Đức lại có 1 vài cá nhân tuyên bố rằng, đoàn thể hội đoàn tôi, lập ra hoạt động nhằm vào người Đức chứ chúng tôi không nhằm vào người Việt tỵ nạn. Chủ trương hẹp hòi, nông cạn này đã đẩy dần các hội đoàn vào thế bám sát chân người Đức và xa dần quần chúng Việt. Để rồi các đoàn thể này đã biến thành những công cụ của 1 vài cá nhân, hay đảng phái Đức. Nay, sự kiện với bản phúc trình của Bộ Nội Vụ Đức như nói ở trên, cũng là bài học cho những người vọng ngoại này. Những bài học tủi nhục của lịch sử Việt Nam vênh vênh kẻ bám gót ngoại bang vẫn chưa làm cho đám người này sáng mắt, sáng lòng. Thử hỏi nếu tất cả các đoàn thể hội đoàn hiện đang hoạt động ở Tây Đức lâu nay, đều một lòng một dạ, đi sát quần chúng tỵ nạn, hướng dẫn phân tích và vận động đồng bào tích cực trong các hoạt động cộng đồng và đoàn kết tổ thái độ chính trị rõ rệt với bạo quyền Cộng Sản. Thì đâu đến nỗi làm người dân Đức họ dễ dàng và nhanh chóng quên hình ảnh hàng chục ngàn dân Đức tập trung ở

cảng Hamburg đón tiếp hơn 100 người Việt tỵ nạn chuyên tàu CAP ANAMUR 29 đổ lên ở cảng này. Hàng trăm hình ảnh và những bài viết của các hệ thống truyền thanh truyền hình, báo chí Đức ca tụng hành động gan dạ của những thuyền nhân Việt - thả chết chứ không sống cùng CS. Mỗi ngày nào 22 triệu Mark do dân chúng Đức đóng góp để thực hiện chương trình CAP ANAMUR I để vớt thuyền nhân Việt và những người Đức đã tôn xưng các thuyền nhân Việt như những anh hùng không sợ chết. Nay sự việc đã trái ngược họ nhìn đám người Việt tỵ nạn là những người đói khát liều chết ra đi để kiếm miếng bẻ, ly sữa... và họ đã kết luận rằng đám người này ra đi tỵ nạn vì kinh tế. Những điều họ nhận xét trước đây về đám thuyền nhân gan dạ là nhầm lẫn.

Có lẽ đây là bước đầu để người Đức thực hiện ý định biến cái đám người tỵ nạn Việt Nam trở thành những "khách thợ" hiện đang làm việc ở Tây Đức. Sau đó có thể vì lý do gì đó những người khách thợ được yêu cầu rời khỏi Cộng Hòa Liên Bang Đức vì rất nhiều lý do như những người "khách thợ" Thổ Nhĩ Kỳ đã bị chế tài. Nhưng ở đây cũng nên bàn tới thân phận của những người khách thợ Việt Nam nếu bị trục xuất về. Có một điều chắc chắn không được sống an hưởng như những người khách thợ Thổ trên quê hương họ. Mà chắc chắn những người khách thợ Việt sẽ chết mòn mỏi trong các nhà tù hoặc góc rừng xô núi nào dưới sự hành hạ của các cai tù Cộng Sản. Có lẽ những điều viết ra trên quá sớm chăng? Tuy nhiên trong khuôn khổ bài viết chúng tôi cũng xin phép đưa ra vài nhận xét trên để tất cả những người Việt tỵ nạn tại Tây Đức suy nghĩ và phòng hờ. Để khi sự việc xảy tới đó ngỡ ngàng và choáng váng...

BÂY GIỜ CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ ?

Có lẽ khi bài báo này tới tay độc giả thì nhiều cá nhân, hoặc đoàn thể đã làm cái gì rồi. Tuy nhiên có một điều chúng ta cũng cần nhắc nhở nhau, hãy dẹp bỏ những ty hiềm đồ kỵ, hãy ngồi lại cùng nhau. Hãy cùng nhau kêu gọi để bảo vệ danh dự và sự an sinh cho cuộc sống của cá nhân và gia đình các đồng bào hãy ủng hộ và đoàn kết sau lưng các hội đoàn, đoàn thể. Mặt khác các vị lãnh đạo tôn giáo Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa - Hảo hiện sống ở Tây Đức nên lên tiếng. Trong khi đó trách nhiệm của các đoàn thể chính trị là phân tích và trình bày cho đồng bào rõ về nội dung bản phúc trình của Bộ Nội Vụ Đức gửi cho Quốc Hội. Tóm lại mọi người Việt tỵ nạn chúng ta chỉ trừ những tên Cộng Sản trá hình tỵ nạn, hoặc đám sâu một ăn cơm quốc gia thợ ma cộng sản... hãy đồng lòng bày tỏ phản ứng của mình qua các thư tay, hoặc nghị quyết chung gửi lên Tổng Thống, Thủ Tướng và

Quốc Hội Tây Đức càng nhiều càng tốt. Dù biết rằng bản phúc trình của Bộ Nội Vụ Đức như ngọn lao phóng đi khó có thể họ thu về. Tuy nhiên chúng ta cũng còn 1 vài hy vọng nhỏ là Tây Đức là 1 quốc gia dân chủ, tôn trọng ý kiến của số đông. Nếu chúng ta có được sự đồng lòng, nhất trí bày tỏ thái độ. Thì biết đâu vấn đề sẽ được vớt vát phần nào cho danh dự của những người Việt tha hương hiện sống trên Tây Đức.

Qua bản nhân định về người Việt của Bộ Nội Vụ Tây Đức như nêu trên. Điều này cho thấy những tình cảm ban đầu của họ dành cho người Việt đã giảm sút đi vào mức độ thấp nhất. Cho nên những người Việt chúng ta không phân biệt già trẻ lớn bé các khuynh hướng chính trị hoặc tôn giáo. Chúng ta luôn luôn phải chứng tỏ cho người Đức thấy tuy bây giờ chúng ta bị mất nước nhất thời phải sống nhờ đâu. Nhưng chúng ta không bao giờ mất tình dân tộc, mất sự đoàn kết dân tộc và nhất là mất nền văn hóa dân tộc. Đồng thời sự phản kháng và tranh đấu chống lại chế độ hà khắc vô thần Cộng Sản do đế quốc Sô Viết và tay sai là tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam đang áp đặt trên quê hương xứ sở chúng ta thì mãi không ngưng nghỉ và giảm sút. Sự ra đi của người Việt chúng ta phải có nghĩa lý đối với lịch sử tranh đấu cho nhân quyền của nhân loại. Tinh thần đó chúng ta phải luôn luôn giữ cho trong sáng và bền vững không để lu mờ và mòn mỏi...

VŨ NGỌC LONG

(*) LỜI TÒA SOẠN :

... Vào cuối tháng 6/86 Trung Tâm Độc Lập tại Stuttgart có tổ chức buổi họp mặt bàn về vấn đề này và đã được các đại biểu của các Hội Đoàn Người Việt Tỵ Nạn tại Tây Đức làm khán nghị đưa lên chính phủ để trình bày quan điểm của người Việt tỵ nạn tại đây. Ngoài ra tổ chức tranh đấu đòi nhân quyền của người Việt tại Hải Ngoại cũng đã đưa khán nghị lên Bộ Nội Vụ Đức - trong đó đã có chữ ký của Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Tây Đức và Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức cùng với các Hội Đoàn khác tán đồng việc thanh minh của người Việt tỵ nạn Cộng Sản tại Tây Đức rằng chúng ta không phải là những người tỵ nạn kinh tế.



Việt Nam

sau bức màn

"ĐỎ"



Bảo Ngọc dịch

1. ĐỜI SỐNG CỦA MÀU ĐỎ :

Trên các con đường ở Sài Gòn, khi chúng ta thấy có người bỗng nhiên đưa hai cánh tay lên khoanh ngay trước ngực, đây là một ám hiệu mà chúng ta cần phải cẩn thận và lưu ý !
Ám hiệu đó cho biết: Coi chừng cảnh sát đến! Lúc ấy, mọi người đều im lặng, hướng về nhân vật mặc bộ đồng phục xanh nâu, trên vai có đeo ngôi sao đỏ, đầu đội nón cối viên vàng mỉm cười tỏ ý kính nể.

CHE ĐAU VÀ ĐỐI TRÁ ĐỀU LÀ ĐỨC TÍNH TỐT :

Tại Việt Nam hôm nay, mọi người chẳng nhẽ phải biết xử dụng hai bàn tay để ra một hiệu và tránh nguy hiểm, mà còn phải biết gắng nụ cười trên môi, che giấu sự hèn hạ ai lạc trong lòng. Đúng như lời của một giáo sư Pháp Văn họ Vương đã nói: "Ngày nay của Việt Nam, che giấu và đối trá đều là đức tính tốt. Xã hội trên dưới, trong đang hay, ngoài đang cũng đều như thế. Ở đây có hai thiếu sót một điều đáng kể nhất là "Hy vọng" !

Họ Vương năm nay 56 tuổi, người gầy ốm cơ hồ nhìn thấy từng bộ xương, mặc áo quần cũ rách, cả nhà 5 người, cũng 3 gia đình khác ở chung một căn nhà tồi tàn. Tổng số tiền tích chỉ được 64 thước vuông, mà chưa vừa đủ 20 người, chẳng còn một chỗ nào để chiếu dài khách nếu có. Nhưng nếu bằng lòng tiếp khách đi nữa, thì cũng phải chịu sự quặn chế nghiêm khắc, nhất là người ngoại quốc càng bị cấm đoán hơn nữa, người Liên Xô - cũng không ngoại lệ.

Giáo sư họ Vương vừa uống rượu bia nhân hiệu "SAIGON" và nói: Bắt đầu từ năm 1975 người Việt Nam không còn thuộc của mình nữa, họ đều là đồ vật của đảng, của nhân nước và chịu sự chỉ phối, xếp đặt, đặc biệt là sau khi có tờ khai hộ khẩu và nhân viên công an khu vực.

Những người có tờ khai hộ khẩu, là có quyền ở tại khu vực nơi cấp phát, có quyền làm việc, và có thể tiếp nhận phân phối lương thực. Trên thực tế, tờ khai hộ khẩu là đại diện cho tất cả những gì cần thiết cho đời sống. Như đi học, vào bệnh viện, đến bưu

điện lãnh quà, thư từ, đều phải trình tờ khai hộ khẩu. Cũng như ông giáo sư họ Vương đã nói: Nếu không có tờ khai hộ khẩu, thì kể như anh không còn tồn tại, và căn bản anh không còn quyền sống nữa. Những người đi bị qua "Cải tạo" đều không được lãnh lương thực trở thành dân lưu manh vô nghề nghiệp, và rất có thể được đưa trở vào trại cải tạo, nguyên do vì họ không có tờ khai hộ khẩu.

Cấp phát và có quyền thu hồi tùy ý đối với chúng ta "Vạn năng" này là nhân viên công an khu vực. Mỗi tên nhân viên công an khu vực cai quản 3 tổ, mỗi tổ có 10 hộ, mỗi hộ có 5 người. Tức là mạng vãn của 150 người, đều nằm trong tay sinh sát của một tên nhân viên công an khu vực.

Tên công an nắm quyền sinh sát trong khu vực của họ Vương đang ở, vốn xuất thân từ bộ đội, tâm địa độc ác được huấn luyện từ trong lửa đạn và tiếng kèn ốc thúc giết người, với một bộ đồng phục màu xanh nâu, nên được biệt danh là "Gà đồng" !

Tên công an khu vực này, đối với việc lớn nhỏ trong mỗi gia đình, đều biết rất rõ, hơn thế nữa, là muốn vào nhà nào, và bắt cứ lúc nào cũng đều được cả, để xem người trợ nhà đang thu nghe đài nào, hút thuốc thơm hiệu gì, và ăn những thức ăn gì? Ngoài ra, còn tra hỏi hành động của người láng giềng ra sao? Mỗi buổi tối, bộ hạ của tên công an khu vực còn phải trình lên một bản báo cáo ghi rõ những người đi và đến trong khu vực này.

TÂM ĐỊA ĐỘC ÁC CỦA NHÂN VIÊN CÔNG AN KHU VỰC :

Mỗi tuần nhằm tối thứ bảy, Gà đồng lãnh đạo một nhóm học tập, tên này có thể mời mọi người đứng lên phát biểu ý kiến riêng của từng người. Nhưng nếu muốn tránh khỏi bị phiền phức, tốt hơn hết là nên nói từng chữ một, giống y lời của tên công an khu vực này đã thốt ra. Mỗi lần có tuyên cứ, Gà đồng đều có thể chỉ đạo mọi người nên làm thế nào, và có thể tự mình phân ra từng tiểu tổ, đích thân hướng dẫn đến tận nơi bố thăm. Bất cứ việc lớn hay nhỏ, đều do hắn hoàn toàn khống chế. Hắn là đảng, và cũng là nhà nước. Nếu anh chống đối, hắn chỉ nói tiếng

anh lập tức được cho vào trại cải tạo, hoặc có thể tước đoạt tờ khai hộ khẩu của anh, như vậy là anh kẻ như không còn tồn tại được nữa.

Sinh hoạt hằng ngày, gần như túng giãy, từng phút đều do đảng và nhà nước chỉ phối. Mỗi buổi sáng đúng 4 giờ 45, tiếng của ông loa đã bắt đầu kêu lên âm ỉ trên đầu đường cuối chợ, không ngớt phát ra những tiết mục âm nhạc và tuyên truyền, kéo dài cho đến 10 giờ 30 đêm mới chấm dứt. Sau khi dậy sớm, họ Vương vội đến một sân đất trống ở gần nhà, cùng những người láng giềng tập thể dục.

Họ Vương cho biết, chúng tôi chẳng phải bị bắt buộc phải làm như thế, chẳng qua, đây cũng là một cơ hội duy nhất để cho chúng tôi làm gián gân cốt, và nhất là tâm hồn!

Sau đó, họ Vương liền giúp cho vợ dọn ra đường bán cháo. Rồi chờ gần đến giờ, vội vào trường dạy học. Ở trong trường học, hoặc bất cứ ở một nơi nào, đều không được phát ngôn bừa bãi, bằng không, lúc nào cũng có thể bị học trò kiểm thảo, và rất dễ bị chụp lên đầu một chiếc mũ, với tội danh là "Chống lại với cách mạng". Một tên "Hồng quân nhỏ" mới 8 tuổi đầu, cháu ngoại của Bác Hồ, đã giao cha mẹ cho Phòng Công an bắt giam, đó là một sự thực đã xảy ra sau bức màn đỏ.

Tại Việt Nam, có 2 triệu đảng viên công sản, họ chia ra ở trong các trường đại học và xí nghiệp, để canh chừng các đồng chí của họ làm việc. Họ luôn luôn bị ủy thác nhiệm vụ trình sát những "Đối tượng" không may bị nghi ngờ.

Có một lần, tại Hà Nội, một hợp tác viên ngành kỹ thuật người Hung Gia Lợi, ngồi trên một chiếc xe tắc xi đang chạy, chiếc đồng hồ trên tay của anh này bỗng reo lên tên tài xế liền kiểm thảo, cho rằng anh này vừa phát vớ tuyên diên trên xe tắc xi. Như vậy, sự thực đã chứng minh rõ ràng, tên tài xế là "Tuyên diên" đã "Phát hiện" nhg sự việc ngoài lệ.

Người vợ của giáo sư họ Vương là giáo đồ Thiên Chúa, mỗi tuần sáng sớm ngày chúa nhật đều phải đến nhà thờ, nếu đi trễ một chút thì không còn chỗ trống. Mặc dù chính quyền nghiêm khắc và áp bức hoạt động của tôn giáo, nhưng con số giáo đồ càng ngày càng tăng. Chính giáo sư họ Vương, cũng đang tỉnh ngộ đạo Thiên Chúa. Ông nói: Sống trong niên đại chỉ có thất vọng này, trừ tôn giáo ra thì còn gì để ký thác? Vì vậy, nên Việt Nam của ngày nay, những người có tín ngưỡng tôn giáo càng ngày càng nhiều, Thiên Chúa giáo cũng tốt, mà Phật giáo cũng được; trái lại, số người theo đảng cộng sản không ngớt giảm thiểu, đại khái chỉ còn tới 5 phần trăm mà thôi.

Số 11 đường Mạc Đĩnh Chi Sài Gòn, tức là ở gần địa chỉ cũ của Tòa Đại sứ Mỹ ở V. Nam nơi đây là một trong nhiều phân trạm của Trại Cải Tạo. Nơi đây, mỗi ngày đều có kẻ vào người ra, cựu Đại sứ Việt ở Pháp, đã từng tuyên bố, trên toàn nước Việt chỉ có 7 ngàn người bị giam trong Trại Cải Tạo. Nhưng theo Hiệp Hội Nhân Quyền Việt Nam, do thí sĩ Vũ Văn Ái tổ chức cho biết, thì toàn quốc có 150 Trại Cải Tạo, và 500 ngàn người bị giam giữ. Giữa năm 1973 đến năm 1986, đã có 65 ngàn người bị xử quyết

và số người bị giam cầm, phần đông đều là quân đội và quan viên của chính phủ trước

VĂN CỐN CÓ NHIỀU PHẦN TỬ CHỐNG CHÍNH PHỦ

Tuy vậy, văn cốn có nhiều phần tử chống đối chính phủ, và số người nghe trộm đài "Phản động" cũng không phải ít. Ngoài ra, còn có truyện đơn, báo chí, thi tập và băng cassette chống cộng, đã được ẩn hành và phân phát, thậm chí có cả băng video chống cộng cũng không thể xem thường.

Tại Sài Gòn, những phần tử chống chính phủ ở đây cũng không phải ít, có một số là quân đội của chính phủ Ngô Đình Diệm, và một số là cựu quân nhân Miền Nam, có cả những người Việt tỵ nạn Lan trở về bằng đường biển. Về phần Hà Nội, họ cũng không che giấu sự tồn tại của lực lượng chống chính phủ.

Tháng 12 năm 1984, Chính quyền VC liền đưa việc xét xử mưu đồ lật đổ chính phủ ra tuyên truyền, và tiếng nói của chính quyền là tờ "Bảo Nhân Dân", cũng có nhiều lúc đăng tải tin phả vờ hành động "Tổ chức phân cách mạng", cùng những sự kiện xecua bộ đội bị trúng mìn.

Những lực lượng chống chính phủ bao lớn, khó mà biết rõ, nhưng có thể tin là ít nhất cũng mấy ngàn người, lực lượng chủ yếu của họ đóng rải rác quanh vùng phướcận Cà Mau và sông Mekong.

Tại đây, có một lực lượng giáo phái võ trang và chính trị là "Hỏa Hào", và tại Tây Ninh gần biên giới Cam Bốt, cũng có 1 giáo phái là "Cao Đài", còn tại cao nguyên lực lượng Fulro có căn cứ huấn luyện tại Thái Lan và Bắc Cam Bốt lập những chiến khu rải rác tại vùng rừng núi, họ được sự tiếp viên của Trung Cộng. Trên đây đều là những lực lượng chống đối rất đáng kể, khiến chính phủ Hà Nội phải điên đầu.

2. PHÂN ĐẤU CẦU SINH :

Tại khu Tân Định thuộc vùng Sài Gòn, trên các con đường lớn và hẻm nhỏ, đều chứa nhiều đồng rác, mùi hôi khiến người đi ngang qua muốn nghẹt thở, thế mà mỗi ngày đều có trai gái già trẻ không ít người đến đó bắt mồi, hy vọng sẽ tìm được 1 món gì có thể mang đi bán lấy tiền; cũng có người vào chuồng xí nhất giây, mang ra phơi khô rồi cân bán, và còn có người đến bệnh viện bán máu của mình để lấy tiền.

THU NHẬP HÀNG THÁNG KHÔNG ĐẦY HAI MỖ KIM

Việt Nam ngày nay, là một trong 4 quốc gia nghèo nhất trên thế giới, phần đông số thu nhập hàng tháng của mỗi người không đầy 1,5 Mỹ kim, chẳng những thế còn phải có công ăn việc làm, bằng không thì phải tìm phương pháp giải quyết mọi được. Số thất nghiệp ở Việt Nam cao đến 30%; một phần ba trẻ con, tuổi từ 3 đến 6 đều không được học.

Trên một con đường khác tại Sài Gòn, chất đầy hàng hóa từ ngoại quốc gửi về, nhưng môn hàng này giá bán thật kinh người. Một hộp sữa đặc có đường hiệu con chim giá 300 đồng, tương đương với một tháng tiền lương.

.....

Mỗi tuần vào ngày thứ năm lối 11 giờ trưa, cặp mắt của người Việt Nam đều hướng về chiếc máy bay vừa chở hành khách vừa chở hàng hóa của Công ty Hàng không Pháp (Air France), đang đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Trong kho chứa hàng trên phi cơ, số hàng hóa có thể nuôi sống hàng ngàn hàng muôn người trong mấy tháng.

Ông G. Barret là người phụ trách trong Công ty Hàng không Pháp cho biết : Mỗi tháng, chúng tôi từ Âu Châu, Mỹ Châu, và Á Châu, chở về đây lối hơn 300 tấn hàng hóa, trong đó gồm có thực phẩm, khí cụ điện dùng trong nhà, và xe 2 bánh có động cơ.

Những hàng hóa trên phi cơ, dưới sự canh giữ nghiêm nhặt của nhân viên cảnh sát và quan thuế, lần lần bỏ xuống. Còn những người ở bên ngoài phi trường, họ cũng như c o n kiền đang bỏ trên nổi nông, vì 1 kilo bứu kiền có hồ có thể nuôi sống trong một năm bứu kiền vừa đến tay, họ lập tức mang ra đường chia ra bán từng mìn. Những hàng hóa trên đường, bày la liệt chóa mắt, môn nào cũng có, chẳng khác gì một đại siêu thị.

HÀNG HÓA CHỖ ĐEN TIỀN TỬ BỨU KIỀN :

Chợ đen ? "Không phải" ! Nguyễn Vũ Đàng, phó chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh cương quyết phủ nhận, và nói rằng : Đây là thị trường tởu đở ở ngoài bộ môn quốc doanh, cũng còn tồn tại bộ môn sinh sản của tư doanh. Số bứu kiền, một phần do bộ môn tư doanh bán ra, một phần thì giao cho xí nghiệp Quốc Doanh.

Tại đường Hai Bà Trưng, có một cô gái họ Nguyễn, bày la liệt nhiều hàng ngoại quốc, bán cho khách qua đường. Cô bán một cây kem đánh răng hiệu "COLGATE" với giá 205 đồng một hộp sữa đặc có đường hiệu "VACHE QUI RIT" giá 250 đồng, Aspirine mỗi ống 250 đ, Những hàng hóa này, đều từ nơi lãnh quả ở đối diện, trong đó chứa đầy hàng hóa, tấp hị cơ đũa đến. Tại đó, có nhiều người đứng xếp hàng, và phải mất mấy ngày trời, mới lãnh được một thùng quà từ ngoại quốc gửi về. Mỗi người mỗi năm có quyền lãnh được bốn thùng quà miễn thuế, trên 4 lần thì phải đóng thuế nặng. Những người sau khi lãnh được quà, liền bằng ngang đường, đem hàng bày bán cho cô gái họ Nguyễn hoặc những người đứng gần bên. Một bên bán, một bên mua, mang lại cho con buôn một số lợi từ 40 đến 50% - Có không sợ cảnh sát sao ? Cô gái họ Nguyễn nghe hỏi cười đáp : - Mấy anh cảnh sát sau khi hết phiên gác đều cùng ra buôn bán như chúng tôi, có khi còn cho vợ ra mở cửa hàng. Nhân viên quan thuế thì càng lộng hành, bứu kiền trải qua tay chúng, thế nào cũng bị chúng rút r i' a không nhiều thì ít, có khi còn bị tịch thu

TÌM VIỆC LÀM THÊM ĐỂ GIÚP ĐỖ GIA ĐÌNH :

Tại đường Lữ Tử Trọng, là trung tâm xe hơi và xe mô tô. Một chiếc xe hiệu Peugeot 103 bán trên 140 ngàn đồng, bằng 460 tháng tiền lương, ở đây mỗi tháng bán được 1, 2 chiếc. Một chiếc xe mô tô hiệu VI 250 F của Nhật bán được 400 ngàn đồng, bằng 1.333 tháng tiền lương. Năm rồi, tại đây đã bán được 6 chiếc Đương nhiên, những người đến xem thì đông, nhưng thức sự bỏ tiền ra mua thì ít.

Thị trường buôn bán máy thu thanh và Tivi thì ở tại đường Huỳnh Thúc Kháng. Giá hàng bán ra tại đây cũng kinh người, một máy ra -dio cầm tay của Nhật giá 7 Mỹ kim, 1 cuốn băng Video của Nhật cũng phải 300 đồng.

Nguyễn Vũ Đàng cho biết, những hàng hóa từ ngoại quốc gửi về, mỗi năm mang đến cho VN trị giá trên 20 triệu Mỹ kim về ngoại tệ về mặt chính phủ cũng khịch lệ riêng với cách làm này, vì chẳng những có một triệu gia đình nhờ đó để nuôi sống, bỏ mìn Hải-quan và vận tải cũng nhờ vào đó mà kiếm lối không nhỏ. Nếu không nhờ những thùng quà này, thì đời sống của dân Việt Nam - càng thêm đau khổ. Hoàng chi, nhờ con buôn này mỗi tháng để phải nạp 5.000 đđ tiền thuế cho nhà nước.

Vì sự sống, gần như mỗi người đều phải tìm việc làm thêm. Nếu chỉ trông cậy vào, sự thu nhập của nghề chính, thì chắc chắn không thể hết một phần ba. Vì vậy, nên bắt luận là cần bộ hay, công nhận, kỹ sư hay giáo viên, mọi người đều phải kiếm nhiều việc làm mới đủ nuôi sống.

VIỆT NAM NGÀY NAY CÓ NHỮNG HỘ BAO PHÁT :

Một Kỹ sư Kiến trúc họ Trần, 35 tuổi, mỗi ngày 5 giờ chiều sau khi tan sở, với đến một chỗ cách nhà hàng bao xa, ngồi bên lề đường bán bánh kẹo và thuốc lá. Đũa c o n trai lớn ban ngày làm y tá trong Bệnh viện, tối lại đi giữ xe đạp trong một rạp chớp bóng, số thu nhập của nghề phụ, mỗi tháng giúp thêm cho gia đình 500 đồng.

Vì vậy, những làm cách nào để tìm được việc làm, đây mới là vấn đề quan trọng. Rất có biến pháp nhất là người Hoa, những thường buôn trên các con đường chủ yếu đều là người của họ, mà khách hàng chủ yếu cũng là họ, kỹ dự có tiền mua nổi nhữ hàng hóa đắt giá này, chỉ có bọn tham quan ở lại mà thôi. Từ 30.4.75 đến nay, tình trạng tham ở tại Sài Gòn rất nghiêm trọng. Cần nên hiệu là, muốn xin được một giấy xuất cảnh, phải chi từ 2.000 đến 4.000 Mỹ kim, hoặc 41 đđ vàng, lại thêm việc mua bán ngoại tệ quá lộng hành, nên không khó mà xuất hiện một nhóm "Hộ bao phát".

"Hộ bao phát" tức là những nhân vật có đặc quyền của giai tầng thống trị. Tại nhà - hàng ăn uống bất kể tiền bạc chính là họ đây, họ uống toàn lãnh hưởng thứ đắt tiền như rượu bia Sài Gòn, hoặc 600 đồng một chai rượu nho do Liên Xô sản xuất, còn hút thì toàn là thuốc lá hiệu "555" một gói 260 đồng; Cách nhà hàng không bao xa, thì có bộ đội mặc thường phục đang bán á phiện. Cách xa hơn một chút nữa, lại có nhữg anh đạp xe xích lô hay tải xe xe taxi, đang cùng người Liên Xô mua bán ngoại tệ với giá cao hơn 123 lần giá chính thức.

TẠO TRỪ THAM Ô CÀNG QUÉT CÀNG NHIỀU :

Danh từ Hồ Chí Minh đã bị thành phố này làm ô nhiễm. Hà Nội từng thử thách đả càn quét, không ít cán bộ và cảnh sát đều bị đưa đi Trai Cải Tạo. Hàng tấn thuốc, phẩm, thuốc thơm, rượu, và một số lượng lớn vàng, với Mỹ kim đều bị chính phủ tịch thu. Nhữ người mất báo "Kẻ phạm tội kinh tể" còp được trong thường. Nhưng, chẳng bao lâu bôn cũ soạn lại, hàng tồn kho vẫn có chẵn chầy bày ra đầy đường, lại hấp dẫn một số đđng người đến xem. Như vậy, nạn tham ô vẫn tiếp tục tràn lan. Đứng như, đi một thường gia đã nói : 11 năm rồi, đảng Cộng Sản vẫn đđu không qua tính thần lập nghiệp và nguyê đđa đđan của dân Sài Gòn, và chắc chắn lầ đđ

kéo dài bao lâu cũng chẳng thành công.

3. RỜI KHỎI VIỆT NAM :

Rời khỏi Việt Nam, là mộng tưởng của muôn ngàn người Việt. Họ bằng lòng tàn gia bại sản, chẳng kể đến sự nguy hiểm của tính mạng, chịu nỗi đau khổ của cảnh xa cách quê cha đất tổ, cũng không bằng lòng ở tại một quốc gia chẳng có một chút tự do nào và qua những ngày không có ngày mai.

Bà Lê Thị Hai, 74 tuổi, ngày mai này có thể rời khỏi Việt Nam, sang Pháp để đoàn tụ với con cháu. Trong đêm nay, bà cao hứng - đến không thể nào nhắm mắt. Bà cho biết : 11 năm nay, sự sống của tôi chỉ chờ có ngày này !

XUẤT CẢNH HỢP PHÁP HẠNH PHÚC BIẾT BAO :

Trưởng hợp như bà Lê Thị Hai thực là tốt phúc, mỗi tuần có một, hai trăm người, nhằm ngày thứ tư và thứ năm, tại phi trường Tân Sơn Nhất đều có một chiếc phi cơ siêu âm của Hãng Hàng không Pháp đang chờ họ, và đưa họ rời khỏi cái thế giới vô cùng bị thảm này. Đây là một phần kế hoạch "Xuất cảnh hợp pháp" của Phủ Cao Ủy TyNan Liên Hiệp Quốc, bắt đầu từ năm 1979, rất nhiều người Việt đã khởi vượt sông to gió lớn, và tránh được nạn vượt tân bao của tuần dương định công như bọn hải tặc để rời khỏi quốc gia của họ. Chỉ trong một năm - 1985 vừa qua, số người theo kế hoạch "Xuất cảnh hợp pháp" rời khỏi Việt Nam đã có 25 ngàn người. Tưởng chừng với số người vượt biên trong năm, dường như không kể số thuyền nhân bị nạn trên biển cả.

Ông C-H Bazoche, Đại diện Phủ Cao Ủy, Ty Nan LHQ tại Hà Nội cho biết : Lúc bắt đầu thi hành kế hoạch này gặp rất nhiều khó khăn, nhưng hiện nay đã tiến hành tốt hơn ngoài ý muốn. Nhà Đường cuộc Việt Nam đã hết sức giúp đỡ công tác của chúng tôi. Ông C-H Bazoche hy vọng mỗi năm có thể rời khỏi 100 ngàn người.

TUỔI CỦA NGƯỜI TY NAN Càng NGÀY Càng NHỎ

Tuy vậy, số người vượt biên bằng đường biển cũng không thấy giảm bớt. Phong trào vượt biên của thuyền nhân phát sinh lần thứ nhất vào năm 1975, đó là những người được mệnh danh: "Những phần tử phản động, và đế quốc chủ nghĩa"; số thuyền nhân lần thứ hai vào năm 1978, 80% đều là nữ. Việt gốc Hoa, lúc Việt Nam thủ tiêu hoạt động - thường mai tư doanh, thúc giục nhiều người đảo vong.

Tuổi của thuyền nhân vượt biển càng ngày càng nhỏ tuổi, nhà đường cuộc Việt Nam khiến trách Tiếng nói của Đế quốc Mỹ, yá Đài Bắc Kinh của Trung Cộng đã không ngừng phát ra những ngôn luận có tính cách xúi giục, khiến cho nhân khẩu Việt Nam ngày càng giảm bớt. Cho đến hôm nay, nhà đường cuộc Việt Nam vẫn khinh thường những người tự chọn con đường rời khỏi nước nhà, và gán cho họ những danh từ như "Phủ thường", "Những kẻ làm giàu như buôn lậu", "Những con buôn đồ châu báu", và là bọn thất nghiệp "Chuyên châu chực tại quán rượu" v.v....

Bắt đầu từ cuối năm 1979, thái độ của Hà-Nội đột nhiên biến đổi. Đã không thể trấn áp và ngăn chặn được hoạt động đảo vong,

nhà đường cuộc với ký thỏa ước với Phủ Cao Ủy Ty Nan Liên Hiệp Quốc, bằng lòng hợp tác an bài vấn đề "Xuất cảnh hợp pháp". Hà Nội còn ấn hành cái gọi là "Việt Nam tin sử", trong đó giải thích như thế này: "Chính phủ Việt Nam không hề cưỡng bức quốc dân rời khỏi nước nhà, nhưng cũng không hề dùng vũ lực cưỡng bức những người muốn ra đi phải ở lại".

HỌ TRƯỚC ĐI THÌ CHO HỌ ĐI :

Ông Vũ Văn Tùng, cựu Đại sứ Việt Nam ở Pháp cũng nói : "Họ muốn ra đi, thì những choho ra đi được rồi! Họ là những người khg thể thích ứng với cuộc sống Xã Hội Chủ Nghĩa, hiện nay, chúng tôi đã cấp ra vô số giấy xuất cảnh". Vì nhân vật số hai của Bộ Ngoại Giao Việt Nam này cho biết tiếp: "Nhệ quốc gia, chỉ biết chỉ trích chúng tôi không cứu người rời khỏi, thì cũng nên biết phải thu nhân những người được ra đi. Nước Mỹ và Pháp đều đang đưa gion tâm linh của kẻ nhược tiểu, sau khi cho họ đầy ảo tưởng rời đong của không thu nhân!"

Bắt đầu từ năm 1983, Việt Nam quả thực đã cấp ra một số lượng lớn giấy xuất cảnh - (giữa 60 đến 80 ngàn tờ). Tuy vậy, bên Tòa Đại sứ Pháp ở tại thành phố Hồ Chí Minh cho biết, ở đây mỗi năm nhận được hơn 20 ngàn hồ sơ xin xuất cảnh, họ đều bị bác đơn vì những người này căn bản không phù hợp với điều kiện đã ký trong thỏa ước năm 83 giữa chúng tôi và chính phủ Việt Nam. Hà-Nội tuy tiên cấp giấy xuất cảnh, không một chút nào cần cù theo qui định của song phương đã định. Chúng tôi chỉ bằng lòng thu nhận những người có đủ điều kiện sau đây: vợ chồng bị phân tán, những người đã illinh cho Pháp, và con lai Pháp Việt sinh giữa năm từ 1945 đến 1954. Tuy nhiên, những người mà chúng tôi bằng lòng thu nhận, thì họ lại không chịu cấp giấy xuất cảnh.

Một người họ Phạm vốn là một Bác sĩ làm việc tại bệnh viện, ông ta có vợ và 3 đứa con đã đến Paris năm 1975, nhưng họ Phạm đến nay vẫn không thể rời khỏi Việt Nam. Hiện Bác sĩ Y khoa còn ở lại Việt Nam rất ít, nên nhà đường cuộc không chịu cho họ rời khỏi đất nước. Ông Phạm nói với một giọng chua chát: Nếu tôi là một cụ già 70 tuổi, hay một lao động thường, và thân thể yếu đuối bệnh hoạn, như vậy tôi mới có cơ hội xuất ngoại. Sau ngày ông ta vào đơn xin xuất cảnh, từ đó thường hay bị làm khó dễ, và hiện nay thì đã mất việc làm, mỗi tháng chỉ lãnh được 13 kí gạo, nửa kí thịt heo và 1 kí đường.

"Tôi hiện nay sống như phiêu bạt, lâu lâu điều trị cho một vài bệnh nhân. Cũng như muốn muốn ngăn ngừa người Việt Nam khác, sống trong Mề Hồn Cung, dù sao cũng phải tìm cách vượt khỏi ao tù được phủ lên một bức màn đỏ này !

VƯỢT BIÊN BẰNG ĐƯỜNG BIỂN ĐẦY NGUY HIỂM :

Muốn thoát khỏi nơi này, chỉ có 2 con đường. Một là đường biển, làm thuyền nhân; còn một là phải tìm trăm phương nghìn kế để mua được một giấy xuất cảnh. Muốn có được một giấy xuất cảnh, phải tốn từ 2 đến 3 ngàn - Mỹ kim hoặc số vàng với giá tương đương, kiêm được tiền thì nhất định sẽ có 1 ô i thoát.

Đường biển thì rất phổ biến, giá tiền cũng tương đối rẻ, nhưng có thể gặp nhiều nguy hiểm. Một cụ kiến trúc sư ở Sài Gòn, ông ta cho biết về kinh nghiệm của mình: "Chúng

tôi đại khái tới hơn 20 người, trước khi đi đều trả đủ tiền, chẳng đề lúc sửa soạn lên thuyền, thì có một nhóm bộ đội đến. Lúc đó mới biết là tên cán bộ tổ chức vượt biên này đã bán chúng tôi. Nhưng đứng bên cạnh sắt sẽ trong thuyền cho tên cán bộ này, chẳng đề sau đó hán vẫn bị đưa vào Trại Cải Tạo. Rất may là tôi đã chạy thoát được". Những việc này đã thường xảy rakhg 1t.

CUỘC TIẾN ĐUA TẠI PHI TRƯỜNG QUỐC MẮT TUẦN RỜI :

Ngoài 2 con đường kể trên, còn có thêm một con đường rất khó đi. Một người tên Lâm, là cựu sĩ quan của chính phủ Việt Nam trước kia, anh đứng đứng bờ để rời khỏi Việt Nam, và xuất phát từ Sài Gòn. Trong 3 tuần trên đường vượt biên, có một đoàn phải ngồi trên chiếc tam bản, có lúc lại phải giả làm quân đội Cam Bốt, rất may là chung qui cũng thông qua Cam Bốt và đến Thái Lan. Nhưng dọc đường vẫn không ngừng tấn thêm Mỹ kim. Cách đi này dường như an toàn hơn, nhưng đối với một số người Việt Nam, ăn không no, mặc không đủ ấm, thì có đủ hồi sức đâu mà leo núi băng rừng? Như vậy chỉ còn có kế hoạch của Liên Hiệp Quốc "Xuất cảnh hợp pháp" mới là hy vọng duy nhất đó thôi.

Mỗi tuần vào sáng sớm ngày thứ tư và thứ năm, những người được may mắn "Xuất cảnh hợp pháp", họ mặc quần áo mới, đi cùng với thân nhân hoặc bạn bè đến phi trường Tân Sơn Nhất. Tại đây, trước khi lên phi cơ, còn phải thông qua 8 điều khoản kiểm soát, đã từng có người vì chưa đồng hết thuế hoặc "vấn đề an ninh" mà phải bị tịch thu, về máy bay. Về phần hành lý, cũng bị kiểm soát chặt chẽ, xem có giấu nhét vàng hay không. Vì thủ tục quá phiền hà, nên thường phải mất mấy tiếng đồng hồ mới xong. Có nhiều người lâu lâu quay đầu lại nhìn những thân hữu đến đưa tiễn. Họ đứng dựa vào lan can, không thốt ra một tiếng nào, và cặp mắt tràn đầy nước mắt. Tại đây kia, có người đang trao gói thư tay, có người đang ôm chầm lấy nhau nói những lời chia tay. Hàng trăm cặp mắt đang lặng lẽ nhìn nhau như nói 1 lời những lời vĩnh biệt.

Trong cặp mắt của những người đi tiễn đưa đều chứa đầy khát vọng, ao tưởng, mơ có một ngày nào, mình cũng là một trong số người được bước lên phi cơ rời khỏi quê cha đất tổ như những người may mắn hôm nay !

H E T

Theo báo Europe Journal số 879, 880 và 881 ngày 29, 30 và 31 tháng 5 năm 1986.



ĐÔI

ĐÔI

Tôi lại có dịp ghé thăm cậu làm một lần. Mà ban đầu tôi nghĩ có lẽ là lần sau cùng trong cuộc đời của tôi, của Cậu. Cậu mơ tiếp tôi bằng không khí không mấy ấm áp, và có phần nào ngưng òp. Thái độ này đã được tôi nhận ra ngay khi vừa bước vào nhà.

Cậu là Thượng tá trong bộ đội Bắc Việt. Sau ngày 30.4.75, không lâu, Cậu trở về làng nói mà cậu đã lớn khôn và lìa bỏ nó. Khoảng trên ba mươi năm. Ngày đầu mới về, Cậu đi bằng chiếc xe Renault cũ kỹ. Cũng như các ông cán bộ cao cấp khác. Có lẽ Cậu đã nhất lumen chiếc xe đầu đời của những người miền Nam vừa bỏ nước ra đi trước khi Cộng Sản chiếm Sài Gòn. Bên cạnh cậu có nữ tài xế, và băng sau có hai anh bộ đội cận vệ với những khẩu AK còn dính đầy cát bụi

Cậu về bà con trong làng rất vui mừng. Ngoài tôi có lẽ là người mừng nhất. Vì bà không ngờ ở cái tuổi gần đất xa trời của bà, lại có dịp gặp lại đứa con thân yêu mà bà tưởng nó đã chết lâu lắm rồi.

Ngày vừa lên mười tám tuổi. Một buổi chiều ngoài tôi khi hay tin cậu bỏ nhà để trốn theo Việt Minh, làm bà bất tỉnh và buồn khốc suốt cả tháng trời. Ông ngoại tôi cứ phải theo an ủi bà và hứa sẽ tìm cậu về cho bà trong những ngày tới. Bà thì cho rằng cậu đã bị dụ dỗ bởi tụi Việt Minh. Chờ ở cái tuổi cậu, lại đột học thì biết gì, mà đi làm Cách Mạng. Rồi thì gian ácung cứ trôi qua, đồng đình mệnh cho cuộc đời cậu đã được an bài. Cậu đi luôn không trở lại. Mặc cho sự tìm kiếm của ông ngoại tôi cuối cùng cũng vô vọng. Cậu ra đi để lại rồi ren trăm bề cho gia đình.

Dần dần ngày xưa một tay cậu trông giữ, nay không biết cây mướn vào ai. Ban đầu ông ngoại tôi phải thay cậu chăn giữ suốt cả mấy tháng trưởng. Sau đó tìm được một thằng nhỏ giữ giúp, rồi ông phải qua trông nom mấy mẫu ruộng. Có cậu ngày mưa, ngày nắng đỡ dần cho ông bà ngoại tôi rất nhiều Ông hy vọng khi ông chết đi, gia tài sẽ trao về Cậu. Dân trâu cộng mấy mẫu ruộng, cậu tiếp tục làm ăn, lấy vợ sanh con, trông nom mà ông bà cũng như thờ phụng hướg khói tổ tiên trong những ngày lễ lộc. Cậu ra đi để lại ông nhiều cái đau buồn. Bên cạnh việc phải thay cậu làm lại nhợ công việc mệt nhọc, mà thời còn trẻ ông đã dài đầu mưa nắng cùng bà ngoại tôi, để mỗi cô cái giá sản ngày nay. Còn có một cái đau về tinh thần, nỗi khoái khoái trong lòng không bao giờ nguôi. Nhưng bà chỉ lớn của Cậu đã đi theo chồng. Trong đó có má tôi, đã về làm dâu nhà thiên hạ. Ông ngoại tôi chỉ còn hy vọng mình Cậu. Vì là con trai út trong gia đình, lãnh phần hưởng thừa mà thờ phụng tổ tiên. Cái hy vọng cuối cùng của ông đã tiêu tan, ông sinh ra buồn phiền

gắt gọng và đã chết, sau ngày cậu radikho lâu lắm. Giờ thì chỉ còn mình bà ngoại tôi, lấy lất ở tuổi xế già. Thâm thoát mà đã hơn ba mươi năm rồi.

Ngày Cậu về, bộ quần áo kaki xanh, cái nón cối, và cái khẩu K54 lúc lắc bên mình vẫn còn dính đầy bụi đất. Tân tích của chiến tranh! Cậu về đem lại nhiều điều ngạc nhiên trong làng. Lâu quá rồi, người ta không thể nào hình dung được, thằng Tám ngày nào. Ngày mà cứ ngày tới tôi với cái quần xà-lon, đôi chân và thân mình đen mốc vì nước ruộng hoặc hổ ao, trong những ngày gặt lúa đập bắp, tằm trâu... Tôi thì không thể nào hình dung ra nổi cái ngày ấy, vì lúc đó - tôi chỉ chưa được sinh ra. Nhưng qua câu chuyện kể lại từ bà tôi và dưới con mắt của ông thì cậu Tám hiền, giúp đỡ nhiều cho ông bà ngoại, Cậu không rành chữ nghĩa, chưa có nhân thức gì, và ông kết luận Cậu bỏ đi từ ngày đó vì bị dụ dỗ.

Trong chiến tranh làng tôi là làng làm ăn vẫn còn phát đạt. Phần lớn vì dân làng chỉ làm ruộng rẫy và biết tâm tiên. Nên sau ngày Cậu về. Dâu sao thì cũng có hòa bình Các bà đi tôi và bạn bè của Cậu ngày xưa thường mời Cậu về nhà để thăm hỏi và đãi đặng. Nhưng món ăn thuần túy miền Nam đã được Cậu kể ra, và kể khổ là thêm quá trư những ngày còn chiến tranh. Như món cá lóc nấu chua, bún chả giò, hủ tiếu v.v... Tất cả đều được các bà chỉ hoặc bạn bè nấu ra để thỏa lòng thẳm em trai, thằng bạn mà bấy lâu chịu nhiều hy sinh, đôi khi vì cách mạng. Trong những ngày ấy. Trong những lúc say sưa, nâng ly cùng chén, một hai chú bác lớn tuổi cứ bằng Cậu đã vui vẻ vừa ngắm nga vừa cười cợt.

- Tám ngày xưa mày còn nhớ không? Mày thì coi trâu nhà, tao thì coi trâu cho gia đình ông bà Quận. Tao với mấy cu sảng lùa trâu đi, chiếc lùa về, rồi bắt cá, bắt cua, làm ống thut, hải sản có ke. Tổ tĩa ngày mày đi tao cũng đầu hay biết. Bà già mày cứ làm tôi làm tình tao, hỏi có biết mày đi đâu không. Tao thì chả biết mốc xì gì, chỉ biết chạy đi trốn mỗi khi bà đi tìm tao để hỏi. Rồi đến bây giờ gặp lại. Tao thì vẫn là dân cu, làm ruộng với bò trâu, như điều tao mong ước từ ngày còn nhỏ. Nay già rồi, ruộng trâu để cho mấy sập nhỏ nhè coi nó làm, ở nhà rảnh rang tao chỉ nấu nhét. Còn mày làm tá làm tướng. Thôi nói gì thì nói mày cũng có công với cách mạng. Nhưng đừng quên bạn bè nhà Tám. Nhỏ không học lớn cũng làm đại úy mà.

Cậu nói đùa này đã làm cho đám trẻ đang đứng bu quanh bàn nhậu bật cười thành tiếng, và làm Cậu hơi giận nhưng vẫn đùng gao phân trần.

- Cách mạng mà các anh, cách mạng đâu cần học rộng biết nhiều, chỉ cần có tư tưởng tiến bộ là được. Giải phóng miền Nam, đánh cho Mỹ cút, Ngụy nhào, chỉ cần biết nhiều đó là đạt yêu cầu cách mạng rồi.

- Cha tổ, thằng Tám này bây giờ nói chính trị nghe dư quá ta. Rồi mọi người cùng cười để khỏa lấp những điều khinh nhờn hoặc không nên nói ra. Vì nếu càng nói ra chỉ làm cho cậu Tám thêm đỏ mặt tía tai. Đó là lần thứ nhất tôi gặp Cậu.

Lần thứ hai tôi gặp Cậu vào một buổi chiều cuối tuần, sau hai năm nước nhà được giải phóng. Lúc rẫy thì Cậu đang theo học bổ túc văn hóa tại một thị xã cách làng khế

hơn năm mươi cây số. Lần về này thì Cậu gặp nhiều điều trái ngang hơn. Cậu khế về với cận vệ và chiếc xe Renault cũ kỹ như ngày nào. Thay vào đó là đi một mình với chiếc Vespa màu xanh xám i-ach. Lâu nay vì đời khổ đã bắt đầu, nên dân làng phải lao đầu lo cực lực, làm ăn. Ngày Cậu về moinhà đều vắng vẻ. Tất cả lộn bệ trong gia đình đều phải vào ruộng kiếm củi, lên ruộng rẫy trồng trot bắp khoai. Nhà chỉ để ông già, bà già hoặc các trẻ nít trông coi. Ông và nhà nước đã đưa mọi người thành những nô lao đồng chân chính. Vì thực sự nếu không hết sức lao động thì sẽ không đủ ăn cho gia đình. Khẩu hiệu lao động là vinh quang người ta đã thấy rõ điều đó chỉ là bức bình phong, lảo xức. Ngày xưa, trong chiến tranh người ta cũng lao động, nhưng cảm động ăn áo đủ mặc, đủ già, thừa của thừa tiền. Ngày nay lao động là vinh quang, làm vất vả mồ hôi me làm mồ hôi con, người ta chỉ đủ ngày ba bữa cơm độn là cúng. Tất cả dù thừa đều do nhà nước thu mua, quản lý. Điều này đã làm Cậu thấy ái ngại mỗi khi về làng. Sau những ngày học bổ túc văn và ăn bô bô độn lộn. Cậu muốn nhắm mắt ngày cuối tuần về thăm mẹ và các bà chị, để được các gia đình có con đi lính nguy này bô bô độn sau đó Cậu mới có thể tiếp tục 1 tuần lễ kế tiếp trong lò bô bô văn hóa của Đảng đã để ra. Có lẽ nhận thấy má tôi là người kín miệng và thường Cậu nhiều, hơn nướđầu sao cũng còn là tính màu mù. Cậu hay bày tỏ.

- Tôi già rồi, nó cho đi học bổ túc văn hóa bắt ăn bô bô khổ thấy me! Trong chiến tranh sao cũng được. Chờ bây giờ tôi ăn ba cái thứ đồ không nổi nữa. Chắc tôi cũng bỏ học luôn trở về lại đơn vị tới đầu hay tới đó. Má tôi chỉ biết lắc đầu và xột xột cho cho thằng em khổ đại chân đã ló những chàm. Bây giờ thì các ông bạn thân của Cậu khế còn lãn la, hay mới mọc như hồi Cậu mới về sau chiến tranh. Vì thế Cậu chỉ rút được về nhà các bà chị, ngồi co rút tít ngiêu trên những tấm phản, để trở chuyên hoặc chơi đùa với các cháu nhỏ mà đợi đến bữa cơm.

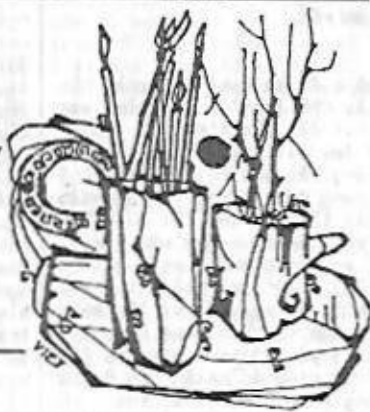
Có một lần, lần đó là lần sau cùng tôi không thấy Cậu trở về làng nữa. Cũng trong lần cuối tuần về thăm gia đình. Nhân lúc rảnh rồi Cậu ghé tạt, qua thăm nhà ông Ba Hồ; Ông cũng là người bà con trong giống họ. Hai người ngồi bên xi rứa để vămây miếng cá khô, để làm mồi. Nhau nhợt chuyện trò mãi đến xế chiều. Không biết Cậu đã nổi gì đã bệnh vức hoặc biến bạch cho cái Đảng tại hai của Cậu ra sao, mà người ta bỗng nghe ông Ba Hồ quát to:

- Tám à! Tao nói cho mấy nghe, tao chỉ - thằng tổ cha mấy thằng Việt Cộng. Thằng Sáu Út, thằng Ba Cò. Tui nó ăn gì mà phân phúc quá. Hồi xưa đêm đêm mò về, nhà nào cũng xin ăn, nó nói rất ngon lành, nào là cách mạng, giành độc lập xong, con cái khế bị bắt bỏ đi lính, đồng bào tu con làm ăn, không đồng thuê cho ai cả. Đó, bây giờ mày thấy hồi Tám. Đồng bào lo con mắt ếch hết rồi. Lúa chưa về đến bệ là đã qua tay nhà nước gần hết. Thanh niên cũng lại trốn chui, trốn nhủi để khỏi bị bắt đi nhợ vu nghĩa mẹ gì đó. Tổ cha bây giờ mà trở lại, như hồi đó, tao cho tui nó ăn cút hết cho cho gì nữa cái đồ đó.

Sau lời chửi rủa, Cậu đã cút đi êm thấm. Cậu đã không trở về làng vì Cậu thấy chỉ gây thêm nhiều khổ tâm cho thân nhân. Vì cô, thế sẽ bị bà con dân làng chửi bồng, chửi gió mỗi khi gặp Cậu. Hoàn cảnh khếđ

xem tiếp trang 64

Lá thư Bắc Mỹ



LÊ THỊ BẠCH NGÀ

Montréal, Mùa Xuân 1986

Kính thưa Thầy,
Gửi bài "SỨC MẠNH CỦA TUỔI TRẺ" đi đăng báo Làng Văn ở Canada rồi con lại nghĩ đến tờ Viên Giác bên trời Tây Đức, xa xôi mà gần gũi quá!

Thưa Thầy, nếu quá thất ngôn ngữ lập phương tiện truyền thông, dù chưa phải là một phương tiện tối tuyệt hảo thì đối với con cũng đã giúp cho con rất nhiều. Vì vậy chủ đích khi viết bài này, con muốn chia, xe tâm tình với các bà mẹ cùng lứa tuổi với con, cái tâm tình xa quê, nhớ nước, thương nhà, yêu gia đình... Những xin Thầy nghĩ lại xem, nói là tâm tình của một người mẹ Việt Nam, thì dù cho một người mẹ ở phương trời Bắc Mỹ tuyệt bay, hay người mẹ Việt Nam ở một góc nhỏ nào đó trong cái thành phố Paris đầy ánh sáng, hay một bà mẹ ở cái chôn Hannover xa với của Thầy thì có gì khác nhau đâu? Giọt nước mắt có ủa ra, thì cũng mặn, cho nên con lại cảm cái chép thêm một ban, gửi đến xin Thầy duyệt ý, rồi nếu được cho đăng vào mục LÁ THƯ BẮC MỸ. Con xin hết lòng cảm ơn Thầy.

Kính thư
Lê Thị Bạch Nga

SỨC MẠNH CỦA TUỔI TRẺ

Bài này viết ra, tôi muốn đặt tên là sức mạnh của tuổi già, nhưng nghĩ lại, tôi sợ chỉ Nguyễn Hương cho vào sọt rác thì buồn quá, nhưng tôi biết chỉ có lý, vì nói đến tuổi già thật rầu chết! Báo Làng Văn là một tờ báo trẻ, đang vươn lên, đang sống mạnh, đang trổ hoa đua nở mà tự đứng kê vào một cuc đá tuổi già thiệt vô lý quá.

Bởi thế, tôi đành phải lấy cái nhỡn hiệu là tuổi trẻ cho nó có vẻ hợp thời, chứ thật ra tôi cũng cứng đầu lắm; nhưng thôi vào sống thì tùy khúc, cho nên tôi sẽ nói về tuổi trẻ vậy.

Nhìn về quá khứ, tại Việt Nam, thanh thiếu niên độ 13-19 tuổi, ngoài giờ học ở trường còn tham gia rất nhiều vào các hoạt động ngoài gia đình, ví dụ sinh hoạt hướng đạo

thanh niên chí nguyện, gia đình Phật tử, đoàn thanh sinh công (thanh niên công giáo) ... mấy hội thể thao, văn nghệ ở trường. Đó là những sinh hoạt tự nhiên, phải có trong xã hội, trong cộng đồng.

Những con người mới lớn, thể chất cũng như nguồn sống nổi tâm tràn đầy, niềm tin sáng láng chân thành... ai cũng muốn làm những điều vĩ đại, hay ho, hùng tráng như người lớn, nhưng cũng vì cái bầu nhiệt huyết - hừng hực mà tuổi trẻ cũng bị lợi dụng rất nhiều.

Nhìn sâu vào lịch sử nước nhà, mấy năm chống Pháp, lớp lớp thanh niên, bỏ trường, bỏ gia đình ra đi, ra đi theo lý tưởng, lý tưởng cao đẹp biết bao nhiêu, cho đến một ngày tỉnh giấc mộng lớn, đứng lại thì mới nhận ra tuổi trẻ đã mất mà mình đã lọt năm sáu trong lưới, một mạng lưới vô hình, mênh mông chặt chẽ.

Nhìn trên cuộc có thể giới, nhóm phản chiến phong trào tranh đấu cho hòa bình, tự do... phần nhiều là những khuôn mặt trẻ, niềm tin ngời ngời, xem tự do là một quyền lợi tối cao, bất khả xâm phạm, xem mạng sống con người là tối thượng, thiêng liêng... O! lý tưởng tuyệt vời, họ tranh đấu hăng say, đã phá tất cả trên con đường đi của họ để ào ào tiến tới mục đích, bầu nhiệt huyết đã làm chùn bước bao giải pháp chính trị, đã làm thay đổi bao chính quyền, cho đến 1 ngày, mới đây, sau sự thật đau thương của Việt Nam thống khổ, gần một triệu người bỏ nước ra đi, và rồi màn nhung buông xuống, mắt na cũng rơi theo để hiện hình ra những kẻ đã một thời mùa may quay cuồng, giật dẩy, lợi dụng... Đọc trên báo chí thế giới lại những khuôn mặt phản chiến cụ, đã đứng lên mạnh dạn nhận lấy tội lỗi, tội lỗi của tuổi trẻ hăng say!

Sức mạnh của tuổi trẻ là như vậy, quá mạnh mẽ, quá sung mãn, quá tràn đầy và họ sẵn sàng tiến lên, lăn mình vào, dâng hiến tất cả cho lý tưởng, cho cái đẹp mà không cần biết đến trở ngại hay hậu quả về sau.

Chúng tôi nằm trong lứa tuổi mà bác Bạo Sơn có thể cho là còn trẻ, nhưng con cái của

chúng tôi (lứa tuổi 10-20) lại cho là đã già, đã demodé, đã thành "đợt sóng liệt" - (chứ không phải là đợt sóng mới), tóm lại chúng tôi bị xếp vào cái thế hệ quá thời không giống họ gì cả.

Kinh nghiệm đời thăng trầm thay đổi kể ra đã nếm khá nhiều, đã đủ đắng cay, nhưng vẫn còn trước mặt một tương lai để tiếp tục, tiếp tục sống, tiếp tục làm việc, tiếp tục xây trên mảnh đất "trước lạ sau quen" này. Nhìn dần con mình lớn lên với một nền giáo dục khác hẳn thời mình, chúng tôi phải chịu đựng 2 sự xung đột quá lớn

- Xung đột giữa 2 thế hệ trẻ già
- Xung đột giữa 2 nền giáo dục khác biệt kéo theo sự xung đột về tư tưởng, cách sống, cách xử thế...

Nhưng vượt lên khỏi những khác biệt đó, chúng ta, những người Việt Nam trẻ già ở Hải ngoại còn có một cái gì giống nhau, chung cùng, không biến đổi đi mà còn, nối tiếp hoài hoài từ thế hệ cha cho đến thế hệ con, cháu... Đó là giọng máu của người da vàng, của giọng giống Việt Nam. Dù cho con ông có là một kỹ sư tài ba, cầm máy chực cái bằng cấp đại học của xứ này, giữ một chức vụ quan trọng cao cấp trong một hãng ngoại. Dù cho cháu bà có là bác sĩ số một của nhà thường tỉnh, tiến bực ra võ như nước, nhà 2 cái, xe 3 chiếc... thì con ông kia, cháu bà nó, đối với người bản xứ vẫn là 1 giống dân da vàng, mũi tẹt, tóc đen đen từ một cái xứ Việt Nam nhỏ bé mà đầy rẫy đời

Nói thế, không phải là người ta không biết đến cái tài năng siêu việt của con ông, không khác trong con ông, nhưng vẫn có một sự khác biệt, không cần nói là sự khác biệt đó cao thấp, xấu đẹp thế nào, chỉ biết là họ không xem như họ!

Chúng tôi, đã an phận với sự đổi thay, đã chấp nhận sự khó khăn mà hội nhập, đã cố hòa mình vào nếp sống mới với một tâm hồn đầy đầy phiêu muộn, lạc lõng và cô đơn, nhưng các con mình, lứa tuổi thanh niên đầy nhiệt huyết như mình ngày xưa trước cái nói gia đình nhỏ bé cổ truyền, trong cái nói lớn đất mẹ Việt Nam, đã làm được nhiều điều ích lợi, đã làm nhiều việc sai lầm, thì các con mình bây giờ chắc chắn phải lạc lõng nhiều hơn trong đời sống mới!

Chúng nó chỉ còn gì? Có chăng chỉ còn lại cái nói nhỏ bé, mong manh là gia đình, nói là mong manh vì thời gian không có là bao để củng cố, bồi đắp, con cái còn ở với mình thì còn gọi là trong gia đình, qua 18 tuổi hay thêm vài năm, con đi học xa, có việc làm, lập gia đình, để con là đã đi qua một bên bờ khác, cái ảnh hưởng gia tộc không còn là một sợi dây bền chặt để nối liền mảnh thế hệ đang bị lặn sóng đời xô đẩy, đập vùi.

Sự đổi thay, xa rời, như vậy chắc chắn là không thể tránh, chỉ còn là vấn đề thời gian! Đứng trước sự tan rã tất nhiên đó, chúng ta phải có thái độ như thế nào? Phải có nguyên vọng gì? Phải biết hành động ra sao? Mỗi người hãy tự hỏi và tự tìm ra câu trả lời cũng như cách hành động riêng để đi đến cùng một mục đích, mục đích là mình không bị mất mình mà mình cũng không mất con mình.

Tôi đã dự những buổi hội thảo của các bà mẹ immigrants, những buổi hội thảo của các

hội đoàn, những buổi trà đàm cùng các bạn những lần nói chuyện, đi nghe những buổi diễn thuyết xây quanh chủ đề tuổi trẻ, đời sống mới, chúng ta phải làm gì... Tôi cũng tìm đọc những quyển sách nói về đất nước Việt Nam của giáo sư Ngô, những bài biên khảo của nhà giáo Đ. Quý Toàn, những suy tư của Bác Trưởng Bảo Sơn, những câu chuyện, tranh vẽ dành cho thiếu nhi của Ông Nguyễn Hữu Bảo, Bà Hợp... lòng thật nao nao cảm kích, bỗng thấy mình không cô đơn, vì quanh mình, có bao nhiêu người, đang mang mang tâm sự...

Quay về đơn vị gia đình nhỏ bé và mong manh của chúng tôi, nhỏ bé về nhân số chỉ có 4 người, mong manh vì trong tương lai thì cái "tổ ấm" này sẽ biến thành "tổ lạnh" vì "tổ trống" này mai!

Nhưng sự thật là vậy, thì đành chấp nhận nỗi với sự hiểu biết, với lòng bình thản - (giả dụ không bình thản hay mất bình tĩnh thì làm gì??). Trong lúc đó, đồng đội vẫn trời, mình vẫn phải thở, phải sống, phải ăn ngủ, làm việc và dưỡng nuôi cái tổ ấm đó. Mỗi người có ý thức trách nhiệm đã cố gắng làm tròn bổn phận của mình phải làm mà không mong cầu tha thiết quá.

Các con tôi 12 và 17 tuổi, đứa nhỏ khi rời Việt Nam thì chưa biết nói, đứa lớn nói được tiếng Việt mà viết chưa thông. Sau 10 năm định cư, thu nhập một nền văn hóa hoàn toàn Âu Mỹ, tôi nhận ra rằng cách suy nghĩ, cách nói năng, hành động của các con mình khác hẳn chúng tôi đã đành, mà còn không thể nào ăn nhập với các anh chị bạn con của chúng nó, cùng lứa tuổi, mới q u a sau đó 5-7 năm. Tôi không sợ điều khác biệt này vì đó 2,3 năm sau thì sự khác biệt được san bằng. Vì sao? rất dễ hiểu, vì các cháu mới qua sau đó hội nhập một cách dễ dàng, mau lẹ vào xã hội mới và biến thể để trở thành những mẫu người in đúc, giống hệt các con tôi! Kinh nghiệm đã chứng minh rõ ràng như vậy!

Điều tôi sợ nhất là con mình quên mất mình là người Việt Nam! Mà quá thật, chúng đang quên, nhìn xem trong lớp học 30 học trò, chỉ mình nó là người A Châu, cách ăn mặc, nói cười, làm bài tập, giải trí, có khác gì một đứa trẻ Canadian hay đi đến khác đâu? 24 giờ mỗi ngày, may ra chỉ có 1/2 giờ một giờ khi ngồi ăn tối cả gia đình, nói chuyện với cha mẹ, chỉ em là chúng có dịp nói tiếng Việt, người ra thì giờ còn lại, suy nghĩ, nói chuyện với bạn trong điện thoại, đi mua bán ngoài phố, đọc sách, học bài, xem ti vi, đều là tiếng Tây hết, làm sao chúng không quên tiếng VIỆT, nói chỉ đến giống VIỆT, nước VIỆT.

Còn tôi, tôi muốn mình, con mình không bao giờ quên mình là người VIỆT NAM, mình thuộc dòng giống da vàng, một giống người đã có từ ngàn xưa trên mảnh đất thân yêu hình chữ S, mảnh đất nhỏ bé, hiền hòa nằm dài trên biển Thái Bình xanh ngắt. Đó là giống người có một lịch sử oai hùng đầy gương anh dũng, có một nền văn hóa đặc thù trên 4000 năm văn hiến, có một tiếng nói phong phú và giàu có, phong phú về âm điệu giàu có về từ ngữ... Tôi mong muốn vài chục năm sau, dù tôi có chết đi, thân vùi xử lả, dù các con cháu tôi đã thành 1 Canadian 2, 3 đời, một Quebecois pur laine, hay một Ontarien mất đến mấy tét, hay gì gì đi nữa, thì chúng nó vẫn phải nhớ ở nguồn gốc của mình là Việt Nam, vẫn hành diện là người Việt Nam, vẫn xưng danh là

người Việt Nam, nhìn lên bản đồ thế giới, chúng phải biết chỗ nào chúng nó đã được sinh ra, ở đó cha mẹ ông bà chúng đã sống và hiện nay, ở đó vẫn còn bà con, giông họ đồng bào của chúng đang tiếp tục sống, vui hay khổ, trong hòa bình hay ly loạn, trong tự do hay trong gông cùm nô lệ, trong ấm no hay trong nghèo đói. Hãy hướng về đó mỗi lúc, và nhất là hãy sẵn sàng làm gì để giúp đỡ đất nước cùng bà con thân thuộc, cùng mọi người ở đó thì hãy làm, cố gắng mà làm, nỗ lực mà làm.

Muốn thì dễ, nói càng nói bằng cũng dễ, viết bầy đảng bầy càng dễ hơn, nhưng đến lúc làm mới thấy khó, khó ở chỗ không biết bắt đầu vào chỗ nào, hành động ra làm sao ...

Vì thử, với một lòng yêu nước sâu xa, nhiệt thành, với một tâm niệm vững chắc, tha thiết của một người Việt Nam xa xứ, tôi cứ nhồi vào óc các con tôi: Các con phải nhớ như thế này... Các con phải nhớ như thế này... thì đến một lúc nào đó, chắc tui nhỏ cũng phải trả lời một cách lễ phép rất đàng bức mình:

- Vâng con biết rồi, mẹ không cần nói nữa mà trong bụng thì bao thâm: Rồi! Rồi! Bà già lại mở mạy dạy Moral rồi đây! Dù tôi có tâm lý chiến, nói ngắn gọn, dùng chữ giản dị, để hiểu dễ miêu tả những kỷ niệm nồng nàn, ấm áp ngày tôi còn là đứa trẻ 13-15 tuổi như các con tôi, được sống dưới mái gia đình thân yêu, có mẹ có cha, trong gian nhà êm ấm, anh em, có đi chú bác vậy học thì tui nó sẽ cười:

- Mẹ thì lúc nào cũng kể hồi xưa, hồi xưa Cũng giống như bà cứ nhắc đi nhắc lại: Bầy giờ các con sướng quá, Manteaux 2,3.. chiếc theo mùa, giày, bottles, 2-3 đôi theo mode, chứ còn ba hồi xưa, ở Huế lạnh cái đơ, mà đi học chỉ có đôi guốc, đôi nón, mặc áo là... Rồi tui nó cười ngả, cười nghiêng - Mẹ ơi, thôi từ nay mẹ cố làm thơ, viết văn đăng báo thì để tên là Madame Lê thị Hồi Xưa phút cho rồi, cho tiện việc sổ sách...

Không phải tui nhỏ không có lý do, một ngày sáng trưa chiều tối ít nhất là một, hai lần tôi nhớ đến hồi xưa (cái hồi xưa êm ấm quá!). Vì dù nhận được thơ bạn vừa vượt biên qua đến Mã Lai bình yên là tôi nghĩ thứ ra mà nhớ lại hồi xưa... kỷ niệm xô về, cảm động xót xa, đôi mái trường xưa yêu dấu, mới đó mà vào một cái đã hơn 20 năm. Đi chợ mua được trái bầu, đem về nấu ra bát canh bầu thơm tươi tôi lại bồi hồi nhớ đến giàn bầu giàn mướp, trái treolung lẳng sau vườn bà ngoại, cái vườn nhỏ xiu, có gốc khế mà ngày xưa... Nhìn các c o n mình riu rít vui vẻ, tôi lại chanh lòng nhớ đến con ông anh mình, mới 16 tuổi mà đã thay mẹ nuôi dưỡng em 4 đứa ở quê nhà, phải chỉ hồi xưa...

Vậy mà tôi vẫn còn khá lắm đó, đầu có tề như mẹ tôi hồi mới qua Canada: bà cụ ngồi đầu là than thở đó, có dịp kỳ giờ, Tết nhất hay gặp bà con xưa, bạn bè cũ thì giọt ngân giọt dài... Còn được thứ nhà thì đi thôi khỏi nói: nước mắt như mưa!! Một cái thứ, đọc đi đọc lại 4-5 lần, nghỉ ngơi xa-xăm, vui buồn lần lữa, xếp vào hộp cát đó 5 bữa, 1/2 tháng lại đem ra đọc tiếp...

Đem cái tâm tình sống cho quá khứ đó mà dẫn dắt, nuôi dưỡng một đám trẻ chỉ thấy có hôm nay và ngày mai thôi thì kể như cung đàn lạc điệu rồi còn gì nữa?

Nhưng khổ thay, con mình vẫn đó, mình vẫn đây, cùng sống, cùng thở, trong tâm tư nguyện vọng của mình vẫn đầy ấp, vẫn sắc son mà xót xa thì trần lan, mênh mang qua từng trang báo Việt Nam ở Hải Ngoại, tin tức thì nhiều, hình ảnh phong phú, nhg tựu trung mình gặp được gì? hay chỉ thấy đau thương cuồng nổ, đau cho người xa quê như mình, xót cho người còn kẹt lại.

Không có tự do thì nghẹt thở, chết lẩn, chết mòn. Mà có tự do tuyệt đối như ở cái vùng trời Âu Mỹ này thì quá trốn mất hướng, đâm ra cả nhân chủ nghĩa, dành giật xâu xé nhau. Hội đoàn thì nhiều mà tình đoàn kết không có bao nhiêu! Không đâu sao được!

Là một cá nhân nhỏ bé trong cộng đồng, là một phần tử trong gia đình Việt Nam, là 1 người mẹ chưa quá già để thấy mình với ich không quá trẻ để sợ lãnh lấy phần trách nhiệm cả nhân. Tôi chỉ cần cách vui với con, buồn với con, đúng hoi rằng vui buồn cho kẻ khác thì được ích gì cho mình? bởi vì lòng tôi đã lẩn với lòng con làm một, lòng tôi đã lẩn với vui buồn của con mình với không gian mình sống, với bầu trời mình thở, với đơn vị nhỏ nhất của cộng đồng là gia đình nhỏ bé của mình. Tôi sống lẳng lẽ như cái bóng, lẳng lẽ hiện diện, lẳng lẽ theo dõi, lẳng lẽ nâng đỡ các con tôi và nhất là lẳng lẽ kiếm tìm. Kiếm tìm gì?

- Thì tôi đang tìm kiếm đường về.

Thì đây, hãy cùng tôi theo dõi một kinh nghiệm trên đường về:

Một buổi chiều sau giờ tan học về, con tôi có về suy tư. Tôi hỏi:

- Có gì ở trường vậy con?

- Con phải tìm một đề tài để viết cho tờ báo ở trường, bạn con là éditeur của tờ báo, vì con là người Việt Nam học nhất trong lớp nên nó giao việc viết về Việt Nam. Con chẳng biết viết gì!

- Tôi hỏi tiếp vậy con muốn viết về gì? Con là người Việt Nam, bạn con cũng muốn có bài về Việt Nam, thì đúng quá rồi, con viết về nước Việt hay về con, về gia đình hay một ai khác con gặp với cái nhìn của con, với cảm tưởng của con.

- Con không biết, để xem! Viết gì cũng khó quá, vì con chẳng bao giờ viết về Việt Nam của mình cả. Con cũng không biết nhiều về người Việt!

Trong im lặng của bữa cơm tôi cảm thấy con tôi bị giằng xé giữa ý muốn có bài đăng báo và sự bất lực của giới hạn tài năng và tầm hiểu biết cạn cợt của mình.

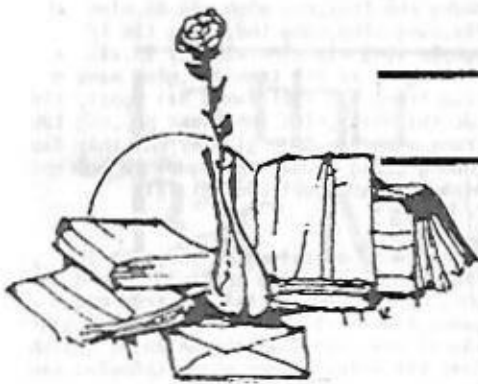
Tôi đưa ý kiến:

- Lâu nay trong báo chí Việt Nam và Canada đều hay nói đến chuyện vượt biên của người Việt, hay là con viết về chuyện đó đi, kể lại những điều con nghe thấy, ví dụ Tôi sao bao nhiêu người phải bỏ nước ra đi, sự đời khổ trên biển, chuyện cướp giật hãm hiếp của tụi cướp biển Mã Lai, Thái-Lan đối với những thiếu nữ Việt Nam đi tìm tự do... Có bé nhúm vai, lắc đầu không nói gì.

Ăn cơm xong, tôi gom mấy tờ báo Việt Nam lại, lục tìm mấy tin tức về thuyền nhân cùng vài hình ảnh các trại ở Thái Lan, Mã Lai A, Phi Luật Tân... Đưa cho con, rồi câu chuyện cũng qua đi, mỗi người lại quay về với công việc riêng của mình, tôi hầu như quên lẳng.

Bỗng nhiên một hôm trên đường đi học về, ngang qua chỗ tôi làm việc, con tôi ghé thăm tôi, nó ào vào như cơn gió, chia rớt

xem tiếp trang 65



Điểm sách

Nguyễn Đạt

ĐỌC "BAN CÓ THỂ TIN ĐƯỢC NGƯỜI CÔNG SẢN KHÔNG" CỦA DR. FRED SCHWARZ

Có những cuốn sách, chúng ta gối đầu giường từ năm này qua năm khác, mỗi khi mở ra đọc vẫn thấy thích thú hấp dẫn; dù nhân sinh quan, mức độ thường thức có thay đổi theo thời gian.

Ngược lại, có những cuốn sách, không làm chúng ta chú ý ngay từ lúc đầu. Có thể vì hình thức trình bày không mấy lôi cuốn. Có thể vì tiêu đề chột thoàng qua, đã gọi lên một nội dung chẳng có gì mới lạ, khiến chúng ta chẳng bỏ thì giờ đọc. Cuốn "Ban có thể tin được người Công Sản không" của Bác sĩ Fred Schwarz thuộc trong nhữg cuốn sách bị lãng quên này.

Tôi còn nhớ vào năm 1970, cuốn sách này được phát không ở Đại học Huế. Cách phát cũng khá tốt, để nguyên hàng chũ trước của Giảng đường C. Morin, Đại học Khoa học Huế. Sinh viên ra vào, ai muốn lấy b a o nhiều tùy ý; mà xem ra cũng chẳng ai bỏ công nhét một cuốn vào cặp, nói chi đến chuyện đọc xem, thử trả lời câu hỏi của Bác sĩ Schwarz thế nào. Tôi cũng ôm một cuốn về nhà, nhét vào một xô nào đó, trng túsách rồi quên luôn trước những biến động dồn dập ở Huế; quên luôn vì mãi mê theo những mơ ước xanh tươi khác của tuổi hai mươi. Đạo đó, Huế là một quả bom sẵn sàng nổ tung bất cứ lúc nào. Sông Hương dịu dàng không đủ làm nguôi cơn sốt chính trị. Mậu Thân với láng Ngoc Anh, Vỹ Dạ, với phủ Ông Hoàng Mười, Gia Hội, cả năm sau đi ngang vẫn còn hồi xác người; vẫn chưa đủ là một thực chứng, quyết định khuyến khích, hướng cho đám người trẻ. Giác ngoài ngáp nghề tu Văn Chánh, Võ Thành đến Tuấn, Phú Thủ... bao vây Huế như một cái lùm. Và trong cái lùm đó, hôm nay biểu tình chống độc diễn, hôm mai biểu tình chống Quân sự học đường... Cả thành phố mê mẩn theo câu hát "Ôi chị tiêu thủng! khẩu hiệu sáng ngời trên áo...". "Mà không ai để ý đến, chuyện mình đang góp phần vào việc lật hẳn áo chị tiêu thủng vào năm năm sau. Một đám nhỏ, em út của các chú Hoàng phủ... Nguyễn Đức Xuân (x), huy động cả một đám lớn, say mê theo hình ảnh cách mạng lãng mạn của Dũng trng Đoàn Tuyệt. Dũng trên hành lang Văn Khoa hồ hết, nhìn các tà áo vạt quần thướt tha trên cầu Tràng Tiền, mà vẫn thấy như Loan khăn san bay theo gió, đang đi ngược lên đê Yên phụ...

Xin lỗi, tôi đã đồng dài, nhưng phải viết ra để thấy trong bối cảnh đó, làm sao một cuốn sách như "Ban có thể tin được người Công Sản không" của Dr. Schwarz, được đón nhận, không riêng ở Huế mà ở khắp miền Nam làm sao có đủ lý trí, để nhìn nhận những phân tích về C.S. của Dr. Schwarz, trong khi

mã hình ảnh của những người "đốt đuốc soi rường", vẫn đẹp hơn bất cứ khuôn mặt bản thú nào của chính tướng miền Nam.

Mười sáu năm sau, tôi gặp lại cuốn sách, rất tình cờ, tại nhà một người bạn ở Frankfurt. Lần này, tôi phải dẹp bỏ ý định gửi thiệu những cuốn sách mình thích khác, để viết về "Ban có thể tin được người Công Sản không". Cuốn sách không thể bị tiếp tục lãng quên nữa. Nó phải được đọc, và để mỗi người tự đối chiếu với thực tế, để trang bị cho mình một sự hiểu biết về CS

Sách vẫn ghi xuất bản ở Sài Gòn 1969, do Đinh Hoan và Hoài Châu dịch, nhưng bìa sau có chú thêm do Nguyệt San Ngày Về tái bản in tại Colorado, USA. Tác giả: Bác sĩ Fred Schwarz, người Úc, giáo sư tại Đại học Sư Phạm Queensland, Úc. Sau đó ông theo đuổi Y khoa, và ở Bác sĩ vào năm 1944, chuyên về thần kinh tại Sydney. Từ năm 1940, ông đã làm những cuộc tranh luận với Max Julius, lãnh tụ Công Sản Úc, cũng như với O-tis Archer Hood, lãnh tụ CS ở Massachusetts. Ông bỏ rất nhiều thì giờ nghiên cứu lý thuyết công sản, và cuối cùng năm 1955 đồng hãn của phòng mạch ở Sydney, để chuyển tâm vào việc đi khắp mọi nơi, tổ chức diễn thuyết, hỏi thảo cho mọi người rõ thế nào là Công Sản. Ông quan niệm chỉ khi nào ng ta hiểu rõ Công Sản, người ta mới chống Công có hiệu quả. Và quả thực trong 11 chương sách ông viết, cũng không ngoài mục đích đó, với một lối lý luận rất chặt chẽ có tính thuyết phục nhờ nhiều dẫn chứng sách vở và thực tế, rất sống động, phong phú. Tin được ở người Công sản chăng? Tác giả mở đầu chương 1 bằng một câu hỏi thú vị, mà chúng ta hãy trả lời bằng lối phủ định.

"Người ta thường bảo "tin sao được người Công Sản!" Đó là một câu nói sai lầm... thực ra ta có thể tin được người Công Sản. Người CS thực rất đáng tin. Ban có thể tin là một tế bào ung thư sẽ phát triển theo những luật lệ về sự tăng trưởng và luật lệ của chúng. Ban có thể tin là tên cướp mang súng vào ăn hàng trong nhà Ngân Hàng sẽ lấy tiền rồi tẩu thoát. Người C.S. cũng vậy, họ sẽ hành động theo những luật lệ đã làm cho họ trở thành người C.S. khi 1 họ hành động theo những nguyên tắc đã được mình định rõ ràng, thì ta có thể tin ở họ đó, cũng như có thể đoán trước được những hành động của người đó. Bao lâu chúng ta còn tiếp tục tin tưởng là người C.S. cũng cảm nghĩ, và tin tưởng giống như chúng ta thì phong trào C.S. đối với chúng ta vẫn

còn là một câu đố vô cùng hiểm hóc như ông Winston Churchill đã từng nhận định. ..."

Việc trước tiên, chúng ta có thể tin tưởng là người C.S. sẽ thực hiện chủ nghĩa Mác-Lênin. Bác sĩ Schwarz dẫn câu nói của Nikita Khrushchev "Kể nào nghĩ rằng chúng ta từ bỏ chủ nghĩa Mác-Lênin, thì kẻ đó làm lớn. Hoa hằng ngày, nào "tôm biệt huýt sáo chuyện đó mới có có xảy ra". Chủ nghĩa căn bản của Mác-Lênin là sự hiến hựu của cuộc đấu tranh giai cấp, và đảng Cộng Sản được thành lập, ra để lãnh đạo cuộc đấu tranh đó đến thắng lợi, thành công.

"Người Công Sản tin tưởng rằng họ đang ở trong tình trạng chiến đấu với chúng ta. Sự tin tưởng này không bao giờ thay đổi một mảy may trước bất cứ một hành động nào của Thế giới Tự do".

Chúng ta cũng có thể tin là người Công Sản rất khao khát Hòa bình, một chũ bằng vàng trong những ngôn từ của người C.S. Họ có đủ mọi loại những phong trào hòa bình, họ có những chiến dịch hòa bình, nhg hội nghị hòa bình, những giải thưởng Hòa bình, những cuộc biểu dương hòa bình. Ng. Công Sản nào cũng là tin đồn của Hòa bình... Khi Khrushchev ra lệnh cho các chiến xa Nga tiến vào Budapest, xa súng bắn sập những tòa nhà, vũi lấp bao nhiêu đàn ông, đàn bà, trẻ em, thì trong lòng ông ta cũng vang lên một bài ca hòa bình. Đối với nhg người Công Sản, "Hòa bình là một thành tựu vàng son, trong đó lực lượng Cộng Sản tiến bộ đánh gục hẳn đế quốc Mỹ, kết thúc bằng cuộc chinh phục thế giới".

Chúng ta cũng còn có thể tin là người CS bao giờ cũng chỉ nói sự thực Mác-Lênin và chỉ có Đảng nắm độc quyền về sự thực đó. "Trong thực tế, thì nếu một lý thuyết bỏ nào phù hợp với Chủ nghĩa Công sản, lối tuyên bố đó là sự thực".

Đối với lòng cương trực, và tình yêu cũng không được năm ngoài quan điểm Mác-Lênin "lòng cương trực đó là thái độ thuần loí cho mục tiêu chinh phục thế giới của Công Sản, và tình yêu được dùng rất cao quý... trong vai trò cái tạo thế giới, như lối khoe khoang của cậu Chủ tịch nhà nước Xô Viết năm 1934, Klementin Voroshilov, khi mang 11 ngàn sĩ quan của Nga Hoàng tại Kiev ra hành hình, cũng những đứa con trai còn con gái và vợ tập trung cho quân đội Nga giải trí.

Chúng ta đã biết người Công Sản tin tưởng vào những gì, chúng ta đã thấy mặt thực của Chủ nghĩa CS. Thế thì tại sao chúng ta này vẫn, lối cuốn nhiều người, đặc biệt là trí thức. Ông Schwarz cho rằng CS đã lợi dụng vấp bốn điểm để tuyển lựa thanh niên trí thức. 1. Bất mãn với chế độ tư bản. 2. Triết lý duy vật. 3. Niềm kiêu hãnh trí thức. 4. Sự khiếm khuyết về nhu cầu tôn giáo. "Bước đầu tiên để trở thành người C.S. là lòng thất vọng về hệ thống tư bản". Theo Max, bao lâu chế độ Tư bản còn tồn tại, thì còn nguy cơ khủng hoảng và chiến tranh, vì "chính cái bản chất của Tư bản chủ nghĩa nên cần cần giữa hàng hóa sản xuất và tiền bạc, lưu hành không thể nào duy trì thăng bằng được lâu dài". Nhưng theo Dr. Schwarz, lý luận này là một "sự thực nửa vời. Bằng thủ đoạn lấy ra một vài biến số trong một tình thế, rồi tập trung

xem tiếp trang 6A

Tin Xã hội

NGUYỄN LÊ NGHĨA

Theo quyết định của chính phủ các tiểu bang, kể từ 1.7.86 tiền trợ cấp xã hội sẽ được tăng đồng loạt trên khắp nước Đức. Tại một số địa phương nhiều người vẫn nhận được trợ cấp xã hội theo tiêu chuẩn cũ, vì các ty xã hội địa phương nhận được chỉ thị tăng trợ cấp quá trễ, và không thể điều chỉnh kịp thời. Số tiền sai biệt này sẽ được cấp phát trong tháng 8 năm 1986.

Tiểu bang	Chủ gia đình (DM)	Cho đến 7 tuổi (DM)	Từ 8 đến 11 (DM)	Từ 12 đến 15 (DM)	Từ 16 đến 21 (DM)	Từ 22 tuổi (DM)
Eaden-Württemberg	398	179	259	299	358	318
Bayern (tối thiểu)	380	171	247	285	342	304
Bremen *	:	:	:	:	* trong lúc báo lên khuôn chưa có quyết định chính thức.	
Hamburg	406	183	264	305	365	325
Hessen	400	180	260	300	360	320
Niedersachsen	390	176	254	293	351	312
Nordrhein-Westfalen	395	178	257	296	356	316
Rheinland-Pfalz (tối thiểu)	391	176	254	293	352	313
(tối đa)	395	178	257	296	356	316
Saarland	389	175	253	292	350	311
Schleswig-Holstein	386	174	251	290	347	309
Berlin	402	181	261	302	362	322



TRANG THIẾU NHI



Kính thưa quý vị độc giả, Các em thiếu nhi thân mến !

Nhận thấy tầm quan trọng của, "CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA VIỆT NAM" do HỘI ĐỒNG LÃNH ĐẠO PHẬT GIAO VIỆT NAM HẢI NGOẠI đưa ra, cho nên kỳ báo này Trang Thiếu Nhi tạm gác lại những bài thường đăng để xin phép được đăng toàn bộ CHƯƠNG TRÌNH trên.

Đối với các đoàn thể và các bậc cha mẹ tại Hải Ngoại, đây là 1 chương trình giáo dục có tính cách gợi ý. Nó sẽ không đầy đủ như chúng ta mong muốn. Tuy nhiên nhìn qua nó cũng đáp ứng được phần nào những suy nghĩ, những thao thức của quý đoàn thể, quý vị phụ huynh và nhất là các anh chị em đang chịu trách nhiệm hay đang làm công tác về Thanh Thiếu Niên tại Hải Ngoại. Trang Thiếu Nhi kính trao đến quý vị và các em trong niềm ước ao đó

Thân chào
Trang Thiếu Nhi

CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA VN

cho thiếu nhi Việt Nam mười tuổi sống ở Hải Ngoại

Bí chú : Chương trình này do Hội Đồng Lãnh Đạo Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại ấn định. Vì thiếu nhi Việt Nam sống tại quốc ngoài đang phải theo học chương trình của quốc gia nơi mình cư trú, nên chương trình được ấn định sau đây là một chương trình tối thiểu. Các em trên mười tuổi mà chưa đạt được kiến thức tối thiểu này thì cần được cấp tốc cung cấp ngay chương trình. Chương trình này nêu được đi sâu vào chất lượng và chi tiết cũng có thể áp dụng cho các thiếu nhi trên mười tuổi. Chương trình gồm có mười bốn khoản :

- | | |
|------------------------|---------------|
| 1. Thần thoại Việt Nam | 8. Địa |
| 2. Cổ tích Việt Nam | 9. Thành cảnh |
| 3. Ca dao | 10. Quốc văn |
| 4. Tục ngữ | 11. Trò chơi |
| 5. Dân ca | 12. Phong tục |
| 6. Bài hát | 13. Y phục |
| 7. Sử | 14. Câu đố |

I) Thần thoại Việt Nam nghe, hiểu và thuật lại được ít nhất là 6 trong 9 chuyện thần thoại sau đây :

- | | |
|-------------------------|-----------------------|
| 1. Trăm trứng | 6. Trọng Thủy My Châu |
| 2. Trầu cau | 7. Sơn Tinh Thủy Tinh |
| 3. Bánh dầy, bánh chưng | 8. Chữ Đồng Tử |
| 4. Đũa hắp | 9. Lý Ông Trọng |
| 5. Phù Đổng Thiên Vương | |

(bí chú : có thể xứ dụng sách Văn Lang Di Sử của Nguyễn Lang)

II) Cổ tích Việt Nam nghe, hiểu và có thể kể lại được ít nhất là 6 trong 10 chuyện cổ tích sau đây :

- | | |
|------------------------|-----------------|
| 1. Tấm Cám | 6. Cây khế |
| 2. Thạch Sanh Lý Thông | 7. Cây nêu |
| 3. Phạm Công Cúc Hoa | 8. Hòn Vọng Phu |
| 4. Quan Âm Thị Kính | 9. Ông Táo |
| 5. Lục Vân Tiên | 10. Con muỗi |

III) CA DAO

A. Ca dao hai câu : nghe, hiểu và thuộc được ít nhất là 6

trong 10 câu ca dao sau đây :

- 1- Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.
- 2- Ai đi nâng bát cơm đầy,
Đẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.
- 3- Cá không ăn muối cá ươn,
Con cãi cha mẹ trăm đondng con hư.
- 4- Khôn ngoan đã đập người ngoài,
Gã cùng một mẹ, chớ hoai đã nhau.
- 5- Bấu đi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.
- 6- Ta về ta tắm ao ta,
Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.
- 7- Hối cổ tát nước bên đàng,
Sao cổ múc ảnh trắng vàng đổ đi.
- 8- Gió đưa cành trúc la đà,
Tiếng chuông Thiên Mụ, canh gà Thọ Xương.
- 9- Đố ai quét sạch lá rừng,
Để ta khuyến gió, gió đung rung cây.
- 10- Làm trai cho đáng nên trai,
Xướng Đông, Đổng tình, lên Đồi, Đồi tan.

B. Ca dao nhiều câu : nghe, hiểu và thuộc được ít nhất là 6 trong 12 bài sau đây :

- 1- Công cha như núi Thái Sơn, v.v...
- 2- Thằng Bờm có cái quạt mo,...
- 3- Hôm qua tát nước đầu đình,...
- 4- Trên trời có đám mây xanh,...
- 5- Số cổ không giàu thì nghèo,...
- 6- Chồng em nó chẳng ra gì,...
- 7- Gió đưa bụi chuối sau hè,...
- 8- Con cò mà đi ăn đêm,...
- 9- Con mèo mà treo cây cau,...
- 10- Trầu đi ta bảo trầu này,...
- 11- Tháng Giêng là tháng ăn chơi,...
- 12- Tháng Giêng ăn Tết ở nhà,...

IV) Tục ngữ nghe và hiểu 12 câu tục ngữ sau đây :

- 1- Con cò chạ như nhà có nóc
- 2- Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
- 3- Ăn cây nào rào cây ấy
- 4- Thuốc đắng dã tật
- 5- Cha ăn mặn con khát nước
- 6- Lã lành đùm lá rách
- 7- Gần mực thì đen gần đèn thì sáng
- 8- Ăn xem nổi ngồi xem hưởng
- 9- Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ
- 10- Thương nhau bó chín làm mười
- 11- Một câu nhìn chín câu lành
- 12- Miếng khi đói, gói khi no

V) Dân ca : biết hát ít nhất là 6 trong 10 bài sau đây :

- | | |
|----------------------|-------------------------|
| 1. Qua cầu gió bay | 6. Lên thác xuống ghềnh |
| 2. Hát hội trắng rằm | 7. Chồng chửi vợ lười |
| 3. Trồng Côm | 8. Cây trúc xinh |
| 4. Lý ngựa O | 9. Lý che hướng |
| 5. Lý chim Quyên | 10. Lúa vàng gợn sóng |

VI) Bài hát : biết hát ít nhất là 6 trong 10 bài sau đây :

- | | |
|-------------------------|---|
| 1. Em bé quê | 6. Việt Nam, Việt Nam |
| 2. Ông trăng xuống chơi | 7. Mùa hợp tấu |
| 3. Tháng Cuối già | 8. Hè về |
| 4. Bông Cỏ Lau | 9. Thướng quá Việt Nam |
| 5. Chim chích chòe | 10. Này công dân đi đứng lên
đáp lời sông núi. |

VII) Sử : nghe, hiểu và có thể trả lời về những nhân vật và sự kiện sau đây :

1. Các vua Hùng Vương
2. Hai Bà Trưng
3. Bà Triệu
4. Lý Nam Đế
5. Bồ Cái Đại Vương
6. Ngô Quyền và sông Bạch Đằng
7. Đinh Bộ Lĩnh, có lau tập trận
8. Lê Long Đĩnh (Ngoa Triệu)
9. Lý Công Uẩn và thiền sư Vạn Hạnh
10. Chùa Một Cột
11. Thành Thăng Long
12. Lý Thánh Tông và công chúa Đông Thiên
13. Lý Chiêu Hoàng và Trần Cảnh
14. Hội Nghi Diên Hồng
15. Trần Quốc Tuấn
16. Vua Trần Nhân Tông và núi Yên Tử
17. Trần Quốc Toản và trái cam trong tay
18. Phạm Ngũ Lão
19. Trần Bình Trọng
20. Nguyễn Biều
21. Nguyễn Phi Khanh và Nguyễn Trãi
22. Lê Lai liêu minh cứu chúa
23. Nguyễn Bình Khiêm và cuộc Nam Bắc phân tranh
24. Đào Duy Từ và Lũy Thầy
25. Nguyễn Huệ đại phá quân Thanh
26. Nguyễn Huệ và Nguyễn Nhạc "cui đầu nâu đầu"
27. Hoàng Tú Cảnh và Bà Đa Lộ
28. Nguyễn Tri Phương
29. Hoàng Diệu
30. Nguyễn Trường Tộ
31. Vua Duy Tân
32. Phan Đình Phùng
33. Chiến tranh Việt Pháp
34. Sông Bến Hải
35. Nam Bắc lại phân tranh
36. Tết Mậu Thân
37. Đại lộ kinh hoàng
38. Thuyền nhân ty nạn

VIII) Địa : nghe và hiểu :

1. Hình thế Việt Nam - Xác định vị trí Việt Nam ở A Châu và trên bản đồ thế giới.
2. Những con sông lớn nhất và nổi tiếng nhất trong lịch sử.
3. Những ngọn núi cao nhất, dãy núi dài nhất.
4. Tả vật : sầu riêng, măng cụt, xoài, nhãn, mít, măng cầu, dưa nhãn, chôm chôm, ổi, chuối, v.v...
5. Thổ sản : gỗ lim, trác, cẩm lai, gỗ, cẩm xe, thảo lao.
6. Các món ăn nổi tiếng ngon ở Nam, Trung, Bắc.

IX) Thắng cảnh : Thấy hình và nghe nói về các thắng cảnh sau đây :

Vịnh Hạ Long, Núi Yên Tử, Chùa Một Cột, Văn Miếu Hanoi, Chùa Keo, Chùa Thầy, Chùa Hương, Đèo Cả, Đèo Ngang, Đèo Hải Vân, Hoàng Cung, Lăng Tẩm Huế, Chùa Non Nước, Chùa Thiên Mụ, Chùa Tứ Hiếu, Cam Ranh, Nha Trang, Đà Lạt, Núi Trà Cú, Vũng Tàu, Hồ Tiên, Phú Quốc.

X) Quốc văn :

A. Đọc : Đọc trôi chảy và đọc trơn ít nhất là một trong các cuốn sau đây :

1. Văn Lang dị sử (Nguyễn Lang)
2. Tỳ (1 và 2) (Nhật Hạnh)
3. Để mền phiêu lưu ký (Tô Hoài)
4. Tâm lòng vắng
5. Tâm hồn cao thượng (Hà Mai Anh)

B. Viết : Viết được 1 thư cho Bà Nội, Bà Ngoại, Di hay Chú ở Việt Nam (1 trang giấy học trò). Số lỗi không vượt quá 5.

C. Học thuộc lòng :

1. Văn xuôi : Học thuộc lòng ít ra là 3 trong 7 đoạn văn tiêu biểu sau đây :

1. BUỔI SÁNG TRÊN ĐỒI

Sáng sớm hôm sau, tiếng chim kêu riu rít trong vườn đã đánh thức tôi dậy. Mặt trời còn khuất sau đồi, ánh một vùng hồng lên nền trời xanh biếc. Bên kia sông, ruộng cây tưng lộp nhiều - mây còn mờ lẩn trong màn sương trắng.

Dưới chân đồi, những mảnh ruộng mạ non như nhung, nhũn như nước. Nước sáng lên như tấm gương. Con đường đất đỏ ngồng ngoằn ngoèo qua cánh đồng, người đi chợ trông nhỏ bé như một đàn kiến. Tất cả trời đất trên cao nhìn xuống như cùng ca một bài ca vui vẻ và ham sống, khiến tôi thấy nao nức trong lòng.

Trích trong : Nắng trong vườn (Thạch Lam)

2. MÈO RÌNH CHUỘT

Hai cái tai anh mèo mướp hơi động đậy. Ấy là khi anh đường hết sức lắng nghe. Tai mèo mỏng tanh, gần soi bóng qua được, dong lên như chiếc tai lửa tị hon. Cái vành tai rộng mở và loe ra. Chả trách gã nghe rõ lắm.

Gã khum hai chân trước xuống, nhìn vào gấm đồng cũi. Rò ràng gã trông thấy cái đuôi nhỏ mà dài thỏ lỏ dưới một mẩu gỗ. Đứng là cái đuôi chuột. Gã nấp về một bên, thon người lại...

Trích Ô Chuột (Tô Hoài)

3. ĐÊM SÁNG TRẮNG

Ngay chưa tắt hẳn, trăng đã lên rồi. Mặt trăng tròn to và đỏ lừ từ lên ở chân trời, sau rặng tre đen của làng xa. Mấy sợi mây còn vắt ngang qua mỗi lúc một mảnh dần rồi tắt hẳn. Trên quãng đồng rộng, cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại thoảng những hương thơm ngát.

Sau tiếng chuông của một ngôi chùa cổ một lúc lâu, thật lãnh sáng trong hẳn. Trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm và cao, mặt trăng - nhỏ lại, sáng vắng vạc ở trên không và du du như sao diêu. Ánh trăng trong chảy khắp cả trên ngành cây, kẽ lá, tràn ngập trên con đường trắng xóa.

Trích Nắng trong vườn (Thạch Lam)

4. NÚI RỪNG TỈNH MỊCH

Ngồi bên bờ suối hoặc bên ven rừng, Tô nghe được nhiều thứ tiếng mà trước kia nó không nghe, có lẽ vì trước đây nó thiếu chú ý. Tỉnh giấc của Tô trở nên tỉnh vì hơn. Nước suối chảy róc rách như người nói chuyện và ca hát. Nghe tiếng nước chảy có khi Tô cảm thấy cây lá quanh mình Tô đang đứng dậy nhay múa linh động. Tô lại thấy cả ánh sáng nhay múa nữa. Có lúc nghe tiếng gió rú rí trong cây, Tô thấy hàng vạn bản tay đưa lên xôn xao vây Tô.

Trích trong Tô (Nhật Hạnh)

5. MÙA THẢ ĐIỀU

Mùa thả điều. Mùa thả điều đã đến. Và tôi lìm đi trong cơn mưa vắng. Phái rồi, mùa thả điều. Cái mùa đến giữa lúc trời bắt đầu chớm hè và thỉnh thoảng cao vút, đầy trong sáng. Cái mùa khi tiếng sáo vắng vắng giữa tưng không, hòa lẫn cùng tiếng chim - cúc cù, tiếng tu hú nỉ non, tiếng khóm tre tựa mình kéo kết và tiếng gió lướt thướt trên các khóm lá chuối sau hè. Cái mùa mà lũ bé con đã đợi sẵn từ lúc nào với những con điều những cuốn chỉ gai, và mỗi trưa mỗi chiều, lũ bé con ấy rủ nhau ra ngoài đồng cỏ cùng đua nhau thả điều.

Trích Mùa thả điều (Trần Hoài Thư)

6. CÂU CÁ BAN ĐÊM

Thả câu xong, tôi nằm trên sập, cho tới giờ đi thăm cá. Đêm ấy không trăng. Muốn ngăn cơn mắt long lanh in trên nền - trời đen thẫm, Cảnh đồng vắng ngủ trong ánh sáng mờ mờ. Gió thoảng từng hồi, từng hồi, ngọn lửa cửa mình xào xạc. Tiếng vạc sành vang lên trong im lặng xa xa. Tôi cảm thấy bồi hồi, tưởng nhớ đầu đầu, rồi nhẹ nhàng, rồi khoan khoái, tôi rung đùi ca...

Trích Phóng sự đồng quê (Phi Vân)

7. THU CẨM

Thu năm nay, tôi lại đi trên con đường vắng này, nghe từng chiếc lá rơi trên nền cỏ. Những cây liễu xanh đứng buồn như nhũn nắng

cung nữ thời xưa, và trong vườn nhả ai thấp thoáng hoa phượng
 bụi sóng nữ trang như một linh hồn con trẻ. Nắng ở đây vẫn là
 nắng của thời xưa, và linh hồn tôi vẫn là linh hồn tôi từ năm
 trước. Đường này hiu hắt, tôi mang lòng về đây để gặp lại mùa
 thu thương nhớ cũ, và nay cũng thấy, thu về để nước hồ xanh.
 Chân ai đi xa vắng đằng kia, hay chỉ là gió thoảng mong manh?
 Và gió nào vương vấn hồn tôi, hay đó cũng chỉ là dư âm của một
 thời xưa cũ?
 Đinh Hùng

2. Thơ : Học thuộc lòng ít ra là 3 trong số 5 bài thơ tiêu
 biểu sau đây :

1. HỒ NHỚ RỪNG

Nào đâu những đóm vàng bên bờ suối
 Ta say mỗi đùng uống ánh trăng tàn
 Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn
 Ta lặng ngắm giang sơn ta đổi mới
 Đâu những bình minh cây xanh nắng gội
 Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng?
 Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng
 Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt
 Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?
 Than ôi ! Thời oanh liệt nay còn đâu?
 Trích Hồ nhớ rừng (Thơ Lưu)

2. THẾ NON NƯỚC

Nước non nặng một lối thể
 Nước đi đi mãi không về cùng non
 Nhớ lối nguyện ước thế non
 Nước đi chưa lại non còn đứng không
 Núi cao những ngóng cũng trông
 Suối khô dòng lệ, chờ mong tháng ngày
 Xương mai một năm hao gầy
 Tóc mây một mái đã đây tuyết sương
 Trời Tây ngã bóng tà dương
 Càng phôi vụn ngọc nết vàng phôi pha
 Non cao tuổi vẫn chưa già
 Non thời nhớ nước nước mà quên non
 Dù cho sông cạn đá mòn
 Còn non còn nước hãy còn thể xưa.
 Trích Thế Non Nước (Tản Đà)

3. NẮNG MỚI

Mỗi lần nắng mới hắt bên sông
 Xao xác gà trưa gầy nào nung
 Lóng rượi buồn theo thời dĩ vãng
 Chập chùng sống lại những ngày không
 Tôi nhớ Mẹ tôi thuở thiếu thời
 Lúc người còn sống tôi lên mười
 Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội
 Áo đỏ người đưa trước đầu phố
 Hình dáng Mẹ tôi chưa xóa mờ
 Hãy còn muông tượng bóng vào ra
 Nét cười đen nhánh say tay áo
 Trong ảnh trưa hè trước đầu thưa.
 Lưu Trọng Lư

4. CHỢ TẾT

Giải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi
 Sương hồng lam ồm ập mặt nhà tranh
 Trên con đường viền trắng mẹp đôi xanh
 Người các ấp tưng bừng ra chợ Tết
 Họ vui vẻ kéo hàng trên cổ biếc
 Những thặng cụ áo đỏ chạy lon xon
 Vải cụ già chống gậy bước lom khom
 Cổ yếm thắm che môi cười lạng lẽ
 Thăng em bé núp đầu bên yếm mẹ
 Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu
 Con bò vụng ngộ nghĩnh chạy theo sau
 Sương trắng rõ đầu cánh như giọt sữa
 Tia nắng tia nhảy hoải trên ruộng lúa
 Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh
 Đối thoa son nằm dưới ảnh bình minh
 Trích Chợ Tết (Đoàn Văn Cừ)

5. TÌNH QUÊ

Trước sân anh thơ thẩn
 Đăm đăm trông nhan vẻ
 Mấy chiều còn phiêu bạt
 Lang thang trên đôi quê

Gió chiều quên đứng lại
 Dòng nước lướt trôi đi
 Ngàn lau không tiếng nói
 Lòng anh dường để mê.

Trích Tình Quê (Hàn Mặc Tử)

XI) Trò chơi : biết chơi những trò chơi sau đây :

Rồng rắn, đánh đũa, nhảy cò cò, nhảy dây, ù-
 mọ, đập tướng, cút bắt, đánh trống, bỏ khăn,
 thả diều, bóng rổ, cờ tướng, cờ vua, cờ tướng.

XII) Phong tục : nghe và hiểu những phong tục sau đây :

Kính trên những dưới - Mừng tuổi ngày Tết -
 Lay bần thờ tổ tiên - Đưa ông Táo - Dựng nêu-
 Xuất hành - Khai bút - Kiêng cử - Tết Đoàn Ngộ
 - Tết Trung Thu - Lễ Thanh Minh - Vu Lan - Cưới
 gả - Lễ văn danh - Đám - Đám hỏi - Đám cưới -
 Đám giỗ - Tang lễ - Tế thần .

XIII) Y phục : Đã thấy và đã nhận xét :

Áo dài phụ nữ - Áo dài đàn ông - khăn vành dây
 khăn đóng - áo tứ thân - váy, yếm - áo bà ba -
 nón lá .

XIV) Câu đố : Biết đố 10 câu đố.
 (Có thể dùng tài liệu trong sách của Bùi Văn Bảo)

CHUYỆN VUI

ĐI CA

Trong giờ ăn, Ba kể chuyện hồi ở Việt Nam cho các con nghe :

- Hồi mới vào lính, Ba giận nhất là "đi ca" đêm.
 Bê Diêm :
 - "Đi ca" mà giận gì Ba ?
 Ba :
 - Con không biết chứ, "đi ca" từ 12 giờ đêm đến 4 giờ sáng mà
 sao không ngủ.
 Bê Tư :
 - Ôi Ba chiến quá, Ba ca một hơi 4 tiếng đồng hồ là chiến quá
 rồi. Nhưng Ba đi! Giờ đó người ta ngủ hết rồi, ai thức để
 nghe Ba ca.
 Ba !!!
 Nhiên (Lingen/Ems)

KÍNH ĐỌC SÁCH

Ngày xưa có một bà nhà quê tỉnh hay bắt chước. Một hôm bà lên
 tỉnh, đi ngang qua tiệm bán sách, bà nhìn vào thấy nhiều người
 ngồi đọc sách mà lạ một điều những người đọc sách đều mang -
 kính. Bà tự nghĩ "Sao ta không mua một cặp mắt kính để đọc sách
 không mỏi mắt, bà tới ngay một tiệm bán mắt kính gần đó. Bà nhìn
 vào dãy để kính. Ông chủ tiệm lễ phép :
 - Thưa bà cần mua mắt kính loại nào ạ ?
 Bà nhà quê trả lời :
 - Tôi muốn mua một cặp mắt kính để đọc sách.
 Ông chủ tiệm lấy ra cho bà mang thử hết cái này đến cái khác.
 Mỗi lần thử kính bà đều nhìn vào sách. Một lát sau bà lắc đầu
 nói với người chủ tiệm.
 - Ông không có loại kính nào tốt sao? Tôi thử mãi mà chẳng có
 kính nào tôi đọc được sách.
 Ông chủ tiệm hỏi bà :
 - Thế bà có biết chữ không ?
 Bà nhà quê tức giận trả lời :
 - Nếu tôi biết chữ thì tôi đến đây mua mắt kính làm gì ?

Viết theo "Quốc Văn Giáo Khoa Thứ - Lớp 3"
 Nhiên (Lingen/Ems)

NHỮNG NGÀY MAI NGHIỆT NGÃ

Chiếc xe đồ đã đi khuất vẫn còn để lại đám khói đen xám xịt trộn lẫn bụi đất bốc lên từ con đường. Thêm đũa đôi cánh tay khẳng khiu để che rõ bánh cam. Đây là vòng vạ lời của nó, đây là nỗi công cho gia đình nó trong chiều nay. Rồi bên đầu xe lúc này, bề rỗ bánh cam đi vào các gian hàng của mấy bà bán bún bò, hủ tiếu... để đợi chuyển xe hàng khác đến. Đám ruồi đôi vẫn bay đuổi theo nó, bu đầy rổ bánh, mình mẩy, đầu tóc kẹp, làm nó bực bội cầu nhàu.

- Ruồi ở đâu quá trời quá đất vậy nè !

Khi kiếm được một chỗ ngồi tương đối được, tránh ánh nắng mặt trời mà vẫn có thể hưởng tầm mắt về phía xa, để chờ bóng những xe sắp đến đậu vào bên, mà chạy ủa ra mỗi rạo đám khách hàng, để họ còn mua cho kịp chuyển về.

Từ lâu rồi, con Thêm nó biết sức khỏe nó ngày càng yếu đi. Nó thì thường chạy không kịp để dành một chỗ tốt nhất chung quanh những chuyến xe đồ, để nhìn tận mắt mũi đám khách hàng ở trong xe mà mới móc. Đôi lần, khi đã nhanh nhẩu đôi chân chạy ra kiếm được chỗ thuận tiện rồi, nó vẫn không leo hoặc bu lên được các thành của hoặc hông xe như những thằng con trai khác đồng lứa nó. Thường rất lạ thường, thì nó chỉ đứng sau lưng các anh chỉ lớn cùng nghề với nó, rồi hai tay nâng rổ bánh cam lên khỏi đầu mà râng gàn cổ để rao :

- Bánh cam đây, bánh cam đây! Bà con cô bác mua dùm con một - cái. Chỉ có một đồng thôi! Bánh vừa mới chiên đây. Bánh cam đây bánh cam đây!

Giọng rao nó rất lớn, lớn hơn sức người sức vóc của nó nhiều, nhưng vẫn không át được các giọng rao của anh chị lớn... Dưa hấu đây, dưa hấu mới xẻ đây!... Mía ghim đây, mía ghim ngọt như đường đây!... Có điều may mắn cho con Thêm và cái nghề chiên bánh cam của nó là, các cụ cậu con nít trên xe thường hay đòi là những bà mẹ mua những món ăn ngọt hơn là mua trái cây. Và trong đó bánh cam là món mà đám trẻ ưa thích nhất.

Những niềm vui nỗi buồn của con Thêm theo ngày tháng ở bên xe này chọt đến chọt đi như tiết trời thay đổi. Nó phải tính toán hàng ngày tỷ lệ những giỏ giắc qua đi của một ngày với số lượng bánh trong rổ được giảm dần, để có thể đoán biết được về mặt của mẹ và các em nó trong buổi chiều khi nó về đến nhà. Nhiều bữa bán được hết rổ bánh sớm nó đi mà như chạy về nhà. Nó biết mẹ và em nó vui vẻ lắm khi thấy dáng nó đã về lúc trời còn sáng. Ngược lại nó buồn đến rầu héo ruột gan vào những ngày mưa dầm bán bánh không được. Nó cảm tưởng như nó lết không nổi qua cơn mưa để về nhà, hoặc là nó chắc thể nào cũng bệnh vào ngày mai. Nhưng cũng vào lúc thân thể đang rã rời ấy giường mặt học hắc xanh xao của cha nó sau ngày vồng dây kềm gai của trại cải tạo lại hiện ra, hay mẹ và em nó đang nhặt một túi hạt gạo cho bữa cơm độn chiếu, nó bỗng thấy mạnh hơn lên mà chạy một mạch về nhà, trong miệng không quên thắm câu mong cho ngày mai trời lại nắng.

NGUYỄN TỬ VĂN

Sun Tâm

NGƯỜI CÔNG DÂN LÂU ĐỜI NHẤT CỦA NƯỚC MỸ

Như các em đã biết nước Mỹ là một Hiệp Chúng Quốc và người - công dân lâu đời nhất là ông Charlie Smith, ông mất năm 1979. Lúc năm ông được 137 tuổi. Theo những chứng cứ thì ông sanh ở miền Tây Phi Châu và đến New Orleans từ năm 1854 như là nhĩ người nô lệ đầu tiên đến nước Mỹ.

Truyện Cổ Tích

MỘT BỤI CÁT LÀ VỖ SỐ CHỮA CHIẾN

Một hôm đức Phật ngự gắm thành Xá Vệ, trong vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc. Một buổi sáng, Ngài vào thành mà hóa trai, có đại Đức A-Nan theo hầu. Ngài thấy một đàn trẻ chơi giỡn ngoài đường. Chúng nó chồm nhum với nhau, lấy đất mà cát thành đến đái kho lăm, và để vào đó những bụi cát mà chúng nó cho là lương thực, lúa gạo. Đức Phật đi ngang qua đó. Một quả trẻ vừa thấy đức Phật, liền muốn cúng dường cho Ngài. Nó mới lấy gạo trong kho mà đem ra, và đi lại dâng cho đức Phật.

Ngài nhận lấy, cúi đầu để tỏ dấu rất vừa lòng, vừa lòng hơn đối với chư thiên nam tín nữ, vì thường ai cúng thì Ngài chỉ thọ lãnh mà lòng thỉnh thôi. Doan Ngài phân với A-Nan rằng : "Độc tử hãy đem chút bụi cát này về, và tể vào trong ghồng của tạ". A-Nan làm theo lời Phật dạy. Rồi đức Phật mới giảng rằng: "Đứa trẻ ấy nhờ cúng cho ta chút bụi, một trăm năm sau khi ta nhập Niết Bàn nó sẽ đầu thai làm đĩnh thần của vua A-Dục. Vua ấy sẽ hoan nghinh đạo ta, lấy cả đất nước mà dâng cho ngôi Tam Bảo, lại truyền bá đạo ta, và lập võ số chùa chiền, và làm chuyển Phật pháp giúp nhân gian".

A-Nan bạch hỏi rằng: "Chỉ cúng có một chút bụi cát, sao lại được hân hạnh, mà lập võ số chùa ?". Phật phán: "Ấy vì trẻ ấy có tiền phước. Thuở xưa, hồi đời Phật Pyshya, nó là một nhà vua, rất sốt-sắng với đạo Phật và sẵn lòng khuyến nhân gian tu luyện, có thờ phụng nhiều tượng cốt Phật. Nhờ quả ấy, sau này nó sẽ làm vua - hiệu là A-Dục và cất nhiều cảnh chùa tháp để thờ đạo ta và kho tàng xá-lợi của ta".

Trích theo quyển "Lịch sử nhà Phật"
Minh Hiếu (Gießen)

BA ĐIỀU ƯỚC

Khởi đầu là một truyện cổ tích.

Xưa kia có một gia đình hai vợ chồng già mà không con, lại còn nghèo túng, bữa đói bữa no. Một hôm lúc đi nhặt củi về nhà, thấy một con nhái sắp sửa bị một con rắn nó mổ, người chồng nhanh tay, lấy cây gậy đánh đuổi con rắn, cứu mạng được con nhái. Lúc quay lại nhìn thì lạ thay, nhái đã biến đi đâu mất mà ở chỗ cũ là một bà tiên tay cầm gậy thần.

Bà Tiên nói: "Ta đã bị đạo làm thân con nhái, hôm nay là chấm dứt, và để đền ơn lao đã cứu ta, ta cho hai vợ chồng lão được ước ba điều, ước gì thì toại nguyện ngay đó".

Đã lâu nay ăn uống thiếu thốn, và đang lúc bụng đói, người chồng nói liền: "Tôi ước được một khúc "Wurst" dài một thước". Vừa nói xong đã thấy "Wurst" trên tay. Bà vợ thấy chồng hấp tấp ước mong cái gì đâu, tức quá, buột miệng: "Ông đã ham ăn thì để cho "Wurst" dính vào mũi ông luôn". Vừa nói xong thì kinh khủng thay, "Wurst" lỏng thũng dính vào mũi chồng. Biết làm sao bây giờ? Chỉ còn điều ước thứ ba: Cầu cho "Wurst" rời khỏi mũi chồng. Thế là hai vợ chồng nghèo đã xử dụng cả ba điều ước mong.

Truyện này được kể lại trong một buổi họp hàng tuần của Hội Anh Ngữ Đàm Thoại "British-Vietnamese-English-Speaking-Club" tại Cơ quan Văn Hóa Anh-Cát-Lợi, ở Sài Gòn, vào năm 1956. Kể đó người điều khiển buổi họp đề nghị: "Thế bây giờ các bạn thử nghĩ xem, nếu được một bà Tiên cho phép như vậy thì các bạn ước ba điều ước gì?". Buổi họp ra về hào hứng. Nhưng tóm lại, không có gì thật là sâu sắc ngoài phát biểu ý kiến của một hội viên người Anh. Ông bạn này đứng lên, chậm rãi nói: "Điều ước mong thứ nhất: "Tôi mong thành một con khỉ". "Điều ước mong thứ hai: "Tôi mong thành một con khỉ". "Điều ước mong thứ ba: "Tôi mong thành một con khỉ". Mọi người hết sức ngạc nhiên: ai lại riêu cợt quá cỡ vậy. Sau đó ra về. Thì ra ông bạn người Anh đã nhắc nhở một cách kín đáo đến ba con khỉ, một con bịt mắt, một con bịt tai, một con bịt miệng, tượng trưng cho ý chí tách khỏi thế sự.

Người viết bài này suy nghĩ: "Một hội viên người Anh đi dóm nói lên ba ước mong cũng như một, thì sao không có một hội viên nữ Việt đứng lên đáp lại, cũng một cách đi dóm, bằng ba tư tưởng hợp ước mong khác nhau. Nhưng đến lúc đó thì buổi họp chấm dứt. Đến tối hôm ấy người viết suy nghĩ và tìm ra ba cách phát biểu sau đây: Trường hợp một người "cổ ốc thực tế":
- Điều ước mong thứ nhất: Biết được chính xác mình muốn gì.
- Điều ước mong thứ hai: Theo đuổi gắn trọn đời và đạt được điều đó.
- Điều ước mong thứ ba: Khi đạt được rồi thì biết cách an hưởng điều đó.

Người "thực tế" căn cứ trên vài nhận xét sau đây:
- Phần đông chúng ta không biết mình mong muốn gì, trừ những người có tài trí.
- Nhiều khi hạnh phúc nằm trong sự hăng say theo đuổi điều ước mong, đến lúc đạt được rồi thì thấy nhàm chán, thất vọng hoặc lại mong muốn một điều chi khác.

Trưởng hợp một người "yêu hòa bình" :
 - Điều ước mong thứ nhất: "Sống hòa hợp với chính mình".
 - Điều ước mong thứ hai : "Sống hòa hợp với láng giềng".
 - Điều ước mong thứ ba : "Người láng giềng cũng nghĩ như vậy".
 Người "yêu hòa bình" căn cứ trên nhận xét sau đây :
 - Một người bình tĩnh thì mới đem được sự bình tĩnh lại cho người khác.
 - Phần ứng giầy chuyền sẽ lan rộng khắp thế giới.

Trưởng hợp một người "bám vào quả đất" :
 - Điều ước mong thứ nhất: Dự một cuộc du lịch khứ hồi lên Thiên Đàng(Thiên Đàng chứ không phải Niết Bàn).
 - Điều ước mong thứ hai : Dự một cuộc du lịch khứ hồi xuống Địa Ngục(như thi sĩ "Dante" người Ý).
 - Điều ước mong thứ ba : Rút tỉa kinh nghiệm để trở về sống trên trái đất.
 Người "bám vào quả đất" căn cứ trên nhận xét :
 Cổ lệ đời sống hiện tại trên trái đất này là hơn cả, nhưng phải có kinh nghiệm về Thiên Đàng và Địa Ngục.

Đó là câu chuyện xa xưa, Nay ở địa vị một Phật Tử, thì ba điều ước mong trên ra sao ? Có thể là :
 - Điều ước mong thứ nhất : Bỏ cái THAM
 - Điều ước mong thứ hai : Bỏ cái SAN
 - Điều ước mong thứ ba : Bỏ cái SI
 Nhưng trong trưởng hợp này, ước mong là một chuyện, còn được toại nguyện lại là một chuyện khác, vì bỏ được THAM, SAN, SI - là cả một căn duyên và tu tập tịnh tâm, chứ không có một gậy thần nào đem tặng ta trong khoảnh khắc.

THIỆN NGHĨA

SỐ KIẾP ĐẠO ĐÀM

- "Chương, sao đùng có một mình vậy ?"
 Có tiếng gọi sau lưng làm cho Chương giật mình quay phắt lại, trước mắt Chương là di Tú trong bộ đồ bà ba đã cũ rích, nước da di đen ngăm vì trưa nào đi cũng phải đứng dưới nắng bán rau má, vốc dăng di thật mảnh khảnh, yếu ớt, nhưng trong thân thể đó phải gánh vác bao việc nặng nhọc của xã hội, của gia đình. Trong họ hàng là Chương thường đi Tú nhất, vì di Tú rất thương anh - em Chương, cứ chiều chiều đi bán về, di thường ghé vào nhà để trông nom anh em Chương đến khi ba mẹ Chương đi làm về mới chịu về nghỉ. Nhưng lúc đó di thường kể chuyện đời xưa cho Chương nghe, di dạy anh em Chương phải nghe lời ba mẹ, vì ba mẹ phải lo kiếm tiền về nuôi gia đình. Chương thương di vì cuộc sống di thật giản dị, di không ưa chuộng cuộc sống xa hoa bon chen, di thường nói di chỉ mong có được cuộc sống thật nhân, tìm đủ tiền để nuôi dưỡng ngoài ngày hai buổi là di miễn nguyện lắm rồi, nhưng cuộc đời không phải muốn là được, đã bao lần di chưa tìm được nghề nào thích hợp, bán cơm tấm thì bị lỗ lỗ, mở sạp bán vải thì bị "mấy chủ" đuổi lên đuổi xuống, vì di không đủ tiền gọi là chút quà nhỏ tặng "người dưng nước lã", lần này thì di mua chiếc xe để bán rau má, nên cứ trưa trưa là di ghé chợ Chương đi học. Ngồi trên chiếc xe cộc kẹch Chương áp mặt vào lưng di mà thấy lòng vui vui lạ, trong lúc di Tú đang gồng lưng cố gắng đạp lên dốc cầu. Mỗi lần tới trường, Chương đều thấy trên trán di rịn ướt mồ hôi, hơi thở di thật mạnh và nhanh, nhưng lúc nào đi cũng cười và bảo Chương mau vô lớp học kẻo trễ giờ sẽ bị rầy la. Nghe di đi dạy, sau khi hôn di Tú xong là Chương chạy nhanh vào trường ngay, có lần Chương bất chợt quay lại, thấy di đang lấy khăn lau những giọt mồ hôi trên mặt, rồi buông tiếng thở dài. Chương biết di đang lo ngại cuộc buôn bán lần này sẽ phải đổ bể, nhưng đó là ngoài ý muốn của ai ai, trong trí óc trẻ thơ non nớt của Chương chỉ lấy làm lạ, tại sao có người suốt ngày không phải làm gì cả mà vẫn sống phây phây, còn di Tú của Chương suốt ngày quần quật với công việc mà vẫn tủi nhục trong phận nghèo.

Mấy tháng qua di không ai nói ra, nhưng qua thái độ của ba mẹ, của di Tú, Chương biết là di Tú đã bỏ đi bán rau má, nhưng không vì thế mà di không đưa Chương đi học. Trưa nào đi cũng ra đứng giờ để đưa Chương đi. Một hôm Chương bỗng lên tiếng hỏi :
 - "Di Tú đi đi định sau này làm gì? hay là đi đứng làm gì cả ở nhà chơi với Chương là được rồi!"
 Di Tú xoa xoa đầu Chương mỉm cười :
 - "Di ở nhà chơi với Chương là được rồi, nhưng ai cho di ăn cơm ai lo chợ gia đình, người ta đói bụng mặt xầu lắm, Chương có sợ di xấu không?"
 Cuộc đối thoại được kết thúc bằng tiếng thở dài của di, nhìn khuôn mặt trở nên khổ hiểu của di làm Chương không dám hỏi gì

thêm trong suốt quãng đường còn lại.
 Mấy ngày qua Chương phải đi xe lam đi học, vì ba mẹ Chương bảo là đi Tú không có thời gian rảnh. Rồi một sáng kia Chương đang mơ màng định ngủ tiếp, chợt nghe tiếng thở dài của mẹ ở phòng bên :
 - "Không hiểu sao người ta làm gì cũng thành công, còn nó không được tích sự gì cả, bán rau má không được, nó mới chuyển sang nghề bán hột gà hột vịt cũng không xong, người ta đi đứng, có tính làm thùng hột gà đổ bể từ tung, vậy còn buồn bán gì nữa, thật là khổ ghê đi, số nó sao lận đận...".

Nghe tới đây Chương không còn nghe được gì nữa, vì nước mắt đã làm nhòa đi hình ảnh trước mắt Chương. Nhưng hình ảnh di Tú vẫn rành rành ra đó với đôi mắt buồn xa xăm. Có phải chăng đây là số mệnh, một kiếp người sinh ra chỉ để sống trong đọa đày hay sao? Có lẽ cuộc đời này đối với di Tú là những chuỗi ngày vô nghĩa và niềm tin ở tương lai cũng đã theo thời gian đi vào quên lãng! Đã hai tiếng trôi qua mà Chương vẫn còn nằm vắt vẻo với bao ý nghĩa ngồn ngàng trong đầu, ba mẹ Chương đã đi làm rồi, anh chị Chương cũng đi học hết rồi. Còn lại một mình trong căn phòng vắng, Chương liền lấy sách ra ngồi học, vì chiều nay Chương phải thi kiểm một tiếng. Tiếng xe đạp thàng trước cửa nhà làm Chương mừng rỡ chạy ra, nhưng trước mắt Chương là di Tú trong bộ đồ xấu xạch, tay di bị sưng da rướm máu, ống quần bị tét lên tận đầu gối. Như hiểu được tâm trạng của Chương, di Tú lên tiếng trấn an :
 - "Di không có sao đâu, lúc này di chạy lên dốc cầu sợ ý đồng quần kẹt vào dây nên nên di bị té một chút thôi, không có gì trầm trọng cả. Để di vào rửa tay chân rồi ra ngồi chơi với Chương nha!".

Nói xong bỗng di đã khuất nhà sau. Tại cho di Tú của Chương quá Chương biết di không dám nói ra sự thật vì sợ Chương sợ, nhưng đối với Chương sự thật không thành vấn đề, quan trọng là di Tú không bị gì cả là quý hơn hết. Một lát sau di trở ra, trên gương mặt di to vẻ đau đớn, một tay di ôm lấy tay bên kia rồi bả o Chương :
 - "Tay di nhức quá, di phải trở về lấy thuốc xức, Chương chờ di một chốc thôi, di sẽ trở ra liền, chịu hôn!".

Bỗng di đã khuất dạng ngoài đầu hẻm mà Chương vẫn còn nhìn theo, vì Chương biết di Tú sẽ không trở ra nữa. Bất giác Chương ngược mắt nhìn lên mây đang lững lờ trôi, ánh nắng gay gắt chiếu xuống làm Chương nheo mắt lại, bỗng Chương mơ ước mình trở thành một bà tiên hiền lành, tìm đến bên di Tú để ban cho di một cuộc sống thật giản dị, tặng cho di một cái tiệm để di buôn bán, và ban cho di phước lành đùng đùng tại hạ đến với di Tú nữa. Một áng mây đen chợt kéo đến che phủ đi bầu trời, đang trong xanh đầy mơ ước của Chương, làm cho Chương mờ to mắt ra và chợt hiểu rằng, những mơ ước của Chương chỉ còn là những tia nắng yếu ớt kia đang bị mây đen bao phủ và cuối cùng chỉ còn một vùng trời đen ngòm, một vùng trời âm đạm !

THUY NÀY

LÀM SAO ĐƯỢC TRẺ MÃI MÃI ?

Tuổi trẻ không phải là một chặng của đời người ... mà là một trạng thái tâm hồn. Đó là một ý chí cương quyết, một óc tưởng tượng dồi dào, những cảm xúc mạnh, tính bạo dạn hơn là nhũn nhát ham thích phiêu lưu hơn là cú rú ở nhà.

Con người già đi không phải chỉ vì đã có tuổi. Người ta già đi khi đã bỏ rơi lý tưởng.

Thời gian qua tạo vết nhăn trên mặt, nhưng mắt cả hăng say làm cho tâm hồn cần cố. Lo âu, nghi ngờ, thiếu tự tin, sợ sệt, tuyệt vọng, đó là bao nhiêu năm nặng trĩu trên đầu và làm cho đầu óc trở về cát bụi.

Dù mười bảy hoặc bảy mươi, thâm tâm con người ta lúc nào cũng khao khát phép lạ, run lên vì ngạc nhiên, thích thú, trước các tình tứ, các cử chỉ và ý tưởng cao đẹp, một sự thú thích sỡ mạng một sự thêm thuong vô tận, và thơ ngây trước bao hứa hẹn của ngày mai, một thái độ vui vẻ và tinh thần thượng võ trước cuộc đời sống.

Mình còn trẻ khi còn tin tưởng và đã già khi đã nghi kỵ.

Mình còn trẻ khi còn tự tin và đã già khi đã tuyệt vọng.

Bao giờ mà con tim của ta còn nhận được các thông điệp về sự vui, đẹp, cao cả, hùng mạnh của con người và vũ trụ, thì ta vẫn còn trẻ.

Chỉ khi nào các liên lạc đều đứt đứt, khi bị quan và phủ phàng bao phủ tim ta như tuyết và băng giá, lúc đó, đáng thương thay, ta đã già thật sự.

Bản dịch qua thị phẩm của Samuel Ullman
THIỆN NGHĨA

Tiny Bit

NIỀM VUI CỦA THẢO ĐÃ MẤT

Trao tặng các bạn đã cùng vui nhộn dưới mái chùa thân thương ngày nào và thương gửi về những mái chùa thân thương....

Em chỉ mến mái chùa thân thương
Là người bạn che chở bao tâm hồn hoang lạc
Sau này em có giới làm thơ
Sẽ khen bạn những lời thơ thật đẹp...

... Căn gió thổi nhẹ lùa vào tiếp theo tiếng mở cửa phòng của mẹ, mẹ Diễm bước vào và gọi khẽ: "Diễm đi! dậy đi con". Diễm trả lời mẹ trong giấc ngủ chưa tỉnh "à! con dậy đây". Mẹ tiếp lời "Vậy thì lên đi, Hồng Thảo đang đợi con đó, con gái gì mà hư quá, hẹn với em rồi để cho em nó chờ". Diễm nhìn mẹ mỉm cười rồi tiếp lời mẹ "con đi đây, mẹ bảo Thảo chờ con, trong chốc lát nghe...". Nói xong Diễm đi thẳng vào buồng tắm, trong phút chốc Diễm bước ra nhìn Thảo, tươi cười như một đóa hoa mùa xuân mới nở. Diễm gọi "lên đây với chị, Thảo ơi!". "Ồ! Thảo lên đây". Thảo trả lời Diễm rồi bước nhẹ lên cầu thang, Diễm nhìn theo mà lòng bỗng nhói đau, không ngờ cô bé Thảo dịu hiền thủy mì với lứa tuổi ngày thơ vậy mà trong lòng đầy tâm sự ngồn ngộn, đầy mặc cảm, biết rằng Thảo không nói miệng luôn nở nụ cười tươi nhưng Diễm vẫn thừa hiểu, chắc có lẽ vì vậy mà Diễm và bạn bè thương mến chẳng?...

Đang suy nghĩ về cô bạn nhỏ, bất giác Thảo lên tiếng gọi phá bầu không khí yên lặng "lên lên đi chị hai của tôi ơi!, gần đến giờ rồi đó, có lẽ Mỹ Truyền đang chờ đợi tại mình đó"... Diễm khẽ thở dài rồi bước vào phòng, lệ làng thay chiếc áo dài màu xanh dương cô thêu hoa hồng đỏ, cột nơ tóc xong, nhanh nhẹn theo chân Thảo bước xuống cầu thang...

Trong phút chốc đôi bạn đã sánh vai nhau đi đến nhà Mỹ Truyền Vừa bước vào ngưỡng cửa nhà Truyền thì Thảo và Diễm đã gặp Ngọc Trâm bước ra miệng mỉm cười tinh quái và nói: "Thảo ơi! hôm nay có anh của tụi mình về đó, chuyện hy hữu quá hả, chị Diễm nhà mình hôm nay mặc áo đẹp quá phải không? Đón anh Huy đây". Trâm vừa nói đến đây thì anh Huy từ trong nhà bước ra nhìn Diễm và Thảo, anh mỉm cười và nói: "Ồ! thật là một chuyện bất ngờ, chuyện này anh về phép được gặp đồng đội các em, nào xin mời các em vào nhà" nói hết câu thì các anh em rủ nhau vào nhà để chúc mừng sinh nhật trên của Mỹ Truyền... Vừa đến ngưỡng cửa phòng khách thì đã nghe Truyền nói "Cảm ơn chị Diễm và bé Thảo đến dự sinh nhật của Truyền"... Sau đó Truyền đã nhắc đến ngày lễ Vu Lan đã đến... Tiếc cũng đã tận bạn bè chia tay rủ nhau ra về...

Bầu trời trong xanh đã đỏ về chiều, ông mặt trời đã lặn xuống phương Tây sau rừng cây đã khuất sau đồi, những lại cho màn đêm buông xuống. Dân chim riu rít tung cánh rủ nhau bay về tổ ấm thình thoảng đầu đây nghe tiếng chuông chùa ngân vang trong làn gió báo hiệu giờ công phu chiều đã đến, Diễm sánh vai Thảo đi về nhà, trên con đường đi về nhà, Diễm nhìn Thảo nói: - Nè Thảo sao mình sợ quá, Thảo biết anh Huy nói gì không? Anh nói anh mơ một giấc mơ kỳ lạ quá, anh mơ thấy bạn bè tụi mình tan rã mọi nơi mỗi người, vẫn biết rằng Thảo sẽ xa đất nước quê hương để đoàn tụ với mẹ ở phương trời Tây chỗ tui mình cũnghe ai nói gì về việc đi đứng gì đâu? Sao chị sợ sẽ là sự thật quá Thảo đáp: "Thôi đừng nhất em nữa mà", Diễm vội nói: "Thôi hãy quên đi giấc mơ của anh Huy vậy, về đi, đồ mai đi lễ chùa đây nhé cô bé". "Đạ em nghe rồi chị ạ!". Thảo mỉm cười rồi bước vào nhà.

Về đến nhà đã gần 8 giờ tối rồi, Thảo vội vàng lên phòng úi bõ

Đồ lụa trắng để mai đi chùa, nhưng mà Ngoại đã úi cho Thảo rồi Nhìn Ngoại ngủ Thảo mỉm cười, bấy giờ ánh trăng đã lên cao - thấp sáng khắp cả căn phòng bé nhỏ. Thảo vội thay đồ rồi nhảy lên nằm cạnh bà Ngoại, một vài cơn gió thoảng nhẹ vào vấp hăng phất mũi hoa sự nhà ai tự đâu đưa tới. Nằm trần trọc mái không ngủ được với giấc mơ của anh Huy, Thảo liền đi nhẹ tới bàn thờ với tay lấy cuốn kinh ra đọc. Trong mỗi mồn Thảo đã thiếp ngủ từ khi nào chẳng hay...

Bác mặt trời đã lên cao, chim lú lo đưa nhau ca vang đón chào mừng ngày "Bảo hiếu" đã đến với lòng con Phật. Thảo vội vàng thay đổi quần áo, rồi chạy nhanh xuống nhà dưới, vì Thảo sợ Ngoại đã quên gọi Thảo, vì ngày hôm nay là ngày sung sướng nhất của Thảo, vì Thảo sẽ cầu nguyện đấng tư bi cho Ngoại Thảo mãi mãi còn với Thảo, cầu cho Mẹ Thảo ở bên kia đại dương được an mạnh xin cho Ba Thảo được siêu thoát nơi miền Cực Lạc và cầu xin đấng tư bi gia hộ cho thân bằng quyến thuộc cùng bạn bè của Thảo được an vui...

Vừa xuống đến dưới nhà thì gặp các bạn và có cả anh Huy nữa đang đợi Thảo, họ nhìn Thảo mỉm cười và nói - "bé Thảo đi đâu rồi thế, từ từ kéo té là hết được đi dự lễ à!". Thế là cả các bà - cháu đất nhau ra cửa...

Vừa đến cổng chùa, thì Thảo đã thấy chung quanh chùa rất đông, họ đứng hai bên chặt cả lối đi, chặt cả hậu tổ để chuẩn bị chờ thỉnh Chư Tăng Ni. Đúng 10 giờ Chư Hòa Thượng, Đại Đức tiến về phía hậu tổ để chuẩn bị làm lễ thì trong khi đó ba hồi trống chuông bắt nhịp nổi lên, để cung thỉnh các Chư Tăng, các Phật tử tham dự đại lễ đứng thành hai hàng chấp tay rất cung kính, quý Thầy từ từ tiến lên hành điện. Đã đến lúc vào lễ nguyện hương đánh lễ chư Phật, và sau đó các Thầy bắt đầu vào chuông mõ làm lễ "Sám hối" xong đến lượt Hòa Thượng trụ trì khai kinh "Vu Lan Bồn". Không khí thật là trang nghiêm, tiếng mõ vang lên thật đều đặn mũi hương trầm tỏa ra ngào ngạt cả một chánh điện thanh tịnh. Lúc đó Thảo mơ như là đang lúc đứng trên một cung tiên nào đó mây tỏa chung quanh, nhìn lên tượng Phật ngự tọa nơi tòa sen thật là diệu hiển với những ánh hào quang sáng ngời, đang mở, tiếng hồng tiếng chuông trời lên làm đứt dòng mơ tưởng của Thảo. Sau hồi kinh là giờ nghỉ giải lao. Xong là đến phần cài hoa lên áo, sau đó là đến lượt cúng ngọc, cúng vong hồn người quá vãng, sau cùng là phần cúng dường trai tăng nơi tổ đường... Đến 4 giờ chiều thì đại lễ hoàn mãn... mọi người ra về, trong lòng Thảo như một ngày hạnh phúc như tết. Cùng với gót theo Ngoại bước ra khỏi cổng chùa, chia tay cùng bạn bè, đến lúc phải tạm biệt anh Huy, bởi vì ngày mai anh ấy phải đi ra chiến trường làm tròn nhiệm vụ của anh, anh liền nói: "Chúc em ở lại vui mạnh nếu có ra đi xa quê hương thì anh chị mong rằng em không quên anh, bạn bè và quê hương yêu dấu và vui mãi với lứa tuổi thơ ấu con lại!". "Em cầu mong Trời Phật phù hộ cho anh được bình an nơi chiến trường Cao Miên" Thảo chúc lại anh đến đây thì cô hòng như nghẹn lại chẳng nói được gì nữa. Hình như anh Huy đã khóc, Thảo che đầu dòng lệ nóng gần chảy ra, Thảo nói gót theo chân Ngoại về nhà... Trên đường về Thảo vui nhộn với những câu chuyện về ngày lễ "Vu Lan" của Ngoại, nhưng Thảo cũng thoáng nghe một nỗi buồn xa vắng, nỗi buồn xa xứ, xa bạn bè, xa nhà con đường thăm ai, xa mái trường trường mến mà nhất là xa mái chùa mà là người bạn đã che chở Thảo trong những lúc buồn, mà mỗi chiều Thảo được nghe giảng kinh, hoặc những hôm sám hối với 108 lạy Phật mệt mỏi nhưng thấy tâm hồn mình lại thoải mái vui chí lạ...

Vào một buổi chiều chớm sang Thu, Thảo đang ngồi lo sách vở - chuẩn bị niên học mới đã đến. Bỗng đầu Ngọc Trâm đến trên khuôn mặt đầm đìa nước mắt, Trâm nói: "Thảo ơi! Anh Huy đã chết". Thảo nghe chưa hết câu nội thì Thảo đã ngã từ lúc nọ, sau khi tỉnh dậy thì trời đã vào đêm rồi cơn mưa phùn bay phất phơ làm cho Thảo thoáng nghe niềm vui của Thảo đã mất đi một phần rồi... Đến ngày hôm sau Thảo đến nhà Truyền để đưa tiễn linh cữu anh Huy đến nơi an nghỉ cuối cùng. Một vòng hoa gửi về anh trong lòng đất lạnh với giấc ngủ ngàn thu trong ngày cuối mùa hè đỏ lửa.

Thế là đã đến ngày ra đi. Mỹ Truyền, Ngọc Trâm, chị Thủy Diễm và cả con bạn bè và ngay cả tiếng chuông chùa cũng tiễn đưa Thảo và Ngoại ra đi theo chuyến bay cất cánh, thế là đã đem Thảo xa lìa cuộc vui, xa lìa ngôi chùa thân thương. Thôi Thảo xin gửi từ cõi vô, gửi từ những tà áo trắng thướt tha trên cầu, gửi từ núi Ngự sông Hương... xin tạm biệt đất Sài Gòn với những kỷ niệm - ngắn ngủi...

Mùa Hạ Tây Đức đã đến, một ngày như mọi ngày, nhưng không chính

vào những biện số đó, để rút ra những kết luận có vẻ rất minh bạch, xác đáng"

Cho đến nay sự thực đã chứng tỏ, những lý luận có tính cách chân đoan của Mác là sai, kéo theo biện pháp trị liệu của Lenin chẳng có gì công hiệu, ngoài gây ra tang-tóc, đau thương ở các nơi Đảng Cộng Sản nắm quyền. Bởi, theo Schwarz, càng ngày càng ta càng thấy rõ vai trò quan trọng của những yếu tố bị quên lãng trong lập luận của Mác: 1. Bản chất động năng của tiến bộ. 2. Vai trò của tâm lý trong lãnh vực kinh tế. 3. Liên quan giữa quang cáo và phân phối. 4. Bản chất. 5. Liên tục phát triển thị trường. 6. Tư bản nhân dân. 7. Vai trò của chính phủ và luật pháp.

Yếu tố thứ nhì trong việc tạo thành một người Cộng Sản là Triết lý Duy vật. "Chủ nghĩa Cộng Sản bảo rằng mọi cá tính hay thái độ của con người đều xuất phát ở óc óc nào được tạo thành bằng sự tích chứa những kinh nghiệm dưới hình thức phản ứng có điều kiện. Những kinh nghiệm đó do hoàn cảnh mang lại, mà hầu hết là do hoàn cảnh kinh tế. Ta nghĩ gì, ta cảm thấy gì, ta tin tưởng cái gì, ta yêu ai, tathở kính ai, đó chỉ là do phản ảnh của hoàn cảnh kinh tế". Từ đó C.S. Chủ nghĩa trở thành 1 chương trình của công cuộc cải tạo khoa học duy vật. Công cuộc này hứa hẹn một xã hội mới đẹp đẽ nhất, như Lưu Thiệu Kỳ mô tả trong cuốn "Lâm thế nào để trở thành người Cộng Sản tốt". Từ đó số lý thuyết đó để ra không biết bao nhiêu là biến mẫu, cho sự mệnh cải tạo thế giới. Cu thể ở Liên Xô dưới thời Stalin và rõ ràng hơn ở Việt Nam bao nhiêu người đang chết lẫn mòn trong các trại cải tạo.

Hai yếu tố nữa không kém quan trọng đã lôi cuốn trí thức theo chủ nghĩa công sản là niềm kiêu hãnh trí thức, và sự khiêm khuyết về nhu cầu tôn giáo.

Từ chương 3 cho tới chương 9, Bác sĩ Schwarz trình bày về việc đảo tạo người Cộng Sản, tổ chức Đảng, những mặt trận CS, những tổ chức bị CS thống trị, những kỹ thuật Cộng sản dùng để đoạt chính quyền, để củng cố chính quyền nên độc tài vô sản. Bằng một lối trình bày có duyên, Bác sĩ Schwarz đã đưa ra nhiều minh chứng về quá trình hình thành một người đảng viên CS trung kiên ở khắp mọi nơi, và người CS đã không từ chối bất cứ thủ đoạn nào, để đạt tới mục tiêu tối hậu cải tạo thế giới

Schwarz nối tiếp về một danh từ mới trong Anh ngữ: Brain Washing (Tẩy não). Xây dựng trên những nghiên cứu của Pavlov, Cộng sản tiến hành sự tẩy não qua 4 giai đoạn: sự kiệt quệ, sự rối loạn, nỗi thống khổ thể chất, kéo dài, và sự xúc động căng thẳng hay nỗi sợ hãi. Than ôi! những điều ông viết cách đây 16 năm đang xảy ra từng ngày ở Việt Nam.

Chương 10, Schwarz đánh để phân tích về biện chứng pháp duy vật. Ông trình bày sự kết hợp của Marx từ phần biện chứng pháp của Hegel với duy vật luận của Feuerbach để tạo thành Duy vật biện chứng pháp. Theo ông chính biện chứng pháp cốt nghĩa cho nhiều hành động của Cộng sản, mà mới thoát trống, thì như đối nghịch với cơ sở lý luận của Marx. Thí dụ việc củng cố gia đình ở Nga, về mặt lý luận như xa rời Chủ nghĩa Mác Xít, như Karl Marx và Engels đã vạch trong tuyên ngôn của Đảng Cộng Sản

"Sớm hay muộn, cái gia đình tư bản cũng sẽ tiêu diệt khi phân bố tấc của nó đã tiêu diệt, và cả hai cùng tiêu diệt theo sự tiêu diệt của Tư bản".

Những đó là sự thực hiện mục tiêu bãi bỏ gia đình theo tiến trình biện chứng rõ ràng hơn hết, biện pháp đối xử với Tông giáo Biện chứng pháp được dùng như một thủ vũ khí độc hại của Cộng Sản, vào tất cả các đường đi quanh co, để tiến tới mục đích tối hậu. Kế cả việc để thanh toán lẫn nhau như Stalin giết Bukharin năm 1929. "Lý luận của Cộng sản chưa đứng một vài điều khác lạ, kỳ cục về biện chứng pháp. Lý luận đó dạy rằng Tư bản Chủ nghĩa phải biến thành Xã-Hội Chủ Nghĩa qua quá trình biện chứng cách mạng. Sau đó, Xã hội Chủ nghĩa sẽ biến chuyển thành Cộng sản Chủ nghĩa qua sự phát triển chậm chạp ôn hòa và không biến chứng. Tôi đã hỏi nhiều lý thuyết gia Cộng sản câu này: "Nếu Tư bản chủ nghĩa phải biến thành Xã hội chủ nghĩa qua quá trình biến chứng, thì tại sao Xã hội chủ nghĩa lại phải biến thành Cộng sản chủ nghĩa qua một quá trình không biến chứng? Tôi bao giờ cũng được họ khuyến khích nên đưa câu hỏi đó ra với những cấp cao hơn. Và cho đến nay tôi vẫn còn đi tìm một lý thuyết gia Cộng sản nào có thể giải đáp cho tôi câu hỏi đó".

Không biết đến nay Bác sĩ Schwarz đã được lý thuyết gia Cộng sản nào giải đáp thích đáng chưa, nếu không, ông chỉ cần theo dõi về Việt Nam, nơi mà Đảng Cộng Sản đang áp dụng một lối cai trị biện chứng bí hiểm. (Kinh tế năm thành phần - Hợp tác xã - Cả thể - Đối tiền - Mặt trận Tổ quốc Vn ...) để đưa hơn 60 triệu dân vào khổ cùng. Bảy giờ Đảng Xuân Khu tức Trường Chinh mỗi tuần Tổng Bí thư. Chắc có lẽ không có biện pháp nào mà con quỷ người này tư nan, khi hắn đã tổ cha giết mẹ trong chiến dịch cải cách ruộng đất.

Cuốn "Ban có thể tin được người Cộng sản không?" là cuốn sách đáng đọc.

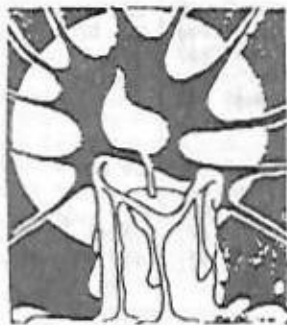
Hơn lúc nào hết, bảy giờ là lúc cần thiết lớp người trẻ phải tự tạo lấy nơi công cho mình, trong việc góp phần vào công cuộc quang phục đất nước.

Cuốn sách được gửi chung đến cho ai còn ở tâm trí vẫn nước, cũng nỗi đau đớn như ... Nguyễn Chí Thiến.

"Miền Nam ơi! tư buổi tiêu tan
Ta đã sống muôn ngàn cơn thác loạn.."

FRANKFURT, tháng 7/1986

(x) Xem "Eine Reise nach Việt Nam", Georg W. Alshemer, Suhrkamp Verlag, Frankfurt, 1979.



lắm cho họ nói ra những điều tức bực mà họ đã phải chịu đựng từ lâu. Những điều đó Cậu cũng không thể nào chịu được. Nhưng đó lại là sự thật!

Tội trở lại thăm Cậu lần này theo lệnh của má tôi. Kể từ sau ngày ở nhà ông bà Hồ Cậu đã đi luôn. Má tôi vì vẫn còn thương thằng em nên sai tôi ghé thăm Cậu, ngay khi vừa được tin Cậu đã từ bỏ đơn vị ở Bình Long, để trở về ở Sài Gòn.

Sau khi Cậu mở tiếp tôi, và hỏi thăm, qua loa về gia đình bà con thân nhân dưới lòng Cậu mở kêu tôi ở lại ăn cơm tối. Dĩ nhiên tôi không thể nào từ chối được, vì tú lằng lằng thành phố, xa quá tôi không thể nào trở về kịp nổi trong ngày. Tôi gặt đầu về dạ nhỏ. Điều mà chạm trong ý nghĩ tôi trước tiên khi vừa gặp Cậu mở, là Cậu mở ở trong một căn nhà quá lớn và có vẻ sang. Đây là nhà của một người rất giàu có thời Việt Nam Cộng Hòa tôi nghĩ vậy. Nhắc có vẻ và hồ nước cá phi. Tuy nhiên cái lối trang trí thiếu thẩm mỹ của Cậu mở, đã làm cái nhà bỗng chốc, trở thành thảm nào buồn cười. Cái bàn với bốn cái ghế được đặt ngay giữa nhà lớn. Trên giữa tường có treo hình ông già Hồ. Thất tưởng phản quá chúng với lối kiến trúc của căn nhà. Cửa từ phòng khách ra nhà sau hoặc phòng ngủ được treo những tấm mành có ký xam xit. Vách tường còn loang lổ những dấu vết bởi những tấm hình được đóng mành, mà trước khi rời nhà có lẽ chủ nhân đã vội vã rút nó ra để mang đi hoặc tiêu hủy. Đầu đầu tôi cũng tìm thấy sự và vưu tam bố, như những ông vua quan trong những gánh hát nghèo, những đũa đồ hóa trang, đã mang đi lấy có, những đồ đạc rách rưới thiếu nghệ thuật, mà tôi có dịp xem trong những ký hất hồ ở quê nhà.

Mơ và hai đứa con là hình ảnh thứ hai đập vào mắt tôi. Mơ ôm quả, xanh quả như là bệnh sốt rất đáng hoảng hốt và không thể dứt ra khỏi mình mơ. Mơ cũng là căn bệnh Cậu mở gặp nhau trong rừng. Thường nhau, lấy nhau, rồi để con trong đó trước, ngày về thành. Hai đứa nhỏ thì rất là nhỏ, so với số tuổi tui nó mà tôi biết. Mặt mũi như cha mẹ; xanh mướt, nét bệnh hoạn hiện trên gương mặt. Nhìn tôi chúng thật nhút-nhát. Mặc dầu Cậu mở đã nói tôi là người bố con trong gia đình. Nhưng chúng vẫn ngó tôi như kẻ xa lạ, thậm chí còn sợ hãi. Tôi nghĩ mà tưởng cho Cậu mở, hai cháu. Cách mạng đã phá nát cuộc đời Cậu mở, nhân đó đã tàn phá cả cuộc đời của hai đứa bé. Một sự tàn phá ghê gớm, nó đã phá hủy Cậu mở cả tinh thần lẫn thể xác, và đang gặm nhấm lẫn mòn hai giọt máu thân yêu của Cậu mở. Điều này Cậu biết rất rõ. Nhưng Cậu phải cầm nín, nuốt giận hơn, để còn được hưởng đn mưa móc của bon cấp trên, đang cấp, trên mà kéo lê cuộc sống, trong lúc tuổi già tóc đã ngả màu bạc.

Điều thứ ba mà tôi cũng đã nhận ra là sự lúng túng của Cậu mở khi kêu tôi cùng ở lại ăn cơm chiều. Khi hai cậu cháu đang đứng trên bờ hồ nuôi cá phi, với giọng nhe ãi ngại Cậu nói vọng vào nhà. Khi ấy mơ đang đứng ngay cửa ra vào và đang nhìn tôi và Cậu. Nhưng đầu óc như bần rồn vớ lo nghĩ điều gì lung lăm.

- Bạ đi! để tôi vớt hai con cá phi này lên. Chiều nay chiến cho thằng Nam nó ăn cơm với mình. Cái để nghĩ của Cậu thật hợp tình hợp lý, đã được mở tán đồng ngay bằng cái gặt đầu và nụ cười gương héo hắt. Nhưng đó lại là giải đáp hay nhất trong cái bài

toàn khô, mà hai vợ chồng vừa gặp phải khi sửa soạn buổi cơm chiều! Tôi nhìn qua màn nước đục vì rong rêu lâu ngày. Vài con cá phi đối trôi lững lờ dưới mắt nước. Có lẽ lâu lắm rồi, từ sau ngày chủ nô bỏ đi, Cầu mớ chưa bao giờ cho chúng nó một bữa ăn, nê. Vì thế gặp tôi và Cầu đang đứng trên bờ hồ, chúng nó không buồn tung tăng chầu chực kiếm ăn. Chỉ lững lờ thả trôi, thình thoảng nổi lên mặt nước để thở rồi lặn nhanh mắt hút.

Năm người ngồi quanh bàn ăn, vồn vồn cõ hai con cá phi chiến đấm nước măm bắng nuả bản tay. Mắc dù đối nhưng tôi không thế nào ăn, qua hai chén, và ăn nhanh như những lúc ở nhà. Tôi thấy cần nên nhìn bớt phần cá lại cho hai đứa nhỏ. Tuy nó vừa ăn vừa để lờ về thêm thường quá đờ, như người nghèo được cho đi ăn giỗ. Vừa ăn tôi vừa trò chuyện - cho buổi ăn, đó phần tẻ nhạt, và khóa lấp cái trống vắng cũng về mặt ngưỡng ngùng, mà lúc nào khi nhìn lên tôi cũng bất gặp nơi giường mắt bà mợ.

Xong bữa ăn bắt đầu tối. Bên ngoài nhẹ ngon đến đờ đờ bắt đầu cháy sáng, báo hiệu giờ thành phố đã lên đèn. Xe cộ, người đi lại vẫn ồn ào. Một vài tia sáng lớt lạt len vào các song cửa điếm nhưng vết trắng trên nền nhà lạnh lạnh. Trước khi chia tay để đi ngủ. Cầu cho tôi biết Cầu đã xin ra khỏi bộ đội, trả lại quân hàm thưởng tá để trở về làm người dân già, chỉ còn mớ là còn nường nầu trong cái xí nghiệp để kiếm ăn qua ngày. Họ đã chấp thuận đơn Cầu mà không cần cứu xét. Và đã ký giao cho Cầu mớ ở tam trư căn nhà này, để trước khi có quyết định chính thức, nó sẽ trở thành một cơ quan của nhà nước hiện tại. Họ đã vứt Cầu bên lề, như miếng chanh đã hết nước. Số phần của những cán bộ Cộng Sản miền Nam sau thời kỳ 75 là thế.

Tôi không thể chớp mắt được, và nghĩ lại những điều vừa nghĩ lúc này tôi thấy tôi có lỗi với Cầu mớ vô cùng! Tất cả đã lôi kéo tôi vào một cơn mớ thức, mà tôi và gia đình bà con thân nhân đã cho Cầu tội. Cầu đã bỏ súng, bỏ dao, bỏ bẻ, bỏ đảng, để về với ruộng, với nường, với làng, với bạn. Hầu xây lại cuộc đời sau cuộc bể dâu.

Đầu sao thì cũng còn bà con thân nhâm mình ở làng mà Cầu. Về làng, làm ruộng làm vườn, hú hí ngày một có nhau. Tôi chợt khóc sung sướng với mình khi Cầu mớ đang lúc đùa lại mây cái va-li với những bộ quần áo cũ, để ngày mai cùng tôi trở lại về làng. Như lời thư mà tôi đã dặn dò, khuyên nhủ Cầu. Mà tôi đã trang trọng trao tận tay Cầu bằng tất cả lòng chân thành tin tưởng khi vừa gặp Cầu trong buổi chiều nay.

VU NAM

báo :
- Mẹ coi, bài con viết đăng lên báo rồi nè.
Tôi cầm đọc, quả là không tẻ lảm, tôi thấy rõ niềm vui long lanh trong mắt cô bé, (gọi là cô bé nhưng con tôi đã cao hơn me 1/2 cái đầu). Nó hỏi :
- Mẹ thấy được không ?
Tất nhiên là tôi gật đầu, nhưng thật tình cô bé có cần gì nghe lời khen của tôi đâu nó riu rít tiếp lời :
- Vui lắm mẹ a, vui nhất là sau khi tờ báo in xong, tụi bạn con đọc rồi xúm lại hỏi con :
- A Thúy, bộ chính "tôi" viết bài này đây hả? Nè, mấy chuyện đó có thật không? Sao mà tôi nghiệp cho Việt Nam quá vậy? Đứa khác hỏi :
- A, lâu nay "mọi" tưởng Việt Nam là nước Tàu chứ, bộ "tôi" cũng là boat people đó hả "tôi" đã gặp tụi cướp biển chưa ??
Con phải giải thích cho tụi bạn như vậy. .. như vậy... Nó miên man nói, miên man điếu tả niềm vui, sự hãnh diện, và tôi như biến vào đám đông bạn nó ở trường đang nhâu nhâu bao quanh nó.

Từ đó, cô bé hay lần la hỏi mẹ về Việt Nam về đời sống của cha mẹ, gia đình nó nói ngoài hỏi xưa (lại hỏi xưa!) Về khung cảnh, cách sống của các chị em nó còn kẹt lại ở VN. .. khó nói là tôi trả lời thao thao bất tuyệt, như nước chảy xuôi bờ...

Nó hỏi vì nó cần biết đến, cần thấu thập-kinh nghiệm. Để chi vậy? Thế ứng đáp v ở i bạn bè nó ở trường chẳng? hay để chúng tôi mình là một người Việt Nam đúng nghĩa biết nhiều, biết hết... Tôi cũng khờ hiệu rõ, nhưng cái điều mà ngày xưa tôi cố gắng trình bày, lao công nhọc trí để nhồi vào đầu óc non nớt của con mình mà khô thành công chút nào thì nay, như một dòng nước êm đềm thấm vào lòng cát mịn, con tôi như nhập lấy một cách tự tại, an nhiên, thoải mái...

Cái gì đã làm thay đổi trạng thái tâm hồn cùng cách hành động của con tôi như vậy? Một cô gái 17 tuổi, đầy nhựa sống, đầy tự tin, lực lao kiếm tìm, so với cô bé 12 tuổi con tôi mới ngày nào còn đeo quần lấy mẹ lúc nào cũng đòi ngủ chung phòng với mẹ vì sợ ma thì đã quá khác xa. Phải nói Coup de pouce của tôi đã cho ra, đã được dùng đúng lúc, đúng thời.

Hãy nhìn trên mặt hồ yên tĩnh như gương kia, khi tôi dùng một hòn sỏi nhỏ, ném vào giữa hồ, hòn sỏi đã biến mất vào làn nước xanh, có thể đã lặn chìm, nằm sâu dưới đáy hồ, nhưng kia, trên mặt nước từ điếm mành sỏi đã xuyên qua và biến mất, loang ra những vòng tròn đồng tâm, lan rộng đến bờ hồ, nơi đó có những thân cỏ lau mảnh mai,

bắt đầu rung rinh theo làn sóng vừa chuyển đến.

Cũng vậy, tôi đã tìm gặp được những rung động nhỏ bé chạm vào đời sống ngày thơ, bình thân của con tôi, làm cho tâm hồn nó đổi khác, cách nhìn đời của nó mở rộng ra cách hành động của nó cũng xoay chiều.

Tối nay, tôi gói ghém những thứ cần thiết cho vào thùng để gửi về cho nội tôi được nhà. Bả cụ đã già, hơi yếu, cần một ít thuốc công việc đã chuẩn bị từ 2 tuần trước các con tôi đều hay biết: tìm mua các thứ, viết thư, làm liste, nay chỉ còn sắp vào thùng, dán kín và đem đi gửi thì con tôi bước đến, chia ra một gói nhỏ, gồm mấy kẹp tóc, một hộp chocolat và 1 cái thư gói về cho chị con ông bác nó, cũng tuổi với nó đang ở Việt Nam.
A, cô bé mua quà bằng tiền túi của nó !!

Quý vị có nhìn thấy gì trên mặt hồ yên tĩnh kia chẳng? Mặt nước gợn sóng, bụi lau mảnh mai rung rinh bên bờ nước? Có cái gì là không có nguyên nhân đâu? Chỉ có điều nguyên nhân là hòn sỏi thì đã biến mất xuống đáy hồ sâu thẳm.

Cho nên, trong vị trí một người mẹ, tôi lắng nghe, tập quan sát, tập suy tư, tập thông cảm tôi đã ở trong tư thế sẵn sàng như đã tự sẵn sàng tự bao giờ để làm một hôn nhân bé trong cái dòng đời rộng lớn mênh mông này. Và thêm một điều này nữa, một điều bí mật, từ lâu tôi vẫn dành riêng cho mình để tự nói cho riêng tôi nghe, thì hôm nay, tôi muốn chia sẻ cùng quý vị, nói nhỏ thôi nhé đó là tôi đã sẵn sàng để biến mất khỏi đời sống của con tôi như hòn sỏi đã biến mất khỏi mặt hồ yên tĩnh.

Độ, tôi đã hé mở, đã bắt mí cái điều bí mật của tôi rồi đó, bây giờ xin quý vị hãy trả lời cho tôi biết :
Đó là nu cười hay giọt nước mắt ?
Đó là VRAI hay FAUX ???

Nhưng mà thôi, quý vị có thể tự trả lời là đủ. Bởi vì đối với tôi, người chẳng khác gì ta, ta chẳng khác gì người, người chính thức là ta, ta chính thức là người, cho nên có cần gì mà phải trả lời với không trả lời cho nó rắc rối thêm ra.

LÊ THỊ BACH NGA
tự là Mme "Lê thị Hồi Xưa"

tiếp thu trang 63

hôm nay Thảo đã mất hết niềm vui, đã mất thơ ngây, vì anh Huy đã mất. Ngọc Trâm đã chôn vùi nỗi lòng đại dương và bạn bè mỗi nó đã đi về mọi hướng và niềm vui tuổi Ngọc của Thảo đã mất đi qua không trở lại với Thảo nữa.

Đã gần 4 năm Thảo chẳng có duyên để đứng nơi chánh điện trang nghiêm trầm lắng để dự đại lễ hoặc mỗi buổi chiều sám hối thật vui và tâm hồn bình thân an lạc...

Nhân ngày lễ lớn con nguyện cầu đảng tử bi rộng lượng tha thứ cho nước Việt trở lại thành bình và người dân Việt được vui - sướng trở về với mảnh đất Việt thân yêu, xin Ngài hãy gia hộ cho gia đình quyền thuộc xa gần, xin nguyện cầu Đức Phật ban vui cho gia quyền bạn bè lưu lạc xứ người được bình an khương thái, tăng phúc tăng thọ và Bồ đề tâm tăng trưởng. Xin cầu nguyện cho linh hồn người cha, cầu huyền thất tổ và những người đã chôn vùi trong lòng đất lạnh cũng như nơi lòng biển lạnh được siêu sanh Phật quốc. Kính xin Chư Phật tử bi gia hộ.
Hồi tưởng Vu Lan 81
Tây Đức, Vu Lan 1986
PHƯƠNG MAI

Sám hối

Lạy Phật Tô,
Con là người con gái nhỏ,
Hôm nay xin cầu nguyện dưới chân Ngài,
Đức Từ Bi, Trừ Dũng cứu muôn loài,
Soi sáng cả trong cõi đời u tối.
Con trượt lở sa chân vào tội lỗi!
Nẻo đường trần nhiều: tham, sân, hân, si
mê...

Gây nên bao nghiệp chướng quá nặng nề,
Phải lăn ngụp thẳm ngày trong bể khổ!
Giờ mới biết... trở về bên Phật Tô,
Nguyện trọn đời con niệm Phật ăn chay,
Cho ngày sau đời khỏi chuyện đắng cay,
Cầu với bột những chuỗi ngày, đọa lạc.
Con thành kính cầu mong ơn cứu thoát,
Anh hào quang như chuỗi ngọc lưu ly,
Cứu quần mê bằng nguồn suối Từ Bi,
.....
Soi sáng tận tâm hồn người con Phật.

Lạy Phật Tô,
Cúi xin Ngài thương xót,
Cho thế nhân còn cuồng vọng si mê...
Giục giã chúng con mau tỉnh ngộ trở về
Bên Phật Pháp, với tình thương chơn
thật.

NHUẬN HỒNG

Hẹn một ngày mai

Như một vì sao hôm
Chập chồn trong đêm tối
Giữa giòng đời muôn lối
Ta là người cô đơn.

Như một vì sao mai
Sáng soi cho ngày lại
Trên con thuyền tang hải
Ta đi vào mộng mêh.

Ơi! Trùng dương dậy sóng!
Vững tay chèo cho nhanh
Hẹn ngày mai tái tạo
Ta đến bến an lành.

Rời thuyền xưa quay về
Cứu vớt kẻ trầm mê
Cho tình thương chan chứa
Cho đời với thảm thê.

HOÀI NHÂN



Tháng bảy

Tháng bảy xa tội vong nhân,
Về nghe Kinh Phật xa gần thập phương.
Bao hồn vất vưởng tan thương,
Bỏ mình chết thảm trên đường vượt biên.
Đời trần nghiệp chướng triển miên,
Bao hồn thoát xác lịnh thiêng xin về.
Xưa kia Anh linh giữ quê,
Sau ngày cái tao ẽ chề bỏ thầy.
Chi kia còn khỏe đôi tay,
Ngày nay chết đói... ở ngay nông trường!
Học sinh Thủy lợi dáo miếng,
Trái Mìn nổ chậm tang thương cuộc đời.
Oan kia cao ngất đến trời,
Thanh niên nghĩa vụ bao lời thỏ than.
LÀO, MIỀN một kiếp thân tàn,
Đầu tranh khùng bỏ tan hoang của nhà.
Bao người bệnh tật rên la,
Chết oan đáy biển... làm ma núi đồi...
Xác thân trả nợ luân hồi,
Siêu linh nguyện thủy đầy với cơ trời.
Về nghe Kinh Phật ngọt lời,
Kiếp này ta mất!... đời đời có nhau...

THUY KIM - Ravensburg



CHÚC MỪNG

Được hồng thiệp báo tin lễ thành hôn của

• Tân lang : NGUYỄN TIẾN CƯỜNG
Bút hiệu : Vi Tiếu Bảo

và

• Tân giai nhân : ĐOÀN HỒNG HẠNH

Hôn lễ cử hành tại Saarbrücken vào ngày
2.8.1986 .

Thân chúc Cô Dâu và Chú Rể
"TRĂM NĂM HẠNH PHÚC"

Anh Chị : Phù Vân (Hamburg)
Vũ Ngọc Long (Reutlingen)
và Nhóm Bạn cũ Việt-Hạnh



Nhân lễ thành hôn của 2 em :

HỒ VĂN MINH và
ĐÌNH THỊ HỒNG THU

cử hành tại IDar Oberstein(Tây Đức)

Xin chia mừng và chúc Tân Lang, Tân Nương
sắc cầm hòa hợp - trăm năm hạnh phúc.

Gia đình Nguyễn Kinh Tân
Gia đình Vũ Ngọc Long

Thuộc đất xây Chùa

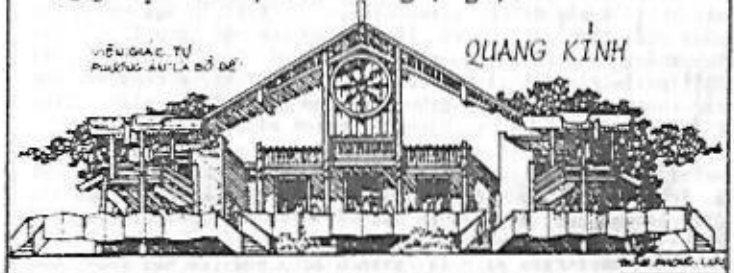
Thầy dự định, đầu năm tâm bầy
Đất mua xong, đặt viên đá đầu tiên
Tối Vu Lan, thu xếp chồng tiền
Cộng tất cả, là bốn ngàn thuộc đất.

Và khởi công, để lo xây cất
Cần tỉnh táo, mong Phật Tử bốn phương
Đã cúng rồi, và hứa cúng dường
Xin gửi gấp, để Thầy lo thanh toán.

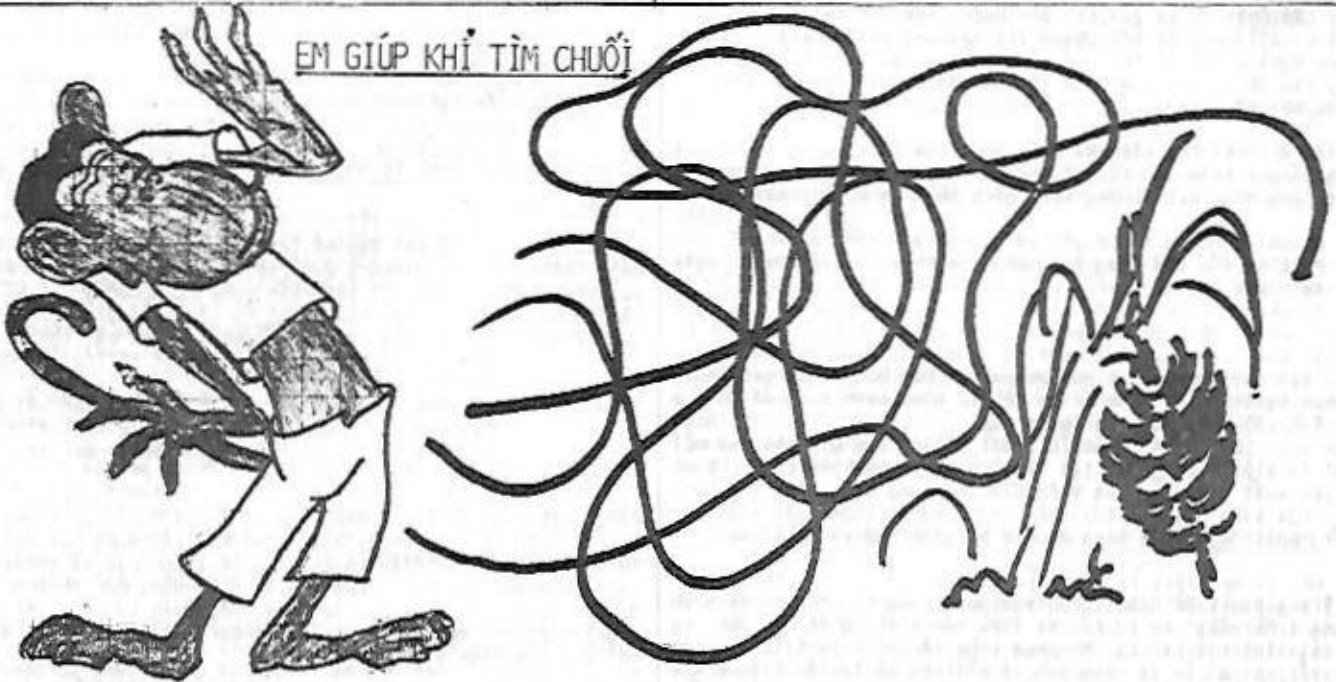
Kiến trúc sư, sẵn sàng đồ án
Trồng và Chuông, có Phật Tử cúng dường
Cuối năm nay, thăm trại Á Châu
Thầy thuê đức, Đại Hồng Chung Viên Giác.

Một thuộc đất, trăm ba lăm mác
Mong bà con, mau phát đao tâm
Chẳng bao lâu nữa cũng hết năm
Chùa xây sớm, nhờ vào Phật Tử.

Mặc dù cũng có tiền dự trữ
Nhưng bốn ngàn thuộc đất quá nhiều
Đất mua rồi còn phải chi tiêu
Quý Đạo Hữu phát tâm gấp gấp.



EM GIÚP KHỈ TÌM CHUỐI



Tin tức

* Trong mùa An Cư Kiết Hạ năm nay chùa Viên Giác có tổ, chức 13 khóa Thọ Bát Quan Trai vào mỗi cuối tuần dưới sự hướng dẫn của chú Đại Đức Tăng Ni hiện an cư tại Đạo Tràng Viên Giác tự

Đức Phật chế giới này cho người Phật Tử tại gia vì gia duyên còn bận buộc, chưa xuất gia được; nên chỉ thực hiện trong ngày 1 đêm tu giữ bát quan trai giới. Mỗi lần thọ ít nhất là 10 ngày, và nhiều nhất là 30 ngày. Chương trình gồm có Thọ thiên, tụng kinh, chấp tác, học kinh Pháp Cú, học và hiểu về Bồ Tát giới, đọc sách, thảo luận, tham cứu v.v... Qua 13 kỳ thọ giới tông, cả có khoảng 70 Đạo Hữu và Phật Tử đã lãnh giới. Với sự cố gắng, tu học này, hy vọng rằng Phật Giáo sẽ có cơ hội phát triển tốt đẹp trong tương lai tại xứ này.

* Khóa giáo lý II bắt đầu từ 26 tháng 7 đến 3 tháng 8 năm 86 có khoảng 20 học viên chính thức và dự thỉnh đã tham dự trong 10 ngày này. Khóa I bắt đầu từ ngày 4 tháng 8 đến 10 tháng 8 năm 1986 có khoảng 30 học viên chính thức và bản chính thức tham dự. Ngoài các học viên tại Tây Đức ra còn có 4 vị đến từ Thụy Sĩ.

Chương trình học rất nặng - nhất là khóa II - mỗi ngày học từ 8 giờ sáng đến 10 giờ 15. Buổi chiều học từ 3 đến 5 giờ 30 và tối học từ 8 giờ đến 9 giờ 30. Ngoài những giờ học ra là giờ tụng kinh, ngồi thiền, quá đờng, kính hành, thảo luận v.v... Có vị lớn tuổi nhất trên 70 tuổi, trẻ nhất là 12 tuổi cũng đã tham gia khóa học này. Khóa học đã bế giảng nhưng ai này cũng hoan hỷ, mặc dầu khác khổ, cực nhọc về thể xác nhưng tâm hồn rất thoải mái. Nhất là các anh em thiếu niên, độ lứa tuổi 18-25, những vào chùa phải thức dậy sớm vào lúc 4 giờ 30 của mỗi sáng là một sự khó khăn; nhưng rồi ai cũng khắc phục được cả. Quả thật phép Phật nhiệm mầu. Quý vị nào có thì giờ cũng nên về chùa để học các khóa giáo lý này để giúp thêm cho mình một số kiến thức Phật Học cũng như sự tu hành cho chính mình.

* Trong mùa An Cư Kiết Hạ năm nay chùa Viên Giác cũng đặc biệt đón các bậc cao tăng đến từ Hoa Kỳ và Canada. Đó là Thượng Tọa Tiến Sĩ Thích Trí Chơn và Thượng Tọa Thích Thiện Nghi. Thượng Tọa Thích Trí Chơn đã ở lại Viên Giác 3 ngày, có nói chuyện với đồng bào Phật Tử xa gần, sau đó Thượng Tọa đến nói chuyện tại Berlin và Tỉnh Thất Bảo Quang tại Hamburg. Thượng Tọa Thích Thiện Nghi vì có ít thì giờ nên chỉ lưu lại Viên Giác trong 1 ngày, sau đó Thượng Tọa phải về Pháp để đi các nước Âu Châu trước khi về Canada.

Ngoài ra có Ni Cô Thích Nữ Diệu Ngọc đến từ chùa Di Đà Hoa Kỳ cũng đã ghé thăm thăm tự với những Phật Tử người Đức, trước khi sang làng Hồng của Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh tại Pháp.

Đây chính là những trợ duyên và những sách tấn cần thiết cho các Phật sư của chú Tăng cùng như của Phật Tử Việt Nam ngày nay tại Hải Ngoại.

* Đặc biệt năm nay có 2 Phật Tử người Đức cũng thọ bát quan trai tại chùa. Đó là Đạo Hữu Werner và Đạo Hữu Heiberger đến từ Bremen. Ngoài ra có 3 người Mỹ đến từ Wiesbaden cũng đã qui y Tam Bảo với pháp danh là Thiện Tái, Thiện Tín, Thiện Bình. Có một số Phật Tử người Đức đã xin gia nhập vào Hội Phật Tử Việt Nam Tự Nạn tại Tây Đức - một số khác có ý phát nguyện xuất gia tại chùa Viên Giác. Hy vọng thời gian tới, vườn sen chùa Viên Giác sẽ tỏa thêm những hương thơm ngào ngạt, phảng phất đó đây để mang đạo từ bi, giác ngộ vào nhân thế.

* Trong báo Viên Giác số 33 vừa qua trong bài "Hannover chiều hoang trốn nắng" ký sự của Vi Tiểu Bào, viết có đề cập đến vụ bà Thái Thị Kim Lan tại München kiện tờ báo Viên Giác ra tòa về việc nói bà ta là công nhân và bồi nhò bà ta làm việc cho Phật Tử công sản thuộc cảnh sát Thủy Thiên Châu tại Pháp. Đã có nhiều người viết thư về chùa thăm hỏi và đòi sẽ đi hầu tòa cùng với chùa để làm cho đen trắng phân minh. Vì bên chúng ta và luật sư của chúng ta có đầy đủ bằng chứng. Và có nhiều người nói rằng, nếu tòa xử vụ này của chúng ta với Phật Tử đối

cộng sản này, chắc phải có một hội trường hoặc một sân vận động chứa từ 5 đến 10.000 người mới đủ. Vì đồng bào Phật Tử tự nạn ai cũng uất ức vụ này nhiều lắm. Vì quê hương và Đạo Pháp chúng ta đang bị đàn áp, quý thầy quý cô bị bắt, bỏ giam cầm, thì ở đây đang có những người mang danh là Phật Tử nhưng đi nổi giáo cho giặc, hãy vạch mặt chỉ tên cho công luận biết. Những giờ chót - thì... thì sao???... quý vị hãy đọc bài VU LAN TRUNG LÔNG DAN TỘC trong số này của Đại Đức Thích Như Điện thì sẽ hiểu rõ - ngọn ngành.

Dầu sao đi nữa chúng tôi cũng có bốn phần phải cảm ơn tất cả quý vị - những người Phật Tử Việt Nam tự nạn đã hết lòng chung lo cho vận mệnh của chúng ta.

* Ngày 4 tháng 10 năm 1986 sau khi dự lễ Phật tại Saarbrücken Đại Đức Thích Như Điện sẽ đến dự đêm văn nghệ gây quỹ xây chùa Viên Giác vào lúc 16 giờ cùng ngày do các anh chị em Phật Tử thiện chí tại Pforzheim và các ban văn nghệ vùng phụ cận phụ trách.

Đây là một việc làm từ thiện rất đáng tán dương và rất nhiều công đức. Kính mong đồng hương Phật Tử cũng như không Phật Tử hỗ trợ cho.

* Tin tức về chùa Viên Giác mới xin đọc phần "Hoa sen chùa Viên Giác" trong số này.

TIN TỨC SINH HOẠT CỦA TỈNH THẤT BẢO QUANG - HAMBURG

* THƯỢNG TỌA THÍCH TRÍ CHƠN QUANG LÂM HAMBURG :

Trong chuyến nghiên cứu Phật Giáo tại Âu Châu, Thượng Tọa Thích Trí Chơn - Giảng sư Phật Học Viện Quốc Tế Hoa Kỳ, đã từ Berlin ghé qua Hamburg sau khi đã thăm viếng và thảo luận về tình hình Phật Giáo cùng quý Tăng Ni thuộc Chi Bộ Phật Giáo VNTN tại Tây Đức trong 3 ngày tại chùa Viên Giác-Hannover.

Nghênh đón Thượng Tọa tại nhà ga xe lửa Hamburg sáng ngày 9.7.86 gồm có các vị Đại diện của Chi Hội Phật Tử - Ban Hộ Trì - Tam Bảo Tịnh Thất Bảo Quang và khá đông đảo bà con Phật Tử tại địa phương. Từ 19 giờ cùng ngày Thượng Tọa đã nói chuyện với khoảng 40 Phật Tử về việc hoằng dương Phật Giáo không chỉ đối với người Việt mà còn phải phổ biến rộng rãi cho người bản xứ với quan niệm "Trồng cây Phật Giáo trên xứ người"; quan niệm xây dựng chùa và giữ gìn bảo vệ ngôi chùa lấy kinh nghiệm của người Hoa hơn 80 năm trên đất Mỹ.

Đây là buổi nói chuyện về một đề tài đặc biệt cho những Phật Tử hăng quan tâm đến sự phát triển của Phật Giáo ở Hải Ngoại.

Thượng Tọa nghỉ đêm tại Tịnh Thất Bảo Quang và sáng hôm sau lúc 6 giờ 30 tiếp tục hành trình Phật sự qua Đan Mạch.

* BAN VĂN NGHỆ PHẬT TỬ HAMBURG TẬP ĐUỘT LIÊN TỤC CHUẨN BỊ "RA QUÂN" :

Lần đầu tiên, kể từ khi Ban Hộ Trì Tam Bảo Tịnh Thất Bảo Quang được thành lập tại Hamburg dưới sự lãnh đạo tinh thần của Ni sư Thích Nữ Diệu Tâm, một buổi văn nghệ cũng được Đại Lễ Vu Lan sẽ được tổ chức vào ngày 30.8.86 với chương trình như sau - Từ 10 giờ : Lễ cầu siêu cầu huyệch Thất tổ và bài thuyết pháp của Đại Đức Thích Như Điện, Chi Bộ Trưởng PGVNTN tại Tây Đức.

- Từ 2 giờ 30: Lễ "Đông Hồng cải Áo và Văn Nghệ Vu Lan với chủ đề "Vu Lan Báo Hiếu - Thượng về Mẹ VN" với sự hợp tác của 3 Chi Hội Phật Tử Hannover-Berlin-Hamburg.

Được biết, sau lần trình diễn văn nghệ tại Hannover trong ngày Đại Lễ Phật Đản 2530 ngày 9-10/5/86; Ban Văn Nghệ Chi Hội Phật Tử Hamburg qua tại điều kiện khéo léo, tích cực và tháo vát của các anh Huỳnh Thế Ný (Trưởng ban) và anh Phùng Đức Thu (Phó ban) đã tập đượt liên tục vào các ngày cuối tuần từ các tiết mục : Vũ, kịch, đờn ca (với Ban Nhạc Trẻ Hamburg) và màn trướng ca "Mẹ VN" do nhóm sinh viên phụ trách.

Chương trình Văn Nghệ Vu Lan hứa hẹn nhiều màn hấp dẫn mặc dù các anh trách nhiệm vẫn luôn luôn khiêm tốn và chưa chịu "bật mí".

Xin mời các bạn xa gần dần xếp công việc để đến xem "ngày ra quân" đầu tiên của Ban Văn Nghệ Chi Hội Phật Tử Hamburg tại Hội trường nhà thờ Tin Lành Wandsbek : Schloß Str.78 - 2000 Hamburg 70.

Tin Hội Phật Tử Việt - Nam Ty Nạn

ĐẠI HỘI ĐỒNG BẦU BAN CHẤP HÀNH HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TY NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC E.V. NHIỆM KỲ 86 - 88

Thay mặt Ban Chấp Hành Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Tây Đức chúng tôi kính mời tất cả Hội Viên Hội Phật Tử VN Ty Nạn, cùng thân hữu tham dự phiên họp Đại Hội Đồng bầu Ban Chấp Hành Hội nhiệm kỳ 86-88.

Phiên họp này được tổ chức nhân đại lễ Vu Lan Phật lịch 2530 sắp tới tại Hannover, vào lúc 14 giờ 00, ngày thứ bảy 23.8.1986 tại Ev. Jugendzentrum Linden Badenstedterstr. 41 Tel. 0511-445835

Đại Hội Đồng bầu Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 86-88 sẽ được sự chứng minh và cổ vũ của Đại Đức Thích Như Điện Chi Bộ Trưởng cùng toàn thể Chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ GHPGVN Thống Nhất tại Tây Đức.

Thông tư này xin được xem như thư mời chung gửi đến toàn thể Hội viên. Chúng tôi kính mong quý vị hoan hỷ cho.

NAM MÔ THƯỜNG TỈNH TÂN BỒ TÁT MA HA TÁT

TM. BAN CHẤP HÀNH
THỊ CHƠN Ngô Ngọc Diệp

HỘI NGHỊ VĂN BÚT QUỐC TẾ HAMBURG XÚC ĐỘNG, KỶ GIẢ NGUYỄN HOẠT, CỬU TỔNG THỦ KÝ VĂN BÚT VIỆT NAM ĐÃ CHẾT TRONG TÙ VC

Bản tin của NGUYỆT SAN ĐỘC LẬP, Tây Đức

VĂN BÚT QUỐC TẾ : 65 NĂM SINH HOẠT .

Đại biểu của 62 Trung Tâm Văn Bút trên khắp thế giới đã hội họp tại Hamburg, thành phố hải cảng lớn của Tây Đức vừa để họp Hội Nghị Văn Bút Quốc Tế lần thứ 49 vừa để kỷ niệm 65 năm thành lập tổ chức này.

Một chương trình sinh hoạt văn hóa rất phong phú đã diễn ra trong suốt 5 ngày từ 22. đến 26.6.1986 tại nam địa điểm : Hội trường của Thành phố Hamburg, Đại khách sạn Atlantic, Nhạc viện Hamburg, Hi viện Thalia và Trường Đại học Kịch Nghệ Hamburg . Sau lễ khai mạc rất trọng thể của Hội Nghị Văn Bút Quốc Tế lần thứ 49, dưới sự chủ tọa của Tổng Thống Cộng Hòa Liên Bang Đức, ba buổi hội thảo về đề tài "Lịch sử hiện đại nhìn qua văn học hiện đại" đã giúp cơ hội cho gần ba mươi tham luận viên thuyết trình về đề tài ấy. Ngoài ra còn có sự đóng góp rất đông đảo của những người dự thính trong cử tọa.

Nhân buổi tiếp tân khoản đại các phái đoàn tham dự Hội Nghị Văn Bút Quốc Tế của Thị Trưởng Thành phố Hamburg, ban nhạc "Đại Hòa Tấu" của giới nhạc sĩ trẻ tại Hamburg, dưới sự điều khiển của nhạc trưởng Hans Zerder đã trình bày các nhạc phẩm của Igor Stravinsky, I Sang Yun và B.A. Zimmermann. Số tiền thù lao quý giúp "các văn nghệ sĩ bị cầm tù".

Tối thứ hai 23.6. tại Hi viện Thalia, Trung Tâm Văn Bút Tây Đức đã tổ chức một buổi đọc văn thơ của nhiều nhà văn, thơ trên thế giới hoặc đã chết trong tù hoặc hiện còn đang bị giam giữ. Ng. Chi Thiên của Việt Nam đã được giới thiệu qua tiểu sử và hai bài thơ, bài Tu Vượn lên Người, Từ Người xuống Vượn và Chuyện Vì Đại ... Bị Ái.

Số người đến nghe rất đông và tràn ngập vào cửa để gây quỹ giúp

văn nghệ sĩ bị cầm tù.

Thở Nguyễn Chi Thiên được dịch ra Đức Ngữ và do hai nhà thơ - nổi tiếng của Đức đọc.

Đêm thứ ba 24.6. là đêm đọc văn thơ của các hội viên Văn Bút Quốc Tế trên khắp thế giới. Đêm thứ tư 25.6. sinh viên kịch nghệ Hamburg dành cho các đại biểu Hội Nghị một buổi hội diễn

Ngày thứ năm 26.6. buổi sáng, các đại biểu nghe Trung Tâm Văn Bút Đại Hàn giới thiệu các nền văn học "bị bỏ quên". Buổi chiều là buổi họp "bể mac Hội Nghị" và sau đó trên một con tàu xuôi dòng sông Elbe, các đại biểu chia tay trong bữa tiệc tiễn hành thong thả.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU VĂN BÚT QUỐC TẾ .

Đây là diễn đàn "làm việc" của Văn Bút Quốc Tế. Đại biểu của 62 (trong số 83) Trung Tâm Văn Bút trên thế giới đã họp dưới sự chủ tọa của ông Francis King, tân chủ tịch Văn Bút Quốc Tế sau khi bầu thêm hai phó chủ tịch mới là O.G. Georges Emmanuel - Clancier (Pháp) và Mangetvich (Nam Tư) đã lưu nhiệm ông Alexandre Block trong chức vụ Tổng thư ký Văn Bút Quốc Tế.

Trong số gần mười bản báo cáo mà Đại Hội đã nghe, bản báo cáo của "Ủy Ban Văn Nghệ Sĩ Bị Cầm Tù" đã chiếm mất nhiều thì giờ nhất, gần trọn một buổi họp. Ông Michael Scammell, Chủ tịch của Ủy Ban này, trong bản phúc trình chung về tình trạng các văn nghệ sĩ trên khắp thế giới hiện đang bị ngược đãi đã chính thức xác nhận tin kỳ giả Nguyễn Hoạt (bút hiệu Hiếu Chân) đã chết trong tù. Ông cũng đưa cho tất cả các phái đoàn một danh sách đầy đủ các văn nghệ sĩ Việt Nam hiện đang bị giam giữ, có người từ 1975 với sự khuyến cáo các Trung Tâm Văn Bút nên thấu nhận họ làm hội viên danh dự để can thiệp tích cực hơn nữa cho họ sớm được phóng thích.

Lên tiếng nhận định về bản báo cáo của ông M. Scammell, Ls Trần Thanh Hiệp, Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đã lưu ý Đại Hội rằng Ông Nguyễn Hoạt là một trong những sáng lập viên của Trung Tâm Văn Bút Việt Nam và đồng thời là Tổng thư ký đầu tiên của Trung Tâm này. Ông nhắc lại việc Đại Hội Văn Bút Quốc Tế Luân Đôn 3.-4.11.1984 đã có quyết nghị đòi tự do cho Nguyễn Hoạt. Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đã hai lần (tháng 12.84 tại Paris) nhân Ngày Quốc Tế Nhân Quyền và tháng 10.85 nhân cuộc họp của Cao Ủy Tị Nạn ở Genève đã cố gắng vận động đề nghị quyết Luân Đôn có hiệu lực thi hành. Tại Đại Hội thứ 48 ở Nữu Ước, Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại cũng đã đề trình một nghị quyết đòi trả tự do tức khắc cho Nguyễn Hoạt (và 1 số văn nghệ sĩ khác nữa) kết cục, các nghị quyết không được thi hành và Nguyễn Hoạt đã trút hơi thở cuối cùng trong tù. Ls Hiệp mong rằng các đại biểu của Đại Hội hãy làm tất cả những gì có thể làm được để cho điều đáng tiếc đã xảy ra cho Nguyễn Hoạt sẽ không thể xảy ra cho các văn nghệ sĩ Việt Nam hiện còn đang bị giam giữ.

Bản báo cáo của ông Scammell đã được đồng thanh chấp thuận.

Đại Hội còn quyết định là Hội Nghị Văn Bút Quốc Tế lần thứ 50 sẽ được tổ chức tại Lugano ở Thụy Sĩ vùng Ý. Đề tài thảo luận sẽ là "Văn học và nhà văn biên giới". Thời gian : thường luân tháng 5 năm 1987.

Trung Tâm Văn Bút Đại Hàn sẽ đón tiếp các đại biểu Hội Nghị - thứ 51 vào hạ tuần tháng 9.1988 tại Hàn Thành và Quang Du (Đại Hàn) cùng vào dịp Thế Vận Hội Hàn Thành. Đề tài hội thảo có thể là "Liên tục và đổi thay trong những xã hội tiến bộ mau lẹ".

Thời gian còn lại đã được dùng để duyệt xét và biểu quyết các dự án khuyến cáo và Nghị quyết do các phái đoàn đề trình. Phái đoàn Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại hợp lực cùng với một số Trung Tâm bạn như Trung Tâm Pháp, Thụy Sĩ, Na Uy, Gia Nã Đại પણ đã đưa ra thêm Nghị quyết.

NGHỊ QUYẾT VỀ TÌNH TRẠNG CÁC VĂN NGHỆ SĨ VIỆT NAM BỊ CẦM TÙ .

Năm nay, để việc can thiệp cho văn nghệ sĩ Việt Nam bị cầm tù được Đại Hội Đại Biểu đặc biệt chú ý, Trung Tâm Văn Bút Việt - Nam Hải Ngoại đã vận động trước với các Trung Tâm Văn Bút Pháp Gia Nã Đại, Thụy Sĩ soạn thảo chung một bản tuyên bố lên án - nghiêm khắc Việt Cộng tiếp tục giam giữ các văn nghệ sĩ Việt - Nam trên 11 năm. Đồng thời bản tuyên bố ấy còn đòi hỏi phải trả tự do tức khắc cho những người có tên trong danh sách đính kèm (danh sách đã đề trình Hội Nghị Nữu Ước được cập nhật hóa, xóa tên những người đã được phóng thích và thêm tên người mới).
.....

Ngoài ra Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại nhân danh riêng mình đã yêu cầu Đại Hội biểu quyết khuyến cáo các Trung Tâm - Văn Bút đã nhận văn nghệ sĩ Việt Nam làm hội viên danh dự hãy dùng mọi ảnh hưởng có được đối với chính phủ mình để vận động qua đường lối ngoại giao với chính quyền Việt Cộng để việc tiếp tế, giải cứu các văn nghệ sĩ ấy không gặp phải ngăn trở.

Về điểm này trong buổi họp ngày 22.6.1986 của Ủy Ban Văn Nghệ Sĩ Bị Cấm Từ để chuẩn bị xét các nghị quyết liên quan đến văn nghệ sĩ bị ngược đãi, Ls Trần Thanh Hiệp nhân danh Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại xác định rằng "lời lẽ trong dự án" của Việt Nam và các Trung Tâm thân hữu không nhằm "Bút chiến" hay "Chiến tranh tâm lý" với Việt Cộng mà là một tiếng kêu cấp cứu. Bởi vậy ông kêu gọi tất cả các Trung Tâm hãy biểu quyết chấp thuận hai dự án sẽ được đệ trình Đại Hội.

Trong phiên ngày 25.6.1986 của Đại Hội, cả hai dự án-bản tuyên bố và nghị quyết, - đều được chấp thuận về nội dung. Nhưng về hình thức, Ông Chủ tịch Văn Bút Quốc Tế muốn hợp nhất, thành một nghị quyết. Phái đoàn Văn Bút Na Uy đã xung phong đứng ra hội ý với phái đoàn Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại để đưa ra một bản văn mới và đã cùng với Ls Hiệp họp bàn riêng, hoàn thành bản này.

Sau nửa giờ bàn thảo, Na Uy và Việt Nam đồng ý giữ nguyên nghị quyết của Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại và thêm vào, để các ý kiến của "bản tuyên bố" nhằm lên án thái độ ngạo mạn của Việt Cộng trong tội ác ngược đãi văn nghệ sĩ, đồng thời đòi VC phải trả tự do tức khắc cho tất cả các văn nghệ sĩ Việt Nam - hiện còn đang bị giam giữ. Đặc biệt, nghị quyết không quên tố cáo sự công khai của Đại Hội về cái chết trong tù của Nguyễn Hoạt. Sau cuộc hội ý với các phái đoàn Pháp, Thụy Sĩ, Gia Na Đại dự án mới được đệ trình chung quyết. Cuộc kiểm phiếu cho thấy dự án mới này đã được đồng thanh chấp thuận để trở thành nghị quyết của Đại Hội. Lũn đũng cũng nên nhấn mạnh rằng, trái với thực tế, các phái đoàn Văn Bút Đông Đức, Báo Gia Lợi, Trung Cộng, Nam Tư, Hung Gia Lợi, trước đây chỉ bỏ phiếu chống hay phiếu trắng, lần này đã bỏ phiếu "thuận".

Bản nghị quyết này có 5 điều khoản nhằm kêu gọi các Trung Tâm Văn Bút yêu trợ tích cực hơn nữa các văn nghệ sĩ Việt Nam bị cầm tù qua đường lối ngoại giao song phương, lên án thái độ ú ớ lí ngạo mạn của Việt Cộng trước số phận của các văn nghệ sĩ Việt Nam hiện còn bị cầm tù, bày tỏ lòng công phẫn trước cái chết trong tù của Nguyễn Hoạt và đòi Việt Cộng phải tức khắc trả tự do cho tất cả các văn nghệ sĩ Việt Nam còn ở trong vòng lao lý.

HOẠT ĐỘNG CỦA PHÁI ĐOÀN VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI TẠI HỘI NGHỊ HAMBURG

Phái đoàn Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại tham dự Hội Nghị Hamburg gồm có 4 người. Ba thành viên của Ban Chấp Hành Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là Ls Trần Thanh Hiệp (Chủ tịch), Đ. Trần Kim Thiện (Phó Chủ tịch), Đ. Vũ Ngọc Yên (Chủ tịch Ủy ban Báo chí Việt ngữ và văn hữu Bích Thu, chủ ký giả đồng thời là một nhà văn nữ), hiện cư ngụ tại Tây Đức.

Theo sự tiết lộ của Ls Hiệp thì Phái đoàn Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại năm nay nhằm ba mục tiêu chính: (a) Thâu thập dữ kiện về sinh hoạt nghệ thuật hiện nay trên thế giới; (b) Chu toàn phần vụ quốc tế của Trung Tâm thành viên của Văn Bút Quốc Tế và (c) Đòi tự do cho các văn nghệ sĩ Việt Nam hiện còn đang bị cầm tù.

Ba mục tiêu đó, vẫn theo Ls Hiệp, có thể coi như đã đạt được 1 cách khá quan: Đ. Trần Kim Thiện đặc biệt theo dõi cuộc hội thảo để đúc kết các ý kiến đã được trình bày bằng pháp và, anh ngữ; Đ. Vũ Ngọc Yên thâu nhận các ý kiến phát biểu bằng đức ngữ và bà Bích Thu làm nhiệm vụ thông tin.

Về phần vụ quốc tế, ngoài việc tham dự Đại Hội Đại Biểu của Phái đoàn Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, Ls Hiệp đã thường thuyết số bộ với Trung Tâm Văn Bút Thụy Sĩ để Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại có thể tham gia tích cực hơn nữa Hội Nghị Lugano ở cả hai cấp tham luận viên và điều luận viên vì ông cho rằng các văn nghệ sĩ di tản Việt Nam đương nhiên trở thành những "hàng rào biên giới" vì họ đã chuyển dịch biên giới Việt Nam tới các nước tiếp cận họ.

Sau hết, Phái đoàn Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đã đồng ý mạnh mẽ được dự luận Văn Bút Quốc Tế để có sự can thiệp mạnh mẽ hơn nữa cho các văn nghệ sĩ Việt Nam hiện còn ở trong tù.

Nhiều Trung Tâm bạn đã nhận định rằng từ khi được thành lập - đến nay, chưa có lần nào Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại

tham dự tích cực như ở Hội Nghị Hamburg năm nay.

Theo nguồn tin hăng lang, các bản dự án của Việt Nam để trình cho Đại Hội Đại Biểu đều soạn thảo thành 4 thứ tiếng Việt, Pháp, Anh, Đức và trao tận tay cho một số phái đoàn ngay từ trước Đại Hội.

VẬN ĐỘNG YẾM TRỢ CHO TÀU CAP ANAMUR

Hamburg: Một Ủy Ban Vận Động Yếm Trợ cho tàu Cap Anamur được thành lập vào ngày 24.5.86 gồm Đại diện của các hội đoàn, tổ chức, tôn giáo và một số thân hảo, nhân sĩ tại Hamburg - (Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản, Chi Hội Phật Tử, Công Đoàn Công Giáo Hamburg...). Các anh Nguyễn Hòa được bầu làm Trưởng Ban và anh Huỳnh Thoang làm Phó Ban.

Ủy Ban đã vạch ra một chiến dịch vận động yếm trợ cho tàu Cap Anamur từ 2.6. đến 2.7.86 nhằm bày tỏ "TÌNH THƯƠNG GIỮA NGƯỜI VIỆT ĐỐI VỚI NGƯỜI VIỆT", giữa những người đi trước đã tìm được bến bờ tự do và đã tạm ổn định cuộc sống đối với những người đồng hướng đang và sẽ gặp nhiều nguy cơ trên biển cả. Chiến dịch gồm:

- Quyên góp số tiền yếm trợ của người Việt ty nạn tại Ham - burg cho tàu Cap Anamur.
- Tổ chức "Đêm Đa Vũ Tình Thương".
- Xin chữ ký để đính kèm bản "THINH NGUYỄN THỦ" của nộ. Việt ty nạn cộng sản tại Hamburg để thỉnh cầu chính quyền nhận thêm người ty nạn do tàu Cap Anamur vớt.

Trong thời gian nói trên, chiến dịch vận động cho con tàu nhân đạo Cap Anamur đã được các anh chị em trong Ủy Ban làm việc có kế hoạch, tích cực và đã được bà con người Việt tại địa phương hưởng ứng và hoan hỷ đồng góp.

Đêm Đa Vũ Tình Thương vào 5.7.86 cũng đã lôi cuốn khoảng 350 người đến tham dự, trong đó đa số là giới trẻ tuổi. Ủy Ban Vận Động cũng đã thu nhận được trên 300 chữ ký đại diện những gia đình người Việt ty nạn tại Hamburg để thỉnh cầu chính quyền - Hamburg thu nhận thêm người Việt ty nạn vào địa phương này.

Tổng số tiền lạc quyên và tiền lời do Đêm Đa Vũ là: 9.426,00 Đức Mã đã được chuyển vào Chương Mục của Ủy Ban Cap Anamur. Danh tánh và số tiền hồ của những người hảo tâm được niêm yết tại Văn Phòng Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản - Bei den Höfen 21, 2000 Hamburg 70.

Tiến sĩ Rupert Neudeck, Đại diện Ủy Ban Cap Anamur đã gửi thư nhiệt liệt cảm ơn đồng tập thể người Việt ty nạn Hamburg qua hành động nhân đạo nói trên.

TRUNG TÂM NHÂN QUYỀN ĐƯỢC THÀNH LẬP TẠI HANNOVER

Kể từ ngày 15.4.86 Trung Tâm Nhân Quyền đã được thành lập tại Hannover (Tây Đức), với sự giúp đỡ của Hội Hồng Thập Tự Đức. Hoạt động của TTNQ nhằm mục đích là nơi gặp gỡ thảo luận và trao đổi các ý kiến về tình hình nhân quyền và đất nước, góp ý về việc xin đoàn tụ gia đình. Ngoài ra còn có các sinh hoạt văn hóa văn nghệ trong chủ đề: "Xa Quê Hướng Không Quên Tổ - Quốc Lâm Than".

TTNQ còn là nơi tạo dịp tiếp xúc làm quen với người Đức, tìm hiểu văn hóa nếp sống của người bản xứ, cũng như liên lạc thông tin với các đoàn thể tôn giáo, xã hội và các phong trào tranh đấu cho nhân quyền tại Đông Dương.

Trong buổi tiệc trả ra mắt và giới thiệu TTNQ được tổ chức vào ngày 19.4.86, Ban Quản Trị TTNQ đã gửi lời chào mừng đại diện - các tôn giáo, hội đoàn, kiều bào về tham dự. Dịp này đại diện Hội Hồng Thập Tự Thành phố Hannover đã gửi lời chào mừng Trung Tâm được thành lập và tặng Trung Tâm chiếc phong mũ ngựa bằng đồng có khắc tên TTNQ và Hồng Thập Tự, Chúc TT phục vụ tốt cho kiều bào ty nạn. Sau đó có buổi chiếu phim về người ty nạn VN của Cao Ủy Ty Nạn Liên Hiệp Quốc.

.....

Thành phần Ban Quản Trị TTNQ :
Ông Lâm Đăng Châu
Nhà thơ Hoài Thu
Họa sĩ Loan Nguyễn Sơn
Ông H.-J. Metzner
Bà Châu Ngọc Thủy

Địa chỉ liên lạc : Trung Tâm Nhân Quyền
Am Listholze 26
3000 Hannover 1 - West Germany

PHẬT GIÁO HÒA HẢO THÔNG CÁO

Căn cứ bản tin và bình luận của đài BBC Luân Đôn ngày 14, 15 và 16 tháng 5-1986, nhiều báo chí, truyền thanh, truyền hình Việt - Nam tại Hải Ngoại đã loan tin về vụ nhà cầm quyền Cộng Sản VN bắt giữ 55 tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo, và 71 tín đồ khác ratriên diện với vô khí tài liệu, tại xã Trung An, tỉnh Hậu Giang (tức vùng Thốt Nốt, tỉnh Long Xuyên trước kia).

Văn phòng PGHH Hải Ngoại cảm ơn sự loan tin của các giới - truyền thông, và trân trọng phổ biến các nhận định sau đây :
- Cộng sản chủ nghĩa chủ trương tiêu diệt tôn giáo. Cộng Sản Việt Nam đã đàn áp các tôn giáo Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Cao Đài, Phật Giáo Hòa Hảo. Ngay từ 1945, và tiếp diễn không ngừng tới nay, Phật Giáo Hòa Hảo vẫn là mục tiêu khủng bố của cộng-sản. Sau 1975, hàng chục ngàn chức-sắc PGHH đã bị bắt đi học tập cải tạo.

- Vụ bắt bớ tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo tại Trung An lần này - chẳng phải là lần đầu. Từ 1975 đến nay, đã nhiều lần cộng sản - loan báo những vụ bắt bớ tín đồ PGHH như vậy.

- Điều cần lưu ý là : Công bố tin tức bắt bớ có tài liệu và võ khí như thế, chính là khởi điểm cho những đợt khủng bố rộng lớn và tàn bạo tiếp theo đó, đối với chức sắc Phật Giáo Hòa Hảo. Gần đây nhất, sau vụ án Trần Văn Bã, rất nhiều chức sắc PGHH đã bị bắt bớ giam cầm lại.

Trước chủ trương sâu độc có hệ thống sắp xếp của cộng sản. Văn phòng PGHH Hải Ngoại trân trọng đề nghị cùng đồng bào và các tổ chức Việt Nam tại Hải Ngoại :

1. Báo động với các cơ quan bảo vệ Nhân Quyền, các chánh phủ, các tôn giáo thế giới, về chiến dịch khủng bố đàn áp tín đồ PGHH tại Việt Nam, mà cộng sản sẽ thi hành sau vụ loan báo tin tức nói trên.

2. Kêu gọi các tổ chức tôn giáo, hiệp hội Việt Nam tại Hải Ngoại tiếp tay bằng cách lên tiếng phản kháng chủ trương và hành động khủng bố đàn áp của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam.

Nhơn dịp này, Văn phòng PGHH Hải Ngoại khẩn thiết kêu gọi ý thức cần-trọng của Hải Ngoại, không vì mục tiêu tuyên truyền nhất thời, mà gây tổn thương cho tiềm lực quốc nội : một sơ hở hải ngoại có thể tạo ra chết chóc hay tử tội cho nhiều người đang trực diện hiểm nguy tại quốc nội.

Ngày 26 tháng 5 năm 1986
VĂN PHÒNG PHẬT GIÁO HÒA HẢO HẢI NGOẠI

Nhấn tin

Có một bệnh nhân người Việt Nam mắc bệnh tâm lý rất nan trị. Nếu có vị bác sĩ Việt Nam nào ở Đức chuyên trị về khoa này, xin liên lạc cho gia đình này :

NGŨ NGỌC LỘC
Freiheitstr. 34
4270 Dorsten 21

Xin thành thật cảm ơn.

.....

Cáo lỗi

Vì khó khăn về phương tiện và nhân sự nên giải bóng tròn luân chuyển trong mùa Vu Lan năm nay không thể thực hiện được.

Ban Thể Thao Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Tây Đức xin thông báo cho các đội bóng thân hữu rõ, cũng như thành thật cáo lỗi.

Xin hẹn gặp lại trong mùa Vu Lan năm tới,
BAN THỂ THAO
Hội Phật Tử VN Ty Nạn tại Tây Đức

Cảm tạ

Trong thời gian qua Viện Giác đã nhận được các sách báo tạp chí của các chùa, các tổ chức, các hội đoàn bạn v.v.. Xin thành thật cảm ơn quý vị và xin trân trọng giới thiệu đến các đồng bào:

Tại ĐỨC : Hồn Việt số 6/86; Entwicklung und Zusammenarbeit số 6 và 7/86; Buddhistische Monatsblätter số 32/6/86; Viên Đông số 9; Tâm Giác số 2; Giao Điểm số 1; VIDI Informationsdienst số 4 - 5/86; Development and Cooperation 3+4/86; Viên Xứ; Die Lehre des Buddha; Tây Đức Kiếu Báo số 156-157; Dân Chúa Âu-Châu số 51; Việt Nam điểm báo số 3/86; Développement et Coopération số 3/86; Liên Minh Dân Chủ Việt Nam Bản Tin Âu Châu số 1/86; Độc Lập số 6 và 7/86.

Tại PHÁP : Chiến Hữu số 32/6/86; Khánh Anh 31; Kinh Diệu Pháp Liên Hoa - Phạm Quan Thế Âm Bồ Tát giảng lục; Ái Hữu số 56; Quê Mẹ số 74; An Chay.

Tại BÍ : Vượt Sông số 43+44.

Tại HOA KỲ : Đuốc Tử Bi số 21; Tự Do Dân Bản số 6+7; Tập San Phật Học số 5; Phật Giáo Việt Nam số 56; Chấn Hưng số 6; Động Đất số 4; Chân Magazine; Nguồn Sống số 5.

Tại CANADA : Dân Quyền số 98+99; Pháp Âm số 6; Lá Thu Bồ Lão số 30; Tạp Chí Liên Hội số 16; Lửa Việt số 67; Liên Hoa số 51 Từ An số 13.

Tại ÚC : Nguyệt San Vì Nước số 48+49.

Tại ĐÀI LOAN : Trung Ngoại số 360+361; Hiện Đại Phật Giáo số 61 + 62.

Tại NHẬT : Bản Tin Đại Hội Phật Tử tỉnh Kanagawa.

Tại SINGAPORE : The Buddha and His Teaching.

Chung vui

Được tin vui gia đình Ông Bà Khương Thuận tức Nguyễn Văn Tân tại Hamburg - Tây Đức làm lễ vu quy cho thứ nữ

Cô NGUYỄN THỊ MỸ

Đẹp duyên cùng

Cậu TRINH BỬU SƠN

Hôn lễ cử hành vào ngày 2 tháng 7 năm 1986 tại Hamburg. Thân chúc hai cháu sống hạnh phúc trọn đời bên nhau.

KIỆU THÁI và GIA ĐÌNH
Lichtenstein Tây Đức

Cộng đồng Người Việt ty nạn tại Freiburg muốn mở một chương trình cứu trợ cho tàu Cap Anamur II dưới hình thức tổ chức một đêm văn nghệ gồm các tiết mục ca, vũ, cổ nhạc và dạ vũ tại Stadthalle Zasiusstr. Freiburg vào lúc 15 giờ ngày 27.9.1986. Ngoài Hội đoàn Freiburg ra còn có các Hội đoàn Östringen, Sigmaringen và Haltingen cộng tác trong đêm văn nghệ cứu trợ này. Về vào cửa 5 Đức Mã. Kính mời đồng hương hỗ trợ cho.

TIN TỨC THỜI SỰ THẾ GIỚI

Tình hình chính trị, kinh tế và xã hội của thế giới trong hai tháng qua đã bị lu mờ trước những hình ảnh của những cặp giò của các cầu thủ đã ban trên các sân cỏ của các cầu trường ở Mexico. Sự say mê theo dõi các trận tranh đua giữa 24 đội túc cầu đại diện cho 4 châu Âu, Mỹ, Phi, A... với sự ước tính là trên 2 tỷ người hưởng về Mexico. Hàng ngày, báo chí, truyền thanh, truyền hình nhanh chóng loan tin những kết quả của các trận đấu. Mọi tin tức khác đã được xếp xuống hàng thứ yếu. Điều này làm người ta có cảm tưởng 5 tỷ người trên trái đất này đang an hưởng hòa bình đoàn kết thương yêu nhau, cùng hạnh phúc ấm no. Nhưng có lẽ đó chỉ là những ước mơ, chiến tranh đói khổ và áp bức vẫn ngày đêm tiếp diễn trên nhiều nơi ở trái đất này. Từ những cuộc tấn sát đẫm máu dân chúng A Phú Hãn của Hồng quân Sô Viết, tới những cảnh tra tấn, giam cầm giết dần, giết mòn hàng trăm ngàn người Việt của tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản ở VN Lở Lúa Trung Đông, cuộc nội chiến ở Tích Lan, những cảnh đẫm - chém nhau vì tôn giáo ở Ấn Độ ...

Thế giới vẫn đầy nhiễu nhương và bạo loạn, trong bối cảnh đó chúng tôi xin ghi lại những tin tức được coi là quan trọng trong 2 tháng qua.

Việt nam

× LÊ DUẨN ĐAU THÂN CHẾT ...

× 8 TỔNG TRƯỞNG BỊ HẠ TẦNG CÔNG TÁC .

Những gì mà các quan sát viên quốc tế tiên đoán về Việt Nam lần lần biến thành sự thật. Những trùm đỏ trong tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản VN đã hiện nguyên hình thân người nhưng dạ thú. Tranh giành, thanh toán, hạ bệ nhau để tranh đoạt miếng dinh chung. Nhưng cao rao vì nước, vì dân của các tên đầu sỏ Cộng Sản Việt Nam nay đã càng thêm rõ ràng về sự bịp bợm dối lừa. Các "đồng chí" của những "đảng" "đỉnh cao trí tuệ loài người" đã sát phạt bởi bác và chém giết lẫn nhau. Theo tạp chí Far Eastern Economic Review số phát hành đầu tháng 7/86.. Sau 6 tháng mất chức của Trần Phương Phó thủ tướng đặc trách kinh tế, nay thêm tám Tổng trưởng trong hội đồng chính phủ nhà nước CSVN đã kháng gờ ra đi. Bác biết Tô Hữu bị thứ thứ 4, để nhứt Phó thủ tướng, ủy viên bộ chính trị để mất chức. Hữu là một đảng viên cao cấp nhiều tên tuổi trong cả 2 lãnh vực chính trị và văn hóa. Có lẽ chúng ta không quên bài thơ "bất hủ" bợ Liễn Sô của Tô Hữu : "Bài Khúc Staline". Với ngòi bút của một tên thợ thợ, Hữu đã tô vẽ vinh tên trùm đỏ khát máu Sô Viết Staline là một thợ thợ tuyệt vời với làm mọi người phải lợm giọng và khinh bỉ. Nay Hữu đã bị đồng bọn cách chức đuổi về ngồi chơi xơi nước, như Võ Nguyên Giáp mấy năm nay. Có lẽ từ nay cho tới ngày đại hội đảng kỳ 6 dự trừ vào tháng 11/86 này sẽ còn nhiều cuộc thanh trừng hậ bệ trong đám chóp bu lãnh đạo của đảng CSVN. Rồi kế tiếp đó là các cuộc thanh toán ở cấp trung và hạ tầng. Vì như chúng ta biết chế độ Cộng Sản được xây dựng trên một cơ sở đầy rẫy nhợ quan liêu, bệ nhòm. Nên khi một tên đảng viên cao cấp bị mất chức là kéo theo một lũ con cháu, đàn em mất chức theo.

.....

Mới đây trong nhật báo Nhân Dân Việt Nam và cơ quan lý thuyết của đảng CSVN "tạp chí cộng sản" viết: "nhứt nhứt, tham nhưng, vô kỷ luật, giả nua và cản cội đã trở nên những đặc tính nổi bật nhất hiện nay, nhiều người CSVN trước những khổ khăn kinh tế đã mất niềm tin và đặt câu hỏi đặt nước đang đi về đâu.

Mười một năm sau chiến thắng ở Nam Việt Nam, tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản đã không làm sao năng, mức sống của người dân lên được chút, nào mà còn lùi đi thêm nữa. Nhưng sai lầm trong chính sách về vấn đề tu cải tạo, lừa dân thành thi về vùng rừng núi, xuống mây hành cảnh nặng nề quan liêu, khinh bạc ruộng bỏ trí thức, khời sâu tận thần kỳ thị địa phương giữa dân miền Bắc và miền Nam. Tất cả là một lầm lẫn to lớn và đưa tới hậu quả ngày nay.

Mới đây một vài nhà báo Tây phương ghé Việt Nam về ghi lại về sinh hoạt của 2 thành phố Hà Nội và Sài Gòn như sau : "Nhìn vào cảnh sống của dân chúng cho thấy cảnh cực khổ quá rõ gần kề cái chết đói, bên cạnh một tầng lớp sống sung túc là đám cán bộ công an". Điều trên lại được chính Lê Đức Thọ nhân vật đứng hàng thứ nhì về quyền lực hiện nay ở Hà Nội thú nhận và Thủ viết trên báo Nhân Dân như sau "Hậu quả là biếng nhác, năng ẩu và bảo thủ trên mọi lãnh vực, nhiều cán bộ chỉ lo đời sống riêng tư, tham nhưng, buồn bản chớ đến và biến thủ lạn tràn, nhân dân mất tin cần. Tranh giành chức vụ, kết bè kết đảng và óc địa phương quá đồ đã làm suy nhược đoàn kết trong đảng. Báo chí chỉ loan tin tốt không dám phê bình và không trả lời những thắc mắc của dân chúng".

Có lẽ những lời lẽ thú nhận hiếm có trên đây trong một chế độ CS, về bất lực và đối trụy, theo giới quan sát thế giới thì đây chắc chắn ảnh hưởng do lưỡng giới cái cách của Gorbatschov từ Sô Viết thổi qua. Nếu kinh tế càng ngày càng tới tấp, các quốc gia Tây phương không cấp viện trợ kinh tế, ngân hàng thế giới đình chỉ mọi vay mượn, vì VN thiếu nợ quá nhiều: 90% kinh tế VN hiện nay tùy thuộc vào khối CS Đông Âu. Nhưng về văn, van x í g được nổi lại ngoại giao với Mỹ, qua màn buồn xác lính Mỹ đã chng đem, tại kết quả cho Hà Nội. Mới đây Hoàng Địch Sơn Phó ngoại trưởng nổi với báo chí "sự thiếu hợp tác và thiện chí từ Mỹ có thể sinh ra nhiều trở ngại, trong công việc tìm kiếm xác lính Mỹ mất tích. Tổ Nhân Dân mới đây đã bắt đầu chỉ trích Mỹ về nhợ lời tuyên bố của một vài yếu nhân Mỹ nói rằng "sẵn sàng dùng đến vũ lực nếu cần để giải thoát tù nhân Mỹ ở Việt Nam, Giới ngoại giao thì cho rằng những giọng điệu trở nên gay gắt đối với Mỹ nguyên do Hà Nội hết lạc quan vào thái độ thiện chí của Mỹ, trong vấn đề thừa nhận ngoại giao với Hà Nội. Bao nhiêu sự khó khăn vấp hãm trong lãnh vực kinh tế đã đưa tới khủng hoảng chính trị. Theo tin tức của tạp chí Kinh Tế Viễn Đông số 10.7.86, ngoài Tô Hữu mất chức Phó thủ tướng còn có 7 Tổng trưởng khác được liệt kê theo danh sách sau đây: Đông Sỹ Nguyên Tổng trưởng Thông tin và Văn chuyễn, được thay thế bởi Bùi Danh Lưu Chu Tam Thức Tái chánh bí thay thế bởi Vũ Tuấn, Lê Đức Thịnh, - Tổng trưởng Nội thường thay bởi Hoàng Minh Thắng, Lê Khắc Tổng trưởng Ngoại thường thay bởi Đoàn Duy Thanh. Nguyễn Duy Gia - Thống đốc Ngân hàng nhà nước bị thay bởi Lưu Minh Châu. Nguyễn Chân Tổng trưởng Khoáng sản và Than đá và Nguyễn Văn Hiếu Tổng trưởng Văn hóa mất chức nhưng chưa có người thay thế.

Ngoài ra cũng theo tin của tờ Kinh Tế Viễn Đông, vào đại hội đảng kỳ thứ 6 vào tháng 11 này, chắc Phạm văn Đồng sẽ ra đi. Đặc biệt vai trò của Võ Nguyên Giáp bỗng trở nên sáng giá trở lại, dù Giáp đã mất chân trong bộ Chính trị. Mặt khác tướng Lê Đức Anh người chỉ huy đánh Miền nam 1979 có thể sẽ thay thế - Văn Tiến Dũng trong chức vụ Tổng trưởng Quốc phòng. Trong khi đó nhiều tiên đoán Lê Đức Thọ, Võ Chí Công, Võ văn Kiệt là nhợ người có thể sẽ thay thế Lê Duẩn, và Nguyễn Văn Linh hoặc Phạm Hùng sẽ thay Phạm văn Đồng.

Tuy nhiên những lời đồn đại lúc này vẫn còn quá sớm, tất cả phải chờ vào kết quả của đại hội đảng vào tháng 11 tới đây. Nhưng về phía dân chúng thì chẳng mấy lạc quan và tin tưởng vào sự thay đổi này vì họ cho rằng "bình có mới mà rầu vẫn cũ" thì cũng vậy thôi.

Về lãnh vực quân sự, mặt trận Miền bồng sông đông lần đầu tiên có sự liên kết thực sự giữa 3 lực lượng kháng chiến Khmer. Vào 28.3.86, 3 phe Khmer đã hợp lực lần công tình lớn thứ 2 của Miền sau Nam Vang là Battambang. Theo tờ Kinh tế viễn Đông Đại tá Kmoch Yocum của phe Sihanouk đã cho báo chí tại Bangkok - biết về chi tiết trận đánh Battambang của 3 phe Khmer như sau Trong trận đánh có sự tham dự của 550 lính phe Sihanouk, 200 thuộc phe Son Sann vào lúc nửa đêm hợp lực tấn công phía Đông

Bắc thành phố, đánh vào phi trường, các kho lương thực giết hại lính Việt Cộng và d' lại thành phố 1 giờ rồi chực các công tác tuyên truyền vận động dân chúng. Về phía Khmer đỏ có 5000 lính tấn công phía Tây Bắc, Tây và Nam. Tấn công nhà thương thành phố giết 2 nhân viên y tế Sĩ Việt và 150 lính VC. Mặt khác Yoem cũng nói phe Sihanouk chú ý tới vấn đề tuyên truyền dân chúng trong các làng xã, nên trong thời gian qua đã được dân chúng ủng hộ thuốc men, thực phẩm và những tin tức quân sự.

Theo quan sát viên Tây phương sau chiến thắng Battambang 3 phe kháng chiến sẽ tiến tới sự phối hợp lực lượng trong các vũ dân công tới. Được biết hiện nay có khoảng 180.000 bộ đội CSVN hiện đang chiếm đóng ở Miền. Trong khi đó trước phần đời của thế giới và các quốc gia trong khối Asean, Việt Nam tuyên bố rút dần số lính về và chấm dứt vào năm 1990. Mới đây chính phủ Hà Nội tuyên bố họ rút về 10.000 quân, nhưng theo tin tức tình báo của Thái Lan, thì đây chỉ là cuộc đổi quân của CSVN mà thôi. Cho tới nay được qua năm thứ 7 của cuộc xâm lăng đất Miền, chiến trường Kampuchea đã trở thành gánh nặng ngân sách cho CSVN. Để trang trải những chiến phí mỗi ngày Sĩ Việt phải đổ vào VN 5 triệu \$US.

Cho tới nay sau 11 năm CSVN chiếm trọn Đông Dương, những những khổ khăn đã vấy chụp ngày một chồng chất trên mọi lãnh vực - kinh tế, chính trị, xã hội. Chiến trường Miền đã thực sự là vết thướng đang rỉ máu đối với chính quyền Hà Nội. Năm 1986 này sẽ là khúc quanh lớn cho sự sống còn của tập đoàn lãnh đạo CSVN; nếu chúng muốn tồn tại thì phải từ bỏ sự hiệu chiến và các cuộc tàn sát của chúng.

X MỘT VẤN ĐỀ KHÓ KHĂN MỚI ĐÃ ĐẾN VỚI CÔNG SẢN VIỆT NAM .

Với chứng bệnh đau thân lâu năm, Lê Duẩn Tổng bí thư đảng CSVN đã chết ở tuổi 79 tại Hà Nội vào ngày 10.7.86, như được biết trong những tháng qua những tin đồn về cái chết của Duẩn đã được loan ra. Duẩn đã phải đi Liên Xô nhiều lần để chữa bệnh, nhưng bệnh đã không thuyên giảm mà ngày một tăng. Là một nhà lãnh đạo khát máu, lên nắm chức Tổng bí thư đảng CSVN từ 1956, sau khi Trường Chinh Đảng Xuân Khu bị hạ tầng công tác vithất bại trong vấn đề cải cách ruộng đất ở miền Bắc với chính sách đấu tố dã man. Sau ngày Hồ chết vào 1969, Lê Duẩn đã trở thành người quyền thế nhất miền Bắc. Duẩn đã xô đẩy hàng triệu thanh niên miền Bắc vào cuộc chém giết tương tàn trên 20 năm, để làm vữa lòng vữa bụng quan thầy Liên Xô. Ngày 30.4.75 Cộng Sản chiếm trọn 2 miền Nam Bắc Việt Nam. Một chế độ CS cực đoan, lạc hậu đã được Duẩn và tay chân bỏ hạ áp đặt lên 60 triệu dân 2 miền Nam Bắc. Đồng thời với chủ trương hiệu chiến CSVN do Duẩn lãnh đạo đã xâm lăng các xứ láng giềng. Trong khi đó nền kinh tế VN càng ngày càng xuống mức độ thấp nhất, đời sống của đại đa số dân - chúng lâm cảnh bần cùng đói khổ, chỉ trừ một số đảng viên cán bộ là phê phớn.

Duẩn sinh 7.4.1908 tại quận Triệu Phong tỉnh Quảng Trị là con một nông dân, về trình độ học vấn Duẩn học hết lớp 10 thời Pháp vào những năm của thập niên 20. Duẩn là công nhân hóa xã, cho tới 1930 khi Hồ thành lập đảng CS Đông Dương, Duẩn là 1 trong 211 đảng viên lúc bấy giờ. Trong những năm của thập niên 40, Duẩn hoạt động tích cực trong lãnh vực tổ chức đảng và d' từ. Thời kỳ chống Pháp Duẩn hoạt động ở miền Nam đã thành công trong vấn đề tạo cơ sở và đào luyện cán bộ ở miền Nam. Khả năng bao nhiêu trong mưu đồ chiến tranh chém giết thì Duẩn lại càng tỏ ra yếu kém trong vấn đề điều khiển quốc gia ở lãnh vực kinh tế xã hội. Theo các quan sát viên quốc tế cái chết của Duẩn sẽ tạo nhiều xáo trộn trong guồng máy đảng và nhà nước CS. Vì bấy lâu nay từ ngày Hồ chết, Duẩn đã trở thành người chủ chốt cùng với Trường Chinh và Phạm Văn Đồng quyết định mọi việc. Mặt khác Hà Nội chưa có kinh nghiệm trong vấn đề thay đổi thành phần lãnh đạo, vì hầu hết các tay đầu sỏ của CSVN hiện nay đều ở vai trò này từ những năm của thập niên 40, trừ 1 số nhỏ đã sớm theo .. Marx-Lê.

Những gì mà chế độ Hà Nội từ giờ phút này đang nhắm tới, một là trẻ trung hóa guồng máy lãnh đạo theo chủ trương của Gorbach - chov ở Liên Xô, hai là xa dần chủ nghĩa CS theo kiểu đảng Tiểu Bình ở Trung Quốc. Tuy nhiên mọi rõ ràng sẽ xảy ra vào đại hội kỳ 6 của đảng CSVN vào tháng 11 tới đây.

4 ngày sau khi Duẩn chết, Trường Chinh tức Đảng Xuân Khu được cử thay thế. Khu được coi là lý thuyết gia của đảng từ lâu được coi là người cầm đầu phe thân Tàu. Ngoài ra Khu còn nổi tiếng trong vụ đem cha mẹ ra đấu tố trong những năm miền Bắc áp dụng

chính sách cải cách ruộng đất, mà lúc đó Khu đang nắm chức Tổng bí thư đảng. Một vài nguồn tin báo chí Tây phương thì đoán rằng Trường Chinh có lẽ chỉ tam năm quyền cho tới ngày đại hội đảng vào tháng 11 tới đây. Với lý do Chinh đã ở tuổi 79, ngày gần đất xa trời cũng chẳng còn bao xa. Tuy nhiên với tính khát máu và tham quyền cố vị là bản tính của các tay lãnh đạo CS, người ta vẫn khó tin rằng Trường Chinh chịu rời bỏ chức vụ béo bở này. Như ta biết Phạm Văn Đồng đã 80 tuổi hai mắt lòa gần mù, nhưng vẫn cố bám lấy chức Thủ tướng mấy chục năm nay. Mặt khác chodù có một vài tên đầu sỏ đảng CSVN chết hoặc về hưu, người ta vẫn nghĩ rằng lớp thế hệ thứ 2 của đảng CSVN như Văn Tiến Dũng, Lê Đức Anh, Nguyễn Cơ Thạch... cũng chẳng thua gì đám đàn anh là khát máu, hiệu chiến và bảo thủ... Tương lai Việt Nam vẫn còn vầy búa trong những đám mây mù đầy đặc.

MỀ TÂY CƠ

KẾT THÚC GIẢI BÓNG TRÒN THẾ GIỚI 86 .

Gần một triệu dân Á Căn Đình đã lũ lượt trên đường phố thủ đô Buenos Aires để đón tiếp đoàn cầu của họ đã chiếm giải vô địch túc cầu thế giới 86, từ Mexico trở về. Diego Maradona 26 tuổi, cao 1,67m, nặng 70kg đã trở thành thần tượng tuyệt vời của dân Á Căn Đình. Là thủ quân của đội Á Căn Đình, Maradona có một kỹ thuật nhồi banh thật điêu luyện, qua màn ảnh truyền hình hàng trăm triệu khán giả trên khắp thế giới đã say mê với tài nghệ của Maradona. Vào ngày 29.6.86 trên chung kết Á Căn Đình đagặp đội Tây Đức, trận đấu đã diễn ra thật sôi nổi chỉ riêng tại Tây Đức theo dõi trận đấu của báo chí Đức có hơn 17 triệu dân Đức theo dõi trận đấu này. Với sự điều động của thủ quân Maradona, đội cầu Á Căn Đình đã tấn công tới tận phía Tây Đức và dẫn trước 2-0. Sau đó với 2 cú phạt góc Tây Đức đã san bằng tỷ số. Qua hiệp 2 chỉ còn 6 phút tiền đạo Jorge Burruchaga của Á Căn Đình từ vung giũa, sân đã vượt qua hàng hậu vệ của Tây Đức được tiếng là vững chắc đánh thủng thủ. Thủ môn "cao bồi" Toni Schumacher một trong những thủ môn hay nhất thế giới hiện nay đành bó tay. Và kết cuộc Á Căn Đình thắng Tây Đức với tỷ số 3-2. Vinh quang đã đến với đội cầu Argentina, đây là lần thứ 2 Argentina đã chiến thắng kể từ 56 năm trước đây ngày có tổngcục túc cầu thế giới. Theo tổng cục túc cầu thế giới thì Mexico 86 này nay đã đạt kỷ lục con số 2 triệu 4 ngàn giả coi trực tiếp tại các cầu trường hơn Spain 1982 là 700.000 người. Được biết giải túc cầu thế giới được thành lập 1930 các nước sau đây đã lãnh giải, 1930 Uruguay, 1934 và 1938 Ý Đại Lợi, 1950 Uruguay, 1954 Tây Đức, 1958 và 1962 Ba Tây, 1966 Anh, 1970 Ba Tây, 1974 Tây Đức 1978 Argentina, 1982 Ý Đại Lợi, và 1986 Argentina.

Mùa Đông 1986 đã làm gần nửa nhân số thế giới (2 tỷ) người hướng về các sân cỏ ở Mexico. Cho tới nay túc cầu đã trở thành 1 môn thể thao được mọi người hâm mộ nhiều hơn bất cứ môn thể thao nào khác. Mặt khác kỹ thuật nhồi banh của các cầu thủ cũng đạt tới mức độ tuyệt vời làm khán giả đã bị cuốn hút trong những cặp giò của các cầu thủ.

Được biết giải túc cầu 1986 tại Mexico có 124 quốc gia tham dự cuối cùng còn 24 đội, gồm 6 nhóm được tới Mexico. Trong các đội cầu thế giới người ta chọn được 25 cầu thủ coi là xuất sắc nhất thế giới hiện nay. Đặc biệt 14 cầu thủ của đội Pháp đều được xếp vào loại này ngoài ra còn có các cầu thủ có tên sau đây: Conti của Ý, Dassaev của Sĩ Việt, Gordillo của Tây Ban Nha, Jordao của Bồ Đào Nha, Krimau của Maroc, Larsen của Đan Mạch, Madjer của Algeria, Rummenigge của Tây Đức, Vercaneter của Bỉ, Zico của Ba Tây và đặc biệt Maradona của Á Căn Đình đc coi là cầu thủ xuất sắc nhất của Mexico 86. Được biết giải túc cầu thế giới kỳ thứ 14 sẽ được tổ chức tại Ý Đại Lợi vào 1990

Phi luật Tân

ĐÁO CHÁNH "NUẢ MÙA" CỦA PHE THÂN MARCOS .

Hơn 5 tháng kể từ ngày nắm quyền nữ Tổng thống Corazon Aquino công ngày càng đối mặt với những vấn đề khó khăn. Những dấu hiệu rõ rệt về sự rạn nứt của lực lượng quân đội Phi. Giữa 2 phe ủng hộ Aquino và phe trung thành với Marcos, ngày càng thêm trầm trọng. Vào ngày 8.7.86 vừa qua cựu Thượng nghị sĩ Arturo Tolon -tio người đứng chung liên danh tranh cử với Marcos trong cuộc tranh cử với Aquino vào 7.2.86 vừa qua. Dưới sự vận động c ú a

Tolentio, hàng trăm lính từ trại Olivas ngoài ô thủ đô Manila, cùng một số lính phản loạn khác. Tất cả đã kéo tới khách sạn Manila và bao vây khu vực khách sạn này, trong khi ở bên trong Tolentio tuyên bố thành lập chính phủ và nói hành động quyền hành như một tổng thống.

Trong khi đó Aquino đang mở cuộc kinh lý 2 ngày vùng đảo Mindanao và Phó tổng thống Salvador Laurel đang mở cuộc thăm viếng các xứ Âu Châu. Tổng tư lệnh quân đội Fidel Ramos cũng đi với Aquino. Chỉ còn lại ở Manila Tổng trưởng quốc phòng Juan Ponce Enrile, cố tin Enrile cũng ở trong nhóm Tolentio. Trg khi đó từ khách sạn Manila, Tolentio mời Enrile ra nhập nhóm phản loạn với chức vụ Thủ tướng kiêm Tổng trưởng quốc phòng. Đáp lại Enrile nói đang cố chân trong chính phủ Aquino, không thể tham gia trong 2 nơi các. Sau đó Enrile đã cầm đầu 1 nhóm quân đội và tới thảo luận với Tolentio. Mặt khác Enrile cũng chiếm giữ 2 đài phát thanh, cùng với lính tới bảo vệ khu vực khách sạn Manila. Đám đông dẫn chúng bao quanh khách sạn Manila và lính ước chừng 5000 người, sau đó đã tăng lên đông dần.

Vào ngày kế tiếp 7.7.86, trong một bản tuyên bố dài 15 phút, trong đảng điều một mới Tolentio kêu gọi duy trì - Bản hiến - pháp dân chủ - trong những tiếng ồn ào của hội phòng. Sau đó, Tolentio nói tiếp "tôi sẽ hành động như một tổng thống" và tôi muốn tất cả chúng ta cùng chiến đấu cho tự do và dân chủ trên những đảo quốc gia Philippine này. Được biết trong những tháng qua các viên chức ở các địa phương đã bị thay thế gần hết bởi các người thuộc đảng của Aquino và Laurel. Cựu phụ tá ngoại trưởng Manuel Collaues của chính phủ Marcos, là ngoại trưởng của chính phủ Tolentio và tuyên bố bản hiến pháp mới của Aquino là do cá nhân bà đề ra. Yêu cầu trở lại tinh thần bản hiến pháp cũ của chế độ Marcos.

Cho tới nay theo các quan sát viên chính trị thế giới thực chất của cuộc biến động này là do sự khác biệt giữa Aquino tân Tổng thống, và Tổng trưởng quốc phòng Juan Ponce Enrile 62 tuổi người trước đây cũng giữ chức vụ này trong chính quyền Marcos và là cha đẻ của bộ chế độ quân luật được Marcos ban hành 1972 nhưng Enrile lại là người đã có công lớn giúp Aquino nắm quyền vào tháng 2 vừa qua. Enrile luôn luôn là một người khó hiểu đối với Aquino. Cho tới nay dưới quyền Enrile là 230.000 quân. Enrile tuyên bố Tolentio và Marcos cần ông ta chứ ông ta không cần 2 người này. Cho tới nay Marcos hiện đang sống với gia đình và đám bộ hạ thân tín ở Honolulu. Lời tuyên bố trên của Enrile với phóng viên của tuần báo Time để cải chính những tin loan đồn rằng Enrile đã cùng Tolentio thực hiện cuộc đảo chính tại khách sạn này. Ngay sau khi hay có cuộc chính biến tại thủ đô nữ Tổng thống Aquino đã trở về gặp Manila và đã yêu cầu nhóm Tolentio giải tán và lập 1 ủy ban điều tra nội vụ.

Cho tới nay theo tin chính giới quốc tế thì cựu Tổng thống Marcos là người đã "đạo diễn" vụ "đảo chính khách sạn" này vì trước khi Tolentio hành động, Marcos đã chuyển 1 thủ qua dân biểu Macanor Yniguez tới tay Tolentio. Mặt khác 3 lãnh đạo của cuộc chính biến là Tolentio, cựu dân biểu Gerry Espina, và Rafael Recto đã liên lạc với Marcos bằng điện thoại. Tuy nhiên cả 3 đều cải chính không theo chỉ thị của Marcos để thực hiện ý định lật đổ chính quyền Aquino.

Trong khi hay tin Tolentio tuyên bố hành động như 1 Tổng thống thì tòa đại sứ Mỹ ở Manila đưa ra lời tuyên bố, Hoa Kỳ mãi mãi ủng hộ chính phủ Aquino.. và nữ Tổng thống Aquino sẽ chính thức viếng thăm Mỹ vào 17.9.86 tới đây.

Mặt khác trước đó vào 25.6. Tổng thống Aquino tuyên bố phải đoàn đại diện chính phủ của bà do Jose Diokno Chủ tịch ủy ban nhân quyền và Tổng trưởng, canh nông Ramon Mitra sẽ hội họp với phe Cộng Sản Phi do kỹ giả Satur Ocampo cầm đầu để thảo luận về vấn đề thực hiện đề nghị ngưng bắn do chính phủ Aquino đơn phương đưa ra mấy tháng trước đây. Cho tới nay gần 1000 thường dân và lính chính phủ đã bị giết bởi các du kích quân Cộng sản kể từ ngày cô lập ngưng bắn của Tổng thống Aquino. Mới đây quân đội Phi đã đụng độ với lực lượng du kích Cộng sản ở Mindanao, phía CS lần đầu tiên đã sử dụng hải quân để yểm trợ cho bộ binh trong cuộc tấn công. Điều này chứng tỏ lực lượng du kích CS đã nhanh chóng lớn mạnh.

Mặt khác vào ngày 11.7 tin tức được loan đi từ Manila có 10 nữ tu sĩ Thiên Chúa Giáo La Mã người Phi và 1 mục sư cơ đốc giáo Mỹ đã bị loạn quân Hồi Giáo CS Phi bắt cóc ở Marawi, Mindanao.

và sau đó đổi tiền chuộc là 2 triệu Peso (tương đương 99.000 US). Sau đó với sự can thiệp của bà Tarhata Alonto Lucman một gia đình Hồi Giáo quan trọng ở Phi đã đứng ra trung gian điều đình sau đó 10 nữ tu sĩ và mục sư Lawrence đã được phóng thích.

Vấn đề du kích Hồi Giáo với những vụ bắt cóc âm sát và quấy phá đã trở thành một khó khăn mới nữa cho chính quyền Aquino. Tương lai tình hình chính trị của Phi sẽ còn nhiều bất ổn vào những năm tháng tới, khó ai mà tiên liệu được những gì sẽ xảy ra.

Iran & Irak

CHIẾN TRANH TIẾP DIỄN .

Với 100.000 người Irak và 250.000 người Iran gồm cả lính và thường dân đã tử thương trong trận chiến kéo dài gần 7 năm, giữa 2 quốc gia Hồi Giáo anh em này. Hàng trăm tỷ dollars Mỹ đã tiêu tan theo cát bụi.

Năm 1979 cuộc cách mạng Hồi Giáo do Giáo chủ Ayatullah Ruhollah Khomeini lãnh đạo lật đổ vua Shah Reza Pahlavi tại Iran, quốc gia này từ đó đã triển miên lâm vào tình trạng bất ổn, cuộc cầm giữ 52 nhân viên tòa đại sứ Mỹ tại thủ đô Tehran làm tình hình thế giới căng thẳng. Tiếp theo đó trận chiến giữa Iran và Irak bắt đầu. Những cuộc tấn kích bằng hải lực khố quân giữa 2 xứ đã xảy ra từng ngày, các thành phố, thị trấn, những trung tâm đầu hòa đều là mục tiêu của các cuộc không tập của cả đôi bên. Với dân số 44 triệu là 1 trong những quốc gia nghèo trên thế giới, với mức độ thất nghiệp 35%, với một số quân ltriều 25 ngàn người là một gánh nặng cho kinh tế Iran. Ngay khi Giáo chủ Khomeini lên nắm quyền, mối quan hệ với Mỹ trở nên căng thẳng tới cùng và sau đó 2 nước đã cắt đứt quan hệ ngoại giao. Sô-Viêt và khối Công đã nhảy vào viện trợ chiến cụ và bán cho Iran. Các vũ khí vào Iran của Sô-Viêt và Bắc Hàn qua ngã Libya, Syria. Mặt khác Iran còn là thị trường chủ chốt đem buôn bán chiến cụ giữa các tay lái buôn thế giới.

Vào tháng 4/86 vừa qua một tổ chức ở New York gồm 17 người, 4 Mỹ và 13 Do Thái đã đình đáng tới vụ bản 2 tỷ \$US chiến cụ được bán cho Iran bị phanh phui.

Khác với Iran, Irak dân số gần 15 triệu, kể từ những năm cuối thập niên 70. Saddam Hussein đã cạnh tranh đất nước với số tiền, đồng đầu hóa mang lại, bầy giờ mức sống của dân Irak tăng cao, những tiện ích công cộng được xây cất ở nhiều nơi. Đối sống người phụ nữ Irak cũng được giải phóng, họ có những quyền hạn như người đàn ông. Việc cấm đoán đàn bà vào các quán cafe, tiệm buôn, cũng như các nghề nghiệp hoàn toàn bãi bỏ. Trong khi đó tại Iran luật lệ vẫn còn ngăn cấm người phụ nữ không được bình quyền như nam giới. Saddam Hussein 49 tuổi lên nắm quyền 1979 tất cả nhờ tay chân thân tín và những người thân thuộc hoặc đồng quê với Sad-dam đều nắm những chức vụ quan trọng trong chính quyền. Do đó đưa tới sự bất mãn của một số tướng lĩnh trong quân đội. Một vài quan sát viên Tây phương đưa ra những lời tiên đoán nếu Bagra, thành phố lớn thứ 2 của Irak, nếu lọt vào tay Iran, rất có thể Saddam bị lật đổ bởi quân đội.

Trận chiến giữa 2 xứ đã kéo dài qua năm thứ 6, uy hiệp ngưng chiến hòa sanh tử của thế giới Persian Gulf. Hàng trăm tàu chở dầu mang quốc tịch của nhiều nước trên thế giới đã án đạn phi pháo của cả Iran và Irak (chỉ trong 1985 có 46 chiếc bị trúng đạn phát cháy). Hàng tỷ dollar Mỹ về vật chất đã bị phá hủy, mỗi ngày số tử vong của cả đôi bên đều tăng cao. Trong khi đó các thế lực siêu cường đứng phía sau yểm trợ để 2 xứ Hồi Giáo này chém giết nhau. Cả Mỹ lẫn Sô-Viêt đều không muốn trăn chiến Iran-Irak ngã ngũ, để lực lượng Hồi Giáo vùng Trung Đông có thể đoàn kết thành một khối. Nếu mở thức chính quyền Iran của Giáo Chủ Khomeini thành công, các tu sĩ Hồi Giáo sẽ nhảy, ra nắm quyền và hợp nhất thành một khối Hồi Giáo, chắc chắn các ảnh hưởng của Mỹ và Sô-Viêt ở Trung Đông sẽ bị lung lay tan gò. Về Viễn tương 1 nền hòa bình, của vùng Trung Đông nói chung và 2 xứ Iran-Irak nói riêng vẫn còn xa với. Máu sẽ còn chảy nhiều và đau khổ sẽ vẫn đeo đuổi những người dân ở các xứ như đất tiểu

.....

Pháp

KHÓ KHĂN TỐI CHO CUỘC SỐNG CHUNG GIỮNG ẾP GIỮA PHE HỮU VÀ TÁ.

Ngày 14.7 đã đến với dân Pháp trong từng bùng nổ nhiệt, khác với các năm trước, năm nay để kỷ niệm ngày nhân dân Bălê phá ngục Bastille của cuộc cách mạng Pháp 1789.

Hàng chục ngàn lính và hàng trăm chiến xa đã diễu hành trên đường phố Bălê, một cuộc biểu dương lực lượng của Pháp cho thế giới biết về thế sẵn sàng chiến đấu của Pháp, nếu khi cuộc chiến với Cộng Sản xảy ra. Trong khi đó cuộc sống chung giằng ẹp giữa Tổng thống thuộc đảng xã hội Francois Mitterrand và Thủ tướng cánh hữu Jacques Chirac đã bắt đầu có những dị biệt. Chủ trương trở lại tư hữu hóa một số cơ sở công nghệ của chính quyền Chirac, đã đi ngược lại chính sách quốc hữu hóa của đảng xã hội do Mitterrand thực hiện trong 6 năm qua. Như sự tiến đoàn của giới quan sát tỉnh, hình quốc tế 4 tháng trước đây khi phe hữu của nguyên thị trưởng Paris Jacques Chirac chiếm đa số ghế trong quốc hội, khiến chính quyền xã hội của T. Tổng Mitterrand đành phải chấp nhận 1 Thủ tướng thuộc phe đối lập. Cho tới nay sau 4 tháng đàm nhần chức vụ thủ tướng, nội c ã c Chirac đã dồn mọi nỗ lực vào lĩnh vực kinh tế, để cứu vãn nền kinh tế Pháp đang trong giai đoạn ẻo uột cho tới nay nạn thất nghiệp ở Pháp còn ở mức độ 10,3% mục làm phát đã sút giảm đi chút, một số xí nghiệp lớn đã giao trả lại cho tư nhân và bắt đầu khuyến khích trưởng trở lại. Theo giới quan sát thì chỉ trong 1 vài tuần nữa một là Mitterrand sẽ ký tất cả những luật do phe hữu của Chirac soạn thảo ra, hai là Mitterrand từ chối và cuộc khủng hoảng chính trị sẽ bắt đầu. Tương lai nền ế ngữ Cộng Hòa Pháp đi về đâu, chưa ai tiên đoán được, chắc chắn sẽ còn nhiều bất đồng giữa Mitterrand và Chirac nhưng đảng xã hội sẽ khó còn được tin nhiệm của cử tri Pháp trong kỳ tổng tuyển cử vào năm 1988 tới đây.

Nhật Bản

ĐẢNG DÂN CHỦ TỰ DO CẢ THẮNG .

Đúng như tiên đoán của giới quan sát chính trị thế giới, đảng Dân chủ tự do của Thủ tướng Yasuhiro Nakasone 69 tuổi đã đắc thắng về vang với số phiếu kỷ lục mà đảng Dân chủ tự do của ông đã chiến thắng từ trước tới nay. Trong 31 năm nắm quyền của đảng Dân chủ tự do, đây là lần chiến thắng kỷ lục của đảng này trong số ghế ở 2 viện trên và dưới của quốc hội Nhật. Ở hạ viện đảng Dân chủ tự do chiếm 300 ghế / 512 ghế, ở thượng viện chiếm 142 trong số 252 ghế. Đảng Dân chủ tự do của Nakasone đã bỏ xa đảng Xã hội Nhật với 86 ghế hạ viện 41 ghế ở thượng viện

Với chiến thắng kỷ lục 71,4% trong số 86 triệu cử tri Nhật đi bỏ phiếu Nakasone có thể sẽ nắm luôn chức chủ tịch đảng Dân chủ tự do vào cuối tháng 10 tới đây sau khi chủ tịch đảng hết nhiệm kỳ. Tuy nhiên theo Takayoshi Giám đốc trung tâm liên lạc chính trị quốc chúng ở trung tâm Tokyo cho biết chính phủ Nakasone sẽ gặp khó khăn trong vấn đề chính trị và kinh tế trong những tháng tới. Lẽ năm năm quyền từ 10/1982 Nakasone với 1 chính sách kinh tế gần như không chắc chắn và hoàn toàn, cùng sự áp lực của Mỹ, đồng Yen của Nhật đã phải tăng giá 37% so với dollar Mỹ và Nhật đã phải mở rộng thị trường nhập cảng hàng Mỹ nhiều hơn nữa. Mặc dù là đồng minh thân thiết của Mỹ, nhệ chính phủ Nakasone đã cố né tránh những lời tuyên bố đồng tình với Mỹ trong vấn đề Mỹ thả bom Libya và vấn đề chống khủng bố. Lý do phần lớn số đầu hóa Nhật mua từ các xứ A Rập. Cho tới nay vấn đề thâm thủng cán cân chi phí quốc gia cũng sẽ là vấn đề nhức đầu cho Nakasone và đảng của ông ta. Tính tới cuối 1985, ngân sách quốc gia Nhật thâm thủng 73 tỷ dollars Mỹ và với mức độ này tới hết 1990 số thâm thủng sẽ tăng lên 894 tỷ dollars-Mỹ. Mặt khác để cân bằng với vi thể siêu cường kinh tế, Nhật đã bắt đầu chú ý tới vấn đề quốc phòng. Mặt khác với những áp lực của Mỹ, hối thúc Nhật phải tự lo liệu lấy trong việc phòng thủ được biết hiện nay Nhật chỉ chi tiêu 1% ngân sách quốc gia vào quốc phòng trong khi Mỹ 6%, Tây Âu xa xa 4%, Anh 5,4%, Tây Đức 3,4%. Vào tháng 4/86 vừa qua chính phủ Nakasone đã đưa ra kế hoạch phục hưng quốc phòng với chi tiêu ở mức độ 5,4% ngân sách quốc gia và Nhật sẽ cùng Mỹ thực hiện kế hoạch phòng thủ không gian SDI hay Star War.

.....

Sau khi đảng Dân chủ tự do cả thắng ở lưỡng viện, tuy nhiên để duy trì chức vụ thủ tướng, Nakasone chắc chắn phải có nhệ thay đổi trong thành phần chính phủ trước đại hội đảng Dân chủ tự do được triệu tập vào cuối tháng 10 này. Vì theo hiến pháp Nhật đại hội đảng chiếm đa số ghế ở quốc hội sẽ quyết định sự tại chức hoặc ra đi của Thủ tướng. Theo sự thăm dò thì 54,1% dân Nhật muốn Nakasone tiếp tục giữ chức thủ tướng ở nhiệm kỳ 3. Trước ngày tổng tuyển cử một vài quan sát viên thế giới đã đưa ra tiên đoán, nếu đảng Dân chủ tự do chiếm trên 270 ghế ở hạ viện thì Nakasone tiếp tục nhiệm kỳ 3, nếu ít hơn 270 ghế thì có thể Tổng trưởng Ngoại giao Shintaro Abe 62 tuổi sẽ thay thế hoặc Tổng trưởng Tài chính Noboru Takeshita 62 tuổi. Còn trưởng hợp đảng Dân chủ tự do chỉ chiếm 257 ghế mức độ thấp nhất thì Kiichi Miyazawa 66 tuổi Chủ tịch ủy ban ngoại vụ của đảng Dân chủ tự do sẽ nắm quyền. Sau đảng Dân chủ tự do, đảng Xã hội Nhật chiếm 86 ghế ở hạ viện mất 41 ghế. Đảng Komeito 57 ghế ở hạ viện mất 2 ghế, và 1 số đảng nhỏ nữa cùng mất 1 số ghế ở cả 2 thượng viện và hạ viện.

Đức

KHÚNG BỐ HOÀNH KIỆN .

Karl Heinz Beckurts 56 tuổi Giám đốc nghiên cứu và kỹ thuật của hãng Siemens A.G, hãng điện tử số một của Tây Đức đã bị ám sát chết cùng tài xế khi đang lái chiếc BMW mẫu nâu bạc trên đường tại thành phố München. Được biết vào 1984 Beckurts đã có tên trong danh sách của cảnh sát Đức, người cần được bảo vệ vì rất có thể là mục tiêu của nhóm khủng bố "Red Army Faction". Tuy vậy Beckurts vẫn bị ám sát chết, sau khi vụ nổ xảy ra, một lá thư gắn liền trường mạng chủ ký của Mara Jagol Commando-bí danh của vợ tên cầm đầu tổ chức mang tên "Lữ Đoàn Đỏ" tại Tây Đức bị giết 1975. Được biết nội dung lá thư kết án Beckurts, người đã hợp tác chặt chẽ với Mỹ trong chương trình phòng thủ không gian SDI của Âu Châu.

Cũng trong ngày, Beckurts bị giết, tại Paris bom nổ tại Quai de Gesvres giết xếp cảnh sát Marcel Basdevant 54 tuổi cùng 24 cảnh sát bị thương do tổ chức "Action Directe" chủ động. Nhóm này tuyên bố là đồng minh của tổ chức giết Beckurts ở Đức. Tại Đức cảnh sát đã treo giải thưởng 45.000 \$US ai tìm ra tung tích đám khủng bố. Như ta được biết trước đây nhiều vụ ám sát nhằm vào các khoa học gia Đức, cảnh sát Đức cũng treo nhiều giải thưởng nhưng đã không thu đạt kết quả nào, hầu hết cách mạng thủ văn cao bay xa chạy.

Vào tháng 4/86 vừa qua Mỹ đã dùng biện pháp mạnh tấn công vào sào huyệt của các tổ chức khủng bố thế giới ở Lybia. Chính phủ Tây Đức đã không đồng tình cho rằng hành động ném bom của Mỹ xuống Lybia là quá khích. Tây Đức và Pháp đã không cho máy bay Mỹ xuất phát từ các căn cứ ở Anh bay ngang qua bầu trời của 2 nước. Những thái độ ẻo ệ của Tây Đức nói riêng và 1 số quốc gia Tây Âu với các nhóm khủng bố đã vô tình khuyến khích các hành động phá hoại của các nhóm này. Chắc chắn sẽ còn nhiều vụ ám sát nhằm vào các yêu nhân của các xứ Tây Âu trong những tháng năm tới. Như ta được biết hầu hết các nhóm khủng bố đều được điều khiển trực tiếp hay gián tiếp của KGB, tình báo Liên Xô. Các khủng bố quân được đào luyện ở Mạc Tư Khoa về kỹ thuật giết người, ám sát, phá hoại... đồng thời hàng triệu dollar Mỹ được KGB tài trợ cho các tổ chức khủng bố tại Tây Âu. Với mục đích tạo những bất ổn cho xã hội Tây Âu, khiến dân chúng không còn tin tưởng nơi các chính quyền và từ đó các phong trào chống đối sẽ dễ dàng hoạt động trong sự khuyến loát của các căn cứ CS do Xô Viết huấn luyện. Tây Âu chắc chắn sẽ còn nhiều khó khăn trong những năm tháng tới trong 2 lãnh vực kinh tế và an ninh.

Boliviien

HÀNH QUÂN " MA TỬY " .

Sau cái chết của cầu thủ bóng rổ Len Bias 22 tuổi của đại học Maryland (Hoa Kỳ) đã làm dấn chúng Mỹ xoắn xeo và lo ngại về tình trạng nguy hại của Bạch phiến đang tung hoành hàng năm giết hại cả chục ngàn thanh niên Mỹ. Để ngăn chặn nguồn cung cấp loại độc dược cực kỳ nguy hại này vào xứ Mỹ. Chính quyền Mỹ đã được sự đồng ý của chính quyền

Bolivi mở cuộc hành quân mang tên "Blast Furnace", vào các cứ điểm sản xuất Bạch phiến trong những vùng hoang vắng ở Bolivi khác với những lần trước trong vấn đề chống nha phiến của chính phủ Mỹ thường do Tổng trưởng Quốc phòng hoặc Bộ Nội Vụ đảm nhận trách nhiệm ban hành quyết định.Lần này chính quyết định do hội đồng an ninh quốc gia Mỹ với sự đề nghị của Tổng thống Reagan.Hàng chục phi cơ vận tải không lồ của đã chở một lực lượng mang tên Đội Hậu Đen "Black Hawk" đổ bộ xuống thị trấn Santa Cruz của Bolivi với những trực thăng,súng máy cùng các máy móc kiếm cao để phát hiện các hầm chôn dấu Bạch phiến, đồng thời 160 lính Mỹ hỗ trợ.Mặt khác không quân Mỹ cũng cho các kỹ giả đại diện của các hãng truyền thanh, truyền hình, báo chí tới vùng hành quân.Quân đội Mỹ đã phải dùng 4 ngày để chở các đồ tiếp liệu cho cuộc hành quân quy mô này.Trong khi đó , tại thủ đô Lapaz của Bolivi, phía đối lập đã phản đối chính quyền của Tổng thống Victor Paz Estenssoro đã khờ khạo qua quốc hội để cho lính Mỹ, đổ bộ Bolivi.Kết quả sơ khởi thì 15 trại sản xuất Bạch phiến bị phá hủy,nhiều trung tâm bảo chế thuốc bị phát hiện và phá hủy.Tuy nhiên cuộc hành quân sẽ kéo dài trong 2 tháng,mặt khác Mỹ cũng yêu cầu sự tiếp tay của các xứ Peru, Ecuador và Colombia, trong cuộc hành quân bài trừ Bạch phiến này.Được biết hầu hết số lượng Bạch phiến bán ở Mỹ, Tây Âu đều được sản xuất ở các xứ này.Theo con số thăm dò trong giới sinh viên ở Mỹ thì 1/3 sinh viên đều ghiền ma túy.

Được biết mỗi năm Bolivia xuất cảng 600 triệu dollar chất ma túy độc hại này,và có trên 400.000 nông dân sống bằng nghề trồng cây bạch phiến.Năm ngoái chính quyền Bolivia khuyến cáo nông dân không được trồng cây bạch phiến và trả cấp 250\$US cho mỗi hecta nếu nông dân trồng thứ cây khác.Những nông dân nếu trồng bạch phiến họ thu được trên 10.000 \$US 1 hecta.Nên nông dân vẫn lén lút trồng trong những vùng rừng núi hoang vu ở Bolivia.Trần chiến bạch phiến ở Nam Mỹ Châu có tầm mức quan trọng không kém các tổ chức Cộng Sản hoạt động ở đây. Các tay buôn bạch phiến quốc tế đã quy tụ ở các xứ Bolivia, Peru, Colombia... thuốc được chuyển qua Paris, Rome, Mexico rồi từ các xứ này chuyển tới Mỹ và các xứ Tây Âu.Mặt khác có quan tình báo KGB của Sở Việt cũng phối hợp cùng các tổ chức buôn bán bạch phiến,mục đích đều độc giả thành niên Mỹ và các xứ Tây Âu. Chắc chắn rằng trần chiến bạch phiến còn kéo dài và Hoa Kỳ dù có dùng 1 lực lượng quân đội lớn lao cũng khó đạt kết quả mong muốn.

Áo

SĨ QUAN SS. CỦA HITLER LÀM TỔNG THỐNG .

Kurt Waldheim đã trở thành tổng thống thứ 6 của Áo kể từ 1945 qua cuộc bầu cử với kết quả 54% cử tri tán đồng.Được biết Waldheim bị báo chí thế giới và cộng đồng Do Thái thế giới tố giác là 1 trong những sĩ quan SS khét mầu của Hitler trợ thời đề nghị thế chiến.Theo như các tài liệu do các cơ quan tình báo Mỹ và Do Thái thì Waldheim là thuộc thành phần tội phạm chiến tranh mà tòa án Nürnberg của Đông Minh đã kết tội. Tuy nhiên một điều ngạc nhiên trước đây Waldheim từng được bầu là Tổng thứ ký hội đồng Liên Hiệp Quốc,khi tại chức không báo chí nào đã động tới di vãng của ông ta.

Trong buổi ra mắt Quốc hội Áo,các dân biểu đảng Xã hội Áo đã tẩy chay,cùng sự vắng mặt của đại sứ Mỹ,Do Thái và Nam Tư.Sau kết quả bầu cử Do Thái đã rút đại sứ tại Áo và mối quan hệ Áo-Mỹ cũng đã trở nên lạnh nhạt...

tin văn

* Cuộc thanh lọc hàng loạt đảng viên cao cấp trong đảng và chính quyền Cộng Sản tại A Phú Hãn,sau khi Najubullah lên nắm quyền vào tháng 5/86 vừa qua.Trong khi đó lực lượng không chiến chống chính quyền CS thân Nga của Najubullah đã dùng độ mạnh với hồng quân Số Việt và quân chính phủ tại thị trấn Paghinan.Du kích quân đã bắn rơi một phi cơ chở 100 lính chính phủ ở miền Nam A Phú Hãn.

* Chính phủ Nam Hãn đã phản đối Mỹ về vấn đề tòa đại sứ Mỹ tại Nam Hãn đã gửi giấy mời 2 lãnh tu đối lập Kim Đại Jung và Kim Young Sam sang Hoa Kỳ dự lễ Quốc Khánh của Mỹ 4/7.

.....

* 19 người Trung Cộng đã trốn khỏi lục địa qua Hán Thành,sau đó xin định cư ở Đài Loan. 19 người này tuổi từ 19 tới 31, họ đã dùng ghe nhỏ để vượt biên,chính quyền Đài Loan đã chấp nhận cho số người này định cư.

* Chính phủ Tân Tây Lan đồng ý phóng thích 2 gián điệp Pháp bị bắt và đưa ra tòa trong vụ nổ tàu Rainbow Warrior củaphong trào hòa bình xanh,với điều kiện Pháp phải trả cho Tân Tây Lan 7 triệu \$US.

* Trước cái chết của Lê Duẩn vài ngày,tổng Hoàng Văn Thái 1 trong những đảng viên CSVN kỳ cựu đã qua đời ở tuổi 71. Được biết hầu hết những đảng viên trong bộ chính trị và ủy ban trung ương đảng CSVN đều ở tuổi trên 70.Có lẽ trong năm nay, hoặc năm tới sẽ còn nhiều tên trùm Đỏ ở VN theo chầu Marx-Lênine.

* Cảnh tà của Đảng Lao Động Dc đã thất bại trong vấn đề cấm các tàu Mỹ mang vũ khí cỡ đầu đạn nguyên tử vào các hải cảng Dc.

* Tại thủ đô tiểu bang Gujarat của Ấn Độ, chỉ trong 4 ngày , giữa 2 phe Ấn giáo và Hồi giáo xô xát có 65 người bỏ mạng. Thành phố đã đặt trong tình trạng giới nghiêm.Tiếp theo sau thủ đô Ahmedabad của Gujarat 2 thành phố Baroda và Broach cũng xảy ra các cuộc bạo động khiến 20 người chết.

* Vào ngày 15.7 Nữ Tổng thống Aquino của Phi sẽ mở cuộc du hành đầu tiên qua Tân Gia Ba,Brunei và sau đó qua Hoa Kỳ.

* Theo lời đại sứ Mỹ tại Nam Dương Paul Wolfowitz, Mỹ chỉ bắt đầu lập quan hệ ngoại giao với CS Việt Nam khi bộ đội CSVN rút khỏi Miền.Đồng thời Wolfowitz cũng cam kết với 6 nước thành viên Asean Mỹ bán vũ khí cho Trung Quốc sẽ có giới hạn và không nguy hại cho các xứ này.

* Mười hai nước trong khối thị trường chung Âu Châu đã yêu cầu CSVN phải giải quyết vấn đề chiếm đóng ở Miền,Hòa Lan đã đưa ra đề nghị nên thực hiện kế hoạch hòa bình của Thái tử Si-hanouk đưa ra trước đây là : đình chiến,triệt thối lần lần bộ đội CSVN và thiết lập chính phủ lâm thời với đại diện của các phe nhóm hiện có của Miền.

* Tòa án ở Haiti đã mang ra xử lục Desyr 62 tuổi cựu xếp cảnh sát bị mất của chính quyền "Baby Doc".Người mà dân chúng Haiti coi như 1 hung thần.Có lẽ Desyr khó tránh khỏi án tử hình, trước tòa Desyr nói tôi là 1 người Thiên Chúa giáo tốt...

* Phong trào ly khai Basque ở Tây Ban Nha đã đặt bom nổ trên 2 chuyến xe Bus chở các thanh niên phòng vệ dân sự từ trại ở thủ đô Madrid tới trung tâm huấn luyện.Làm 10 người chết và 54 người bị thương.Mặt khác tại Bồ Đào Nha 5 trái bom đã phát nổ tại thủ đô Lisbon làm 2 người chết.Các nơi công cộng như bưu điện,nhà hàng,cơ quan hành chính đã trở thành mục tiêu của nhóm khủng bố tổ chức quân đội cách mạng của CS Bồ Đào Nha.

* Ngoại trưởng Số Việt Shevardnadze đã tới London để gặp Thủ tướng Thatcher của Anh.Nhiều vấn đề đã được thảo luận, cuộc viếng thăm với mục đích nối lại mối giao hảo giữa Số Việt và Anh mà trong thời gian qua đã suy đồi,vì vấn đề trục xuất 31 nhân viên ngoại giao báo chí và thường mai giữa 2 nước vì có hoạt động tình báo.Được biết Shevardnadze là nhân vật chính phủ cao cấp nhất của Số Việt thăm Anh trong 10 năm qua.Sau chuyến ghé Anh,Shevardnadze sẽ ghé Hoa Thịnh đốn gặp ngoại trưởng Mỹ để chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Mỹ Số vào cuối năm nay.

* Theo sự tiên đoán của tuần báo Time ở Mỹ thì tình trạng kinh tế ở Âu Châu vào năm 1987 sẽ như sau :

	Thất nghiệp	Lạm phát	Mức tăng kinh tế
Tại Anh	18 %	3,5 %	2,6 %
Pháp	11 %	2,5 %	2,8 %
?	10 %	4,1 %	3,5 %
Tây Đức	7,5 %	3 %	3,3 %
Thụy Điển	3,5 %	4,5 %	0,8 %

A Châu	Thất nghiệp	Lạm Phát	Mức tăng kinh tế
Tại Nhật	2,7 %	1,1 %	5,7 %
Úc	7,8 %	4,8 %	3,8 %
Nam Hàn	2,8 %	3,5 %	8,0 %
Thái	5 %	2,6 %	5,0 %
Phi	12 %	7 %	6 %
Tại Hoa Kỳ	7,3 %	3,5 %	2 %

* Sau 38 năm ra đời của khối Liên Hiệp Anh "The Commonwealth" năm nay chính phủ Anh triệu tập đại hội tại Edinburgh, nhưng hơn một nửa quốc gia hội viên đã tẩy chay. Lý do Anh quốc đảo cổ thái độ hòa hoãn với chính quyền kỳ thị màu da tại Nam Phi. Trong vấn đề này Thủ tướng Thatcher đã có những bất đồng với nữ hoàng Elizabeth.

* Trưởng phòng đại diện của báo "The New York Times" ở Bắc Kinh đã bị nhà cầm quyền Trung Cộng cầm giữ tại phi trường Bắc Kinh khi ông ta và vợ đáp tàu đi nghỉ hè ở Hồng Kông. Lý do được đưa ra là John Burn S làm gián điệp.

* Cuộc gặp gỡ giữa đại diện chính phủ Phi Luật Tân và phe CS Hồi giáo Moro tại Damacus thủ đô Syria. Tuy nhiên giữa hai bên chưa đạt được kết quả rõ rệt.

* Dù phe chính phủ Tích Lan chấp nhận cuộc nói chuyện với phe phản loạn của sắc dân Tamil, nhưng chỉ trong 6 ngày đã có 100 người chết. Mới đây khủng bố quân Tamil đặt chất nổ dưới 1 xe Bus làm 26 người thiệt mạng ở phía Bắc thủ đô Colombo.

* Cảnh sát Đại Hàn đã dùng hơi cay giải tán buổi tụ họp của trên 2000 người do đảng Tân Dân chủ Đại Hàn của Lee Win Woov và Kim Young Sam cầm đầu. Cuộc xô xát đã xảy ra, khi đảng đối lập này lên án chính quyền Chun Dohg Wan không tôn trọng nhân quyền. Buổi Mít tinh đã được tổ chức tại thánh đường La Mã ở thủ đô Hàn Thành.

* Tính tới tháng 5/1986 dân số thế giới là 5 tỷ người, trong đó Trung Quốc chiếm gần 1 tỷ 3, Ấn Độ gần 750 triệu.

* Vào mùa hè này cơ quan không gian Âu Châu viết tắt (ESA) sẽ phóng một phi thuyền mang 6 phi hành gia lên không gian. Được biết tới nay đã có 11 nước là hội viên của tổ chức không gian này. Trong những năm qua ESA đã thực hiện 18 chuyến bay thất bại 4 lần. Nhiều vệ tinh viễn thông đã được phóng lên quỹ đạo trái đất.

* Kevin Barlow 28 tuổi, người Úc và Brian Chamber 29 người Anh đã bị cảnh sát Mã Lai bắt giữ tại phi trường Kuala Lumpur với 179 gram bạch phiến. Đã bị nhà cầm quyền Mã kết án tử hình và bản án được thi hành dù Thủ tướng Úc Bob Hawke và Thủ tướng Anh Thatcher can thiệp xin miễn giảm, nhưng đã bị chính quyền Mã từ chối. Được biết đây là nạn nhân thứ 37 và 38 và là người đầu tiên không phải là người Á Châu đã phạm luật chống ma túy của Mã Lai.

tiếp theo trang 40

văng đàng kia, hay đó chỉ là gió thoảng mỏng manh và gió nào vương vấn hồn tôi, hay đó chỉ là dư âm của ngày xa xưa cũ... ". Thanh Tịnh hay lắm nhưng mở rộng quá - tôi nghĩ tụi phải thực tế - sống cho hiện tại và chỉ cho hiện tại mà thôi. Vì trong Thiên gia có dạy rằng hiện tại tốt thì tương lai sẽ tốt mà hiện tại xấu thì tương lai sẽ ngược lại.

(Còn tiếp)

(§) Trong VG số 33 vừa rồi chúng tôi có viết Tôn Thất Quốc Huy PD Thị Niệm là con của Ông Tôn Thất Xứng, xin đọc lại là cháu nội. Và Tôn Thất Quốc Thành PD Thiện Chơn mới là con. Xin cảm ơn quý vị.

VŨ NGỌC LONG
Lichtenstein 30.7.86

chứ U.S. Cán bộ Cộng Sản thích cái cán gào mên này lắm, họ bắt cái tạo viên rèn con dao bỏ túi cho họ. Nhưng lưu ý là không được làm mất chữ U.S. nhé. Vì mất chữ U.S. là mất giá trị con dao đấy!! Trung tá Lợi Tiểu đoàn - Trưởng Tiểu đoàn Tiếp Vận có 1 cái kéo cắt móng tay, người cán bộ ngắm nghĩa một lúc tịch thu luôn. Anh Lợi bèn đưa bàn chân gầy gò của anh ra và ca bài con cá sống vì nước.

- Cán bộ, chân cái tôi có tật, cái móng khi mọc lại đâm vào trong thịt, do đó tôi nhờ cái kéo này để cắt, nếu không ngón chân sẽ bị thối thịt. Từ trong Nam ra đến đây Cán bộ nào cũng cho tôi giữ.

Người cán bộ không trả lời cầm cái kéo đi 1 lúc, hấn trở lại trả cho anh Lợi. Hứ hờn! Nhự một tháng sau anh bị chuyển trại, đến trại mới anh bị khám xét và cái kéo bị tịch thu luôn.

Trong cuộc sống tù tội đôi lúc cũng có vài chuyện vui vui. Chẳng hạn như có một hôm ng. cán bộ đội tôi hỏi trong số chúng tôi có ai biết rau diệu không. Ai ở miền Nam đồng bằng sông Cửu Long thì biết rau diệu, loại rau này luộc hay nấu canh ăn rất mát và ngon. Anh nào biết xung phong 5 người đi ra thác hái rau để cải thiện cho anh em. Tôi thấy 5 anh giờ tay bước ra. Chà! 5 ông Tá này là dân Saigon nè mà làm sao biết rau diệu được. Ng. cán bộ bảo 5 anh đến nhà bếp lấy bao sẽ có bộ đội dẫn đi. Thừa dịp này anh Tá B. hỏi tôi

- Ê P., mấy biết rau diệu ra sao không? chỉ tao với, bỏ bỏ rồi, lạng quang tao hái rau khác ăn tiêu từng cả đám.

- Tôi cười và nói không biết mà mấy chanội đám xung phong, định đi ra thác gặp mấy cô gái Thượng xin thuốc lão phải không? Tuy nhiên tôi cũng chạy ra bờ ruộng nhổ một cây cỏ mục chỉ cho anh ta. Rau diệu nó cứng gần giống như cây cỏ mục nhưng lá nó thì hơi tròn và mỗi lá đều có một bông tự thân đâm ra. Anh ta D.K. vừa cầm nhánh cỏ mục vừa chạy theo mấy anh kia.

Đôi tôi lên rừng đốn nứa, định ninh thể nào cũng ăn được một bữa canh rau diệu ngon lành mấy hôm nay ăn toàn bắp ai cũng bị bón. Bữa cơm chiều anh em lãnh một chén bắp xay, nửa chén canh rau nấu muối. Nhưng sao mà nước nó đen thui vậy, sau khi xem lại rau tôi thấy trên 2/3 là cỏ mục, vì đói quá anh nào cũng ăn tuốt luôn. Anh Tá B. cười hà hà nói:

- Ăn cỏ mục nên thuốc mấy anh à! mấy anh có biết ở trong Nam các em nhỏ bị đen (miệng có mụn nhỏ), các bà mẹ lấy cỏ mục rơ miệng cho con sao?... Chúng tôi cười hòa cả làng, cười để quên đi những khổ đau, tủi nhục của kiếp sống tù cái tạo...

(còn tiếp)

Phương danh Quý Đạo hữu Phật Tử ủng hộ

BẤT THƯỜNG

(Tính đến ngày 10 tháng 8 năm 1986)

ĐH.Mai(Hamm-Werries)100M.GĐĐH Tsay(Bad - rothenfelde)50DM.ĐH Ngọc Duyên(Canada)FF 100.ĐH Nguyễn văn Tân(Gießen)30DM. ĐH Huỳnh Cuối(Liebfriedrichshafen)10DM. ĐH Nguyễn Mỹ Dung(Đan Mạch)100Kr.ĐH Lương Tô Tú(Hannover)30DM.ĐH Trịnh thị Thanh (Paris)100DM.ĐH Nguyễn Thục(")100FF.ĐH Kuch Hong Gieg(")100FF.ĐH Chíp Bung(")500FF. ĐH Anh Hà Lạc(")100FF.ĐH Trần thị Vân(") 100FF.ĐH Diệu Phước Nguyễn thị Hui(")100 FF.ĐH Lê thị Diệu(")100FF.ĐH Nguyễn(")50 FF.ĐH Nguyễn Trung Quan(")100FF.ĐH Lê thị Hường(")100FF.ĐH Nguyễn Trung Nguyệt (")100FF.ĐH Lê văn Nữ Marie(")10DM. ĐH Nguyễn Xuân Hòa(")200FF.ĐH Nguyễn thị Mỹ (")100FF.ĐH Đào thị Như Ý(")20DM.ĐH Huỳnh thị Côn(")100FF.ĐH Chen Chu(")100FF. ĐH Đặng Nà(")30DM.ĐH Huỳnh Lý Chánh(")100FF. ĐH Nguyễn thị Dẫn(")100FF.ĐH Nguyễn Phước Tâm.ĐH Bồ thị Vui.ĐH Nguyễn thị Ngọc(")FF 300.ĐH Angot Nguyễn(")100FF.ĐH Võ thị Ba (")100FF.ĐH Phạm thị Chăm(")100FF.ĐH Xuân Pọt(")100FF.ĐH Gayot Suzanne(")150FF. ĐH Kim Lai(")100FF.ĐH Xoa Muí Tiếng(")100FF ĐH Tia Xui Chêng(")100FF.ĐH Nguyễn thị - Lưu(")100FF.ĐH Trường(")50FF.ĐH Phan Như Kỳ(")50FF.ĐH Nguo Luy Toun(")50FF.ĐHToun Hom Chheng(")100FF.ĐH Dương văn Thọ(")50 FF.ĐH Hea(")50FF.ĐH Huỳnh Vương Trung(") 50FF.ĐH Chu Kỳ Dương(")50FF.ĐH Đặng Nguyễn Anh(")300FF.ĐH Lý Bao Nguyễn(")FF 200.ĐH Lâm Anh(")100FF.ĐH Trần Tuyên Mầu (")100FF.ĐH Giang Tường Minh(")100FF. ĐH Liêu Thuận Vồ(")100FF.ĐH Trần Khô Thuyệt (")50FF.ĐH Dương Tấn Phước(")100FF. ĐH Hồng Hợp Sanh(")100FF.ĐH Lợi Cẩm(")100FF. ĐH Lợi Vồ(")100FF.ĐH Lợi Dương(")100FF. ĐH Lợi An(")50FF.ĐH Đặng Đăng Hoa(")50FF ĐH Huỳnh Tú Dung(")100FF.ĐH Quang Triên- (")50FF.ĐH Trần Ngọc Thảng(")200FF. ĐH Thái Cung Văn(")100FF.ĐH Trần Tý(")50FF. ĐH Ý Đại Lợi(")100FF.ĐH Hà Thái(")300 FF và 1 bao gạo.ĐH Tú Vồ(")200FF.ĐH Nguyễn (Düsseldorf)hồi hướng hướng linh Nguyễn văn Tinh 50DM.NPĐ Thiện Hòa(D'seldorf)DM 200.ĐH Thái thị Thu(Hameln)200DM.ĐH Tastre François Bernard 100FF.ĐH Lương Asau(Stadthagen)10DM.ĐH Diêu Yên(Gießen) 50DM.ĐH Văn Đoàn 200DM.ĐH Loai D. Doan DM 20.ĐH Hershha Otto(Einbeck)10DM.ĐH Diệu Hằng(Laatzten)50DM.ĐH Trần Vĩnh Cam(Münster)20DM.Quý vị trong BTS chùa Viên Giác Hannover 350FF.ĐH Lữ Khanh(")100FF. ĐH Đặng Ngọc Bình(Paris)200FF.ĐH Vương Xiếu Len(Achim)20DM.ĐH Thu Hằng Phong(Berlin) 20DM.ĐH Vương Quan Sen(Dorsten)20DM. ĐH Thiện Thông(Barntrop)10DM.ĐH Trần Ngọc Cấn(Konstanz)20DM.ĐH Nguyễn Thế Hùng - (Karlsruhe)50DM.ĐH Trần thị Thu Thủy(Mün - chen)32DM.ĐH Bùi Trắc(USA)50US.ĐH Bùi Hà (")20US.ĐH Nguyễn văn Liễu(")20US hồi hướng hướng linh ĐH Phạm Nguyễn Tuyên PD Thiện Thệ.ĐH Hồ thị Hai(Pháp)câu an gia quyền 50FF.ĐH Trần Tiên Siêu(Hamburg) 10 DM.ĐH Thiện Nghĩa Đào Trọng Hiếu(Karls -

ruhe)100DM.ĐH Trịnh thị Liên(Pháp)100DM. ĐH Diệu Hằng(Laatzten)hồi hướng chú hướng linh Nguyễn văn Lăng và hướng linh Vũ thị Tuyên 50DM.ĐH Lâm thị Kim Nga(Thụy Sĩ)FS 100.ĐH Lôi Viên Minh(Na Uy)200Kr.ĐH Trần Minh(Thụy Điển)200Kr.ĐH Diệu Tùng Lê thị Khang(Hamburg)50DM.ĐH Lê Bạch Trang(Thụy Sĩ)hồi hướng hướng linh ĐH Nguyễn Văn Điệp 200DM.Sư Cô Thích Nữ Diệu Ngọc(USA)60DM. ĐH Thiện Hải Phạm T.Ngân Hà(")10US.ĐH Hồ Nguyễn Trường(Vechta)30DM.ĐH Châu Bảo Chương(Bayreuth)15DM.ĐH Trần Đức Thụ 20 DM.ĐH Lý Thung 10DM.ĐH Diệu Anh(Roten - burg)200DM.ĐH Tống Di Lương 50DM.ĐH Trần Vĩnh Thái(Thụy Điển)hồi hướng hướng linh Hậu Lương 200Kr.ĐH Tạ văn Ba(Pforzheim) 50DM.ĐH Quách Cảnh Nha(Celle)20DM. ĐH Thiện Nghiệp Đỗ Thái Bạch(Hannover)20DM. ĐH Tô-Vĩnh Mỹ Phương 20DM.ĐH Hà Bách 10 DM.ĐH Trương Đức Sung(Euskirchen)20DM.ĐH Nguyễn Thanh Nguyễn thị Gái(Berg Glad - bach)hồi hướng hướng linh ĐH Phạm An 100 DM.ĐH Lưu văn Uyên(Amarillo)40US.ĐHTrởng Văn Thanh(Pháp)200FF.ĐH Lâm thị Hồng Đào (")100FF.ĐH Lương Hoa,Trương Thoaí Minh, Lương Tiêu Bướ, Liew kam Fook và Lương Lục (Hamburg và Wilhelmshafen)400DM.ĐH Her- berger(Bremen)50DM.ĐH Erika Werner(") 50 DM.Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử tham dự khóa giáo lý kỳ 2 tại chùa Viên Giác 820 DM.GĐĐH Hq Lý(Rottenburg)hồi hướng hướng linh ĐH Lý Tường 100DM.ĐH Huỳnh Thiệu - Hùng(Göttingen)100DM.ĐH Quảng Thanh Huỳnh Quốc Bình(Thụy Sĩ)65DM.ĐH Nguyễn V.Quyên (Landslut)20DM.ĐH Du Hữu(Thụy Điển)200Kr ĐH Thái Quang Thanh(Krefeld)30DM.ĐH Diệu Hương Võ thị Lý(Erlangen)50DM.ĐH Diệu Nhứt Lâm Thủy Liễu(Berlin)hồi hướng hướng linh ĐH Tạ văn Sung 50DM.ĐH Đố Chánh Dân (Sindelfingen)40DM.ĐH Nguyễn thị Quà(Bi) 500FB.

Lễ Phật Đản

ĐH Phạm Nguyễn Huy(USA)20US.ĐH Bùi Đình Chú(Paris)50FF.ĐH Thiện Nghĩa Đào Trọng Hiếu(Karlsruhe)70DM.ĐH Diệu Tùng Lê thị Khang(Hamburg)50DM.ĐH Diệu Thơ Lý thị - Bướ(Köln)30DM.ĐH Trần Hữu Hải(Frankfurt 20DM.ĐH Trần Hữu Khiếu(")30DM.ĐH Trần thị Kim Ngọc(")20DM.ĐH Lê văn Mỹ(")20DM. ĐH Huỳnh Mối(Mühlacher)40DM.ĐH Diệp Mạo - Phước(Pforzheim)20DM.ĐH Mạch Bình(") 20 DM.ĐH Nguyễn Hoàng Hải(Meppen)50DM.ĐH Ng Huê Hiền(Oberhausen)10DM.ĐH HuỳnhĐàoNgọc Sương(")10DM.ĐH Nguyễn Hùng Cường(")10DM ĐH Nguyễn Hữu Thu Hương(")10DM.ĐH Nguyễn Hữu Mừng Chi(")20DM.ĐH Nguyễn Thanh Sơn (Bad Iburg)20DM.ĐH Trần Hồng Nhung(") 50 DM.ĐH Trần Vĩnh Thăng(")20DM.ĐH Quách Huệ (Nordenheim)20DM.ĐH Dương Minh 50DM.ĐH Mai thị Nữ 20DM.ĐH Công Tôn Nữ Thị Lộc(Thụy- Sĩ)20FS.ĐH Lâm Chi Trung(Münster)30DM.ĐH Nguyễn Hòa(")20DM.ĐH Huỳnh văn Đông(Ber - lin)20DM.ĐH Võ thị Thinh(Norden)20DM. ĐH Khuu Trường Tài(")20DM.ĐH Nguyễn V.Nhung (Berlin)20DM.ĐH Đố Công Minh(")10DM. ĐH Phù Di Tài(Frankfurt)50DM.ĐH Viên Phước (Hamburg)50DM.ĐH Trần văn Quyền(Reutlingen)10DM.ĐH Trần văn Cam(Gütersloh)20DM. ĐH Văn Đoàn(Hannover)65DM.ĐH Bùi V.Thiếp (Iserlohn)10DM.ĐH Trần văn Biều(Münster) 50DM.ĐH Phan Hạnh Chân(")20DM.ĐH Tạ Ngọc Hoa(Hamburg)20DM.ĐH Trần thị Kim Liên - (Wiesbaden)20DM.ĐH Bùi văn Chính(Gießen) 20DM.ĐH Đố thị Cẩm(Wiesbaden)20DM.ĐHBánh Minh Thành(Wedel Holstein)110DM.ĐH Lâm thị Đào(Münster)20DM.ĐH Lê thị Tú(Burg - Wedel)50DM.ĐH Nguyễn văn Lập(Neustadt)27 DM.ĐH Huỳnh văn Viên(Düsseldorf)20DM. ĐH Lê thị Bầy(Neuss)20DM.ĐH Lê thị Mốt(Ber - lin)20DM.ĐH Nguyễn thị Phụng(Norddeich) 10DM.ĐH Nguyễn Đức Long(Heidelberg)30DM.

ĐH Nguyễn văn Thành(Viersen)10DM.ĐH Hồ Khánh Kim(Pforzheim)20DM.ĐH Huy(Hamburg) 20DM.ĐH Trần Bằng Lưu(Paris)100DM.ĐH Chí Tâm(")100DM.ĐH Nguyễn Thanh(Frankfurt)50 DM.ĐH Nguyễn Ngọc Nguyễn(Berlin)10DM. ĐH Lê thị Thoan(")20DM.ĐH Huỳnh thị Vinh 20 DM.ĐH Trần văn Quang 30DM.ĐH Nguyễn thị Sơn(Tübingen)30DM.

Lễ Vu Lan

Đạo hữu Nguyễn thị Mỹ Hoa(Neugablonz)20DM.ĐH Trần thị Nết - (Essen)20DM.ĐH Trần thị Liên(")20DM.ĐHLu Vương(Oberhausen)10DM.ĐH Trương Xiếu Ngọc (Albstadt-Ebingen)50DM.ĐH ThiệnNghĩa Đắc Trọng Hiếu(Karlsruhe)30DM.ĐH ThiHạnhPhar Ngọc Anh(Hamburg)50DM.ĐH Huỳnh Công Dung (Bi)hồi hướng hướng linh Huỳnh văn Liên, hướng linh Lê thị Mạo và câu an toàn thế gia quyền 1.500FB.ĐH Nguyễn Quang Châu - (Saarbrücken)15DM.ĐH Lê Chung Anh(Konz - Könen)20DM.ĐH Đố Trinh(Aalen)65DM. ĐH Giang Phước Lợi(München)40DM.ĐH Au Cầm - (Weil am Rhein)hồi hướng hướng linh ĐH Tân Liên 20DM.ĐH Nguyễn thị Thanh Xuân - (Denzlingen)50DM.ĐH Soukaseum Teng(Köln) 50DM.ĐH Nguyễn thị Sơn(Tübingen)20DM. ĐH Tâm Lý Hoàng thị Thuận(Göttingen)30DM.ĐH Trần Huệ(Oldenburg)20DM.ĐH Trần Thanh - Cưởi(Rotenburg)50DM.GĐĐH Nguyễn (Schorn- dorf)20DM.ĐH Mai thị Huệ(Hamm Werries)10 DM.ĐH Đinh thị Xuân Thảo(M Gladbach)20DM.ĐH Trương Cẩm Minh(Darmstadt)20DM.ĐH Nhu Đức Đức thị Hiền(St.Wendel)100DM.ĐH Đố Ngã Mãn Nguyễn Khoa thị Hoà(Eberbach)50DM. ĐH Hồ Châu(Neustadt)20DM.ĐH Nguyễn Thị Châu thị Đóa(Bi)1.000FB.ĐH Lâm Minh Đức- (Filderstadt)15DM.ĐH Huỳnh thị Hảo(Köln) 20DM.ĐH Nguyễn văn Minh(")20DM.ĐH Hồ thị Mai(Pháp)50FF.ĐH Trần Dương(Sindelfinger 10DM.GĐĐH Quang Trang Phạm thị Nhung - Mannheim)50DM.ĐH Nguyễn Chánh Trực(Ber - lin)20DM.ĐH Trần Anh Dũng(Bad Iburg)20DM ĐH Tiều thị Thị(Erlangen)50DM.ĐH LưuMình Viên(Lingen/Ems)100DM.ĐH Phạm thị Bướ - (Düsseldorf)30DM.ĐH Diêu Minh Lâm Liêng- Nguyễn(Berlin)50DM.ĐH Phạm thị Đung(Es- sen)20DM.ĐH Lâm Kỳ Thạch(Pappenburg)20DM ĐH Châu Mỹ Danh(Frankfurt)20DM.ĐH Nguyễn Trĩ và ĐH Nguyễn Tú(Usingen)30DM.ĐH Diệt Thiên(Bad Iburg)50DM.ĐH Vương Cường(Un- terhausen)10DM.ĐH Huỳnh thị Xuân Hương - (Wiesbaden)20DM.GĐĐH Trường(Burscheid)30 DM.ĐH Đào Minh Tôn Nữ Chung Anh(Karlsruhe)20DM.ĐH Đặng Anh Dũng(Aachen)20DM. ĐH Thiện Hữu Lâm K.Liên(M Gladbach)20DM. ĐH Diêu Hương Võ thị Lý(Erlangen)50DM. ĐH Diêu Nhứt Lâm Thủy Liễu(Berlin)50DM.ĐH Thiện Tâm Nguyễn Hiệp(Preetz)10DM.ĐHBiCl Trâm Vogländer(Ko-Rübenach)65DM.ĐH Hoãn- Quang Hân(Münster)10DM.ĐH Hứa thị Phước- Ngồn(Aschaffenburg)10DM.ĐH Ngô thị Thảo (Frankfurt)50DM.ĐH Võ Ngọc Khải(Neuss)20 DM.ĐH Giang Ich Tuyên(Geilenkirchen)20DM ĐH Phạm thị Trón(Reutlingen)20DM.ĐH Độn Quốc Khâu(Berlin)30DM.ĐH Võ thị Dạ Lan (Hòa Lan)25Guld.ĐH Diêu Cầu Nguyễn th Tiên(Hannover)50DM.ĐH Diêu Xiếu Chungth Khoảnh(")50DM.ĐH Trần Muội(Münster)30DM ĐH Trính Trọng Hiếu(Emden)110DM.ĐH Phùn Kim Liên(Na Uy)100Kr.ĐH Trương Triệu Bả (Abstadt)20DM.ĐH Lâm Bung Hoàng(Kempten 20DM.ĐH Trính Văn(Idar-Oberstein)20DM.Đ Trính văn Bộ(Koblenz)20DM.ĐH Nguyễn thị Thu Hương(Lünen)20DM.ĐH Đố Chánh Dân(Si - delfingen)30DM.ĐH Trần thị Thanh(Bi)50 FB.ĐH Ngô văn Lý(Thụy Sĩ)30DM.ĐH Chung Thái An(Konz)50DM.ĐH Nguyễn thị Kim(Mün - ter)20DM.ĐH Tạ văn Ba(Pforzheim)20DM.ĐH Thiện Duyệt Vũ Ngọc Tuấn(Reutlingen)20DM ĐH Nguyễn văn Hình(Stuttgart)20DM.ĐH Ng Khắc Căn(München)50DM.ĐH Diêu Hải Caoth Sấm(Spaichingen)50DM.ĐH Nguyễn thị Ba("

200M.ĐH Liên Hương Nguyễn thị Hiên(*) 20 DM.ĐH Kiều Thái(Lichtenstein)200M.ĐH Ng. Thành Các(Gießen)500M.ĐH Lê Văn Lan 100M ĐH Võ thị Ngọc Em(Regensburg)200M.ĐHBành Huệ Mỹ(Thuy Điện)200Kr.ĐH Chu Văn Thông.(B)500FB.ĐH Bành Quốc Vinh(Thuy Điện)Kr 100.ĐH Nguyễn Văn Long(Düsseldorf)300M. ĐH Nguyễn thị Do(Lüdenscheid)100M.ĐH Ng. Văn Thành(*)100M.ĐH Hà Phước Nhuận và ĐH Quảng Thái(Hannover) 1 bao gạo.ĐH Lâm Minh Yên(Papenburg)200M.ĐH Chi Mã(Münster)200M.ĐH Như Mai(Hamburg)500M.ĐH Phạm thị Khai(Lausanne)250M.ĐH Nguyễn HuệMừng Chi(Oberhausen)200M.ĐH Trần thị HuỳnhMai (Pforzheim)400M.ĐH Trần + Nguyễn Thị(Berlin)1000M.ĐH Võ Phước Lầu(Laatzten)35,50 DM.

ĐÌNH KỶ

ĐH Bùi thị Thảo 400M/6-7/86.ĐH Phan Ngọc Bình 200M/6-7/86.ĐH Trần Liễu thị Diệu Huyền 400M/6-7/86.ĐH Lý Diệu Anh(Vechta) 500M/6-7/86.ĐH Phan thị Thìn 400M/6-7/86 ĐH Nguyễn thị Thiệp 400M/6-7/86.ĐH Hồ Lâm Thành(Ingeln)450M/7-9/86.ĐH Lê Văn Hồng.(Lohr an Main)600M/6-7/86.ĐH Nguyễn Ngọc Châu 500M/6-7/86.ĐH Tô Văn Phước(München 400M/7-8/86.ĐH Dương Văn Phượng(Essen)60 DM/7-12/86.

CUNG DƯƠNG XÂY CHÙA

ĐH Võ Văn Sanh(Reutlingen)150M.ĐH Nguyễn Văn Trung(Hildesheim)850M.ĐH GuyotAlbert (Paris)150FF.ĐH Trần Hữu Thọ(Köln)500M. ĐH Trần Thế Hùng(Dortmund)500M.ĐH Nguyễn Mạnh Nam(Aachen)500M/6/86.ĐH Ngô Quan(M Gladbach)500M.ĐH Trần Thái Phi(Neuss)100 DM.ĐH Châu Minh Châu(Pháp)200US.ĐH Huỳnh Trung Nhi(*)850M.ĐH Nguyễn Xuân Lang (*) 100FF.ĐH Võ thị Mỹ(Nürnberg)850M.ĐH Trần thị Diễm(Nauheim)500M.ĐH Lê Văn Dũng(Oberhausen)200M.ĐH Hồ An(Pforzheim)400M. ĐH Trần Long và ĐH Nguyễn thị Thời(Vietnam) 400M.ĐH Chu Văn Thông(B)1.000FB.ĐH Võ Thông(Münster)1000M.ĐH Nguyễn thị Tâm(Erkrath)1000M.ĐH Phùng Muội(Osnabrück)100 DM.ĐH Kim Phùng Dư(Haltlingen)200M. ĐH Trinh thị Huỳnh(München)300M.ĐH Trần Vĩnh Thái(Thuy Điện)1.000Kr.ĐH Trần thị Bông(Nordenham)1000M.ĐH Quách Hùng(*)100 DM.ĐH Quách Huệ(*)1000M.ĐH Quách Nhân - (*)1000M.ĐH Chơn Ngọc(Pháp)50M.ĐH Võ Thâm Nhung(Ibbenbüren)200M.ĐH Bành Quốc Vinh(Thuy Điện)100Kr.ĐH Ngô Quang Huy - (Mannheim)200M.ĐH Phan Phú Đạt(Wedel)100 DM.ĐH Nguyễn Phước Sơn(*)1000M.ĐH Đinh Tiên Thống(*)1000M.ĐH Quách Mỹ Châu(Hamburg)1000M.ĐH Trịnh Văn Phúc(Wedel)200M ĐH Lê thị Mỹ Hiên(*)100M.ĐH Lê Minh Đức - (*)100M.ĐH Tạ Tú Anh(*)400M.ĐH Lý Muội Thoa(*)400M.ĐH Nguyễn thị Cẩm Vân(Mannheim)100M.ĐH Vương Diên Hiếu(Köln)500M. ĐH Trần Thái Phi(Neuss)500M.ĐH Trần thị Đong Hưng(Rotenburg)1000M.ĐH Trần thị Hà (*)1000M.ĐH Ngô Trần Trinh Thuận(Köln)50 DM.ĐH Can(Speyer)500M.ĐH Thiện Trí Trần Đình Thắng(Schnega)500M.ĐH Trần Cho(Hamburg)1000M.ĐH Lê Ngâm(Ao)400M.ĐH Nguyễn Anh Minh(Mannheim).ĐH Trương Mỹ Linh(*). ĐH Nguyễn thị Mỹ Hằng(*).ĐH Nguyễn Hữu Vinh(*).ĐH Lê Thanh Long(*)và ĐH Ngô Gug Huy(*) 600M.ĐH Diệu Nghĩa Ông Như Liễu. ĐH Huỳnh Hiệp Thành và ĐH Diệu Ngọc Phạm thị Ngà(Paris)150FF.ĐH Trần Hồng Sen - (Neuss)1000M.ĐH Trần Văn Chúc(Konstanz) 500M.ĐH Huỳnh thị Tâm(B)500FB.

1 Thuộc Đất Cát Chừa

ĐH Yvette Küh1(Hamburg)1th/1500M.ĐH Trần Tú Hải(Saarburg)1th/1350M.ĐH Nguyễn Văn Phong(Spaichingen)hỏi hưởng hưởng linh cửu huyền thất tổ nội ngoại tôn thân 2th/270 DM.ĐH Cam Văn Lung và ĐH Phạm thị Toàn - (Reutlingen)1/2th(67,500M).ĐH Đổ Văn Nho (*)1/2th(67,500M).ĐH Hứa Trường Hùng(Berlin)1th/1350M.ĐH Quang Đạo Phạm Văn Chuyết và ĐH Đức Huệ Vũ thị Đậu(Aachen)1th/1350M Bắc Nguyễn Lưu(Paris)1th/500FF.ĐH Bành Thâm Cường(Wiesbaden)1th/1350M.ĐH Tăng Mỹ Phượng(Laatzten)1th/1350M.GĐĐH Trường Phát (Việt Nam)1th/1350M.ĐH Diệu Thái Âu thị Ba (Gießen)1th/1350M.ĐH Minh Đạt Ông Tân Thái (*)1th/1350M.ĐH Minh Hiếu Ông Phan Trung - (*)1th/1350M.ĐH Diệu Minh Ông thị Tuyết - (*)1th/1350M.ĐH Minh Lộc(Anh)1th/50 A.kim ĐH Trần Văn Dãn(Konstanz)1th/1350M.ĐH Hoàng Tuyết Thanh(Wuppertal)1th/1350M.ĐH Nguyễn Thanh Quang(Berlin)1th/1350M.ĐH Vương Đức Mãn(Köln)1th/1350M.ĐH Lý At(Papenburg) - 1,5th/2000M.ĐH Đặng Văn Khoa(Kiel)1,5th - 2000M.ĐH Trường Văn Tao(Erlangen)1th/135 DM.ĐH Nguyễn Đăng Hiếu(Ostfildern)1th/150 DM.ĐH Mỹ Nhân Lâm(Aachen)2th/2700M.ĐH Ngô thị Hai(Ludwigshafen)1th/1300M.ĐH Ngô Thị Bình(Bad Iburg)1th/1350M.ĐH Phạm Đăng Anh Tuấn(Kassel)hỏi hưởng chủ hưởng linh ĐH Huệ Huệ Đức và ĐH Huệ Quí 1th/1350M.ĐH Phạm Văn Bình(Phüderhausen)1th/1350M.ĐH Vũ Ngọc Huệ(Filderstadt)1th/1350M.ĐH Từ Sánh(Aachen) chuyển từ việc in cúng 1.200 quyển BYIC 4,60th./6000M.ĐH Trần Thông và ĐH Nguyễn thị Thu Liên(Krefeld)1th/1350M.ĐH Nguyễn thị Hương (Köln)1th/1350M.ĐH Hà thị Mai(M Gladbach) 1th/1350M.ĐH Lê Văn Hồng và ĐH Hà Ngọc Hoa (*)1th/1350M.ĐH Lê Văn An(Rottenburg)1th. 1350M.ĐH Minh Ngọc Lý Quốc Ông(*)1th/135 DM.ĐH Lý Thọ Xuyên(Frankfurt)1th/1350M.ĐH Minh Tân Lý Quốc Kinh(Rotenburg)1th/1350M ĐH Minh Hiếu Lý Quốc Nghĩa(*)1th/1350M.ĐH ĐH Diệu Đạt Lý Tố Liên(*)1th/1350M.ĐH Diệu Hương Lý Tố Huệ(*)1th/1350M.ĐH Diệu Thông Lý Tố Hương(*)1th/1350M.ĐH Diệu Hằng Lý Tố Nga(*)1th/1350M.ĐH Diệu Anh Diệp Ngọc Diệp (*)1th/1350M.ĐH Diệu Kim Diệp Tố Cẩm (*) 2th/2700M.ĐH Mạc Thiệu Cường(Wittmund)1/2 th(67,500M).ĐH Mạc Thiệu Thi(*)1/2th(67,5 DM).ĐH Mạc Thiệu Đạt(*)1/2th(67,500M). ĐH Mạc Thiệu Linh(*)1/2th(67,500M).ĐH Lâm An (Rotenburg)1th/1350M.ĐH Trần Thanh Cường - (*)2th/2700M.ĐH Trần Duyệt Sanh(*)1th/135 DM.ĐH Trần Duyệt Thái(*)1th/1350M.ĐH Trần Ngọc Anh(*)1th/1350M.ĐH Hồng Nhiễm Chi(*) 1th/1350M.ĐH Trần Ngọc(*)1th/1350M. ĐH Thư(Paris)1th/500FF.ĐH Tâm Thượng Lê thị Diệu(*)1th/450FF.ĐH Hồ Chí Hòa(Bordeaux - Pháp)1th/1350M.GĐĐH Minh danh(Marseille)2th 860FF.ĐH Tạ thị Y.ĐH Minh Thập.ĐH Châu Sĩ Linh.ĐH Châu Thanh Hương.ĐH Châu Mỹ Hoa. ĐH Châu Mỹ Lan.ĐH Châu Thúy Nga.ĐH Hồng Hân Trung và ĐH Nguyễn Văn Hải(Weil am Rhein)1th/1350M.ĐH Đổ Văn Chân(Dietzenbach)1th/1500M.ĐH Văn Quan(Koblenz)1th / 1350M.ĐH Lê Văn Hai(M Gladbach)1th/1350M. ĐH Huỳnh Hồng Nga(Hamburg-Harburg)1th/135 DM.ĐH Đổ Duy Thuận(Bocholt)1,50th/2000M. ĐH Nguyễn Văn Nghĩa(Berlin)2,20th/3000M. ĐH Trịnh Văn và ĐH La Quyên(Grenzach Wyhlen)1th/1400M.ĐH Trần Văn Tú(Ludwigshafen 1th/1350M.ĐH Mai Văn Cẩm(Stolberg)1,50th. 2000M.Quý ĐH Boualavong Soul, Lay Bou - Phung, Tan Hong Chiv, Ung Guech Teang, Ham Sou Muoi Phung, ấn danh. Phùng Hiệp Thăng (Paris)2th/880FF.ĐH Trinh Quốc Phong(Cloppenburg)1th/1350M.Quý ĐH Huỳnh thị Muối, Bành Quốc Hi, Bành Quốc An, Bành Huệ Bình, Bành Huệ Linh, Bành Huệ Mỹ, Bành Huệ Cam, Bành Huệ Đình, Bành Văn, Bành Kiên C, Tú Phùng Thoãn(Thuy Điện)1th/500Kr.ĐH Lâm

Bung Hoang(Kempen)1th/1500M.ĐH Nguyễn - Thành Bè(Münster)1th/1350M.ĐH Lai Kim - Thach(Kassel)1th/1500M.ĐH Nguyễn Hữu Diệu (Stuttgart)1th/1350M.ĐH Nguyễn thị Đep - Brandes(Neumünster)3,70th/5000M.ĐH Trống Quan Phuc(Moschheim)1,50th/2000M.ĐH Đổ Thuần(Hoà Lan)1th/2000Guld.ĐH Ngô Châu - (Wiesbaden)1th/1350M.ĐH Thích Như Điện - (Hannover)1th/1350M.ĐH Đào Văn Chung(Wei - den)1th/1350M.ĐH Thị Chấn La Phần(Ham - burg)1th/1350M.ĐH Phạm thị Khai(Thuy Sĩ) 2,20th/3000M.GĐĐH Nguyễn Phạm(Essen)1th/ 1350M.ĐH Nguyễn thị Quý(Dorsten)2th/2700 M.ĐH Nguyễn thị Kim Huệ(Lemgo)1th/1350M. ĐH Nguyễn thị Toàn(Schorndorf)1th/1350M. ĐH Phùng Vinh(Winsen)1th/1350M.ĐH Thị Nhân Đoàn thị Thu Hanh(Langwedel)1th/135 DM.ĐH Huỳnh Kim Loan(Berlin)1,50th/2000M ĐH Kim Châu(*)1th/1350M.ĐH Võ Ngọc Khái - (Neuss)1/2th(67,500M).ĐH Lý Lê Nga(Salz - bergern)1th/1350M.ĐH Tăng Kai Minh(*)1th/ 1350M.ĐH Lê Hữu Cốc(Neuss)1th/1350M.ĐH - Thiên Trâm Nguyễn thị Bích Thoa(Berlin)2 th/2700M.ĐH Phạm Ngọc Sấm và ĐH Chúc Lợi (Usingen)1th/1350M.ĐH Huỳnh thị Kim Huệ - (Nürnberg)1th/1500M.ĐH Nguyễn Trọng Thanh (Freiburg)3,70th/5000M.ĐH Lê Hữu Hoàng - (M Gladbach)1th/1350M.ĐH Lê Hoàng Hải(Im - den)2,20th/3000M.ĐH Lê Văn Anh(Bremen)1 th/1350M.ĐH Đổ Hoàng Anh(Bad Salzflun - Storman)2,20th/3000M.ĐH Ia Nguyệt Trinh - (Heilbronn-Bück)1th/1350M.ĐH San San(Mar - seille)1th/500FF.ĐH San Sĩ Múi(*)1th/độc /500FF.ĐH Lý Philippe(Rognac)1th/500FF. ĐH Nguyễn Văn Long(Marseille)1th/450FF. ĐH Nguyễn Huy Chương(*)1th/450FF.ĐH Nguyễn thị Văn Thanh(*)1th/450FF.ĐH Nguyễn Phi Jean(*)1th/450FF.ĐH Đặng Văn Hân(B)1th/ 2800FB.ĐH Đàm Bích Ngọc(*)1th/2800FB. ĐH Nguyễn Văn Hiếu(*)cũ an Trần thị Cũ 50t 1/2th/1.400FB.ĐH Hồ Đình Trung(B) cũ an ĐH Phạm thị Liễu 53tuổi 1/2th/1.400FB.ĐH Minh Hiếu Ông Phan Trung(Gießen)2th/300M đồng mỗi tháng 500M.(1,7/500M).ĐH Tăng Hào (Hamburg)1th/1500M.ĐH Tạ Văn Ba(Pforz - heim)1th/1350M.ĐH Khuê Văn Văn(Künzelsau 1th/1350M.ĐH Lê Minh Viễn(Lingen/Ems)hỏi hưởng hưởng linh thân mẫu thân thị Duyên PD Phước Ngọc 2th/2700M.ĐH Nguyễn thị Thu (Freiburg)1th/1350M.ĐH Huỳnh Kim Hoàng - (*)1th/1350M.ĐH Vương Lý Minh Lang(Got - tingen)1th/1400M.ĐH Lưu Toàn Hiếu(USA) 3 th/2000M.ĐH Lâm Văn Hoàng(Ronnenberg)1th 1350M.ĐH Đổ Văn Nghiêm(Duisburg)2th/270M ĐH Lý Mộc Hân và ĐH Trinh Huy(Saarbrücken 1th/1350M.ĐH Lý Kiên Cường(*)1th/1350M. ĐH Lý Kiên Khổng(*)1th/1350M.ĐH Chung Văn Tân(*)1th/1350M.ĐH Giang Lăng Cui và ĐH Giang Lăng Mai(*)1th/1350M.ĐH Minh Thanh Ông Đình Huy Quang(Gießen)1th/1350M.ĐH Lý Vĩnh Cường(Alfeld)1,50th/2000M.ĐH Lê Cảnh (Düsseldorf)1th/1350M.GĐĐH Nguyễn(Neuen - stadt)1th/1350M.ĐH Quảng Chôn Nguyễn thị Thiệp(Priim)2th/2700M.ĐH Đặng Văn Đình(D - seldorf)1th/1350M.ĐH Lê Đạt Huy(*)1th/độc 1350M.ĐH Đặng Văn Ty(Freiburg)1th/1500M. ĐH Nguyễn thị Thò(Aachen)1th/1400M.Nhi Cồ Thích Nữ Minh Loan(Rottershausen)3th/405 DM.ĐH Hiu Hiền Dương 1th/1350M.ĐH Hồ Lâm Kim Liên(M Gladbach)1th/1350M.ĐH Lai Ngọc 1th/1350M.ĐH Phan thị Ngô 1th/1350M. ĐH Nguyễn thị Trường(Düsseldorf)1th/1350M. ĐH Đổ Văn Lai(*)1th/1350M.ĐH Vũ thị Vàng 1th/1350M.ĐH Nguyễn Văn Thanh(Düsseldorf) 2,20th/3000M.ĐH Hằng Ngọc Hoa và ĐH Đào Đức Vũ(Münster)1th/1350M.ĐH Thiệp Mỹ Lê thị Mỹ Lê Thu(Hilden)1th/1350M.ĐH Thiệp Như Lê thị Thanh Thủy(Hilden)1th/1350M. ĐH Giang Ích Tuyên(Geilenkirchen)1th/135 DM.ĐH Hà Phước Hoàng(Hagen)2th/2700M.GĐĐ H Trịnh Văn Minh(Salzbergen)1th/1350M.GĐ ĐH Lâm Anh(Iburg)1th/1350M.GĐĐH Vương Kim Tung(Salzbergen)1th/1350M.ĐH Trần Tiên - Sĩêu(Hamburg)1th/1350M.ĐH Thiệp Nghĩa Đào Trọng Hiếu(Karlsruhe)1th/1350M.ĐH Vũ thị Tuyết(Augsburg)1th/1500M.ĐH Huỳnh Múi(Ol - denburg)2th/2700M.ĐH Diệu Tùng Lê thị

Khang(Hamburg)1th/135DM.ĐH Trần Ngọc Đức (Berlin)1th/150DM.ĐH Lê và Trần(Ravensburg)2,20th/300DM.ĐH Diệu Đào Nguyễn thị Gioi(Bi)1th/3000FB.ĐH Diệu Hòa Lê thị Nữ (*)1th/3000FB.ĐH Nguyễn Diệu NguyễnPhước Vinh Tiệt(*)3th/8500FB.ĐH Thiện Hòa(Ca-nada)1th/135DM.ĐH Phạm văn Nam(Mainz)1th/135DM.ĐH Nguyễn Danh Thống(Mannheim)1th/135DM.ĐH Nguyễn Quang Châu(Saarbrücken)1th/135DM.ĐH Võ Thanh Hải(Essen)1th/135DM.ĐH Ông Tấn Thái(Gießen)1th/135DM.ĐH Đặng văn Giai(Wedel)1,50th/200DM.ĐH Bảnh Minh Thanh(Wedel)1th/150DM.ĐH Phạm Doãn Đường(Mannheim)1th/135DM.ĐH Phan văn Tú(Bremen)1th/140DM.ĐH Nguyễn thị Long(Rheine)1th/135DM.ĐH Nguyễn thị Hồng(Paris)1th/135DM.ĐH Nguyễn Hữu Trí(München)1th/135DM.ĐH Pong Lay(Moers)1th/150DM.ĐH Hà Ngọc Dũ(Krefeld)1th/135DM.ĐH Bùi thị Thảo(Berlin)2,20th/300DM.ĐH Đặng văn Khoa(Kiel)1,50th/200DM.ĐH Ngô Kim Hoàng(Pforzheim)1th/140DM.ĐH Dương văn Suối 1th/135DM.ĐH Lê Chung Anh(Konz Könen)1th/135DM.ĐH Lê thị Liễu(Hannover)1th/135DM.ĐH Trần Tú Nguyệt(Heimenkirch)1th/135DM.ĐH TrầnTiếng Trossingen)2th/270DM.ĐH Hồng Minh Kiệt - (Hildesheim)2th/270DM.ĐH không rõ tên (Aachen)1,50th/200DM.ĐH Phouphaliy Souphouc(Gammertingen)4th/520DM.ĐH Trần Hoa Lê(Sindelfingen)1/2th/66DM.ĐH Lưu Cẩm(*)1th/135DM.ĐH Viên Kim Mỹ(*)1th/135DM.ĐH Nguyễn thị Tú(*)1th/135DM.ĐH Trần văn út (Scharburg)1th/135DM.ĐH Hà thị Lan Anh - (Schorndorf)2th/270DM.ĐH Tammy Đào Gio-ver và ĐH Dornie Joseph Glover 1th/135DM.ĐH Liễu Thái Hòa(Ravensburg)1th/150DM.ĐH Hồ Châu(Neustadt)1th/140DM.ĐH Trần Anh - Dũng(Bad Iburg)1th/135DM.ĐH Trần Vĩnh Thăng(*)1th/135DM.ĐH Kha Hồng Hoa(*)1th/135DM.ĐH Châu Thất Can(*)1th/135DM.ĐH - Huỳnh Hồng Nhung(*)1th/135DM.ĐH Huỳnh Xuân Hoa(*)1/2th/67,50DM.ĐH Lương Xuân Lan(*)1th/135DM.ĐH Lý Tài(*)1th/135DM.ĐH Lý Phách Mai(St.Georgen)2th/270DM.ĐH Trịnh Hòa An(Tennenbronn)1th/135DM.ĐH Lý Thanh Hùng(Rotenburg)1th/135DM.ĐH Lý Mỹ Quyên - (*)1th/135DM.ĐH Lý Mỹ Phượng(*)1th/135DM.ĐH Lý Mỹ Linh(*)1th/135DM.ĐH Lai Thế Phao (*)1th/135DM.ĐH Hữu Ngân(Seevetal)1th/135DM.ĐH Ngô thị Ngọc(Wittmund)1/2th/67,50DM.ĐH Hồng Ba(Speyer)3,70th/500DM.ĐH Nguyễn Hùng Cường(Oberhausen)1th/135DM.ĐH Nguyễn thị Hoa(Stuttgart)1,50th/200DM.ĐH Văn Hùng Châu(Koblenz)1/2th/70DM.ĐH Hữu Dương văn Phương(Essen)1th/135DM.ĐH Bảnh Ngưu He(*)1th/135DM.ĐH Thái Hi(Solingen)1th/135DM.ĐH Bảnh Cửu Tú(Essen)1th/135DM.ĐH Bùi văn Ty(*)1th/135DM.ĐH Trương văn Thanh(Pháp)2th/1.000FF.ĐH Đỗ Trinh(Aalen 135DM.ĐH Trúc Ngô Phạm Ngọc Đảnh(Berlin)1th/150DM.ĐH Hà Kiến Hùng(G'Marienhütte)1,20th/200DM.ĐH Trần Đức Phất(*)1th/135DM.ĐH Nguyễn Đức Trí(Hamein)1th/150DM.ĐH Ngô Anh Dũng(Oberhausen)1th/135DM.ĐH Phạm Hữu Minh(Lampertheim)1th/135DM.ĐH Hữu Xá(Wittmund)1th/135DM.ĐH Lâm Minh(Ramburg)1th/135DM.ĐH Nguyễn thị Tuyết(Düsseldorf)1th/135DM.ĐH Nguyễn Hoàng Hoa(*)1th/135DM.ĐH Nguyễn thị Thanh Xuân(*)1th/135DM.ĐH Nguyễn thị Phương Mai(*)1th/135DM.ĐH Ngô Hoàng Hải(*)1th/135DM.ĐH Nguyễn Anh Tuấn (*)1th/135DM.ĐH Nguyễn Hoàng Tâm(*)1th/135DM.ĐH Trần Xía Lai(Freiburg)1th/135DM.ĐH Trần Huệ(Oldenburg)1th/150DM.ĐH Mạch Thị Phương(FN)1th/135DM.ĐH Diệu Bảo Nguyễn thị Kim Thuần(Hannover)1,50th/200DM.ĐH - Tầng Quốc Lương(*)1th/135DM.ĐH Tầng Quốc Cđ(Rotenburg)1th/135DM.ĐH Lôi Công Thành (Celle)1th/135DM.ĐH Lý Ngọc Sanh(*)1th/140DM.ĐH Lôi Tiên Dũng(*)1th/140DM.ĐH Lôi Thiệu Vi(Stadel)1th/135DM.ĐH Quang - Thanh Huỳnh Quốc Bình(Thy S)1th/135DM.ĐH Huỳnh Mộc Lâm(Bad Pyrmont)1th/135DM.ĐH Diệu Thời(USA)1th/70US.ĐH Tạ Kim và ĐH Vũ Thánh(München)1th/135DM.ĐH Lý Kiên - Không(Saarbrücken)1th/150DM.ĐH Phan thị Ngọc Anh(Thụy Sĩ)1th/50US.ĐH Bích Trâm

Voglländer(Ko Rügenach)1th/135DM.ĐH Cử Hùng(Münster)1/2th(68DM).ĐH Trần Mỹ Huệ (*)1/2th/68DM.ĐH Trần Vinh Cam(*)1th/135DM.ĐH Quách Hy Thành(*)1th/135DM.ĐH Lý Văn(*)1/2th/68DM.ĐH Huỳnh Thanh(*)1/2th/68DM.ĐH Nguyễn thị Thế(*)1/2th/68DM.ĐH Hồ Chí Hùng(*)1/2th/68DM.ĐH Huỳnh Lý Vũ(*)1th/135DM.ĐH Mã Chi(*)1th/135DM.ĐH Manda-rin Qui You Aín(*)10th/1.350DM.ĐH Lâm - thị Dao(*)1th/135DM.ĐH Tô Tú Ai(Đan Mạch)2th/1.000Kr.ĐH Phạm thị Khai(Thụy Sĩ)1th/160DM.ĐH Đỗ Chảnh Dân(Sindelfingen)1th/135DM.ĐH Diệu Hải Cao thị Sâm(Spaichingen)1th/135DM.ĐH Nguyễn thị Ba(*)1/2th/70DM.ĐH Thái Bao Ngọc(USA)1th/135DM.ĐH Phạm thị Bưởi(Düsseldorf)1th/135DM.ĐH Huỳnh thị Ba(*)1th/135DM.ĐH Nguyễn thị Tèo (*)1th/135DM.ĐH Đặng thị Thế(*)1th/135DM.ĐH Lai thị Liễu(*)1th/135DM.ĐH Võ Dương (*)1th/135DM.ĐH Nguyễn Xuân An(Stuttgart) - 1,50th/200DM.ĐH Chung Cẩm Hùng(Wuppertal)1th/135DM.ĐH Trần Hiền(Paderborn)1th/135DM.ĐH Đặng Huệ và ĐH Chung Tô Hải(Hamburg)3th/405DM.ĐH Ngô Cẩm Dương(Velbert)1th/135DM.ĐH Trần Tích Hy(Wuppertal)1/2th/DM 67,50.ĐH Trần Lâm Phất(Pháp)1th/135DM.ĐH Châu Kim(Wuppertal)1th/135DM.ĐH ĐHKan Yung Chung(Paderborn)1th/135DM.ĐH Trần Ngâm(*)2th/270DM.ĐH Ngô Long Du(*)2th/67,50DM.ĐH Lương Bá Hằng(*)3th/405DM.ĐH Lương Tô Hải(*)2th/270DM.ĐH Lê thị Hồng Tệp (*)1th/135DM.ĐH Trần Quốc Thành(*)1th/67,50DM.ĐH Stefan Heringer(Wuppertal)2th/270DM.ĐH Tham Chai Nguyễn(Fürth)2th/270DM.ĐH Diệp Thế Cẩm(Paderborn)1th/135DM.ĐH Hữu Nhón Nghiã(Pforzheim)2th/300DM.ĐH - Minh Tôn Nguyễn văn Phong(Laatzén)2th/DM 270.ĐH Thiệp Giác Hồ Vinh Giang(Hannover)1th/135DM.ĐH Diệu Linh Nguyễn thị Cang - (Bến Tre VN)1th/135DM.ĐH Diệu Nhụy Phan thị Nhụy(Laatzén)1th/135DM.ĐH Lưu thị Huệ và ĐH Trương Anh(Hamburg)1th/140DM.ĐH Hai thị Tâm(Hamburg)1th/135DM.ĐH Phạm T. Hanh (*)1th/135DM.ĐH Nguyễn Hữu Mừng Chi(Oberhausen)135DM/1th.ĐH Lê văn Anh(Bremen)1th/135DM.ĐH Giáp Phú Lương thị Vàng(VN)1th/135DM.ĐH Trần Hữu Tâm(Usingen)1th/67,50DM.ĐH Trần thị Lệ Chi(*)2th/270DM.ĐH Hồ Diệm Minh(Mühlacker)5th/280DM(kỳ 2 và kỳ 3, tháng 6 và tháng 8/86).

BÁO VIÊN GIÁC

ĐH Trần thị Mậu Đón(Đan Mạch)100Kr.ĐH - Trần Phong Lưu(Saarburg)200DM.ĐH Trần Xuân Lan(USA)50US.ĐH Diệu Thái Âu thị Ba(Gießen)10DM.ĐH Bùi Đình Chú(Paris)50FF.ĐH Hữu Trần văn Đảnh(Konstanz)15DM.ĐH Guyot Al - bert(Paris)100FF.ĐH Nguyễn Bằng Hiệp(Ost - fildern)50DM.ĐH Szialwerk Nazareth 1000DM.ĐH Trần văn Tú(Ludwigshafen)15DM.ĐH Trần văn Nhung(Canada)20Can.ĐH Thị Hòa Trần T. Hiệp(*)20Can.ĐH Phạm thị Khai(Thụy Sĩ)30 DM.ĐH Phùng Vinh(Winsen)20DM.ĐH Nguyễn - văn Thanh(Düsseldorf)30DM.ĐH Quách Hữu Thành(Hamburg)20DM.ĐH Trúc Ngô Phạm Ngọc Đảnh(Berlin)10DM.ĐH Đặng văn Đình(Düsseldorf)20DM.ĐH Lê văn Hiến(*)20DM.ĐH Nguyễn Việt Chiêu(Baden Baden)20DM.ĐH Lê T. Bích Minh(München)10DM.ĐH Trần Tiên Siêu(Hamburg)15DM.ĐH Diệu Phong Đặng thị Xung - (Saarbrücken)10DM.ĐH Nguyễn Tấn Lê(*)20M.ĐH Shaik Lauve(Pháp)100FF.ĐH Trần Quốc Hùng(Preetz)20DM.ĐH Hà Ngọc Anh(Hamburg)30DM.ĐH Lê Mạnh Hùng(Karlsruhe)20DM.ĐH Hữu Hà Kiến Hùng(GM'hütte)50DM.ĐH Võ văn Mai 20DM.ĐH Diệu Phước Nguyễn thị Kiều Hạnh - (Frankfurt)30DM.ĐH Võ Thành Nhung(Ibbenbüren)10DM.ĐH Vũ Việt Bong(Viersen)20DM.ĐH Phạm Kim Tiên(Bergkamen)10DM.ĐH Diệu Huệ Nguyễn thị Bay(Krefeld)20DM.ĐH Trương Ngọc Long(Frankfurt)20DM.ĐH Nguyễn văn Lưu(Viersen)10DM.ĐH Nguyễn thị Cẩm Vân --

(Mannheim)10DM.ĐH Trần Thái Phi(Neuss)50 DM.ĐH Gaby Hồng,Cimbal(Frankfurt)30DM.ĐH Trúc Ngô Phạm Ngọc Đảnh(Berlin)20DM.ĐH Vũ Kiều Thái(Lichtenstein)20DM.ĐH Thái văn Tuấn(Wilhelmsaven)27DM.ĐH Nguyễn văn Hậu(Düsseldorf)20DM.ĐH Phạm văn Hiến(Ber - lin)10DM.ĐH Lưu thị Tuyết(Canada)20Can.ĐH Phạm thị Đông(Essen)20DM.ĐH Diệu Hướg Vô thị Lý(Erlangen)20DM.ĐH Nguyễn (Düsseldorf)20DM.ĐH Ngô thị Thăng(Frankfurt) 20DM.ĐH Trần thị Thanh(Bi)500FB.

Ấn tống kinh sách

Phưởng danh quý ĐH ấn tống K.Đai Bát Nhã ĐH Trần thị Nết(Essen)100DM.ĐH Trần Hoàng Dũng(München)100DM.ĐH Kim Châu(Berlin)15 DM.ĐH Thiệp Nhân Nguyễn thị Chinh(Paderborn)100DM.ĐH Diệu Phong Nguyễn thị Xung (Saarbrücken).ĐH Nguyễn thị Tuyết Hamburg(*).ĐH Nguyễn Lê Anh Müller(Lebach)50DM.ĐH Lê Mạnh Hùng(Karlsruhe)10DM.ĐH Nguyễn Văn Thành(Viersen)20DM.ĐH Diệu - Nhứt Lâm Thủy Liễu(Berlin)100DM.ĐH Lý Tâm (*)50DM.ĐH Huỳnh Thị Chi(*)100DM.

Giúp CAP ANAMUR

Đông Báo Phất Tở tại Rotensburg/W.306,40 DM.(đã chuyển ngày 24.6.1986 cho Cap An amur).ĐH Võ Ngọc Khải(Neuss)32,50DM.Đào H. Nguyễn Văn Thanh(Düsseldorf)200DM.ĐH Trần Tiên Siêu(Hamburg)100DM.ĐH Thiệp Nghiã Đào Trong Hiệp(Karlsruhe)100DM.ĐH Trần - Quốc Hùng(Frankfurt)20DM.ĐH Nguyễn Danh Thăng(Mannheim)15DM.ĐH Kiều Thái(Lichtenstein)60DM.Số tiền 527,50DM này đã chuyển vào trường học của CapAnamur ngày 7 tháng 8 năm 1986. Tổng cộng đợt 3 này là 833,90 DM.

Tôn tượng Đức Bốn Sư

ĐH Huệ Hoả(Pháp)200FF.ĐH Diệu Phưởng Ng. Thị Lai(*)200FF.ĐH Nguyễn Thị Huy(*)200F Bắc Nguyễn Lưu (*) 200FF.ĐH Diệu Hoàng Phan Thị Hậu(*)100FF.ĐH Huỳnh Thị Tâm(*) 200FF.ĐH Võ Thị Năm(*)200FF.

An cư kiệt hạ

Ni Cô Trí Đạo(Pháp)100DM.ĐH Nguyễn Trí +ĐH Nguyễn Tú(Usingen)50DM.ĐH Diệu Hướg Vô thị Lý(Erlangen)20DM.ĐH Phạm Ngọc Sâm +ĐH Chúc Lợi(Usingen)15DM.ĐH Thiệp Nhân Nguyễn Thị Chinh(Paderborn)100DM.ĐH Nguyễn Thị Thu(Freiburg)30DM.ĐH Thiệp Nghiã Đào Trong Hiệp(Karlsruhe)30DM.ĐH Diệu Tùng Lê Thị Khang(Hamburg)50DM.ĐH Trần Văn Quý +ĐH Diệu Hiền(*)50DM.ĐH Nguyễn Ngọc Đường +ĐH Diệu Thu(*)50DM.ĐH Mỹ Liên Trần Thị Tuyết Hướg(*)20DM.ĐH Nguyễn Thủy(Bi) 1.000FB.ĐH Diệu Anh(Rotenburg)50DM.ĐH. Diệu Thái(Gießen)20DM.ĐH Kiều Thái(Licht - enstein)20DM.ĐH Tiêu Thị Thi(Erlangen)50 DM.ĐH một số quý Đạo Hữu cúng dường lễ trai Tăng rằm tháng bảy như sau:ĐH Quang Ngô (Fürth)50DM.ĐH Diệu Hướg Vô Thị Lý(Eri - angen)30DM.ĐH Diệu Hải Cao Thị Sâm(Spai - chingen)50DM.ĐH Nguyễn Thị Ba(*)10DM. Và ĐH Đông Mãn Nguyễn Khoa Thị Thoa(Eberbac giúp các chùa tại Việt Nam 20DM.

Mọi sự cúng dường, ủng hộ, quý vị có thể gửi thẳng về chùa trong bao thủ hoặc qua mb; trong 2 số Konto của ngân hàng deuts - che Bank Hannover như sau:Chùa Viên Giác Konto Nr.865 0228.BLZ 250 700 70. Hoặc số Konto Congr.d.Verein.Vietn.Buddh.Kirche: e.V.865 74 70.BLZ 250 700 70.Xin thành thật cảm ơn quý vị.



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI LỄ VU LAN TỔ CHỨC TẠI CHÙA VIÊN GIÁC HANNOVER TỪ NGÀY 22 ĐẾN 24 THÁNG 8/1986

Thứ sáu ngày 22 tháng 8 năm 1986:

- 16:00 Ban Trai Soạn và các Ban Văn nghệ tập trung tại Jugendzentrum (Badenstedterstr. 41. Tel. 0511-445 835) và tại chùa Viên Giác (Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81. Tel. 0511-864638)
- 18:00 Cóm tối
- 20:00 Chuẩn bị cho 3 ngày Đại Lễ tại Jugendzentrum
Họp Ban Tổ Chức.
Đại Đức Thích Như Điển thuyết pháp tại chùa.
- 24:00 Chỉ tịnh

Thứ bảy ngày 23 tháng 8 năm 1986:

- 06:00 Công phu khuya tại chùa - tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm
- 08:00 Điềm tâm
- 09:00 Các Phái Đoàn và cá nhân tham dự Đại Lễ về chùa và Jugendzentrum
- 10:00 Tụng kinh báo ân phụ mẫu và lễ quy y Tam Bảo tại chùa (Quý vị nào muốn quy y xin gửi tên, tuổi, ngày và nơi sinh cũng như địa chỉ hiện tại để chùa lo viết phái quy y trước và xin có mặt vào giờ này để lãnh giới).
- 11:30 Lễ tiến bạt chú hướng linh giá vãng thổ tại chùa
- 12:00 Ngọ trai
- 14:00 Đại Đức Thích Như Điển thuyết giảng tại Jugendzentrum và họp Hội Phật Tử cũng như bầu thành phần Ban Chấp Hành của Hội Phật Tử nhiệm kỳ 86-88.
- 18:00 Cóm chiều
- 19:30 Đêm văn nghệ cúng dường Đại Lễ Vu Lan bắt đầu với sự cộng diễn của các ban Văn Nghệ các Chi Hội Phật Tử Berlin, Hamburg, Gia Đình Phật Tử Khánh Hòa, Hannover cùng một số cá nhân thiện chí khác. Đặc biệt với tướng cải lương Hồ Quảng "THẤT TINH MAI" sẽ do Ban Văn Nghệ Chi Hội Phật Tử Hannover trình diễn với đầy hứa hẹn trong những lời ca điệu hát cùng với những y trang lộng lẫy sẽ giúp cho các khán giả nhiều niềm vui nhân ngày tưởng nhớ đến công ơn sanh thành dưỡng dục của Mẹ, Cha (Vào cửa tự do).
- 24:00 Chấm dứt đêm văn nghệ và chỉ tịnh.

Chủ nhật ngày 24 tháng 8 năm 1986:

- 06:00 Công phu khuya tại chùa - tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm
- 08:00 Điềm tâm
- 09:00 Di chuyển từ Jugendzentrum về chùa.
- 10:00 - Đại lễ Vu Lan chính thức
- Tụng kinh Báo Hiếu
- Đạo Tử của chú Đại Đức Tăng Ni
- Lễ cài Hoa Hồng lên áo
- Phát phần thưởng cho những vị tham dự khóa giáo lý 1&2
- 11:30 Lễ tiến bạt chú Hướng Linh giá vãng thổ tại chùa.
- 12:00 Lễ cúng dường Trai Tăng sau 3 tháng Hạ
- 12:30 Thọ trai
- 14:00 Họp Ban Tổ Chức Đại Lễ
- 15:00 Thí thực cô hồn
- 16:00 Hoàn mãn.

GHI CHÚ: § Để giúp cho việc tổ chức được hoàn mỹ xin quý vị tham dự thực hiện cho những điều sau đây:

§ Mỗi phần ăn chính xin quý vị góp 5DM cho Ban Trai Soạn.

§ Xin gửi phiếu cầu siêu về chùa càng sớm càng tốt để tiện việc dâng số cầu nguyện ngay từ ngày khai kinh Vu Lan Bồn (mùng 1 tháng 7 âm lịch - tức 4/8/86)

§ Xin quý vị mang theo mền và túi ngủ để phụ lục với Ban Tổ Chức.

§ Quý vị nào thay đổi chỗ ở cũng xin liên lạc cho chùa biết để tiện việc thờ tự

Xin thành thật cảm ơn quý vị.

NHỚ ĐẠI HIỀN

mục kiến liên

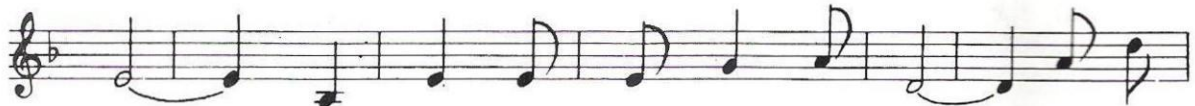
Thơ : NGỌC LÚU - Nhạc : THIÊN HOÀI



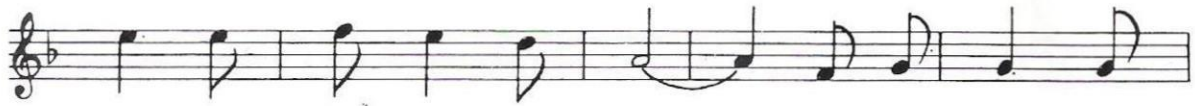
Chiều nay VU LAN về nhớ người . Ngàn cây im



hỏi dường nghe tiếng . Người đi gieo bao nhiêu nhân



lành . Trần gian nơi đây đau khổ' nhiều . Mục Kiên



Liên gương sáng soi muôn đời . Tình u quan ôi



biết bao triu mến . Dạ dài đây ngàn cách đôi đường .



đi . Người về đây gieo bao nhiêu ánh vàng . (Chiều..)



Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử' của Hàn Lệ Nhân
sáng tác và sưu tập; chùa Khánh Anh Paris xuất bản năm 2.526 - 1982 .